

**CÔNG TY CỔ PHẦN
CHỨNG KHOÁN TIÊN PHONG
TIEN PHONG SECURITIES
CORPORATION**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness**

Số: 15/2026/TPS-CBTT
No: 15/2026/TPS-CBTT

*Tp. HCM, ngày 22 tháng 04 năm 2026
Ho Chi Minh City, April 22, 2026*

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ
CỦA ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ CÁC SỞ GDCK
DISCLOSURE OF INFORMATION ON THE WEB PORTAL
OF THE STATE SECURITIES COMMISSION AND THE STOCK EXCHANGES**

- Kính gửi:**
- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước/ *The State Securities Commission;*
 - Sở giao dịch Chứng khoán Việt Nam/ *Vietnam Stock Exchange;*
 - Sở Giao dịch Chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh/ *Ho Chi Minh City Stock Exchange;*
 - Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội/ *Hanoi Stock Exchange.*

Chúng tôi: Công ty Cổ phần Chứng khoán Tiên Phong (“TPS”)

Name of organization: Tien Phong Securities Corporation (“TPS”)

Mã chứng khoán / *Securities Code* : ORS

Địa chỉ trụ sở chính/ *Head office address*: Tầng 7, Tòa nhà Doji, Số 81-83-85 Hàm Nghi, Phường Sài Gòn, TP. HCM / *7th Floor, Doji Tower, No. 81-83-85 Ham Nghi, Sai Gon Ward, HCMC.*

Điện thoại/ *Telephone*: 028.39118014

Fax: 028.39118015.

Người thực hiện công bố thông tin/ *Person who discloses information*: (Ông/ Mr) Nguyễn Trát Minh Phương – Chức vụ/ *Position*: Người được ủy quyền công bố thông tin/ *Person authorized to disclose information.*

Địa chỉ/ *Address*: Tầng 7, Tòa nhà Doji, Số 81-83-85 Hàm Nghi, Phường Sài Gòn, TP. HCM / *7th Floor, Doji Tower, No. 81-83-85 Ham Nghi, Sai Gon Ward, HCMC*

Điện thoại/ *Phone*: 028.39118014

Fax: 028.39118015

Loại thông tin công bố/ *Type of disclosure*: 24 giờ/24 hours . Yêu cầu/ *Request*
Bất thường/ *Abnormal* Định kỳ/ *Recurring*

Nội dung thông tin công bố/ Contents of disclosure:

Công ty công bố Biên bản họp và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 được tổ chức vào ngày 22/04/2026/ *The Minutes and Resolutions of the 2026 Annual General Meeting of Shareholders held on April 22, 2026.*

Thông tin này đã được TPS công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 22/04/2026 tại đường dẫn/ *This information was published on the company's website on April*

22, 2026, as in the link: <https://www.tpbs.com.vn/vi/thong-tin-tps/quan-he-co-dong/cong-bo-thong-tin/tps-bien-ban-hop-va-nghi-quyet-dai-hoi-dong-co-dong-thuong-nien-2026?postId=2745>

Tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố/ *We hereby certify that the information provided is true and correct and we bear the full responsibility to the law.*

Nơi nhận/ Recipient:

- Như đề gửi /As submitted;
- Lưu/Archives: VT.

**TM. CÔNG TY CỔ PHẦN
CHỨNG KHOÁN TIỀN PHONG/ ON BEHALF OF TIEN
PHONG SECURITIES CORPORATION
NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN CÔNG BỐ THÔNG TIN/
PERSON AUTHORIZED TO DISCLOSE INFORMATION**



NGUYỄN TRÁT MINH PHƯƠNG

Tài liệu đính kèm/ Attached documents:

- Biên bản họp và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 / Minutes and Resolutions of the 2026 Annual General Meeting of Shareholders
- Tài liệu họp Đại Hội Đồng Cổ Đông thường niên năm 2026/ Documents for the 2026 Annual General Meeting of Shareholders



BIÊN BẢN HỌP

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN TIỀN PHONG (“Công Ty” hoặc “TPS”)

Hôm nay, vào lúc 08 giờ 45 phút ngày 22 tháng 04 năm 2026, tại Tầng 4, Tòa nhà Doji, số 81-83-85 Hàm Nghi, Phường Sài Gòn, TP. Hồ Chí Minh đã diễn ra cuộc họp Đại Hội Đồng Cổ Đông thường niên năm 2026 của Công Ty. Cụ thể như sau:

I. NGHI THỨC KHAI MẠC CUỘC HỌP

1. Giới thiệu thành phần tham dự

Ban Tổ chức Đại Hội Đồng Cổ Đông tuyên bố khai mạc, giới thiệu thành phần tham dự cuộc họp Đại Hội Đồng Cổ Đông thường niên năm 2026 của Công Ty bao gồm:

- a. Các thành viên Hội Đồng Quản Trị, Ban Kiểm Soát;
- b. Tổng Giám Đốc và các thành viên Ban Điều Hành của Công Ty;
- c. Các cổ đông và người đại diện ủy quyền của cổ đông có mặt tham dự cuộc họp Đại Hội Đồng Cổ Đông.

2. Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông

Bà Trần Thị Xuân Lan - Trưởng Ban Kiểm tra tư cách cổ đông báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự cuộc họp Đại Hội Đồng Cổ Đông như sau:

- a. Tình hình cổ đông được mời tham dự cuộc họp Đại Hội Đồng Cổ Đông: Tổng số cổ đông được mời tham dự cuộc họp Đại Hội Đồng Cổ Đông là **15.317 cổ đông**; sở hữu/đại diện cho **623.930.904 cổ phần** trong tổng số **623.930.904 cổ phần** của Công Ty, tương đương với tỷ lệ **100%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công Ty căn cứ theo Danh sách người sở hữu chứng khoán có quyền tham dự cuộc họp Đại Hội Đồng Cổ Đông do Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam (“VSDC”) lập tại ngày **20 tháng 03 năm 2026**.
- b. Tình hình cổ đông tham dự Đại Hội Đồng Cổ Đông: Tổng số cổ đông tham dự cuộc họp Đại Hội Đồng Cổ Đông (bao gồm tham dự trực tiếp và ủy quyền) sở hữu/đại diện cho **468.592.437 cổ phần** trong tổng số **623.930.904 cổ phần** của Công Ty, tương đương với tỷ lệ **75,1033%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công Ty tại ngày đăng ký cuối cùng (ngày **20 tháng 03 năm 2026**).

Với tình hình cổ đông tham dự cuộc họp Đại Hội Đồng Cổ Đông chi tiết như trên, cuộc họp Đại Hội Đồng Cổ Đông thường niên năm 2026 của Công Ty được diễn ra vào ngày 22 tháng 04 năm 2026 là hợp pháp, hợp lệ và đủ điều kiện tiến hành.

3. Giới thiệu và biểu quyết thông qua thành phần Đoàn Chủ tịch

(Ông) Nguyễn Hồng Quân - Chủ tịch Hội Đồng Quản Trị giới thiệu và trình Đại Hội Đồng Cổ Đông biểu quyết thông qua thành phần Đoàn Chủ tịch bao gồm:

- a. (Ông) Nguyễn Hồng Quân - Chủ tịch Hội Đồng Quản Trị, Chủ tọa cuộc họp;
- b. (Bà) Phạm Thị Huyền Trang - Phó Chủ tịch Hội Đồng Quản Trị, Thành viên Đoàn Chủ tịch;
- c. (Bà) Đặng Sĩ Thùy Tâm - Tổng Giám Đốc, Thành viên Đoàn Chủ tịch.

Đại Hội Đồng Cổ Đông đã biểu quyết thông qua thành phần Đoàn Chủ tịch với tỷ lệ biểu quyết tán thành đạt 100%.

4. Giới thiệu thành phần Ban Thư ký

Giới thiệu trước Đại Hội Đồng Cổ Đông thành phần Ban Thư ký bao gồm:

- a. (Bà) Hà Thị Thu Hằng - Trưởng ban;
- b. (Bà) Phạm Thị Thúy - Thành viên.

5. Biểu quyết thông qua Quy Chế Tổ Chức Đại Hội

Nội dung dự thảo Quy chế Tổ chức Đại Hội Đồng Cổ Đông thường niên năm 2026 (“**Quy Chế Tổ Chức Đại Hội**”) được trình bày và trình Đại Hội Đồng Cổ Đông biểu quyết thông qua.

Đại Hội Đồng Cổ Đông đã biểu quyết thông qua Quy Chế Tổ Chức Đại Hội với tỷ lệ biểu quyết tán thành đạt 100%.

6. Giới thiệu và biểu quyết thông qua thành phần Ban Kiểm phiếu

Giới thiệu và trình Đại Hội Đồng Cổ Đông biểu quyết thông qua thành phần Ban Kiểm phiếu bao gồm:

- a. (Bà) Trần Thị Xuân Lan - Trưởng ban;
- b. (Bà) Võ Thị Như Thủy - Thành viên;
- c. (Bà) Liêng Ngọc Trâm - Thành viên.

Đại Hội Đồng Cổ Đông đã biểu quyết thông qua thành phần Ban Kiểm phiếu với tỷ lệ biểu quyết tán thành đạt 100%.

7. Thông qua chương trình họp Đại Hội Đồng Cổ Đông

Chương trình họp Đại Hội Đồng Cổ Đông được trình bày và trình Đại Hội Đồng Cổ Đông biểu quyết thông qua.

Đại Hội Đồng Cổ Đông đã biểu quyết thông qua chương trình họp Đại Hội Đồng Cổ Đông với tỷ lệ biểu quyết tán thành đạt 100%.

II. NỘI DUNG CUỘC HỌP

Các báo cáo và tờ trình được trình bày và trình Đại Hội Đồng Cổ Đông biểu quyết thông qua bao gồm:

STT	Tên tài liệu
1	Báo cáo hoạt động năm 2025 và kế hoạch năm 2026 của Hội Đồng Quản Trị (chi tiết tại Báo cáo số 01/BC-TPS.HĐQT ngày 30/03/2026).
2	Báo cáo sử dụng ngân sách năm 2025 và kế hoạch ngân sách năm 2026 của Hội Đồng Quản Trị (chi tiết tại Báo cáo số 02/BC-TPS.HĐQT ngày 30/03/2026).
3	Báo cáo hoạt động của thành viên độc lập Hội Đồng Quản Trị và đánh giá của thành viên độc lập Hội Đồng Quản Trị về hoạt động của Hội Đồng Quản Trị năm 2025 (chi tiết tại Báo cáo số 03/BC-TPS.HĐQT.TVĐL ngày 30/03/2026).
4	Báo cáo của Ban Điều Hành về kết quả hoạt động kinh doanh năm 2025 và kế hoạch kinh doanh năm 2026 (chi tiết tại Báo cáo số 01/BC-TPS.BĐH ngày 30/03/2026).
5	Báo cáo hoạt động năm 2025 và kế hoạch năm 2026 của Ban Kiểm Soát (chi tiết tại Báo cáo số 01/BC-TPS.BKS ngày 30/03/2026).

6	Báo cáo sử dụng ngân sách năm 2025 và kế hoạch ngân sách năm 2026 của Ban Kiểm Soát (chi tiết tại Báo cáo số 02/BC-TPS.BKS ngày 30/03/2026).
7	Tờ trình số 01/2026/TTr-TPS.HĐQT ngày 10/04/2026 của Hội Đồng Quản Trị v/v thông qua Báo cáo tài chính năm 2025, Báo cáo sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán cổ phiếu riêng lẻ và Báo cáo về vốn điều lệ đã góp của Công Ty đã được kiểm toán.
8	Tờ trình số 02/2026/TTr-TPS.HĐQT ngày 30/03/2026 của Hội Đồng Quản Trị v/v thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2025.
9	Tờ trình số 03/2026/TTr-TPS.HĐQT ngày 30/03/2026 của Hội Đồng Quản Trị v/v thông qua việc thay đổi địa điểm trụ sở chính và thay đổi chi nhánh của Công Ty.
10	Tờ trình số 04/2026/TTr-TPS.HĐQT ngày 30/03/2026 của Hội Đồng Quản Trị v/v thông qua việc sửa đổi, bổ sung và ban hành mới một số văn bản thuộc thẩm quyền của Đại Hội Đồng Cổ Đông. Dự thảo Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị Công Ty, Quy chế hoạt động của Hội Đồng Quản Trị.
11	Tờ trình số 05/2026/TTr-TPS.HĐQT ngày 30/03/2026 của Hội Đồng Quản Trị v/v thông qua chủ trương kế hoạch phát hành/chào bán trái phiếu của Công Ty với tổng hạn mức phát hành trái phiếu là 3.000 tỷ đồng.
12	Tờ trình số 01/2026/TTr-TPS.BKS ngày 30/03/2026 của Ban Kiểm Soát v/v thông qua phương án lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập cho Công Ty.
13	Tờ trình số 02/2026/TTr-TPS.BKS ngày 30/03/2026 của Ban Kiểm Soát v/v thông qua việc ban hành mới Quy chế hoạt động của Ban Kiểm Soát. Dự thảo Quy chế hoạt động của Ban Kiểm Soát.

III. THẢO LUẬN, PHÚC ĐÁP CÁC CÂU HỎI, Ý KIẾN CỦA CỔ ĐÔNG

Được nêu chi tiết tại bảng tổng hợp đính kèm Biên bản họp này.

IV. KẾT QUẢ BIỂU QUYẾT

Đại Hội Đồng Cổ Đông đã tiến hành biểu quyết thông qua các báo cáo và các tờ trình đã được trình bày tại cuộc họp Đại Hội Đồng Cổ Đông bằng việc bỏ phiếu.

Bà Trần Thị Xuân Lan - Trưởng Ban Kiểm phiếu báo cáo kết quả biểu quyết trước Đại Hội Đồng Cổ Đông cụ thể như sau:

1. Kết quả kiểm phiếu biểu quyết

STT	Nội dung	Số lượng thẻ biểu quyết	Số lượng phiếu biểu quyết (SLPBQ)
1	Số thẻ biểu quyết phát ra	61	468.656.310
2	Số thẻ biểu quyết thu vào	56	468.656.213
2.1	Số thẻ biểu quyết thu vào hợp lệ	55	468.656.113
2.2	Số thẻ biểu quyết thu vào không hợp lệ	1	100

2. Kết quả biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết cụ thể

Được nêu chi tiết tại bảng tổng hợp kết quả biểu quyết đính kèm Biên bản họp này.

V. BẦU CỬ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT NHIỆM KỲ 2026-2031

Đại Hội Đồng Cổ Đông đã biểu quyết thông qua Tờ trình số 06/2026/TTr-TPS.HĐQT ngày 10/04/2026 của Hội Đồng Quản Trị về các nội dung liên quan đến việc bầu thành viên Hội Đồng Quản Trị, thành viên Ban Kiểm Soát nhiệm kỳ 2026-2031, cụ thể:

1. Thông qua nhiệm kỳ thành viên Hội Đồng Quản Trị, thành viên Ban Kiểm Soát

Nhiệm kỳ của thành viên Hội Đồng Quản Trị và nhiệm kỳ của thành viên Ban Kiểm Soát là **05 (năm) năm (2026-2031)** và được tính bắt đầu kể từ ngày Nghị quyết của Đại Hội Đồng Cổ Đông thường niên năm 2026 về việc bầu thành viên Hội Đồng Quản Trị, thành viên Ban Kiểm Soát nhiệm kỳ mới có hiệu lực.

2. Thông qua số lượng, cơ cấu thành viên Hội Đồng Quản Trị, thành viên Ban Kiểm Soát

- Hội Đồng Quản Trị nhiệm kỳ 2026-2031 gồm **05 (năm)** thành viên, trong đó có tối thiểu **01 (một)** thành viên độc lập Hội Đồng Quản Trị và tối thiểu **01 (một)** thành viên Hội Đồng Quản Trị không điều hành.
- Ban Kiểm Soát nhiệm kỳ 2026-2031 gồm **03 (ba)** thành viên.

3. Thông qua danh sách ứng cử viên để tiến hành bầu thành viên Hội Đồng Quản Trị, thành viên Ban Kiểm Soát

a. Danh sách ứng cử viên thành viên Hội Đồng Quản Trị:

STT	Họ và tên ứng cử viên	Chức danh dự kiến bầu
1	(Ông) Nguyễn Hồng Quân	Thành viên Hội Đồng Quản Trị
2	(Bà) Phạm Thị Huyền Trang	Thành viên Hội Đồng Quản Trị
3	(Bà) Đặng Thị Bích Thủy	Thành viên Hội Đồng Quản Trị
4	(Ông) Trần Quang Huy	Thành viên Hội Đồng Quản Trị
5	(Bà) Đặng Thị Hương Lan	Thành viên độc lập Hội Đồng Quản Trị

b. Danh sách ứng cử viên thành viên Ban Kiểm Soát:

STT	Họ và tên ứng cử viên	Chức danh dự kiến bầu
1	(Bà) Nguyễn Thị Ngọc Tú	Thành viên Ban Kiểm Soát
2	(Bà) Ngô Thị Lệ Thanh	Thành viên Ban Kiểm Soát
3	(Bà) Nguyễn Thị Phương Thủy	Thành viên Ban Kiểm Soát

4. Thông qua thể lệ và quy tắc bầu cử

Chi tiết tại Quy chế Bầu cử thành viên Hội Đồng Quản Trị, thành viên Ban Kiểm Soát nhiệm kỳ 2026-2031.

VI. KẾT QUẢ BẦU CỬ

Đại Hội Đồng Cổ Đông đã tiến hành bầu cử thành viên Hội Đồng Quản Trị, thành viên Ban Kiểm Soát nhiệm kỳ 2026-2031 bằng việc bỏ phiếu bầu.

Bà Trần Thị Xuân Lan - Trưởng Ban Kiểm phiếu báo cáo kết quả bầu cử trước Đại Hội Đồng Cổ Đông cụ thể như sau:

I. Kết quả bầu cử thành viên Hội Đồng Quản Trị

a. Kết quả kiểm phiếu bầu thành viên Hội Đồng Quản Trị

STT	Nội dung	Số lượng thẻ bầu cử	Số lượng cổ phần sở hữu/đại diện	Số lượng phiếu bầu quy đổi ^(*)
1	Số thẻ bầu cử phát ra	61	468.656.310	2.343.281.550
2	Số thẻ bầu cử thu vào	56	468.656.213	2.343.281.065
2.1	Số thẻ bầu cử thu vào hợp lệ	55	468.654.613	2.343.273.065
2.2	Số thẻ bầu cử thu vào không hợp lệ	1	1.600	8.000

b. Kết quả bầu cử thành viên Hội Đồng Quản Trị

STT	Họ và tên ứng cử viên	Kết quả bầu cử	
		Tổng số phiếu được bầu	Kết quả
1	(Ông) Nguyễn Hồng Quân	469.960.024	Trúng cử
2	(Bà) Phạm Thị Huyền Trang	468.320.206	Trúng cử
3	(Bà) Đặng Thị Bích Thủy	468.347.372	Trúng cử
4	(Ông) Trần Quang Huy	468.309.146	Trúng cử
5	(Bà) Đặng Thị Hương Lan	468.336.313	Trúng cử

2. Kết quả bầu cử thành viên Ban Kiểm Soát

a. Kết quả kiểm phiếu thành viên Ban Kiểm Soát

STT	Nội dung	Số lượng thẻ bầu cử	Số lượng cổ phần sở hữu/đại diện	Số lượng phiếu bầu quy đổi ^(**)
1	Số thẻ bầu cử phát ra	61	468.656.310	1.405.968.930
2	Số thẻ bầu cử thu vào	56	468.656.213	1.405.968.639
2.1	Số thẻ bầu cử thu vào hợp lệ	55	468.654.613	1.405.963.839
2.2	Số thẻ bầu cử thu vào không hợp lệ	1	1.600	4.800

b. Kết quả bầu cử thành viên Ban Kiểm Soát

STT	Họ và tên ứng cử viên	Kết quả bầu cử	
		Tổng số phiếu được bầu	Kết quả
1	(Bà) Nguyễn Thị Ngọc Tú	468.659.263	Trúng cử
2	(Bà) Ngô Thị Lệ Thanh	468.659.263	Trúng cử
3	(Bà) Nguyễn Thị Phương Thủy	468.645.313	Trúng cử

^(*) Số lượng phiếu bầu quy đổi = Số lượng cổ phần sở hữu/đại diện * Số lượng thành viên Hội Đồng Quản Trị được bầu

^(**) Số lượng phiếu bầu quy đổi = Số lượng cổ phần sở hữu/đại diện * Số lượng thành viên Ban Kiểm Soát được bầu bổ sung

VII. THÔNG QUA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG VÀ BIÊN BẢN HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

1. Dự thảo Nghị quyết Đại Hội Đồng Cổ Đông thường niên năm 2026 được Ban Thư ký trình bày và được Đại Hội Đồng Cổ Đông biểu quyết thông qua với tỷ lệ biểu quyết tán thành là 100%.
2. Biên bản họp Đại Hội Đồng Cổ Đông thường niên năm 2026 được Ban Thư ký trình bày và được Đại Hội Đồng Cổ Đông biểu quyết thông qua với tỷ lệ biểu quyết tán thành là 100%.
3. Cuộc họp Đại Hội Đồng Cổ Đông thường niên năm 2026 của Công Ty kết thúc vào lúc 11 giờ 45 phút cùng ngày.

CHỦ TỌA CUỘC HỌP



NGUYỄN HỒNG QUÂN

BAN THƯ KÝ



HÀ THỊ THU HẰNG



PHẠM THỊ THÚY



**BẢNG TỔNG HỢP NỘI DUNG THẢO LUẬN, PHÚC ĐÁP
CÁC CÂU HỎI, Ý KIẾN CỦA CỔ ĐÔNG**

*(Đính kèm Biên bản họp Đại Hội Đồng Cổ Đông thường niên số 01/2026/BBH-ĐHĐCĐTN
ngày 22 tháng 04 năm 2026 của Công Ty Cổ Phần Chứng Khoán Tiên Phong)*

STT	Câu hỏi của cổ đông	Nội dung phúc đáp
1	<p>Đề nghị Ban Lãnh đạo cho biết các rủi ro trọng yếu hiện nay của TPS và mức độ ảnh hưởng định lượng đến lợi nhuận?</p> <p>Đồng thời, mức đầu tư công nghệ trong 2 năm gần nhất và hiệu quả mang lại đối với tăng trưởng khách hàng, thị phần?</p>	<p>Rủi ro lớn nhất hiện nay đến từ biến động thị trường, có thể ảnh hưởng đến hoạt động margin, tự doanh và trái phiếu. Tuy nhiên, TPS đã thiết lập cơ chế kiểm soát rủi ro chặt chẽ (giới hạn danh mục, cảnh báo sớm, quy trình thẩm định), nên tác động trong kịch bản bất lợi vẫn trong tầm kiểm soát và không ảnh hưởng đến an toàn tài chính.</p> <p>Trong 2 năm qua, TPS tập trung đầu tư hạ tầng công nghệ (hệ thống core, năng lực xử lý, tích hợp với TPBank) và bước đầu ứng dụng AI, qua đó nâng cao ổn định hệ thống, cải thiện trải nghiệm khách hàng và tạo nền tảng mở rộng thị phần.</p>
2	<p>TPS đề ra mức tăng trưởng lợi nhuận hơn 50% trong năm 2026. đề nghị Đoàn Chủ tịch cho biết các nguồn lực trọng yếu để đạt mục tiêu này?</p>	<p>Trong năm 2026, TPS tập trung phát triển các mảng cốt lõi gồm môi giới, ngân hàng đầu tư và kinh doanh nguồn vốn. Đồng thời, việc trở thành công ty con của TPBank giúp TPS được hỗ trợ đáng kể về nguồn lực tài chính, hệ sinh thái khách hàng và nền tảng công nghệ. Cùng với đội ngũ nhân sự chất lượng, đây là các yếu tố nền tảng để TPS hiện thực hóa mục tiêu lợi nhuận đã đề ra.</p>
3	<p>Đề nghị Đoàn Chủ tịch cho biết nhận định về mức độ cạnh tranh trong hoạt động môi giới và lợi thế của TPS để hướng tới top 10 thị phần môi giới?</p>	<p>Thị trường môi giới hiện có mức độ cạnh tranh cao, đặc biệt về phí giao dịch và dịch vụ. Để vào top 10, thị phần ước cần đạt khoảng 2,8% giá trị giao dịch toàn thị trường. TPS có lợi thế từ sự đồng hành của TPBank, bao gồm hỗ trợ chiến lược, khai thác hệ sinh thái khách hàng và nền tảng công nghệ.</p> <p>Đồng thời, TPS tiếp tục đầu tư công nghệ, nâng cao trải nghiệm khách hàng và triển khai chính sách thu hút khách hàng. Đây là nền tảng để TPS hướng tới mục tiêu vào top 10 thị phần môi giới trong 3 năm tới.</p>
4	<p>Đề nghị cho biết tiến độ xử lý tài sản bảo đảm (TSBD) của các gói trái phiếu BCG?</p>	<p>Các gói trái phiếu BCG hiện liên quan đến vụ án đang được cơ quan chức năng thụ lý, giải quyết. TPS với vai trò tổ chức tư vấn và đại diện người sở hữu trái phiếu đang phối hợp chặt chẽ với các cơ quan chức năng và các bên liên quan để xử lý, khắc phục trên cơ sở tuân thủ pháp luật.</p> <p>TPS kỳ vọng, với sự hỗ trợ từ cơ quan Nhà nước, quá trình xử lý TSBD sẽ sớm hoàn tất nhằm thu hồi nguồn tiền, thanh toán cho nhà đầu tư.</p>

P:
C
C
CHỦ
TIẾ
N.T.

BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ BIỂU QUYẾT ĐỐI VỚI TỪNG VẤN ĐỀ BIỂU QUYẾT CỤ THỂ

(Đính kèm Biên bản họp Đại Hội Đồng Cổ Đông thường niên số 01/2026/BBH-DHĐCĐTN

ngày 22 tháng 04 năm 2026 của Công Ty Cổ Phần Chứng Khoán Tiên Phong)

STT	Vấn đề biểu quyết	Số lượng phiếu biểu quyết hợp lệ, có quyền biểu quyết	Kết quả biểu quyết				Kết luận (*)
				Tán thành	Không tán thành	Không có ý kiến	
1	Thông qua Báo cáo hoạt động năm 2025 và kế hoạch năm 2026 của Hội Đồng Quản Trị (chi tiết tại Báo cáo số 01/BC-TPS.HĐQT ngày 30/03/2026).	468.656.113	Số lượng phiếu biểu quyết	468.643.107	0	13.006	Thông qua
			Tỷ lệ biểu quyết	99,9972%	0%	0,0028%	
2	Thông qua Báo cáo sử dụng ngân sách năm 2025 và kế hoạch ngân sách năm 2026 của Hội Đồng Quản Trị (chi tiết tại Báo cáo số 02/BC-TPS.HĐQT ngày 30/03/2026).	468.656.113	Số lượng phiếu biểu quyết	468.643.107	0	13.006	Thông qua
			Tỷ lệ biểu quyết	99,9972%	0%	0,0028%	
3	Thông qua Báo cáo hoạt động của thành viên độc lập Hội Đồng Quản Trị và đánh giá của thành viên độc lập Hội Đồng Quản Trị về hoạt động của Hội Đồng Quản Trị năm 2025 (chi tiết tại Báo cáo số 03/BC-TPS.HĐQT.TVDL ngày 30/03/2026).	468.656.113	Số lượng phiếu biểu quyết	468.643.107	0	13.006	Thông qua
			Tỷ lệ biểu quyết	99,9972%	0%	0,0028%	
4	Thông qua Báo cáo của Ban Điều Hành về kết quả hoạt động kinh doanh năm 2025 và kế hoạch kinh doanh năm 2026 (chi tiết tại Báo cáo số 01/BC-TPS.BĐH ngày 30/03/2026).	468.656.113	Số lượng phiếu biểu quyết	468.643.107	0	13.006	Thông qua
			Tỷ lệ biểu quyết	99,9972%	0%	0,0028%	
5	Thông qua Báo cáo hoạt động năm 2025 và kế hoạch năm 2026 của Ban Kiểm Soát (chi	468.656.113	Số lượng phiếu biểu quyết	468.643.107	0	13.006	Thông qua

(*) Các vấn đề biểu quyết được thông qua nếu tỷ lệ biểu quyết tán thành trên 50%.

	tiết tại Báo cáo số 01/BC-TPS.BKS ngày 30/03/2026).		Tỷ lệ biểu quyết	99,9972%	0%	0,0028%	
6	Thông qua Báo cáo sử dụng ngân sách năm 2025 và kế hoạch ngân sách năm 2026 của Ban Kiểm Soát (chi tiết tại Báo cáo số 02/BC-TPS.BKS ngày 30/03/2026).	468.656.113	Số lượng phiếu biểu quyết	468.643.107	0	13.006	Thông qua
			Tỷ lệ biểu quyết	99,9972%	0%	0,0028%	
7	Thông qua Báo cáo tài chính năm 2025, Báo cáo sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán cổ phiếu riêng lẻ và Báo cáo về vốn điều lệ đã góp của Công Ty đã được kiểm toán (chi tiết tại Tờ trình số 01/2026/TTr-TPS.HĐQT ngày 10/04/2026 của Hội Đồng Quản Trị).	468.656.113	Số lượng phiếu biểu quyết	468.643.107	0	13.006	Thông qua
			Tỷ lệ biểu quyết	99,9972%	0%	0,0028%	
8	Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2025 (chi tiết tại Tờ trình số 02/2026/TTr-TPS.HĐQT ngày 30/03/2026 của Hội Đồng Quản Trị).	468.656.113	Số lượng phiếu biểu quyết	468.643.107	0	13.006	Thông qua
			Tỷ lệ biểu quyết	99,9972%	0%	0,0028%	
9	Thông qua việc thay đổi địa điểm trụ sở chính và thay đổi chi nhánh của Công Ty (chi tiết tại Tờ trình số 03/2026/TTr-TPS.HĐQT ngày 30/03/2026 của Hội Đồng Quản Trị).	468.656.113	Số lượng phiếu biểu quyết	648.643.088	0	13.025	Thông qua
			Tỷ lệ biểu quyết	99,9972%	0%	0,0028%	
10	Thông qua việc sửa đổi, bổ sung và ban hành mới một số văn bản thuộc thẩm quyền của Đại Hội Đồng Cổ Đông (chi tiết tại Tờ trình số 04/2026/TTr-TPS.HĐQT ngày 30/03/2026 của Hội Đồng Quản Trị).	468.656.113	Số lượng phiếu biểu quyết	648.643.088	0	13.025	Thông qua
			Tỷ lệ biểu quyết	99,9972%	0%	0,0028%	
11	Thông qua chủ trương kế hoạch phát hành/chào bán trái phiếu của Công Ty với tổng hạn mức phát hành trái phiếu là 3.000 tỷ đồng (chi tiết tại Tờ trình số 05/2026/TTr-TPS.HĐQT ngày 30/03/2026 của Hội Đồng Quản Trị).	468.656.113	Số lượng phiếu biểu quyết	648.643.088	0	13.025	Thông qua
			Tỷ lệ biểu quyết	99,9972%	0%	0,0028%	



12	Thông qua phương án lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập cho Công Ty (chi tiết tại Tờ trình số 01/2026/TTr-TPS.BKS ngày 30/03/2026 của Ban Kiểm Soát).	468.656.113	Số lượng phiếu biểu quyết	648.643.088	0	13.025	Thông qua
			Tỷ lệ biểu quyết	99,9972%	0%	0,0028%	
13	Thông qua việc ban hành mới Quy chế hoạt động của Ban Kiểm Soát (chi tiết tại Tờ trình số 02/2026/TTr-TPS.BKS ngày 30/03/2026 của Ban Kiểm Soát).	468.656.113	Số lượng phiếu biểu quyết	648.643.088	0	13.025	Thông qua
			Tỷ lệ biểu quyết	99,9972%	0%	0,0028%	



NGHỊ QUYẾT

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN TIỀN PHONG (“Công Ty” hoặc “TPS”)

- Căn cứ Luật Doanh Nghiệp, Luật Chứng Khoán và các quy định của pháp luật khác có liên quan;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công Ty (“**Điều Lệ**”);
- Căn cứ Biên bản họp Đại Hội Đồng Cổ Đông thường niên năm 2026 số 01/2026/BBH-DHDCDTN ngày 22 tháng 04 năm 2026;

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua các nội dung sau đây:

1. Thông qua Báo cáo hoạt động năm 2025 và kế hoạch năm 2026 của Hội Đồng Quản Trị (chi tiết tại Báo cáo số 01/BC-TPS.HĐQT ngày 30/03/2026).
2. Thông qua Báo cáo sử dụng ngân sách năm 2025 và kế hoạch ngân sách năm 2026 của Hội Đồng Quản Trị (chi tiết tại Báo cáo số 02/BC-TPS.HĐQT ngày 30/03/2026).
3. Thông qua Báo cáo hoạt động của thành viên độc lập Hội Đồng Quản Trị và đánh giá của thành viên độc lập Hội Đồng Quản Trị về hoạt động của Hội Đồng Quản Trị năm 2025 (chi tiết tại Báo cáo số 03/BC-TPS.HĐQT.TVDL ngày 30/03/2026).
4. Thông qua Báo cáo của Ban Điều Hành về kết quả hoạt động kinh doanh năm 2025 và kế hoạch kinh doanh năm 2026 (chi tiết tại Báo cáo số 01/BC-TPS.BDH ngày 30/03/2026).
5. Thông qua Báo cáo hoạt động năm 2025 và kế hoạch năm 2026 của Ban Kiểm Soát (chi tiết tại Báo cáo số 01/BC-TPS.BKS ngày 30/03/2026).
6. Thông qua Báo cáo sử dụng ngân sách năm 2025 và kế hoạch ngân sách năm 2026 của Ban Kiểm Soát (chi tiết tại Báo cáo số 02/BC-TPS.BKS ngày 30/03/2026).
7. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2025, Báo cáo sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán cổ phiếu riêng lẻ và Báo cáo về vốn điều lệ đã góp của Công Ty đã được kiểm toán (chi tiết tại Tờ trình số 01/2026/TTr-TPS.HĐQT ngày 10/04/2026 của Hội Đồng Quản Trị).
8. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2025 (chi tiết tại Tờ trình số 02/2026/TTr-TPS.HĐQT ngày 30/03/2026 của Hội Đồng Quản Trị).
9. Thông qua việc thay đổi địa điểm trụ sở chính và thay đổi chi nhánh của Công Ty (chi tiết tại Tờ trình số 03/2026/TTr-TPS.HĐQT ngày 30/03/2026 của Hội Đồng Quản Trị).
10. Thông qua việc sửa đổi, bổ sung và ban hành mới một số văn bản thuộc thẩm quyền của Đại Hội Đồng Cổ Đông (chi tiết tại Tờ trình số 04/2026/TTr-TPS.HĐQT ngày 30/03/2026 của Hội Đồng Quản Trị).
11. Thông qua chủ trương kế hoạch phát hành/chào bán trái phiếu của Công Ty với tổng hạn mức phát hành trái phiếu là 3.000 tỷ đồng (chi tiết tại Tờ trình số 05/2026/TTr-TPS.HĐQT ngày 30/03/2026 của Hội Đồng Quản Trị).



12. Thông qua phương án lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập cho Công Ty (chi tiết tại Tờ trình số 01/2026/TTr-TPS.BKS ngày 30/03/2026 của Ban Kiểm Soát).
13. Thông qua việc ban hành mới Quy chế hoạt động của Ban Kiểm Soát (chi tiết tại Tờ trình số 02/2026/TTr-TPS.BKS ngày 30/03/2026 của Ban Kiểm Soát).

Điều 2. Thông qua kết quả bầu cử thành viên Hội Đồng Quản Trị, thành viên Ban Kiểm Soát nhiệm kỳ 2026-2031

1. Danh sách thành viên Hội Đồng Quản Trị trúng cử bao gồm các Ông/Bà có tên sau đây:

1	(Ông) Nguyễn Hồng Quân	Thành viên Hội Đồng Quản Trị
2	(Bà) Phạm Thị Huyền Trang	Thành viên Hội Đồng Quản Trị
3	(Bà) Đặng Thị Bích Thủy	Thành viên Hội Đồng Quản Trị
4	(Ông) Trần Quang Huy	Thành viên Hội Đồng Quản Trị
5	(Bà) Đặng Thị Hương Lan	Thành viên độc lập Hội Đồng Quản Trị

2. Danh sách thành viên Ban Kiểm Soát trúng cử bao gồm các Ông/Bà có tên sau đây:

1	(Bà) Nguyễn Thị Ngọc Tú	Thành viên Ban Kiểm Soát
2	(Bà) Ngô Thị Lệ Thanh	Thành viên Ban Kiểm Soát
3	(Bà) Nguyễn Thị Phương Thủy	Thành viên Ban Kiểm Soát

- Điều 3.** Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày 22 tháng 04 năm 2026. Hội Đồng Quản Trị, Ban Kiểm Soát, Ban Điều Hành và các đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA CUỘC HỌP
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



NGUYỄN HỒNG QUÂN

Nơi nhận:

- Như Điều 3 (để thực hiện);
- CBTT theo quy định;
- Lưu: VP.HĐQT.



QUY CHẾ TỔ CHỨC

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

- Căn cứ Luật Doanh Nghiệp, Luật Chứng Khoán và các quy định của pháp luật khác có liên quan;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công Ty Cổ Phần Chứng Khoán Tiên Phong ("**Điều Lệ**");

Cuộc họp Đại Hội Đồng Cổ Đông thường niên năm 2026 của Công Ty Cổ Phần Chứng Khoán Tiên Phong ("**Công Ty**" hoặc "**TPS**") được tổ chức và tiến hành theo Quy chế Tổ chức Đại Hội Đồng Cổ Đông thường niên năm 2026 này ("**Quy chế Tổ chức Đại hội**") với các nội dung như sau:

Điều 1. Đối tượng dự họp Đại Hội Đồng Cổ Đông

1. Đối tượng có quyền tham dự cuộc họp Đại Hội Đồng Cổ Đông thường niên năm 2026 của Công Ty là tất cả cổ đông sở hữu cổ phần của Công Ty theo Danh sách người sở hữu chứng khoán có quyền tham dự cuộc họp Đại Hội Đồng Cổ Đông thường niên năm 2026 do Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam (VSDC) chốt tại ngày 20/03/2026 hoặc người được cổ đông ủy quyền hợp lệ tham dự cuộc họp.
2. Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp (gọi chung là "**người dự họp**") khi tham dự cuộc họp Đại Hội Đồng Cổ Đông phải có mặt đúng thời gian, địa điểm ghi tại Thông báo mời họp; và trước khi khai mạc cuộc họp, phải tiến hành thủ tục đăng ký cổ đông dự họp Đại Hội Đồng Cổ Đông với Ban Tổ chức Đại hội.
3. Trong thời gian diễn ra cuộc họp, người dự họp phải tuân thủ theo sự hướng dẫn, điều hành của Chủ tọa cuộc họp và Ban Tổ chức Đại hội; ứng xử văn minh, lịch sự và giữ gìn trật tự tại cuộc họp; không hút thuốc lá trong phòng họp; không nói chuyện riêng, không sử dụng điện thoại trong lúc diễn ra cuộc họp; điện thoại phải được tắt hoặc để chế độ rung.
4. Việc ghi âm, ghi hình cuộc họp phải được thông báo công khai và được sự chấp thuận của Chủ tọa cuộc họp.

Điều 2. Đoàn Chủ tịch và Chủ tọa cuộc họp Đại Hội Đồng Cổ Đông

1. Đoàn Chủ tịch có 03 (ba) đến 05 (năm) thành viên, bao gồm Chủ tịch Hội Đồng Quản Trị làm Chủ tọa cuộc họp và các thành viên khác (có thể là các thành viên Hội Đồng Quản Trị, Ban Kiểm Soát và/hoặc Ban Điều hành) do Đại Hội Đồng Cổ Đông bầu/biểu quyết thông qua theo đề nghị của Chủ tọa khi thực hiện nghi thức khai mạc cuộc họp. Đoàn Chủ tịch làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ, quyết định theo đa số.
2. Quyền hạn, nhiệm vụ của Đoàn Chủ tịch:
 - a. Điều hành công việc của cuộc họp Đại Hội Đồng Cổ Đông theo chương trình và nội dung họp đã được Đại Hội Đồng Cổ Đông thông qua;
 - b. Thực hiện các biện pháp cần thiết và hợp lý để điều hành cuộc họp một cách trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được ý chí của đa số người dự họp;
 - c. Chuẩn bị, tổng hợp các báo cáo, tờ trình trong chương trình và nội dung họp để Đại Hội Đồng Cổ Đông thảo luận và biểu quyết thông qua tại cuộc họp;

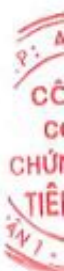
- d. Hướng dẫn Đại Hội Đồng Cổ Đông thảo luận và biểu quyết thông qua các nội dung họp;
- e. Điều hành việc bầu cử tại cuộc họp theo đúng Quy chế Bầu cử và các nội dung có liên quan đã được Đại Hội Đồng Cổ Đông thông qua;
- f. Quyết định thứ tự phát biểu của cổ đông, giới hạn thời gian phát biểu khi cần thiết và có quyền từ chối các ý kiến không liên quan đến nội dung chương trình họp hoặc làm ảnh hưởng đến trật tự cuộc họp;
- g. Giải đáp, trả lời các vấn đề do người dự họp yêu cầu thuộc phạm vi nội dung chương trình;
- h. Quyết định các vấn đề phát sinh trong quá trình họp chưa được quy định trong Quy chế Tổ chức Đại hội nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật và Điều Lệ;
- i. Điều hành các hoạt động liên quan khác và giải quyết các vấn đề phát sinh trong suốt quá trình diễn ra cuộc họp.

Điều 3. Ban Thư ký

- 1. Ban Thư ký bao gồm 02 (hai) thành viên, trong đó có 01 (một) Trưởng ban và 01 (một) thành viên, do Chủ tọa cuộc họp đề nghị và được Đại Hội Đồng Cổ Đông bầu/biểu quyết thông qua tại cuộc họp. Ban Thư ký chịu trách nhiệm trước Đoàn Chủ tịch, Đại Hội Đồng Cổ Đông về việc thực hiện nhiệm vụ của mình.
- 2. Nhiệm vụ của Ban Thư ký:
 - a. Hỗ trợ Đoàn Chủ tịch và Ban Kiểm tra tư cách cổ đông thực hiện việc kiểm tra tư cách cổ đông dự họp Đại Hội Đồng Cổ Đông khi được yêu cầu;
 - b. Hỗ trợ Đoàn Chủ tịch công bố dự thảo các báo cáo, tờ trình trong chương trình và nội dung họp; gửi, chuyển các thông báo của Đoàn Chủ tịch đến người dự họp;
 - c. Tiếp nhận, rà soát các ý kiến thảo luận của người dự họp được ghi tại Phiếu thảo luận và chuyển đến Đoàn Chủ tịch xem xét, giải đáp;
 - d. Ghi chép đầy đủ, trung thực toàn bộ nội dung, diễn biến của cuộc họp và các vấn đề đã được thảo luận, biểu quyết tại cuộc họp;
 - e. Soạn thảo Biên bản họp Đại Hội Đồng Cổ Đông và Nghị quyết Đại Hội Đồng Cổ Đông về các nội dung được thông qua tại cuộc họp; trình Đoàn Chủ tịch công bố để Đại Hội Đồng Cổ Đông thông qua trước khi kết thúc cuộc họp;
 - f. Thực hiện các nhiệm vụ liên quan khác theo phân công hoặc yêu cầu của Đoàn Chủ tịch.

Điều 4. Ban Kiểm tra tư cách cổ đông

- 1. Ban Kiểm tra tư cách cổ đông bao gồm 03 (ba) thành viên, trong đó có 01 (một) Trưởng ban và 02 (hai) thành viên, do Hội Đồng Quản Trị cử/phân công tham gia công tác tổ chức cuộc họp Đại Hội Đồng Cổ Đông và được giới thiệu tại cuộc họp. Ban Kiểm tra tư cách cổ đông chịu trách nhiệm trước Đoàn Chủ tịch, Đại Hội Đồng Cổ Đông về việc thực hiện nhiệm vụ của mình.
- 2. Nhiệm vụ của Ban Kiểm tra tư cách cổ đông:
 - a. Thực hiện việc kiểm tra tư cách cổ đông và người được cổ đông ủy quyền họp lệ tham dự cuộc họp;



- b. Tổng hợp kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự cuộc họp; Trưởng Ban Kiểm tra tư cách cổ đông báo cáo trước Đại Hội Đồng Cổ Đông về tình hình cổ đông tham dự họp và kết quả kiểm tra tư cách cổ đông, đồng thời kết luận về việc đáp ứng điều kiện tiến hành cuộc họp Đại Hội Đồng Cổ Đông theo quy định;
- c. Thực hiện các nhiệm vụ liên quan khác theo phân công hoặc yêu cầu của Đoàn Chủ tịch.

Điều 5. Ban Kiểm phiếu

1. Ban Kiểm phiếu bao gồm 03 (ba) thành viên, trong đó có 01 (một) Trưởng ban và 02 (hai) thành viên, do Chủ tọa cuộc họp đề nghị và được Đại Hội Đồng Cổ Đông bầu/biểu quyết thông qua tại cuộc họp. Ban Kiểm phiếu chịu trách nhiệm trước Đoàn Chủ tịch, Đại Hội Đồng Cổ Đông về việc thực hiện nhiệm vụ của mình.
2. Nhiệm vụ của Ban Kiểm phiếu:
 - a. Thực hiện việc kiểm phiếu, xác định chính xác kết quả biểu quyết và kết quả bầu cử tại cuộc họp;
 - b. Tổng hợp kết quả kiểm phiếu; lập biên bản kiểm phiếu và báo cáo Chủ tọa cuộc họp về kết quả biểu quyết, kết quả bầu cử để công bố trước Đại Hội Đồng Cổ Đông theo sự phân công của Chủ tọa cuộc họp;
 - c. Xem xét và báo cáo Chủ tọa cuộc họp về các trường hợp vi phạm thể lệ biểu quyết, bầu cử hoặc các khiếu nại liên quan đến kết quả kiểm phiếu (nếu có);
 - d. Thực hiện các nhiệm vụ liên quan khác theo phân công hoặc yêu cầu của Đoàn Chủ tịch.

Điều 6. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại Hội Đồng Cổ Đông

1. Chương trình và nội dung họp phải được Đại Hội Đồng Cổ Đông thông qua trong phiên khai mạc cuộc họp.
2. Đại Hội Đồng Cổ Đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình họp.
3. Việc biểu quyết được thực hiện bằng cách người dự họp ghi ý kiến vào Thẻ biểu quyết và bỏ vào thùng phiếu hoặc bằng phương thức khác theo hướng dẫn của Ban Tổ chức Đại hội. Kết quả kiểm phiếu đối với Thẻ biểu quyết được Ban Kiểm phiếu tổng hợp và báo cáo để Chủ tọa cuộc họp công bố trước Đại Hội Đồng Cổ Đông trước khi kết thúc cuộc họp. Thẻ biểu quyết được sử dụng theo quy định tại Điều 7 của Quy chế Tổ chức Đại hội này.
4. Người dự họp đến sau khi cuộc họp đã khai mạc, sau khi hoàn tất thủ tục đăng ký với Ban Tổ chức Đại hội, được tham dự và tham gia biểu quyết đối với các nội dung còn lại của chương trình họp đã được thông qua. Trong trường hợp này, hiệu lực của các nội dung đã được biểu quyết trước đó không bị ảnh hưởng.
5. Việc thảo luận và giải đáp ý kiến của người dự họp tại cuộc họp được thực hiện như sau:
 - a. Việc thảo luận chỉ được thực hiện trong thời gian quy định và thuộc phạm vi các vấn đề trong chương trình họp;
 - b. Người dự họp có nhu cầu phát biểu ý kiến đăng ký nội dung thảo luận vào Phiếu thảo luận (theo mẫu do Ban Tổ chức Đại hội quy định) và chuyển cho Ban Tổ chức Đại hội hoặc thực hiện theo hướng dẫn của Ban Tổ chức Đại hội;
 - c. Ban Tổ chức Đại hội tổng hợp và sắp xếp các Phiếu thảo luận theo thứ tự đăng ký và chuyển đến Đoàn Chủ tịch;

9 -
NG
S PHA
IG KI
I PHO
CP HC

- d. Chủ tọa cuộc họp hoặc người được Chủ tọa chỉ định sẽ xem xét và giải đáp các ý kiến của người dự họp;
- e. Trường hợp do giới hạn về thời gian, các ý kiến chưa được giải đáp trực tiếp tại cuộc họp sẽ được Công Ty tổng hợp và phản hồi bằng văn bản hoặc thư điện tử (email) gửi đến người dự họp sau khi kết thúc cuộc họp.

Điều 7. Thẻ biểu quyết tại cuộc họp Đại Hội Đồng Cổ Đông

1. Thẻ biểu quyết được phát trực tiếp cho người dự họp sau khi hoàn tất thủ tục đăng ký tham dự cuộc họp với Ban Tổ chức Đại hội.
2. Mỗi người dự họp chỉ được phát 01 (một) Thẻ biểu quyết. Trên mỗi Thẻ biểu quyết ghi rõ tên cổ đông/người đại diện của cổ đông, mã số Thẻ biểu quyết, tổng số cổ phần có quyền biểu quyết và tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông.
3. Cách thức thực hiện biểu quyết bằng Thẻ biểu quyết:
 - a. Người dự họp biểu quyết bằng cách đánh dấu "X" vào phương án biểu quyết tương ứng theo lựa chọn: "*Tán thành*", "*Không tán thành*" hoặc "*Không có ý kiến*" đối với từng vấn đề biểu quyết ghi trên Thẻ biểu quyết;
 - b. Sau khi hoàn tất việc biểu quyết, người dự họp bỏ Thẻ biểu quyết vào thùng phiếu theo hướng dẫn của Ban Tổ chức Đại hội.
4. Quy định về tính hợp lệ của Thẻ biểu quyết:
 - a. Thẻ biểu quyết hợp lệ là Thẻ biểu quyết đáp ứng đầy đủ các điều kiện sau:
 - (i) Thẻ biểu quyết do Ban Tổ chức Đại hội phát hành theo mẫu và có đóng dấu của Công Ty;
 - (ii) Thẻ biểu quyết có đầy đủ thông tin và chữ ký của cổ đông/người đại diện của cổ đông dự họp;
 - (iii) Thẻ biểu quyết không bị rách, tẩy xóa, sửa chữa nội dung; không ghi thêm nội dung hoặc ký hiệu khác so với mẫu được phát ra.
 - b. Thẻ biểu quyết không hợp lệ là Thẻ biểu quyết thuộc một trong các trường hợp sau:
 - (i) Thẻ biểu quyết không đáp ứng các điều kiện quy định tại Điểm a Khoản này;
 - (ii) Thẻ biểu quyết không được bỏ vào thùng phiếu hoặc được nộp sau khi việc bỏ phiếu kết thúc và thùng phiếu đã được niêm phong.

Thẻ biểu quyết không hợp lệ sẽ không được tính vào kết quả biểu quyết.
5. Trường hợp đối với một vấn đề biểu quyết mà người dự họp không lựa chọn hoặc lựa chọn nhiều hơn một phương án biểu quyết thì được xem là người dự họp đã biểu quyết "*Không có ý kiến*" đối với vấn đề biểu quyết đó.
6. Cổ đông có lợi ích liên quan đến nội dung biểu quyết sẽ không có quyền biểu quyết đối với nội dung đó theo quy định của Điều Lệ và pháp luật. Trong trường hợp này, số phiếu biểu quyết của cổ đông sẽ không được tính vào tổng số phiếu biểu quyết hợp lệ đối với nội dung biểu quyết đó và phương án biểu quyết của cổ đông (nếu có) cũng không được tính vào kết quả biểu quyết.
7. Trường hợp người dự họp là cổ đông hoặc người đại diện của cổ đông không có quyền biểu quyết đối với một hoặc một số nội dung biểu quyết theo quy định của Điều Lệ và/hoặc pháp luật thì việc biểu quyết đối với các nội dung đó sẽ không được tính vào kết quả biểu quyết.

8. Việc đề cử, ứng cử và bầu cử thành viên Hội Đồng Quản Trị, thành viên Ban Kiểm Soát được thực hiện theo Thông báo về việc đề cử, ứng cử thành viên Hội Đồng Quản Trị, thành viên Ban Kiểm Soát nhiệm kỳ 2026-2031, Quy chế Bầu cử và các tài liệu có liên quan được Đại Hội Đồng Cổ Đông thông qua, phù hợp với quy định của Điều Lệ và quy định của pháp luật có liên quan.

Điều 8. Biên bản họp, nghị quyết Đại Hội Đồng Cổ Đông

Biên bản họp Đại Hội Đồng Cổ Đông và Nghị quyết Đại Hội Đồng Cổ Đông phải được công bố trước Đại Hội Đồng Cổ Đông và được thông qua trước khi bế mạc cuộc họp.

Điều 9. Điều khoản thi hành

1. Cổ đông hoặc người đại diện của cổ đông tham dự cuộc họp Đại Hội Đồng Cổ Đông thường niên năm 2026 có trách nhiệm chấp hành nghiêm chỉnh Quy chế Tổ chức Đại hội này. Trường hợp người dự họp vi phạm Quy chế Tổ chức Đại hội này, tùy theo tính chất và mức độ vi phạm, Chủ tọa cuộc họp có quyền xem xét và quyết định biện pháp xử lý phù hợp theo quy định của Điều Lệ và pháp luật có liên quan.
2. Quy chế Tổ chức Đại hội này gồm 09 (chín) Điều và có hiệu lực thi hành ngay khi được Đại Hội Đồng Cổ Đông thông qua tại cuộc họp Đại Hội Đồng Cổ Đông thường niên năm 2026.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG



NGUYỄN HỒNG QUÂN



Số: 01/BC-TPS.HĐQT

TP. HCM, ngày 30 tháng 03 năm 2026

**BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG NĂM 2025 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2026
CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

Kính gửi: Đại Hội Đồng Cổ Đông

Công Ty Cổ Phần Chứng Khoán Tiên Phong (“Công Ty” hoặc “TPS”)

- Căn cứ Luật Doanh Nghiệp, Luật Chứng Khoán và các quy định của pháp luật khác có liên quan;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công Ty (“**Điều Lệ**”);

Hội Đồng Quản Trị (“**HĐQT**”) kính trình Đại Hội Đồng Cổ Đông (“**ĐHĐCĐ**”) xem xét và thông qua Báo cáo hoạt động năm 2025 và kế hoạch năm 2026 của Hội Đồng Quản Trị với các nội dung cụ thể như sau:

I. HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2025

Năm 2025, môi trường kinh tế - tài chính toàn cầu và trong nước tiếp tục có nhiều biến động, tạo ra cả cơ hội và thách thức đối với hoạt động của các doanh nghiệp và tổ chức tài chính. Mặc dù chịu tác động từ chính sách tiền tệ thắt chặt tại một số nền kinh tế lớn cùng với các yếu tố bất lợi trong nước, kinh tế Việt Nam vẫn duy trì được nền tảng ổn định và đà tăng trưởng tích cực.

Theo số liệu công bố, GDP năm 2025 tăng 8,02%, lạm phát được kiểm soát trong mục tiêu, trong khi hoạt động thương mại và thu hút đầu tư nước ngoài tiếp tục duy trì xu hướng khả quan. Trên nền tảng đó, thị trường chứng khoán Việt Nam ghi nhận những tín hiệu phục hồi về điểm số và thanh khoản; hệ thống giao dịch KRX được đưa vào vận hành, góp phần tạo điều kiện cho việc phát triển các sản phẩm và dịch vụ mới, đồng thời thị trường trái phiếu doanh nghiệp từng bước ổn định trở lại.

Trong bối cảnh đó, HĐQT đã chủ động định hướng chiến lược và tăng cường công tác giám sát đối với Ban Điều Hành nhằm bảo đảm hoạt động của Công Ty được triển khai thận trọng, an toàn và phù hợp với diễn biến của thị trường, đồng thời từng bước củng cố nền tảng tài chính và năng lực quản trị của Công Ty.

Một số kết quả hoạt động chính của HĐQT trong năm 2025 như sau:

1. Kết quả thực hiện các Nghị quyết Đại Hội Đồng Cổ Đông năm 2025

1.1. Thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh năm 2025

Bước vào năm 2025, Công Ty phải đối mặt với một số thách thức nội tại, đặc biệt liên quan đến một số gói trái phiếu doanh nghiệp có mức độ rủi ro tập trung, tạo áp lực nhất định lên chất lượng tài sản và hiệu quả hoạt động trong giai đoạn đầu năm. Trước bối cảnh đó, HĐQT đã chỉ đạo Ban Điều Hành triển khai các biện pháp tái cơ cấu theo hướng thận trọng, tập trung rà soát danh mục hoạt động, thu hẹp các nghiệp vụ tiềm ẩn rủi ro, đồng thời củng cố năng lực tài chính và hoàn thiện hệ thống quản trị rủi ro.

Nhờ các giải pháp chỉ đạo chiến lược đồng bộ, hoạt động của Công Ty từng bước được ổn định và cải thiện, hoàn thành vượt kế hoạch kinh doanh được ĐHĐCĐ thông qua theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 số 01/2025/NQ-ĐHĐCĐTN ngày 27/06/2025 (“**Nghị quyết ĐHĐCĐ 01/2025**”), cụ thể như sau:

(ĐVT: tỷ đồng)

Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2025	Thực hiện năm 2025	Tỷ lệ thực hiện / kế hoạch
Doanh thu hoạt động	1.379	1.484	108%
Chi phí hoạt động	1.240	716	58%
Lợi nhuận trước thuế	139	148	106%
Lợi nhuận sau thuế	111	118	106%

Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2025 ghi nhận tổng doanh thu đạt hơn 1.491 tỷ đồng (trong đó doanh thu hoạt động là 1.484 tỷ đồng) và lợi nhuận trước thuế đạt 147,5 tỷ đồng, vượt mức kế hoạch 139 tỷ đồng.

Trong năm, các mảng kinh doanh cốt lõi của TPS tiếp tục được duy trì ổn định và đóng góp tích cực vào cơ cấu doanh thu. Đồng thời, hiệu quả vận hành được cải thiện rõ rệt khi chi phí hoạt động giảm 26% và chi phí quản lý giảm 47% so với cùng kỳ năm trước. Tổng chi phí hoạt động năm 2025 được kiểm soát ở mức 716 tỷ đồng, tương đương 58% kế hoạch, phản ánh hiệu quả của các biện pháp tái cấu trúc và tăng cường quản trị chi phí được triển khai trong năm.

1.2. Thực hiện kế hoạch phát hành/chào bán trái phiếu năm 2025

Theo Nghị quyết ĐHĐCĐ số 01/2025, ĐHĐCĐ đã thông qua chủ trương kế hoạch phát hành/chào bán trái phiếu với tổng hạn mức tối đa 3.000 tỷ đồng.

Trong năm 2025, căn cứ nhu cầu vốn thực tế, Công Ty đã thực hiện phát hành/chào bán trái phiếu với tổng giá trị 1.328 tỷ đồng.

1.3. Thực hiện chào bán riêng lẻ cổ phiếu để tăng vốn điều lệ trong năm 2025

Theo Nghị quyết ĐHĐCĐ số 01/2025, ĐHĐCĐ đã thông qua phương án chào bán riêng lẻ tối đa 350.000.000 cổ phiếu với giá 10.000 đồng/cổ phiếu nhằm tăng vốn điều lệ của Công Ty.

Trên cơ sở diễn biến tích cực của giá cổ phiếu Công Ty (Mã chứng khoán: ORS, HoSE) trên thị trường và thỏa thuận đạt được với Ngân hàng TMCP Tiên Phong (TPBank), HĐQT đã trình điều chỉnh phương án chào bán riêng lẻ cho TPBank với số lượng 287.931.161 cổ phiếu, giá chào bán 12.500 đồng/cổ phiếu. Phương án điều chỉnh này đã được ĐHĐCĐ thông qua bằng hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản theo Nghị quyết ĐHĐCĐ số 02/2025/NQ-ĐHĐCĐ ngày 11/09/2025 (“**Nghị quyết ĐHĐCĐ 02/2025**”).

Sau đó, Công Ty đã lập hồ sơ đăng ký chào bán cổ phiếu riêng lẻ và nộp đến Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước. Theo ý kiến của cơ quan quản lý, Công Ty tiếp tục trình ĐHĐCĐ tại cuộc họp bất thường ngày 26/12/2025 biểu quyết trực tiếp các nội dung liên quan nhằm hoàn thiện thủ tục pháp lý của hồ sơ đăng ký chào bán. Các nội dung này đã được ĐHĐCĐ thông qua theo Nghị quyết ĐHĐCĐ số 03/2025/NQ-ĐHĐCĐBT ngày 26/12/2025 (“**Nghị quyết ĐHĐCĐ 03/2025**”), qua đó tái khẳng định và thống nhất các nội dung của phương án chào bán cổ phiếu riêng lẻ đã được ĐHĐCĐ thông qua trước đó.

Công Ty đã hoàn thành đợt chào bán cổ phiếu riêng lẻ năm 2025 để tăng vốn điều lệ theo phương án đã được ĐHĐCĐ thông qua, cụ thể:

Đối tượng nhà đầu tư được chào bán cổ phiếu	Ngân hàng TMCP Tiên Phong (TPBank).
---	-------------------------------------

Số cổ phiếu chào bán	287.931.161 cổ phiếu.
Giá chào bán	12.500 đồng/cổ phiếu.
Số vốn huy động	3.599.139.512.500 đồng.
Ngày kết thúc đợt chào bán	Ngày 31/12/2025.
Vốn điều lệ trước đợt chào bán	3.359.997.430.000 đồng.
Vốn điều lệ sau đợt chào bán	6.239.309.040.000 đồng.

1.4. Thực hiện lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập

Tại cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2025, ĐHĐCĐ đã thông qua Tờ trình số 01/2025/TTr-BKS ngày 27/06/2025 của Ban Kiểm Soát, theo đó: (i) thông qua danh sách các đơn vị kiểm toán độc lập cho Công Ty là (các) công ty/đơn vị kiểm toán thuộc danh sách được Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước chấp thuận kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng trong lĩnh vực chứng khoán tại từng thời điểm; và (ii) ủy quyền cho HĐQT quyết định lựa chọn đơn vị kiểm toán cụ thể thuộc danh sách nêu trên để thực hiện kiểm toán các báo cáo của Công Ty.

Trên cơ sở và trong phạm vi ủy quyền của ĐHĐCĐ, HĐQT đã ban hành Nghị quyết số 12/2025/NQ-HĐQT ngày 27/06/2025 về việc lựa chọn Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Quốc tế là đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính và Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY là đơn vị kiểm toán báo cáo tình hình sử dụng số tiền thu được từ việc phát hành trái phiếu của Công Ty.

2. Kết quả hoạt động của các thành viên Hội Đồng Quản Trị năm 2025

Trong năm 2025, HĐQT đã thực hiện đầy đủ chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định của pháp luật, Điều Lệ và các quy định nội bộ của Công Ty, qua đó phát huy hiệu quả vai trò định hướng chiến lược và giám sát cấp cao đối với hoạt động của Công Ty. HĐQT đã chỉ đạo và giám sát Ban Điều Hành nhằm bảo đảm hoạt động của Công Ty tuân thủ quy định của pháp luật, nâng cao chất lượng quản trị, kiểm soát rủi ro và hướng đến mục tiêu phát triển ổn định, bền vững, đồng thời bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông và các bên liên quan.

Các thành viên HĐQT tham gia tích cực vào các cuộc họp với tinh thần trách nhiệm cao, thực hiện thảo luận và biểu quyết đối với các vấn đề thuộc thẩm quyền. Các cuộc họp HĐQT được tổ chức đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Điều Lệ và Quy chế hoạt động của HĐQT. Bên cạnh các cuộc họp định kỳ, HĐQT duy trì cơ chế thường xuyên trao đổi, thảo luận khi cần thiết để kịp thời xem xét, xử lý các vấn đề phát sinh trong quá trình hoạt động của Công Ty.

HĐQT đã tổ chức 29 cuộc họp hợp lệ và ban hành 34 Nghị quyết trong năm 2025 liên quan đến các nội dung trọng yếu, bao gồm các phương án huy động vốn và sử dụng hạn mức tín dụng tại các tổ chức tín dụng; phương án phát hành trái phiếu riêng lẻ; triển khai phương án chào bán cổ phiếu riêng lẻ theo các Nghị quyết ĐHĐCĐ; các vấn đề về quản trị và nhân sự cấp cao, bao gồm thay đổi Tổng Giám Đốc kiêm Người đại diện theo pháp luật và bầu các chức danh thuộc HĐQT; tổ chức cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên và bất thường, triển khai thủ tục lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản và thông qua các tài liệu trình ĐHĐCĐ, cùng các nội dung khác thuộc thẩm quyền của HĐQT.

Nội dung của các Nghị quyết HĐQT được trình bày đầy đủ tại Báo cáo tình hình quản trị năm 2025 và các tài liệu công bố thông tin của Công Ty có liên quan.

Chủ tịch HĐQT giữ vai trò điều phối chung các hoạt động của HĐQT, bảo đảm các định hướng chiến lược được triển khai nhất quán và phù hợp với thực tiễn hoạt động của Công Ty. Thông qua việc gắn kết chặt chẽ giữa công tác chỉ đạo và giám sát, Chủ tịch HĐQT đã góp phần củng cố kỷ luật quản trị, nâng cao chất lượng ra quyết định và hiệu quả hoạt động của HĐQT.

Thành viên độc lập HĐQT đã thực hiện đầy đủ vai trò, trách nhiệm theo quy định, tích cực tham gia xem xét, thảo luận và đưa ra ý kiến độc lập đối với các vấn đề quan trọng của Công Ty. Các ý kiến khách quan, độc lập đã góp phần nâng cao tính minh bạch và hiệu quả quản trị (Nội dung chi tiết được trình bày tại Báo cáo kết quả hoạt động của thành viên độc lập Hội Đồng Quản Trị và Báo cáo đánh giá của thành viên độc lập Hội Đồng Quản Trị về hoạt động của Hội Đồng Quản Trị năm 2025).

3. Kết quả chỉ đạo chiến lược và giám sát cấp cao của Hội Đồng Quản Trị đối với Ban Điều Hành

Trong năm 2025, HĐQT tiếp tục phát huy vai trò trung tâm trong công tác hoạch định chiến lược và giám sát cấp cao, bảo đảm các hoạt động của Công ty được triển khai nhất quán với định hướng phát triển, tuân thủ quy định của pháp luật và kiểm soát hiệu quả các rủi ro trọng yếu.

Trên nền tảng định hướng chiến lược đã được hoạch định, HĐQT đã chỉ đạo Ban Điều Hành tập trung củng cố các trụ cột kinh doanh cốt lõi, tối ưu hiệu quả phân bổ nguồn lực và triển khai các chương trình tái cấu trúc phù hợp với bối cảnh thực tế. Đồng thời, HĐQT duy trì cơ chế giám sát chủ động và liên tục, kịp thời đưa ra các chỉ đạo điều chỉnh cần thiết, qua đó bảo đảm sự ổn định trong vận hành và từng bước nâng cao hiệu quả hoạt động của Công Ty.

HĐQT cũng định hướng và giám sát chặt chẽ việc triển khai các giải pháp huy động vốn và tăng cường năng lực tài chính, bảo đảm việc sử dụng vốn phù hợp với nhu cầu phát triển, đồng thời duy trì các nguyên tắc an toàn và hiệu quả. Các giao dịch và quyết định mang tính chiến lược đều được xem xét trên cơ sở thận trọng, minh bạch và tuân thủ, nhằm bảo đảm sự hài hòa lợi ích của Công Ty.

Song song với hoạt động kinh doanh, HĐQT đã định hướng và giám sát việc triển khai chương trình tái cấu trúc theo hướng chủ động, đồng bộ và kiểm soát rủi ro. Các nội dung như tinh gọn bộ máy, nâng cao hiệu quả quản trị chi phí, tối ưu dòng tiền và củng cố năng lực tài chính được triển khai dưới sự chỉ đạo và giám sát xuyên suốt của HĐQT.

HĐQT cũng đã định hướng phát triển sản phẩm, dịch vụ của Công Ty theo mô hình tăng trưởng thận trọng, lấy quản trị rủi ro làm nền tảng và công nghệ làm động lực cốt lõi, đồng thời thiết lập cơ chế giám sát chặt chẽ nhằm bảo đảm tính nhất quán trong triển khai, hiệu quả vận hành và an toàn hệ thống.

Đối với lĩnh vực công nghệ và chuyển đổi số, HĐQT xác lập đây là trụ cột chiến lược dài hạn, qua đó chỉ đạo đầu tư nâng cấp hệ thống, phát triển nền tảng giao dịch và hiện đại hóa hạ tầng công nghệ thông tin, đồng thời giám sát nghiêm ngặt tiến độ và hiệu quả đầu tư, góp phần nâng cao năng lực vận hành, chất lượng dịch vụ và năng lực cạnh tranh của Công Ty.

Bên cạnh đó, HĐQT đã chỉ đạo kiện toàn cơ cấu tổ chức, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực và hoàn thiện hệ thống quy trình, chính sách nội bộ theo hướng chuẩn hóa và tiệm cận thông lệ quản trị tiên tiến, đồng thời giám sát việc triển khai nhằm củng cố nền tảng quản trị và bảo đảm hoạt động của Công Ty được vận hành an toàn, hiệu quả và bền vững trong dài hạn.

4. Thù lao của Hội Đồng Quản Trị

HĐQT được hưởng thù lao và các quyền lợi khác phù hợp với quy định của pháp luật và quy định nội bộ của Công Ty. Thù lao của các thành viên HĐQT được trình bày thành một mục riêng trong Báo cáo tài chính và được công bố công khai.

Việc chi trả thù lao cho HĐQT trong năm được thực hiện phù hợp với kế hoạch ngân sách đã được thông qua tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2025. Đồng thời, HĐQT đề xuất trình ĐHĐCĐ xem xét và thông qua kế hoạch ngân sách cho hoạt động của HĐQT trong năm 2026 (Nội dung chi tiết theo Báo cáo sử dụng ngân sách năm 2024 và kế hoạch ngân sách năm 2025 của HĐQT).

5. Báo cáo về các giao dịch giữa Công Ty với các bên liên quan

Các giao dịch giữa Công Ty với các bên liên quan trong năm 2025 được thông qua đúng thẩm quyền, tuân thủ pháp luật và được báo cáo đầy đủ tại Báo cáo tình hình quản trị năm 2025 và Báo cáo thường niên năm 2025 của Công Ty đã được công bố thông tin theo quy định.

Trong năm 2025, Công Ty phát sinh 01 (một) giao dịch với Ngân hàng TMCP Tiên Phong (TPBank), cụ thể là Công Ty chào bán cổ phiếu riêng lẻ cho TPBank để tăng vốn điều lệ. Giao dịch này đã được ĐHĐCĐ thông qua theo Nghị quyết ĐHĐCĐ số 03/2025, như đã nêu chi tiết tại Mục I.1.3 trên đây.

II. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2026

1. Định hướng đối với công tác chỉ đạo chiến lược và giám sát cấp cao của Hội Đồng Quản Trị

Trong năm 2026, HĐQT tiếp tục nâng cao vai trò chỉ đạo chiến lược và giám sát cấp cao đối với toàn bộ hoạt động của Công Ty theo hướng chủ động, linh hoạt và thích ứng với biến động của môi trường kinh doanh. Trọng tâm là bảo đảm sự gắn kết chặt chẽ giữa định hướng phát triển dài hạn và các quyết định điều hành trong từng giai đoạn, trên cơ sở tuân thủ pháp luật và các nguyên tắc quản trị thận trọng.

HĐQT sẽ tiếp tục hoàn thiện cơ chế hoạch định, rà soát và cập nhật chiến lược theo hướng linh hoạt, phù hợp với diễn biến của thị trường và bối cảnh kinh doanh. Các định hướng trọng tâm được cụ thể hóa thành các chương trình hành động, kế hoạch triển khai và chỉ tiêu đánh giá, tạo nền tảng cho việc tổ chức thực hiện một cách đồng bộ và hiệu quả.

Đồng thời, HĐQT tăng cường hiệu quả công tác giám sát cấp cao thông qua việc hoàn thiện mô hình quản trị và giám sát, trong đó ưu tiên nâng cao năng lực nhận diện sớm các rủi ro trọng yếu và theo dõi các cảnh báo. Phạm vi giám sát tập trung vào các lĩnh vực có ảnh hưởng trọng yếu đến an toàn và hiệu quả hoạt động, bao gồm quản trị rủi ro, cấu trúc tài chính - nguồn vốn, các chương trình, dự án chiến lược và mức độ tuân thủ.

HĐQT định hướng tiếp tục củng cố cơ chế phối hợp và trao đổi thông tin với Ban Điều Hành theo hướng minh bạch, kịp thời và hiệu quả, đồng thời nâng cao tính chủ động trong hoạt động giám sát thông qua việc tăng cường chức năng cảnh báo sớm và đưa ra các khuyến nghị điều hành phù hợp.

Thông qua các định hướng trên, HĐQT hướng đến xây dựng một khuôn khổ quản trị hiện đại, có năng lực dự báo, thích ứng và kiểm soát hiệu quả, làm nền tảng cho sự phát triển ổn định và bền vững của Công Ty trong giai đoạn tiếp theo.

2. Định hướng đối với hoạt động của Công Ty

Trong năm 2026, Công Ty tập trung ưu tiên thúc đẩy tăng trưởng hoạt động kinh doanh, hướng đến hoàn thành và vượt các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh được đề ra, đồng thời bảo đảm hoạt động an toàn, hiệu quả và tuân thủ quy định của pháp luật.

Mục tiêu xuyên suốt là nâng cao hiệu quả kinh doanh một cách bền vững, trong đó tăng trưởng lợi nhuận được xác định là trọng tâm, gắn liền với yêu cầu kiểm soát rủi ro và bảo đảm an toàn hoạt động.

Một số chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh năm 2026

(ĐVT: tỷ đồng)

Chỉ tiêu	Năm 2025	Năm 2026	
	Thực hiện	Kế hoạch	Tăng trưởng
Doanh thu	1.484	2.250	50,91%
Lợi nhuận trước thuế	148	428	189,19%

Công Ty tổ chức triển khai kế hoạch kinh doanh theo từng mảng hoạt động, tập trung mở rộng quy mô gắn với nâng cao hiệu quả các hoạt động cốt lõi của công ty chứng khoán, gia tăng nguồn thu ổn định và cải thiện biên lợi nhuận. Danh mục sản phẩm, dịch vụ được rà soát và điều chỉnh theo hướng nâng cao chất lượng, tối ưu hiệu quả khai thác và bám sát nhu cầu khách hàng, qua đó thúc đẩy tăng trưởng doanh thu một cách thực chất và bền vững.

Trong hoạt động tài chính, Công Ty chủ động cân đối nguồn vốn nhằm đáp ứng kịp thời nhu cầu tăng trưởng, đồng thời tăng cường kiểm soát chi phí, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn và tối ưu cấu trúc tài chính, góp phần cải thiện kết quả lợi nhuận.

Song song đó, Công Ty đẩy mạnh ứng dụng công nghệ và chuyển đổi số nhằm nâng cao năng suất, tối ưu quy trình và tiết giảm chi phí vận hành, qua đó hỗ trợ trực tiếp cho mục tiêu tăng trưởng doanh thu và gia tăng lợi nhuận.

Công Ty cũng chủ động nghiên cứu, triển khai các sản phẩm, dịch vụ và nghiệp vụ mới có khả năng đóng góp hiệu quả vào tăng trưởng, trên cơ sở bảo đảm tính khả thi và phù hợp với định hướng phát triển chung.

Trên cơ sở các giải pháp đồng bộ nêu trên, Công Ty hướng đến tăng trưởng lợi nhuận song song với bảo đảm an toàn hoạt động, củng cố nền tảng tài chính vững chắc và gia tăng giá trị bền vững cho cổ đông trong trung và dài hạn.

Trên đây là toàn bộ nội dung Báo cáo về hoạt động năm 2025 và kế hoạch năm 2026 của HĐQT tại cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2026.

HDQT cam kết tiếp tục thực hiện đầy đủ chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định với tinh thần trách nhiệm cao và tính chuyên nghiệp, bảo đảm hài hòa lợi ích của Công Ty và các cổ đông, đồng thời không ngừng nâng cao hiệu lực quản trị, tạo nền tảng vững chắc cho sự phát triển ổn định và bền vững trong dài hạn.

Trân trọng báo cáo!

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

Nơi nhận:

- Như Kính gửi;
- BKS (để biết)
- Lưu: VP. HĐQT.



NGUYỄN HỒNG QUÂN

Số: 02/BC-TPS.HĐQT

TP. HCM, ngày 30 tháng 03 năm 2026

**BÁO CÁO SỬ DỤNG NGÂN SÁCH NĂM 2025
VÀ KẾ HOẠCH NGÂN SÁCH NĂM 2026 CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**
(tại Đại Hội Đồng Cổ Đông thường niên năm 2026)

Kính gửi: Đại Hội Đồng Cổ Đông

Công Ty Cổ Phần Chứng Khoán Tiên Phong (“Công Ty” hoặc “TPS”)

- Căn cứ Luật Doanh Nghiệp, Luật Chứng Khoán và các quy định của pháp luật khác có liên quan;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công Ty (“Điều Lệ”);

Hội Đồng Quản Trị (“**HDQT**”) kính trình Đại Hội Đồng Cổ Đông (“**ĐHĐCĐ**”) xem xét và thông qua Báo cáo sử dụng ngân sách năm 2025 và kế hoạch ngân sách năm 2026 của HDQT như sau:

1. Về tình hình sử dụng ngân sách năm 2025

Ngân sách chi thù lao năm 2025 của HDQT đã được ĐHCĐ thường niên năm 2025 thông qua là **800 triệu đồng**. Thực tế, tổng chi thù lao trong năm là **786 triệu đồng**, tương đương 98,25% kế hoạch ngân sách.

Theo đó, HDQT tuân thủ kế hoạch ngân sách được phê duyệt, sử dụng ngân sách hiệu quả, tiết kiệm theo chính sách chung của Công Ty.

2. Về kế hoạch ngân sách năm 2026

Tổng ngân sách năm 2026 của HDQT dự trù là **2.277 triệu đồng** (Bằng chữ: Hai tỷ hai trăm bảy mươi bảy triệu đồng), bao gồm chi thù lao là **693 triệu đồng** và bổ sung chi hoạt động khác là **1.584 triệu đồng**.

Như vậy, trong năm 2026, tổng ngân sách của HDQT có sự điều chỉnh như sau:

- Mức chi thù lao công vụ năm 2026 của HDQT dự kiến điều chỉnh giảm so với năm 2025. Thù lao cụ thể cho từng thành viên HDQT do Chủ tịch HDQT quyết định trên cơ sở nhiệm vụ được phân công, trách nhiệm công việc của từng thành viên HDQT, bảo đảm không vượt ngân sách chi thù lao của HDQT được ĐHCĐ thông qua.

- Bổ sung khoản mục chi hoạt động khác của HDQT nhằm đáp ứng các yêu cầu phát sinh trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, công việc của HDQT, góp phần bảo đảm điều kiện hoạt động phù hợp với yêu cầu thực tiễn và hỗ trợ nâng cao hiệu quả công tác quản trị.

Kính trình Đại Hội Đồng Cổ Đông xem xét và thông qua.

Nơi nhận:

- Như Kính gửi;
- Lưu: VP. HDQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



NGUYỄN HỒNG QUÂN

**BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA THÀNH VIÊN ĐỘC LẬP HỘI ĐỒNG
QUẢN TRỊ VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA THÀNH VIÊN ĐỘC LẬP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2025**

Kính gửi: Đại Hội Đồng Cổ Đông

Công Ty Cổ Phần Chứng Khoán Tiên Phong (“Công Ty” hoặc “TPS”)

- Căn cứ Luật Doanh Nghiệp, Luật Chứng Khoán và các quy định của pháp luật khác có liên quan;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công Ty (“**Điều Lệ**”);

Thành viên độc lập Hội Đồng Quản Trị (“**HDQT**”) kính trình Đại Hội Đồng Cổ Đông (“**DHĐCĐ**”) xem xét và thông qua Báo cáo hoạt động của thành viên độc lập HDQT và đánh giá của thành viên độc lập HDQT về hoạt động của HDQT năm 2025 với các nội dung cụ thể như sau:

I. Hoạt động của thành viên độc lập Hội Đồng Quản Trị năm 2025

Trong năm 2025, thành viên độc lập HDQT đã thực hiện đầy đủ chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định của pháp luật, Điều Lệ và các quy định nội bộ của Công Ty, với trọng tâm xuyên suốt là bảo đảm tính độc lập, khách quan trong hoạt động quản trị.

Trên cơ sở đó, thành viên độc lập HDQT tham gia tích cực vào toàn bộ quá trình xem xét, thảo luận và quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền của HDQT; thực hiện vai trò phản biện độc lập đối với các đề xuất của Ban Điều Hành; đồng thời giám sát việc tuân thủ pháp luật, Điều Lệ và kiểm soát các giao dịch có khả năng phát sinh xung đột lợi ích.

Bên cạnh đó, thành viên độc lập HDQT chủ động yêu cầu cung cấp thông tin, tiếp cận đầy đủ tài liệu cần thiết để đánh giá các vấn đề trọng yếu một cách thận trọng và toàn diện; từ đó đưa ra các ý kiến độc lập, khách quan, góp phần nâng cao chất lượng quyết định của HDQT, đồng thời bảo đảm sự cân bằng giữa mục tiêu tăng trưởng, an toàn hoạt động và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của Công Ty và cổ đông.

Thông qua việc thực thi nhất quán vai trò giám sát và phản biện độc lập, thành viên độc lập HDQT đã góp phần củng cố kỷ luật quản trị, tăng cường tính minh bạch và nâng cao hiệu quả hoạt động của HDQT trong năm 2025.

Một số kết quả hoạt động cụ thể như sau:

- *Tham gia và nâng cao chất lượng thảo luận, quyết định của HDQT:* Tham gia đầy đủ các cuộc họp; nghiên cứu kỹ lưỡng tài liệu, tích cực thảo luận và đưa ra các ý kiến độc lập, tập trung làm rõ cơ sở xây dựng phương án, đánh giá rủi ro và tính khả thi, qua đó góp phần nâng cao chất lượng và tính thận trọng trong các quyết định của HDQT.

- *Tham gia xem xét, quyết nghị các vấn đề thuộc thẩm quyền của HDQT:* Đóng góp ý kiến và biểu quyết đối với các nội dung quan trọng đã được HDQT triển khai trong năm như phương án huy động vốn và sử dụng hạn mức tín dụng tại các tổ chức tín dụng, phương án phát hành trái phiếu, triển khai phương án chào bán cổ phiếu riêng



lê để tăng vốn điều lệ phù hợp với chấp thuận của ĐHĐCĐ và các vấn đề khác thuộc thẩm quyền của HĐQT.

- *Tham gia giám sát và đồng hành với hoạt động vận hành của Công Ty:* Thông qua các cuộc họp với Ban Điều Hành và lãnh đạo các đơn vị trong Công Ty, thành viên độc lập HĐQT theo dõi sát tình hình triển khai kế hoạch kinh doanh, tiến độ thực hiện các nghị quyết, chỉ đạo của HĐQT; đồng thời đưa ra các ý kiến trao đổi, khuyến nghị mang tính độc lập nhằm hỗ trợ Ban Điều Hành điều chỉnh kịp thời trong quá trình vận hành. Việc tham gia này được thực hiện trên nguyên tắc không can thiệp trực tiếp vào công tác điều hành, nhưng vẫn bảo đảm vai trò giám sát chủ động và đóng góp giá trị thực tiễn vào hiệu quả hoạt động của Công Ty.

- *Giám sát các quyết định chiến lược tái cơ cấu:* Tham gia đánh giá các phương án liên quan đến tái cơ cấu hoạt động quản trị và vận hành của Công Ty; góp phần bảo đảm các quyết định được xem xét trên cơ sở cân đối giữa mục tiêu tăng trưởng, hiệu quả và yêu cầu an toàn, qua đó duy trì sự lành mạnh của nền tảng tài chính.

- *Kiểm soát giao dịch với các bên liên quan và bảo đảm tính minh bạch:* Thực hiện giám sát độc lập đối với các giao dịch có liên quan, bảo đảm việc xem xét và thông qua tuân thủ quy định của pháp luật, Điều Lệ và các quy định nội bộ của Công Ty; qua đó góp phần bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của Công Ty và cổ đông.

- *Tham gia hoàn thiện hệ thống quản trị và kiểm soát nội bộ:* Đóng góp ý kiến đối với việc ban hành, sửa đổi các quy chế, quy định nội bộ của Công Ty; tham gia xem xét kế hoạch kiểm soát nội bộ, lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập và các nội dung liên quan đến công tác quản trị, qua đó góp phần nâng cao tính minh bạch và hiệu quả vận hành tại Công Ty.

II. Đánh giá của thành viên độc lập Hội Đồng Quản Trị về hoạt động của Hội Đồng Quản Trị năm 2025

1. Ý kiến đánh giá chung

Trong năm 2025, hoạt động của HĐQT được tổ chức và triển khai tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật, Điều Lệ và Quy chế hoạt động của HĐQT. HĐQT đã thực hiện nghiêm túc các Nghị quyết của ĐHĐCĐ, đồng thời bám sát thực tiễn hoạt động để kịp thời định hướng và điều chỉnh chiến lược phù hợp.

Trong bối cảnh thị trường nhiều biến động và tồn tại khó khăn nội tại, HĐQT đã thể hiện rõ vai trò định hướng chiến lược một cách chủ động và linh hoạt; chỉ đạo triển khai các giải pháp phù hợp, tập trung thúc đẩy hoạt động kinh doanh, cơ cấu lại danh mục tài sản và tăng cường kiểm soát rủi ro nhằm bảo đảm an toàn hoạt động.

Trên cơ sở đánh giá toàn diện, thành viên độc lập HĐQT ghi nhận:

- HĐQT đã thực hiện đầy đủ các chức năng, nhiệm vụ theo quy định, đồng thời phát huy hiệu quả vai trò chỉ đạo chiến lược và giám sát cấp cao đối với hoạt động của Công Ty.

- Chất lượng thảo luận và ra quyết định được nâng cao rõ rệt, với sự chuẩn bị kỹ lưỡng về thông tin, phân tích đa chiều; các ý kiến độc lập được tôn trọng và xem xét đầy đủ, góp phần tăng cường tính khách quan và thận trọng trong quá trình ra quyết định của HĐQT.

- Các quyết định chiến lược được triển khai theo hướng thận trọng nhưng linh hoạt, bảo đảm cân bằng hợp lý giữa mục tiêu tăng trưởng và yêu cầu kiểm soát rủi ro, đồng thời không làm hạn chế các cơ hội phát triển của Công Ty.

- Cơ chế giám sát và phối hợp giữa HĐQT và Ban Điều Hành được duy trì hiệu quả, bảo đảm sự thống nhất trong triển khai, đồng thời giữ vững nguyên tắc giám sát độc lập và kỷ luật quản trị.

Năm 2025 đánh dấu giai đoạn HĐQT không chỉ duy trì vai trò quản trị mà còn thể hiện rõ năng lực điều hướng chiến lược và vai trò trung tâm trong việc dẫn dắt, kiểm soát toàn diện quá trình tái cơ cấu; qua đó không chỉ xử lý hiệu quả các tồn tại nội tại mà còn tái thiết nền tảng hoạt động theo hướng kỷ luật, minh bạch và bền vững, tạo lập nền tảng cho giai đoạn tăng trưởng tiếp theo của Công Ty.

2. Một số ý kiến đánh giá chi tiết

2.1. Về cơ cấu tổ chức của Hội Đồng Quản Trị

Tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 (ngày 27/06/2025), Công Ty đã thực hiện kiện toàn HĐQT thông qua việc bầu bổ sung 03 thành viên HĐQT, bao gồm 01 thành viên độc lập HĐQT cho nhiệm kỳ 2021-2026, đồng thời miễn nhiệm 05 thành viên HĐQT. Cùng với đó, HĐQT đã bầu Chủ tịch HĐQT theo đúng quy định của pháp luật và Điều Lệ.

Tiếp theo, tại ĐHĐCĐ bất thường năm 2025 (ngày 27/12/2025), HĐQT tiếp tục được điều chỉnh với việc miễn nhiệm 01 thành viên độc lập HĐQT.

Sau các đợt kiện toàn, HĐQT hiện gồm 04 thành viên, trong đó có 01 thành viên độc lập. Cơ cấu HĐQT được định hình theo hướng tinh gọn, chuẩn mực và cân bằng về chức năng, qua đó nâng cao chất lượng quản trị, tăng cường tính độc lập trong giám sát và củng cố nền tảng cho việc ra quyết định chiến lược trong giai đoạn phát triển tiếp theo của Công Ty.

2.2. Về cơ chế vận hành hoạt động của Hội Đồng Quản Trị

Cơ chế vận hành của HĐQT được duy trì theo hướng linh hoạt, kịp thời và có kiểm soát, đáp ứng yêu cầu ra quyết định trong bối cảnh hoạt động của Công Ty có nhiều biến động. HĐQT đã tổ chức tổng cộng 29 cuộc họp, qua đó xử lý hiệu quả các vấn đề phát sinh, bảo đảm tính liên tục trong điều hành và triển khai chiến lược.

Các thành viên HĐQT tham gia đầy đủ, chủ động nghiên cứu tài liệu và thể hiện rõ quan điểm đối với từng nội dung được trình. Quá trình thảo luận được thực hiện trên cơ sở thông tin được chuẩn bị đầy đủ, cho phép các quyết định được xem xét thận trọng, đồng thời vẫn bảo đảm tính kịp thời.

Các Nghị quyết HĐQT được ban hành đúng trình tự, thủ tục và nguyên tắc biểu quyết, phù hợp với quy định của pháp luật, Điều Lệ và các quy định nội bộ của Công Ty. Công tác lập và lưu trữ Biên bản họp HĐQT, Nghị quyết HĐQT cùng các tài liệu có liên quan được thực hiện đầy đủ, bảo đảm tính minh bạch và phục vụ hiệu quả công tác theo dõi, kiểm tra, giám sát.

Cơ chế vận hành của HĐQT trong năm 2025 đã phát huy tính hiệu lực và tính liên tục trong quản trị, bảo đảm sự kết nối chặt chẽ giữa định hướng chiến lược và quá trình tổ chức thực thi, đồng thời duy trì kỷ luật ra quyết định trong toàn hệ thống.

2.3. Về việc giám sát hoạt động của Ban Điều Hành

HQĐT đã thực hiện hiệu quả vai trò giám sát đối với hoạt động của Ban Điều Hành, bảo đảm sự gắn kết chặt chẽ giữa định hướng chiến lược và quá trình tổ chức thực thi. Cơ chế báo cáo được duy trì thường xuyên, kịp thời và có hệ thống; Tổng Giám Đốc được mời tham dự các cuộc họp HĐQT, chủ động cập nhật tình hình hoạt động kinh doanh định kỳ cũng như các vấn đề phát sinh, qua đó tạo cơ sở để HĐQT xem xét, thảo luận và đưa ra các quyết định điều hành phù hợp, kịp thời.



Ban Điều Hành đã thực hiện đầy đủ chức năng, nhiệm vụ được giao, tổ chức triển khai nghiêm túc các Nghị quyết của ĐHĐCĐ và các chỉ đạo của HĐQT. Hoạt động điều hành được triển khai trong khuôn khổ phân cấp rõ ràng, tuân thủ Điều Lệ và các quy định nội bộ, bảo đảm tính nhất quán, kỷ luật và kiểm soát xuyên suốt trong toàn hệ thống Công Ty.

Trong bối cảnh thị trường diễn biến phức tạp và tồn tại nhiều áp lực nội tại, HĐQT đã tăng cường chỉ đạo, giám sát và định hướng điều hành theo hướng quyết liệt, có trọng tâm, trọng điểm; đồng thời Ban Điều Hành đã chủ động triển khai các giải pháp linh hoạt và đồng bộ, qua đó hoàn thành và vượt các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh được giao. Một số kết quả nổi bật như sau:

- Tổng doanh thu năm 2025 đạt hơn 1.491 tỷ đồng, tương đương 108% kế hoạch; lợi nhuận trước thuế đạt 147,5 tỷ đồng, tương đương 106% kế hoạch.

- Hoàn thành tăng vốn điều lệ thông qua chào bán cổ phiếu riêng lẻ, nâng vốn điều lệ lên hơn 6.239 tỷ đồng, qua đó củng cố năng lực tài chính và mở rộng dư địa tăng trưởng.

- Triển khai phát hành 1.328 tỷ đồng trái phiếu nhằm tối ưu cấu trúc vốn, cơ cấu lại các khoản nợ hiện hữu và tăng cường nguồn lực trung - dài hạn; đồng thời thực hiện chương trình tái cấu trúc tài chính theo hướng chủ động, đồng bộ và kiểm soát chặt chẽ rủi ro.

- Hoàn thành và đưa vào vận hành các dự án trọng điểm về hệ thống, nền tảng giao dịch và hạ tầng công nghệ thông tin, góp phần nâng cao chất lượng sản phẩm, dịch vụ và trải nghiệm khách hàng.

- Tập trung kiện toàn tổ chức, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực và hoàn thiện hệ thống chính sách, quy định nội bộ, qua đó củng cố nền tảng quản trị và bảo đảm hoạt động an toàn, hiệu quả, ổn định trong dài hạn.

Công tác giám sát của HĐQT đối với Ban Điều Hành trong năm 2025 được triển khai một cách chặt chẽ, thực chất và gần trực tiếp với kết quả đầu ra, qua đó bảo đảm hoạt động điều hành luôn bám sát định hướng chiến lược, đồng thời duy trì kỷ luật thực thi và nâng cao hiệu quả vận hành của Công Ty.

Năm 2025 ghi nhận vai trò rõ nét của HĐQT trong hoạch định và quản trị chiến lược, với các quyết định trọng yếu được triển khai trên cơ sở thận trọng, minh bạch và nhất quán với định hướng dài hạn. Qua đó, HĐQT đã củng cố kỷ cương quản trị, nâng cao hiệu lực giám sát và duy trì cân bằng giữa tăng trưởng và kiểm soát rủi ro, tạo nền tảng cho giai đoạn phát triển tiếp theo của Công Ty.

Trên đây là toàn bộ nội dung Báo cáo hoạt động của thành viên độc lập HĐQT và đánh giá của thành viên độc lập HĐQT về hoạt động của HĐQT năm 2025 tại cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2026.

Trân trọng báo cáo!

THÀNH VIÊN ĐỘC LẬP HĐQT

Nơi nhận:

- Như Kính gửi;
- BKS (để biết);
- Lưu: VP. HĐQT.


TRẦN QUANG HUY

**BÁO CÁO CỦA BAN ĐIỀU HÀNH VỀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
NĂM 2025 VÀ KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2026**

Kính gửi: Đại Hội Đồng Cổ Đông

Công Ty Cổ Phần Chứng Khoán Tiên Phong (“Công Ty” hoặc “TPS”)

- Căn cứ Luật Doanh Nghiệp, Luật Chứng Khoán và các quy định của pháp luật khác có liên quan;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công Ty (“**Điều Lệ**”);

Ban Điều Hành kính trình Đại Hội Đồng Cổ Đông (“**DHĐCD**”) xem xét và thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2025 và kế hoạch kinh doanh năm 2026 với các nội dung cụ thể như sau:

I. Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2025

1. Tình hình kinh tế vĩ mô và tình hình thị trường chứng khoán năm 2025

Năm 2025, kinh tế thế giới tiếp tục vận động trong bối cảnh nhiều biến động, với các xu hướng nổi bật như tái cấu trúc chuỗi cung ứng, chuyển đổi số, phát triển kinh tế xanh và sự dịch chuyển vai trò của các thị trường mới nổi. Tuy nhiên, môi trường kinh tế toàn cầu vẫn tiềm ẩn nhiều rủi ro do xung đột địa chính trị, áp lực nợ công và căng thẳng thương mại giữa các nền kinh tế lớn.

Trong bối cảnh đó, tăng trưởng kinh tế toàn cầu năm 2025 ước đạt 2,7-3,2%, thấp hơn 0,2-0,3 điểm phần trăm so với giai đoạn 2023-2024. Động lực tăng trưởng chủ yếu đến từ chính sách điều hành kinh tế vĩ mô linh hoạt của các quốc gia, sự bùng nổ của trí tuệ nhân tạo (AI) và quá trình chuyển đổi số, cùng với xu hướng gia tăng đầu tư công và thúc đẩy chuyển đổi xanh.

Đối với Việt Nam, nền kinh tế tiếp tục duy trì đà tăng trưởng tích cực với GDP đạt 8,02%, thuộc nhóm các quốc gia có tốc độ tăng trưởng cao trong khu vực và trên thế giới. Kết quả này phản ánh khả năng thích ứng linh hoạt của nền kinh tế cũng như hiệu quả điều hành vĩ mô trước các biến động từ môi trường bên ngoài.

Song hành với sự phục hồi của nền kinh tế, thị trường chứng khoán Việt Nam năm 2025 ghi nhận sự bứt phá mạnh mẽ. Chỉ số VN-Index đóng cửa tại 1.178,49 điểm, tăng gần 41% so với cuối năm 2024 và nằm trong nhóm các chỉ số tăng trưởng cao tại khu vực châu Á. Giá trị vốn hóa cổ phiếu niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh (HOSE) đạt 8,31 triệu tỷ đồng, tăng 59,57% so với cùng kỳ, tương đương khoảng 72,18% GDP năm 2024.

Thanh khoản thị trường cải thiện rõ rệt khi khối lượng giao dịch bình quân năm 2025 đạt khoảng 1,1 tỷ cổ phiếu/ngày, tăng 36,9% so với năm trước; giá trị giao dịch bình quân đạt 26.582 tỷ đồng/ngày, tăng 42,4% so với năm trước, cho thấy niềm tin của nhà đầu tư tiếp tục được củng cố.

Đặc biệt, việc Việt Nam được FTSE Russell nâng hạng từ thị trường cận biên lên thị trường mới nổi thứ cấp đã đánh dấu bước tiến quan trọng trong tiến trình phát triển và hội nhập của thị trường vốn Việt Nam với thị trường tài chính quốc tế.

2. Tình hình tài chính, kinh doanh năm 2025

(ĐVT: tỷ đồng)

STT	Chỉ tiêu	Năm 2024	Năm 2025			
		Thực hiện	Kế hoạch	Thực hiện	Tăng trưởng	Thực hiện / kế hoạch
1	Tổng tài sản	11.198		14.336	28,02%	
2	Vốn điều lệ	3.366		6.965	126,92%	107%
3	Tổng doanh thu	2.106	1.379	1.491	-29,19%	108%
	Doanh thu hoạt động	2.077		1.484	-28,55%	
	Doanh thu hoạt động tài chính	5		6	12,94%	
	Thu nhập khác	23		1	-95,90%	
4	Tổng chi phí	1.624		1.343	-17,30%	
	Chi phí hoạt động	971		716	-26,24%	
	Chi phí quản lý	135		71	-46,99%	
	Chi phí tài chính	518		554	7,01%	
5	Lợi nhuận trước thuế	481	139	147	-69,4%	106%
6	Hệ số an toàn vốn	426,61%		182,79%		
7	ROE	9,67%		1,55%		

Năm 2025 là giai đoạn Công Ty tập trung triển khai các giải pháp tái cơ cấu hoạt động, củng cố nền tảng quản trị và tăng cường hệ thống quản trị rủi ro, hướng tới mục tiêu phát triển an toàn, hiệu quả và bền vững trong trung và dài hạn. Trong quá trình chuyển đổi này, Công Ty chủ động rà soát và điều chỉnh chiến lược kinh doanh, cơ cấu lại một số hoạt động chưa thực sự hiệu quả, đồng thời tập trung nguồn lực cho các mảng kinh doanh cốt lõi và nâng cao năng lực quản trị. Do đó, kết quả kinh doanh năm 2025 có sự điều chỉnh so với năm trước, phản ánh quá trình tái cấu trúc và định vị lại hoạt động của Công Ty.

Về quy mô tài sản, tổng tài sản của Công Ty năm 2025 đạt 14.336 tỷ đồng, tăng 28,02% so với mức 11.198 tỷ đồng của năm 2024. Song song với việc nâng cao hiệu quả hoạt động, Công Ty cũng tăng cường năng lực tài chính thông qua việc phát hành thêm cổ phiếu để tăng vốn, qua đó nâng vốn điều lệ từ 3.366 tỷ đồng lên 6.965 tỷ đồng, tương ứng mức tăng 106,98%, góp phần củng cố năng lực tài chính, nâng cao khả năng đáp ứng các yêu cầu về an toàn vốn và tạo nền tảng cho việc mở rộng hoạt động kinh doanh trong thời gian tới.

Về kết quả kinh doanh, tổng doanh thu năm 2025 đạt 1.491 tỷ đồng, giảm 29,19% so với năm 2024 nhưng vẫn vượt 8% so với kế hoạch năm. Sự sụt giảm doanh thu chủ yếu xuất phát từ việc Công Ty chủ động điều chỉnh cơ cấu hoạt động kinh doanh, thận trọng hơn trong việc triển khai một số hoạt động có mức độ rủi ro cao, đồng thời tăng cường các biện pháp kiểm soát rủi ro và quản trị danh mục, phù hợp với định hướng phát triển an toàn và bền vững.

Trong cơ cấu doanh thu, doanh thu hoạt động giảm 28,55% so với năm trước, phản ánh tác động của quá trình tái cơ cấu và điều chỉnh chiến lược kinh doanh. Doanh thu

hoạt động tài chính tăng 12,94%, cho thấy hiệu quả từ việc quản trị nguồn vốn và hoạt động đầu tư tài chính. Thu nhập khác giảm 95,90%, chủ yếu do năm 2025 không còn ghi nhận một số khoản thu nhập phát sinh như trong năm trước.

Về chi phí hoạt động, tổng chi phí năm 2025 đạt 1.343 tỷ đồng, giảm 17,30% so với năm 2024. Điểm tích cực ghi nhận ở chi phí quản lý, giảm 46,99% so với cùng kỳ, phản ánh hiệu quả từ việc tinh gọn bộ máy, tối ưu hóa cơ cấu tổ chức và tăng cường kiểm soát chi phí nội bộ trong quá trình tái cơ cấu. Trong khi đó, chi phí tài chính có xu hướng gia tăng, chủ yếu gắn với việc duy trì nguồn vốn phục vụ hoạt động kinh doanh và triển khai các mảng nghiệp vụ cốt lõi, qua đó tạo áp lực nhất định lên tổng chi phí trong năm.

Kết quả, lợi nhuận trước thuế năm 2025 đạt 148 tỷ đồng, giảm 69,4% so với năm 2024 nhưng vẫn vượt 6% so với kế hoạch năm, cho thấy định hướng ưu tiên tái cấu trúc và tăng cường quản trị rủi ro, đồng thời vẫn bảo đảm hoàn thành mục tiêu lợi nhuận đã đề ra.

Về các chỉ tiêu an toàn tài chính, hệ số an toàn vốn của Công Ty năm 2025 đạt 182,79%, giảm so với năm trước nhưng vẫn đáp ứng mức tối thiểu theo quy định của pháp luật, qua đó cho thấy nền tảng tài chính của Công Ty tiếp tục được duy trì ổn định và tạo điều kiện để mở rộng các hoạt động kinh doanh trọng tâm trên cơ sở quản trị rủi ro chặt chẽ và thận trọng. Tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu (ROE) đạt 1,55%, ở mức thấp, phản ánh hiệu quả sử dụng vốn còn hạn chế khi Công Ty tập trung xử lý các vấn đề tồn tại và củng cố nền tảng tài chính, quản trị rủi ro trong năm.

Nhìn chung, kết quả năm 2025 phản ánh giai đoạn chuyển đổi quan trọng trong chiến lược phát triển của Công Ty, với trọng tâm là tái cơ cấu hoạt động, tăng cường quản trị rủi ro, củng cố năng lực tài chính và tập trung phát triển các mảng kinh doanh cốt lõi, qua đó tạo nền tảng cho sự phát triển ổn định và bền vững trong các giai đoạn tiếp theo.

Đặc biệt, cuối năm 2025, sau khi hoàn thành đợt phát hành cổ phiếu riêng lẻ để tăng vốn điều lệ, Công Ty chính thức trở thành Công Ty con của Ngân hàng TMCP Tiên Phong (TPBank). Sự kiện này đánh dấu bước chuyển quan trọng trong cấu trúc sở hữu và định hướng phát triển của Công Ty, đồng thời được kỳ vọng sẽ tăng cường năng lực tài chính, quản trị rủi ro và khả năng phát triển sản phẩm, dịch vụ. Thông qua mối liên kết với TPBank, Công Ty có điều kiện tận dụng thế mạnh về ngân hàng số, mạng lưới khách hàng và nền tảng công nghệ để mở rộng các mảng hoạt động kinh doanh, qua đó tạo động lực cho giai đoạn tăng trưởng trong thời gian tới.

3. Các hoạt động kinh doanh chính năm 2025

a. Hoạt động tự doanh

Năm 2025, thị trường chứng khoán ghi nhận mức tăng trưởng tích cực về thanh khoản và chỉ số. Tuy nhiên, trước các biến động liên quan đến trái phiếu của một số tổ chức phát hành, Công Ty đã chủ động điều chỉnh chiến lược đầu tư ngay từ Quý I/2025 theo hướng thu hẹp danh mục và tăng cường thanh khoản nhằm đảm bảo an toàn tài chính và duy trì sự ổn định trong hoạt động.

Đến Quý IV/2025, khi điều kiện thị trường dần cải thiện, thanh khoản của Công Ty từng bước phục hồi. Trên cơ sở đó, Công Ty triển khai trở lại hoạt động tự doanh một cách thận trọng, với danh mục tài sản tài chính ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua lãi/lỗ (FVTPL) đạt 2.066 tỷ đồng, tăng 15% so với thời điểm cuối Quý III/2025. Việc gia tăng quy mô danh mục được thực hiện phù hợp với năng lực vốn và định hướng kiểm soát rủi ro của Công Ty.

Kết thúc năm 2025, hoạt động tự doanh ghi nhận lợi nhuận gộp đạt 80 tỷ đồng, giảm gần 80% so với năm 2024 và chiếm 10,4% tổng cơ cấu lợi nhuận gộp của Công Ty.

b. Dịch vụ ngân hàng đầu tư

Năm 2025, Công Ty ghi nhận doanh thu từ hoạt động tư vấn tài chính đạt 15 tỷ đồng, giảm 31% so với năm 2024. Trong năm, Công Ty chưa ghi nhận doanh thu từ hoạt động bảo lãnh và đại lý phát hành chứng khoán.

Trong thời gian tới, với việc chính thức trở thành công ty con của Ngân hàng TMCP Tiên Phong (TPBank), Công Ty có thêm điều kiện mở rộng tệp khách hàng, nâng cao năng lực thẩm định tín dụng và tận dụng lợi thế về mạng lưới phân phối cũng như uy tín thương hiệu từ ngân hàng mẹ. Sự phối hợp trong hệ sinh thái được kỳ vọng sẽ tạo nền tảng cho việc phát triển khách hàng doanh nghiệp, thúc đẩy các sản phẩm ngân hàng đầu tư và từng bước khôi phục đà tăng trưởng của mảng hoạt động này như giai đoạn 2020-2022.

c. Hoạt động môi giới chứng khoán

Hoạt động môi giới chứng khoán trong năm 2025 tiếp tục đối mặt với sự cạnh tranh gay gắt trong ngành, đặc biệt về mức phí giao dịch và lãi suất cho vay ký quỹ, dù vậy Công Ty vẫn ghi nhận sự cải thiện về hiệu quả hoạt động nhờ kiểm soát chi phí.

Trong năm 2025, doanh thu môi giới đạt 61 tỷ đồng, gần tương đương năm trước. Trong khi đó, chi phí môi giới giảm gần 28% nhờ tối ưu hóa chi phí vận hành. Nhờ vậy, biên lợi nhuận của mảng môi giới được cải thiện, với lợi nhuận gộp đạt 12 tỷ đồng, trong khi năm 2024 ghi nhận lỗ 5 tỷ đồng. Tuy nhiên, quy mô doanh thu môi giới vẫn còn khiêm tốn trong cơ cấu tổng doanh thu, cho thấy dư địa phát triển vẫn còn lớn. Công Ty sẽ tiếp tục chú trọng nâng cao chất lượng dịch vụ, mở rộng tệp khách hàng và phát triển nền tảng giao dịch nhằm từng bước gia tăng thị phần trong thời gian tới.

d. Hoạt động kinh doanh nguồn vốn

Trong năm 2025, hoạt động kinh doanh nguồn vốn ghi nhận lợi nhuận gần 218 tỷ đồng, giảm 8,7% so với năm 2024. Trong đó, lãi từ hoạt động cho vay và các khoản phải thu đạt 164 tỷ đồng, giảm 16% so với năm trước; trong khi lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn (HTM) đạt 54 tỷ đồng, tăng 28% so với năm 2024.

Bên cạnh việc quản lý chặt chẽ chi phí, Công Ty đã chủ động huy động và duy trì ổn định các nguồn vốn lưu động cũng như nguồn vốn vay ngắn hạn từ các ngân hàng thương mại với mức lãi suất hợp lý. Qua đó, Công Ty đảm bảo nguồn vốn phục vụ hoạt động kinh doanh, đồng thời góp phần nâng cao hiệu quả sử dụng vốn và hiệu quả hoạt động chung của Công Ty.

4. Các hoạt động hỗ trợ khác

a. Sản phẩm, công nghệ

Nhằm thu hút khách hàng và gia tăng thị phần, Công Ty tích cực triển khai các sản phẩm, dịch vụ mới phù hợp với nhu cầu của khách hàng và xu hướng thị trường. Trong năm, Công Ty triển khai nhiều chương trình ưu đãi về phí giao dịch và lãi suất cho vay nhằm thu hút và gia tăng hoạt động giao dịch của khách hàng.

Nhận thức rõ vai trò then chốt của công nghệ trong việc nâng cao năng lực cạnh tranh, quản trị rủi ro và tối ưu hiệu quả vận hành, Công Ty xác định đầu tư vào công nghệ thông tin và chuyển đổi số là một trong những trụ cột chiến lược trong quá trình phát triển.

Trong những năm gần đây, Công Ty đã dành nguồn lực đáng kể để nâng cấp toàn diện hạ tầng công nghệ, tập trung vào các dự án trọng điểm nhằm hiện đại hóa hệ thống lõi (core) và chuẩn hóa quy trình vận hành theo thông lệ thị trường. Công Ty đã hoàn thành và đưa vào vận hành nhiều dự án quan trọng như nâng cấp hệ thống core chứng khoán, kết nối và sẵn sàng vận hành hệ thống KRX, triển khai eKYC, cùng các giải pháp số hóa phục vụ quản trị nội bộ và nâng cao trải nghiệm khách hàng.

Việc đẩy mạnh ứng dụng công nghệ giúp Công Ty tăng cường năng lực xử lý giao dịch, nâng cao độ ổn định và an toàn hệ thống, đồng thời cải thiện hiệu quả kiểm soát rủi ro, quản trị danh mục và quản lý dòng tiền. Các quy trình nghiệp vụ từng bước được số hóa và tự động hóa, góp phần giảm thiểu rủi ro vận hành, tối ưu chi phí và nâng cao tính minh bạch trong hoạt động. Đồng thời, nền tảng công nghệ hiện đại cũng cho phép Công Ty cung cấp các sản phẩm và dịch vụ tài chính nhanh chóng, linh hoạt và cá nhân hóa hơn, đáp ứng nhu cầu ngày càng đa dạng của cả khách hàng cá nhân và khách hàng tổ chức.

b. Hoạt động quản trị rủi ro

Trong năm 2025, Công Ty tiếp tục đặt trọng tâm vào việc tăng cường hệ thống quản trị rủi ro và kiểm soát nội bộ, coi đây là một trong những trụ cột quan trọng nhằm bảo đảm sự vận hành an toàn, minh bạch và bền vững của Công Ty.

Các hoạt động kiểm tra, giám sát tuân thủ được triển khai thường xuyên, đồng bộ và chặt chẽ trên toàn hệ thống. Thông qua đó, Công Ty kịp thời phát hiện, đánh giá và kiểm soát các rủi ro tiềm ẩn trong quá trình hoạt động, đồng thời nâng cao hiệu quả phòng ngừa rủi ro ngay từ các khâu nghiệp vụ. Công Ty cũng tiếp tục hoàn thiện hệ thống kiểm soát nội bộ, chuẩn hóa các quy trình thẩm định, phê duyệt và giám sát đối với các hoạt động kinh doanh, qua đó nâng cao tính kỷ luật và hiệu quả trong quản trị.

Bên cạnh đó, trên cơ sở đánh giá thực tiễn hoạt động trong các giai đoạn trước, Công Ty đã chủ động rà soát danh mục hoạt động, tăng cường các tiêu chí quản trị rủi ro và điều chỉnh định hướng triển khai các nghiệp vụ theo hướng thận trọng, minh bạch và kiểm soát chặt chẽ hơn.

Nhờ đó, các hoạt động kinh doanh của Công Ty ngày càng được triển khai trên nền tảng quản trị rủi ro chặt chẽ và tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật cũng như quy định nội bộ, góp phần củng cố nền tảng quản trị và nâng cao mức độ an toàn, ổn định trong hoạt động của Công Ty.

c. Hoạt động nhân sự

Trong năm 2025, Công Ty chủ động tái cơ cấu và xây dựng bộ máy theo hướng tinh gọn; đến thời điểm cuối năm, tổng số nhân sự của Công Ty là 164 người. Quá trình này bao gồm việc rà soát cơ cấu tổ chức, sắp xếp lại chức năng và nhiệm vụ giữa các đơn vị theo hướng giảm cấp trung gian, tăng cường phối hợp và nâng cao năng suất lao động, đồng thời vẫn bảo đảm sự ổn định cần thiết đối với các hoạt động cốt lõi.

Việc xây dựng bộ máy nhân sự tinh gọn, hiệu quả và phù hợp với định hướng chiến lược đã góp phần nâng cao tính linh hoạt trong vận hành, đáp ứng yêu cầu hoạt động kinh doanh trong ngắn hạn, đồng thời tạo nền tảng cho lộ trình phát triển trung và dài hạn của Công Ty.

II. Kế hoạch kinh doanh năm 2026

1. Dự báo tình hình kinh tế vĩ mô và tình hình thị trường chứng khoán năm 2026

Trong bối cảnh kinh tế thế giới tiếp tục diễn biến phức tạp và khó lường, năm 2026 được xem là giai đoạn quan trọng đối với Việt Nam trong việc củng cố nền tảng kinh tế vĩ mô và tái tạo các động lực tăng trưởng.

Mục tiêu tăng trưởng kinh tế năm 2026 được Quốc hội đặt ra ở mức từ 10% trở lên, trong khi một số tổ chức quốc tế đưa ra dự báo thận trọng hơn với mức tăng trưởng khoảng 7,2%-7,5%, phản ánh những rủi ro từ biến động địa chính trị, xu hướng điều chỉnh chính sách tiền tệ tại các nền kinh tế lớn và nguy cơ suy giảm thương mại toàn cầu. Dù vậy, triển vọng tăng trưởng của Việt Nam tiếp tục được hỗ trợ bởi dòng vốn FDI duy trì tích cực, tiến độ giải ngân đầu tư công được đẩy mạnh và sức cầu nội địa ổn định.

Trên nền tảng kinh tế vĩ mô ổn định và định hướng cải thiện môi trường đầu tư, thị trường chứng khoán Việt Nam năm 2026 được kỳ vọng duy trì xu hướng tích cực cả về thanh khoản và chất lượng dòng vốn. Đáng chú ý, sau quá trình hoàn thiện khung pháp lý và hạ tầng giao dịch trong năm 2025, Việt Nam được kỳ vọng có thể được nâng hạng lên “Thị trường Mới nổi thứ cấp” (Secondary Emerging Market) theo đánh giá của FTSE Russell vào tháng 09/2026, qua đó góp phần thu hút thêm dòng vốn đầu tư nước ngoài và nâng cao vị thế của thị trường chứng khoán Việt Nam.

Trong bối cảnh đó, các diễn biến của thị trường được kỳ vọng sẽ mở ra thêm cơ hội phát triển đối với các công ty chứng khoán, đồng thời đặt ra yêu cầu tiếp tục tăng cường năng lực quản trị rủi ro, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn và củng cố nền tảng tài chính.

2. Định hướng và kế hoạch kinh doanh năm 2026

Bước sang năm 2026, trên cơ sở kết quả đạt được từ quá trình tái cơ cấu và củng cố nền tảng tài chính trong năm 2025, Công Ty định hướng tiếp tục phát triển theo hướng an toàn, hiệu quả và bền vững, đồng thời từng bước khai thác các cơ hội tăng trưởng của thị trường.

Công Ty tập trung củng cố năng lực tài chính, tối ưu hóa cơ cấu sản phẩm và nâng cao hiệu quả sử dụng vốn, gắn với việc nâng cao chất lượng tài sản và tăng cường năng lực phân tích, thẩm định trong từng mảng nghiệp vụ. Song song với đó, Công Ty tiếp tục hoàn thiện hệ thống quản trị doanh nghiệp và quản trị rủi ro theo hướng chủ động, chuẩn hóa và minh bạch, đảm bảo tuân thủ đầy đủ các quy định pháp luật và các giới hạn an toàn tài chính.

Trong hoạt động kinh doanh, Công Ty định hướng phát triển các lĩnh vực cốt lõi như môi giới, ngân hàng đầu tư và dịch vụ tài chính, đồng thời nâng cao chất lượng sản phẩm, dịch vụ và trải nghiệm khách hàng. Thị phần môi giới cổ phiếu được đặt mục tiêu đạt khoảng 1,0%-1,2%, song song với việc phát triển các dịch vụ giá trị gia tăng nhằm gia tăng chất lượng phục vụ và mức độ gắn kết với khách hàng.

Với nền tảng tài chính được củng cố và định hướng quản trị thận trọng, Công Ty kỳ vọng năm 2026 sẽ là giai đoạn từng bước phục hồi và tăng trưởng ổn định, tạo tiền đề cho việc nâng cao năng lực cạnh tranh và gia tăng giá trị cho cổ đông trong các năm tiếp theo.

(ĐVT: tỷ đồng)

STT	Chỉ tiêu	Năm 2025	Năm 2026	
		Thực hiện	Kế hoạch	Tăng trưởng
1	Doanh thu	1.491	2.250	50,91%
2	Chi phí	1.343	1.822	35,67%
3	Lợi nhuận trước thuế	148	428	189,19%
4	Lợi nhuận sau thuế	118	343	190,68%

3. Một số chương trình hành động và giải pháp thực hiện năm 2026

a. Đa dạng hóa sản phẩm, dịch vụ và mở rộng tệp khách hàng

Công Ty tiếp tục triển khai hoạt động kinh doanh theo từng phân khúc khách hàng mục tiêu, thiết kế các chính sách và cơ chế kinh doanh phù hợp nhằm nâng cao mức độ cá nhân hóa và chất lượng phục vụ. Đồng thời, Công Ty đẩy mạnh phát triển các mảng hoạt động cốt lõi như môi giới chứng khoán, ngân hàng đầu tư, tư vấn phát hành và thu xếp vốn, qua đó mở rộng tệp khách hàng và nâng cao hiệu quả hoạt động.

b. Tăng cường quản trị rủi ro và tối ưu hiệu quả đầu tư

Công Ty tiếp tục hoàn thiện hệ thống quản trị rủi ro và kiểm soát nội bộ, chuẩn hóa quy trình và tăng cường cơ chế cảnh báo sớm nhằm bảo đảm tuân thủ các giới hạn an toàn trong hoạt động. Công Ty đồng thời mở rộng quan hệ với các định chế tài chính, đa dạng hóa nguồn vốn và nâng cao năng lực quản trị thanh khoản.

Trong hoạt động đầu tư và tự doanh, Công Ty bám sát diễn biến thị trường, tăng cường phân tích và dự báo nhằm nâng cao hiệu quả đầu tư, đồng thời quản trị danh mục theo nguyên tắc phân bổ vốn thận trọng và kiểm soát rủi ro chặt chẽ.

c. Nâng cấp và hoàn thiện hệ thống công nghệ

Công Ty tiếp tục đầu tư nâng cấp hạ tầng công nghệ và phát triển các nền tảng giao dịch số nhằm nâng cao trải nghiệm khách hàng và hiệu quả vận hành. Song song với đó, các giải pháp bảo mật và an toàn thông tin được tăng cường nhằm đáp ứng yêu cầu ngày càng cao trong môi trường số hóa.

d. Tăng cường truyền thông và nhận diện thương hiệu

Công Ty đẩy mạnh các hoạt động truyền thông, mở rộng độ phủ thương hiệu thông qua các chương trình quảng bá, hội thảo chuyên đề, báo cáo phân tích và các kênh truyền thông số. Đồng thời, Công Ty tiếp tục phát triển các dịch vụ tư vấn tài chính và tư vấn đầu tư chuyên sâu nhằm nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng.

e. Phát triển nguồn nhân lực

Công Ty chú trọng phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao thông qua việc tăng cường đào tạo chuyên môn, nâng cao năng lực quản trị rủi ro và xây dựng văn hóa tuân thủ trong toàn hệ thống, qua đó nâng cao hiệu quả hoạt động và năng lực cạnh tranh của Công Ty.

Trên đây là toàn bộ nội dung Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2025 và kế hoạch kinh doanh năm 2026 của Ban Điều Hành tại cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2026.

Ban Điều Hành cam kết điều hành hoạt động của Công Ty chủ động, hiệu quả, bám sát các mục tiêu được ĐHĐCĐ thông qua, bảo đảm cân đối giữa tăng trưởng và an toàn, hướng đến nâng cao hiệu quả kinh doanh và giá trị bền vững cho cổ đông.

Trân trọng báo cáo!

Nơi nhận:

- Như Kính gửi;
- HĐQT, BKS;
- Ban Điều Hành;
- Lưu: VT.



Số: 01/BC-TPS.BKS

TP. HCM, ngày 30 tháng 03 năm 2026

**BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG NĂM 2025 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2026
CỦA BAN KIỂM SOÁT**

Kính gửi: Đại Hội Đồng Cổ Đông

Công Ty Cổ Phần Chứng Khoán Tiên Phong ("Công Ty" hoặc "TPS")

- Căn cứ Luật Doanh Nghiệp, Luật Chứng Khoán và các quy định của pháp luật khác có liên quan;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công Ty ("**Điều Lệ**");

Ban Kiểm Soát kính trình Đại Hội Đồng Cổ Đông ("**DHĐCĐ**") xem xét và thông qua Báo cáo hoạt động năm 2025 và kế hoạch năm 2026 của Ban Kiểm Soát với các nội dung cụ thể như sau:

I. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2025

1. Kết quả hoạt động của các thành viên Ban Kiểm Soát năm 2025

a. Báo cáo đánh giá kết quả hoạt động của các thành viên Ban Kiểm Soát

Ban Kiểm Soát gồm 03 (ba) thành viên, thực hiện chức năng đại diện cổ đông trong công tác kiểm tra, giám sát và đưa ra khuyến nghị nhằm hoàn thiện hệ thống kiểm soát nội bộ, quản trị rủi ro và nâng cao hiệu quả quản trị Công Ty.

Trong năm 2025, Ban Kiểm Soát đã thực hiện các hoạt động trọng tâm như sau:

- Xây dựng và ban hành kế hoạch công tác năm, xác định rõ phạm vi, nội dung và phương thức giám sát, làm cơ sở tổ chức thực hiện thống nhất và hiệu quả các chức năng, nhiệm vụ;

- Thực hiện nhiệm vụ giám sát theo quy định của pháp luật, Điều Lệ và các quy định nội bộ của Công Ty, tập trung vào các lĩnh vực trọng yếu như kế hoạch kinh doanh, tài chính, quản trị rủi ro, kiểm toán và kiểm soát nội bộ; đồng thời theo dõi việc triển khai các nghị quyết, quyết định của ĐHĐCĐ, HĐQT và Ban Điều Hành, cũng như các giao dịch với bên liên quan;

- Tham dự các cuộc họp giữa HĐQT và Ban Điều Hành nhằm duy trì hoạt động giám sát thường xuyên; qua đó kịp thời theo dõi, đánh giá hoạt động của Công Ty và việc quản lý, sử dụng vốn, tài sản của Công Ty, đồng thời đưa ra các ý kiến giám sát độc lập đối với các vấn đề trọng yếu;

- Rà soát các báo cáo và kết quả kiểm tra của các đơn vị chuyên môn để đánh giá hiệu quả hệ thống kiểm soát nội bộ, đồng thời kịp thời kiến nghị các biện pháp phòng ngừa và xử lý rủi ro;

- Xem xét, thẩm định các báo cáo định kỳ và các báo cáo chuyên đề của Công Ty, bao gồm báo cáo tài chính bán niên, báo cáo tài chính năm, báo cáo kiểm toán sử dụng vốn, báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính, bảo đảm tuân thủ quy định của pháp luật và phản ánh trung thực tình hình hoạt động của Công Ty;

- Giám sát việc bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông, việc đối xử công bằng giữa các cổ đông và tính minh bạch trong công bố thông tin, qua đó góp phần nâng cao trách nhiệm giải trình và mức độ tin cậy trong quản trị Công Ty.



ne

b. Tổng kết các cuộc họp của Ban Kiểm Soát và các kết luận, kiến nghị của Ban Kiểm Soát năm 2025

Trong năm 2025, Ban Kiểm Soát đã tổ chức 02 (hai) cuộc họp chính thức (ngày 27/06/2025 và ngày 26/12/2025), đồng thời duy trì các buổi làm việc, trao đổi nội bộ và làm việc với các đơn vị chuyên môn nhằm bảo đảm thực hiện liên tục chức năng kiểm tra, giám sát. Tại các cuộc họp, Ban Kiểm Soát tập trung xem xét, thảo luận và thống nhất các nội dung trọng tâm sau:

- Thông qua kế hoạch hoạt động của Ban Kiểm Soát, làm cơ sở triển khai công tác kiểm tra, giám sát;
- Rà soát, đánh giá tình hình hoạt động kinh doanh, tài chính và việc quản lý, sử dụng vốn của Công Ty;
- Đánh giá hiệu quả hệ thống kiểm soát nội bộ, quản trị rủi ro và công tác kiểm toán;
- Thảo luận, cho ý kiến đối với các vấn đề trọng yếu phát sinh trong quá trình hoạt động.

Trên cơ sở các nội dung đã xem xét, Ban Kiểm Soát đã đưa ra một số kết luận và kiến nghị chính như sau:

- Hoạt động của Công Ty phù hợp với định hướng đã được ĐHĐCĐ và HĐQT thông qua; công tác điều hành tuân thủ quy định của pháp luật, Điều Lệ và các quy định nội bộ của Công Ty;
- Hệ thống kiểm soát nội bộ và quản trị rủi ro tiếp tục được duy trì, cần tăng cường nhận diện sớm rủi ro và nâng cao hiệu quả kiểm soát tại các lĩnh vực trọng yếu;
- Công tác công bố thông tin được thực hiện tương đối đầy đủ, cần tiếp tục nâng cao chất lượng công bố thông tin theo hướng kịp thời, nhất quán và tiệm cận thông lệ quản trị tốt;
- Các giao dịch với các bên liên quan được thực hiện theo quy định, cần tăng cường rà soát, giám sát độc lập để kiểm soát chặt chẽ rủi ro phát sinh;
- Kiến nghị Ban Điều hành tiếp tục hoàn thiện các quy trình, quy định nội bộ và nâng cao hiệu quả phối hợp giữa các đơn vị.

Ban Kiểm Soát đã thực hiện vai trò kiểm tra, giám sát độc lập, đồng thời đưa ra các khuyến nghị nhằm củng cố kỷ luật quản trị, tăng cường kiểm soát rủi ro và nâng cao hiệu quả hoạt động của Công Ty.

2. Kết quả giám sát tình hình hoạt động và tài chính của Công Ty

2.1. Kết quả giám sát tình hình hoạt động của Công Ty

Trên cơ sở công tác giám sát trong năm 2025, Ban Kiểm Soát ghi nhận hoạt động của Công Ty được triển khai bám sát kế hoạch kinh doanh đã được ĐHĐCĐ thông qua tại cuộc họp thường niên năm 2025. Trong bối cảnh thị trường có nhiều biến động, Công Ty đã chủ động triển khai các giải pháp điều hành phù hợp, qua đó duy trì ổn định hoạt động và hoàn thành các mục tiêu trọng yếu.

Cụ thể, kế hoạch năm 2025 đặt mục tiêu doanh thu 1.379 tỷ đồng và lợi nhuận trước thuế 139 tỷ đồng; thực tế, Công Ty vượt kế hoạch với doanh thu đạt 1.491 tỷ đồng (108%) và lợi nhuận trước thuế gần 148 tỷ đồng (106%).

2.2. Kết quả giám sát tình hình tuân thủ pháp luật

Ban Kiểm Soát đánh giá Công Ty cơ bản tuân thủ các quy định của pháp luật và các quy định nội bộ của Công Ty liên quan đến quản trị rủi ro, hệ thống kiểm soát nội bộ và quản trị Công Ty; việc tổ chức ĐHĐCĐ được thực hiện phù hợp với quy định của pháp luật và Điều Lệ.

Tuy nhiên, trong quá trình hoạt động, Công Ty vẫn phát sinh một số tồn tại liên quan đến nghĩa vụ công bố thông tin và báo cáo theo quy định của pháp luật, dẫn đến việc bị Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán, cụ thể:

Vi phạm về công bố thông tin liên quan đến hoạt động phát hành trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ: Chưa thực hiện công bố thông tin đối với một số nội dung theo quy định; đồng thời, một số báo cáo được công bố chưa đúng thời hạn, bao gồm Báo cáo tình hình sử dụng số tiền thu được từ phát hành trái phiếu đã được kiểm toán năm 2022, Báo cáo kết quả chào bán trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ (mã trái phiếu: ORSH2328001).

Vi phạm về nghĩa vụ báo cáo: Chưa thực hiện đầy đủ nghĩa vụ báo cáo hoặc báo cáo không đúng thời hạn đối với một số nội dung theo quy định, bao gồm việc không báo cáo về chấm dứt hợp đồng lao động với người có chứng chỉ hành nghề chứng khoán, cũng như việc báo cáo chậm đối với Báo cáo thường niên năm 2023, Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán và Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính tại thời điểm 31/12/2024.

Các tồn tại nêu trên chủ yếu mang tính chất thủ tục và tuân thủ thời hạn, chưa ảnh hưởng trọng yếu đến hoạt động của Công Ty. Tuy nhiên, Ban Kiểm Soát lưu ý Công Ty cần tăng cường kiểm soát đối với công tác công bố thông tin và nghĩa vụ báo cáo, bảo đảm tuân thủ đầy đủ và kịp thời theo quy định của pháp luật, đồng thời hạn chế rủi ro phát sinh trong quá trình hoạt động.

2.3. Kết quả giám sát kiện toàn cơ cấu quản trị và điều hành

Trong năm 2025, Công Ty đã triển khai kiện toàn cơ cấu quản trị và điều hành theo các nghị quyết của ĐHCĐ và HĐQT, theo hướng tinh gọn và nâng cao hiệu quả hoạt động. Cơ cấu HĐQT và Ban Kiểm Soát đã được sắp xếp lại và kiện toàn trong năm; đồng thời, Công Ty thực hiện thay đổi Tổng Giám Đốc nhằm đáp ứng yêu cầu điều hành và định hướng phát triển.

Ban Kiểm Soát đánh giá các thay đổi về cơ cấu quản trị và điều hành được thực hiện đúng thẩm quyền, tuân thủ quy định của pháp luật, Điều Lệ và các quy chế nội bộ của Công Ty; qua đó góp phần tăng cường năng lực quản trị, nâng cao hiệu quả kiểm soát và bảo đảm bộ máy vận hành đáp ứng yêu cầu trong quá trình chuyển đổi.

2.4. Kết quả giám sát, thẩm định báo cáo tài chính năm của Công Ty

Giám sát báo cáo tài chính năm của Công Ty:

(DVT: tỷ đồng)

Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2024	Kế hoạch năm 2025	Thực hiện năm 2025	% Thực hiện năm 2025 / Kế hoạch năm 2025	% Thực hiện năm 2025 / Thực hiện năm 2024
Tổng doanh thu	2.106	1.379	1.491	108%	71%
Doanh thu hoạt động	2.077	-	1.484	-	71%
Doanh thu hoạt động tài chính	5	-	6	-	120%
Thu nhập khác	23	-	1	-	4,3%
Tổng chi phí	1.624	1.240	1.343	108%	83%
Chi phí hoạt động	971	-	716	-	74%
Chi phí quản lý	135	-	71	-	53%
Chi phí tài chính	518	-	554	-	107%



Chi phí khác	0,3	-	2	-	667%
Lợi nhuận trước thuế	481	139	148	106%	31%

Năm 2025, Công Ty vượt kế hoạch kinh doanh; tuy nhiên, doanh thu và lợi nhuận giảm so với năm trước, phản ánh tác động của thị trường và quá trình tái cơ cấu. Cơ cấu doanh thu - chi phí chuyển dịch theo hướng thận trọng, với chi phí tài chính tăng, trong khi chi phí hoạt động và quản lý được kiểm soát.

Trên cơ sở rà soát các báo cáo tài chính định kỳ và làm việc với các đơn vị liên quan, Ban Kiểm Soát đã theo dõi việc ghi nhận và trình bày các khoản mục trọng yếu, đồng thời lưu ý các biến động đáng kể về cơ cấu doanh thu, chi phí và hiệu quả sinh lời. Công tác giám sát được thực hiện liên tục, tập trung đánh giá tính tuân thủ và mức độ hợp lý của số liệu kế toán cũng như các yếu tố có ảnh hưởng trọng yếu đến báo cáo tài chính.

Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Quốc tế. Ban Kiểm Soát đánh giá báo cáo được lập và trình bày phù hợp với chuẩn mực, chế độ kế toán hiện hành, phản ánh trung thực, hợp lý tình hình tài chính; đồng thời quy trình lập và công bố thông tin được thực hiện theo quy định, bảo đảm tính minh bạch và độ tin cậy của dữ liệu tài chính.

Thẩm định báo cáo tài chính năm của Công Ty:

Ban Kiểm Soát đã thẩm định báo cáo tài chính năm 2025 của Công Ty được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Quốc tế và thống nhất nhận định rằng: *“Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công Ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.”*

Ban Kiểm Soát cũng đã thẩm định báo cáo tài chính giữa niên độ năm 2025 của Công Ty được soát xét bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Quốc tế và thống nhất nhận định: *“Không thấy có vấn đề gì khiến chúng tôi cho rằng báo cáo tài chính giữa niên độ đính kèm không phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính giữa niên độ của Công ty tại ngày 30 tháng 06 năm 2025, và kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ và lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ của đơn vị cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính giữa niên độ.”*

2.5. Kết quả giám sát việc thực hiện các nghị quyết của Đại Hội Đồng Cổ Đông

Trong năm 2025, Công Ty triển khai các nghị quyết của ĐHĐCĐ trong bối cảnh phát sinh một số áp lực nội tại; theo đó, HĐQT đã định hướng tái cơ cấu theo hướng thận trọng, góp phần từng bước ổn định hoạt động và cải thiện hiệu quả kinh doanh.

Kết quả, Công Ty hoàn thành vượt kế hoạch kinh doanh năm 2025, với doanh thu và lợi nhuận trước thuế lần lượt đạt khoảng 108% và 106% kế hoạch; chi phí được kiểm soát, phản ánh hiệu quả bước đầu của các giải pháp tái cấu trúc và điều chỉnh vận hành.

Đối với hoạt động huy động vốn, việc triển khai phát hành trái phiếu đạt 1.328 tỷ đồng trên hạn mức 3.000 tỷ đồng theo chủ trương kế hoạch được thông qua; đồng thời hoàn tất chào bán riêng lẻ cổ phiếu cho Ngân hàng TMCP Tiên Phong, tăng vốn điều lệ lên hơn 6.239 tỷ đồng.

Công Ty đã thực hiện lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập theo quy định, bảo đảm phục vụ công tác kiểm toán báo cáo tài chính và các báo cáo cần thiết khác của Công Ty.

Công tác kiểm toán được thực hiện theo quy định, hỗ trợ việc rà soát và nâng cao độ tin cậy của thông tin tài chính; đồng thời tạo cơ sở cho việc tăng cường kỷ luật tài chính và minh bạch trong công bố thông tin.

Ban Kiểm Soát đánh giá việc triển khai các nghị quyết của ĐHCĐ năm 2025 được thực hiện trên cơ sở tuân thủ quy định, đạt được một số kết quả tích cực và cơ bản hoàn thành các mục tiêu trọng yếu đã đề ra.

3. Kết quả giám sát đối với HĐQT, Tổng Giám Đốc và người điều hành khác của Công Ty

Trong năm 2025, Ban Kiểm Soát thực hiện chức năng giám sát đối với HĐQT, Tổng Giám Đốc và các chức danh quản lý, điều hành trên cơ sở quy định của pháp luật, Điều Lệ và các quy chế nội bộ của Công Ty.

Đối với HĐQT, Ban Kiểm Soát ghi nhận HĐQT đã thực hiện vai trò quản trị, định hướng chiến lược và giám sát cấp cao trong phạm vi thẩm quyền; các nghị quyết, quyết định được ban hành cơ bản phù hợp với định hướng và các nội dung đã được ĐHCĐ thông qua. Chương trình làm việc của HĐQT tập trung vào các vấn đề trọng yếu, bao gồm kế hoạch kinh doanh, tái cấu trúc, quản trị rủi ro và triển khai các phương án huy động vốn của Công Ty trong năm 2025.

Đối với Tổng Giám Đốc và Ban Điều Hành, hoạt động điều hành được triển khai theo cơ chế phân cấp, bám sát chỉ đạo của HĐQT; đồng thời có sự điều chỉnh linh hoạt theo điều kiện thị trường, góp phần ổn định hoạt động và cải thiện hiệu quả kinh doanh.

Qua giám sát, Ban Kiểm Soát ghi nhận HĐQT, Tổng Giám Đốc và các chức danh quản lý, điều hành đã thực hiện quyền hạn, trách nhiệm trong phạm vi thẩm quyền; công tác quản trị, điều hành được duy trì ổn định và có sự điều chỉnh phù hợp với thực tiễn, góp phần bảo đảm hoạt động của Công Ty bám sát định hướng đề ra.

4. Kết quả đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban Kiểm Soát với HĐQT, Tổng Giám Đốc và các cổ đông

Ban Kiểm Soát duy trì cơ chế trao đổi và phối hợp công việc với HĐQT và Tổng Giám Đốc thường xuyên và kịp thời, phục vụ yêu cầu giám sát và nắm bắt tình hình hoạt động của Công Ty.

Ban Kiểm Soát được cung cấp đầy đủ thông tin, tài liệu liên quan đến công tác quản trị, hoạt động kinh doanh và tình hình tài chính, tạo điều kiện thực hiện hiệu quả chức năng giám sát việc tuân thủ quy định và theo dõi triển khai các nghị quyết của ĐHCĐ, HĐQT. Sự phối hợp giữa Ban Kiểm Soát với HĐQT và Tổng Giám Đốc được duy trì hiệu quả, hỗ trợ nâng cao tính minh bạch, trách nhiệm giải trình và hiệu lực của hệ thống quản trị tại Công Ty.

Đối với cổ đông, việc cung cấp thông tin và thực hiện các quyền của cổ đông được thực hiện theo quy định, qua đó bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông, đồng thời duy trì nguyên tắc công khai, minh bạch và bình đẳng trong tiếp cận thông tin.

5. Thù lao của Ban Kiểm Soát

Ban Kiểm Soát được hưởng thù lao và các quyền lợi khác phù hợp với quy định của pháp luật và quy định nội bộ của Công Ty. Thù lao của các thành viên Ban Kiểm Soát được trình bày thành một mục riêng trong Báo cáo tài chính và được công bố công khai.

Việc chi trả thù lao cho Ban Kiểm Soát trong năm được thực hiện phù hợp với kế hoạch ngân sách đã được thông qua tại ĐHCĐ thường niên năm 2025. Đồng thời, Ban Kiểm Soát đề xuất trình ĐHCĐ xem xét và thông qua kế hoạch ngân sách cho hoạt động

của Ban Kiểm Soát trong năm 2026 (Nội dung chi tiết theo Báo cáo sử dụng ngân sách năm 2025 và kế hoạch ngân sách năm 2026 của Ban Kiểm Soát).

6. Báo cáo về các giao dịch giữa Công Ty với các bên liên quan

Ban Kiểm Soát đã thực hiện giám sát đối với giao dịch với các bên liên quan, tập trung vào quy trình phê duyệt, điều kiện giao dịch và việc công bố thông tin, qua đó không ghi nhận dấu hiệu bất thường trọng yếu ảnh hưởng đến lợi ích của Công Ty và cổ đông.

Các giao dịch với bên liên quan đã được tổng hợp và công bố tại Báo cáo tình hình quản trị năm 2025 của Công Ty theo quy định hiện hành.

II. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2026

Trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ theo quy định của pháp luật, Điều Lệ và các quy chế nội bộ của Công Ty, Ban Kiểm Soát xây dựng kế hoạch hoạt động năm 2026 với trọng tâm nâng cao hiệu quả giám sát, tăng cường kiểm soát rủi ro và góp phần hoàn thiện hệ thống quản trị Công Ty.

Trong năm 2026, Ban Kiểm Soát tập trung triển khai các nội dung trọng tâm sau:

- Thực hiện kiểm tra, giám sát hoạt động kinh doanh, quản lý và điều hành, bảo đảm tuân thủ quy định của pháp luật và Điều Lệ.
- Thẩm định các báo cáo tài chính, đánh giá tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của thông tin tài chính.
- Rà soát các hợp đồng, giao dịch với các bên liên quan, đưa ra khuyến nghị đối với việc phê duyệt theo đúng thẩm quyền.
- Giám sát hoạt động của HĐQT, Tổng Giám Đốc và các chức danh quản lý, điều hành.
- Theo dõi việc triển khai các nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT, đặc biệt đối với các nội dung liên quan đến tình hình tài chính, hiệu quả sử dụng vốn và các chỉ tiêu an toàn tài chính của Công Ty.
- Đánh giá hiệu quả hệ thống kiểm soát nội bộ và quản trị rủi ro, kịp thời kiến nghị các biện pháp phòng ngừa, hạn chế rủi ro.
- Giám sát việc công bố thông tin và các nghĩa vụ báo cáo, bảo đảm tuân thủ quy định và hạn chế rủi ro phát sinh.
- Duy trì cơ chế phối hợp với HĐQT, Ban Điều hành và các đơn vị liên quan nhằm nâng cao hiệu quả công tác giám sát.

Trên đây là toàn bộ nội dung Báo cáo về hoạt động năm 2025 và kế hoạch năm 2026 của Ban Kiểm Soát tại cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2026.

Ban Kiểm Soát cam kết tiếp tục thực hiện đầy đủ chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định; nâng cao chất lượng giám sát, tăng cường kiểm soát rủi ro và góp phần hoàn thiện hệ thống quản trị, bảo đảm hài hòa lợi ích của Công Ty và cổ đông.

Trân trọng báo cáo!

Nơi nhận:

- Như Kính gửi;
- HĐQT (để biết);
- Lưu: BKS.



PHẠM THỊ THANH TÂM

Số: 02/BC-TPS.BKS

TP. HCM, ngày 30 tháng 03 năm 2026

**BÁO CÁO SỬ DỤNG NGÂN SÁCH NĂM 2025
VÀ KẾ HOẠCH NGÂN SÁCH NĂM 2026 CỦA BAN KIỂM SOÁT**
(tại Đại Hội Đồng Cổ Đông thường niên năm 2026)

Kính gửi: Đại Hội Đồng Cổ Đông

Công Ty Cổ Phần Chứng Khoán Tiên Phong (“Công Ty” hoặc “TPS”)

- Căn cứ Luật Doanh Nghiệp, Luật Chứng Khoán và các quy định của pháp luật khác có liên quan;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công Ty (“**Điều Lệ**”);

Ban Kiểm Soát kính trình Đại Hội Đồng Cổ Đông (“**ĐHĐCĐ**”) xem xét và thông qua Báo cáo sử dụng ngân sách năm 2025 và kế hoạch ngân sách năm 2026 của Ban Kiểm Soát như sau:

1. Về tình hình sử dụng ngân sách năm 2025

Ngân sách chi thù lao năm 2025 của Ban Kiểm Soát đã được **ĐHĐCĐ** thường niên năm 2025 thông qua là **140 triệu đồng**. Thực tế, tổng chi thù lao trong năm là **138 triệu đồng**, tương đương 98,57% kế hoạch ngân sách.

Theo đó, Ban Kiểm Soát tuân thủ kế hoạch ngân sách được phê duyệt, sử dụng ngân sách hiệu quả, tiết kiệm theo chính sách chung của Công Ty.

2. Về kế hoạch ngân sách năm 2026

Tổng ngân sách năm 2026 của Ban Kiểm Soát dự trù là **486 triệu đồng** (*Bằng chữ: Bốn trăm tám mươi sáu triệu đồng*), bao gồm chi thù lao là **183 triệu đồng** và bổ sung chi hoạt động khác là **303 triệu đồng**.

Như vậy, trong năm 2026, tổng ngân sách của Ban Kiểm Soát có sự điều chỉnh như sau:

- Mức chi thù lao công vụ năm 2026 của Ban Kiểm Soát dự kiến điều chỉnh tăng so với năm 2025. Thù lao cụ thể cho từng thành viên Ban Kiểm Soát do Trưởng Ban Kiểm Soát quyết định trên cơ sở nhiệm vụ được phân công, trách nhiệm công việc của từng thành viên Ban Kiểm Soát, bảo đảm không vượt ngân sách chi thù lao của Ban Kiểm Soát được **ĐHĐCĐ** thông qua.

- Bổ sung khoản mục chi hoạt động khác của Ban Kiểm Soát nhằm đáp ứng các yêu cầu phát sinh trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, công việc của Ban Kiểm Soát, góp phần bảo đảm điều kiện hoạt động phù hợp với yêu cầu thực tiễn và hỗ trợ nâng cao hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát.

Kính trình Đại Hội Đồng Cổ Đông xem xét và thông qua.

Nơi nhận:

- Như Kính gửi;
- Lưu: BKS.



TỜ TRÌNH

(V/v: Thông qua Báo cáo tài chính năm 2025, Báo cáo sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán cổ phiếu riêng lẻ và Báo cáo về vốn điều lệ đã góp của Công Ty đã được kiểm toán)

Kính gửi: Đại Hội Đồng Cổ Đông

Công Ty Cổ Phần Chứng Khoán Tiên Phong (“Công Ty” hoặc “TPS”)

- Căn cứ Luật Doanh Nghiệp, Luật Chứng Khoán và các quy định của pháp luật khác có liên quan;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công Ty;
- Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2025, Báo cáo sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán cổ phiếu riêng lẻ và Báo cáo về vốn điều lệ đã góp của Công Ty đã được phát hành;

Trên cơ sở kết quả thẩm định Báo cáo tài chính năm 2025 do Ban Kiểm Soát thực hiện, Hội Đồng Quản Trị kính trình Đại Hội Đồng Cổ Đông xem xét và thông qua các báo cáo của Công Ty bao gồm:

1. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2025, Báo cáo sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán cổ phiếu riêng lẻ của Công Ty đã được kiểm toán

1.1. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2025 của Công Ty đã được kiểm toán

Báo cáo tài chính năm 2025 của Công Ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Quốc tế với ý kiến chấp nhận toàn phần; đồng thời đã được đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công Ty (www.tpbs.com.vn) và công bố thông tin theo quy định của pháp luật.

Một số các chỉ tiêu cơ bản trong Báo cáo tài chính năm 2025 của Công Ty đã được kiểm toán như sau:

STT	Chỉ số	Số liệu trong Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán (đồng)	
		Năm 2024	Năm 2025
1	Tổng tài sản	11.198.130.697.457	14.336.388.033.798
2	Doanh thu	2.105.577.648.967	1.491.188.485.215
3	Lợi nhuận trước thuế	481.449.841.543	147.505.078.037
4	Lợi nhuận sau thuế	379.111.428.571	118.498.637.900
5	Lợi nhuận lũy kế chưa phân phối	537.388.762.306	655.887.400.206

1.2. Thông qua Báo cáo sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán cổ phiếu riêng lẻ của Công Ty đã được kiểm toán

Công Ty thực hiện đợt chào bán cổ phiếu riêng lẻ năm 2025 để tăng vốn điều lệ từ 3.359.997.430.000 đồng lên 6.239.309.040.000 đồng.

Căn cứ theo Báo cáo tiến độ sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành cổ phiếu riêng lẻ đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Quốc tế, tính đến ngày



31/03/2026, Công Ty đã sử dụng số tiền thu được từ đợt phát hành cổ phiếu riêng lẻ như sau:

- + Tổng số tiền thu được từ đợt phát hành cổ phiếu riêng lẻ: 3.599.139.512.500 đồng;
- + Số tiền đã sử dụng đến ngày 31/03/2026: 2.560.151.280.201 đồng;
- + Số tiền chưa sử dụng tại ngày 31/03/2026: 1.038.988.232.299 đồng.

Chi tiết Báo cáo sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán cổ phiếu riêng lẻ của Công Ty đã được kiểm toán được đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công Ty (www.tpbs.com.vn).

2. Thông qua Báo cáo về vốn điều lệ đã góp của Công Ty đã được kiểm toán

Báo cáo về vốn điều lệ đã góp của Công Ty (kỳ báo cáo từ ngày 03/12/2025 đến ngày 31/12/2025) đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Quốc tế, sau khi Công Ty hoàn tất thực hiện đợt chào bán cổ phiếu riêng lẻ năm 2025 để tăng vốn điều lệ.

Vốn điều lệ đã góp và thặng dư vốn cổ phần của Công Ty như sau:

Thời gian	Nội dung	Số lượng cổ phần	Vốn điều lệ đã góp (đồng)	Thặng dư vốn cổ phần (đồng)
Ngày 03/12/2025	Số dư đầu kỳ	335.999.743	3.359.997.430.000	5.916.888.000
	Tăng vốn trong kỳ (chào bán cổ phiếu riêng lẻ)	287.931.161	2.879.311.610.000	719.827.902.500
Ngày 31/12/2025	Số dư cuối kỳ	623.930.904	6.239.309.040.000	725.744.790.500

Kính trình Đại Hội Đồng Cổ Đông xem xét và thông qua.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Nơi nhận:

- Như Kính gửi;
- BKS (để biết);
- Lưu: VP. HĐQT.

NGUYỄN HỒNG QUÂN

TỜ TRÌNH

(V/v: Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2025)

Kính gửi: Đại Hội Đồng Cổ Đông

Công Ty Cổ Phần Chứng Khoán Tiên Phong (“Công Ty” hoặc “TPS”)

- Căn cứ Luật Doanh Nghiệp, Luật Chứng Khoán và các quy định của pháp luật khác có liên quan;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công Ty (“**Điều Lệ**”);
- Căn cứ kết quả hoạt động kinh doanh năm 2025 của Công Ty theo Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán;

Hội Đồng Quản Trị kính trình Đại Hội Đồng Cổ Đông xem xét và thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2025 với các nội dung như sau:

1. Báo cáo về việc trích lập các quỹ, dự phòng năm 2025

(ĐVT: đồng)

STT	Khoản mục	Số liệu
1	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối chốt tại ngày 31/12/2024 (căn cứ theo Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán)	537.388.762.306
2	Lợi nhuận sau thuế thực hiện trong năm 2025	118.498.637.900
3	Trích lập quỹ các quỹ, dự phòng thực hiện trong năm 2025	0
4	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối chốt tại ngày 31/12/2025 (căn cứ theo Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán) (4=1+2-3)	655.887.400.206

2. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2025

Công Ty đáp ứng các điều kiện được thực hiện phân phối lợi nhuận theo quy định của Điều Lệ và theo quy định của pháp luật có liên quan.

Tuy nhiên, lợi nhuận chưa phân phối lũy kế của Công Ty dự kiến được sử dụng cho kế hoạch phát triển hoạt động kinh doanh của Công Ty trong năm 2026; do vậy, Công Ty không phân phối lợi nhuận lũy kế năm 2025.

Kính trình Đại Hội Đồng Cổ Đông xem xét và thông qua.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

Nơi nhận:

- Như Kính gửi;
- BKS (để biết);
- Lưu: VP. HĐQT.



NGUYỄN HỒNG QUÂN

**CÔNG TY CỔ PHẦN
CHỨNG KHOÁN TIÊN PHONG**

Số: 03/2026/TTr-TPS.HĐQT

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

TP. HCM, ngày 30 tháng 03 năm 2026

TỜ TRÌNH

(V/v: Thông qua việc thay đổi địa điểm trụ sở chính và thay đổi chi nhánh của Công Ty)

Kính gửi: Đại Hội Đồng Cổ Đông

Công Ty Cổ Phần Chứng Khoán Tiên Phong (“Công Ty” hoặc “TPS”)

- Căn cứ Luật Doanh Nghiệp, Luật Chứng Khoán và các quy định của pháp luật khác có liên quan;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công Ty (“Điều Lệ”);
- Căn cứ nhu cầu tổ chức, quản lý và định hướng phát triển hoạt động của Công Ty;

Nhằm phù hợp với chiến lược phát triển, mở rộng hoạt động kinh doanh, tăng cường khả năng kết nối với các đối tác, cơ quan quản lý và thị trường trọng điểm, Hội Đồng Quản Trị kính trình Đại Hội Đồng Cổ Đông việc thay đổi địa chỉ trụ sở chính và thay đổi chi nhánh của Công Ty, cụ thể như sau:

1. Thay đổi địa điểm trụ sở chính của Công Ty

Địa điểm trụ sở chính hiện tại đã đăng ký	Địa điểm trụ sở chính mới sẽ đăng ký thay đổi
Tầng 7, Tòa nhà Doji, số 81-83-85 Hàm Nghi, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh (trước đây là Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1).	Tầng 12, Tòa nhà Doji, số 5 Lê Duẩn, Phường Ba Đình, Thành phố Hà Nội.

2. Thay đổi tên, địa điểm chi nhánh của Công Ty

Tên, địa điểm chi nhánh hiện tại đã đăng ký	Tên, địa điểm chi nhánh mới sẽ đăng ký thay đổi
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN TIÊN PHONG - CHI NHÁNH HÀ NỘI	CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN TIÊN PHONG - CHI NHÁNH THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
Tầng 12, Doji Tower, số 5 Lê Duẩn, Phường Ba Đình, Hà Nội (trước đây là Phường Điện Biên, Quận Ba Đình).	Tầng 7, Tòa nhà Doji, số 81-83-83B-85 Hàm Nghi, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Giao/ủy quyền cho Hội Đồng Quản Trị: Tổ chức triển khai các thủ tục cần thiết để thực hiện việc thay đổi địa điểm trụ sở chính và thay đổi chi nhánh của Công Ty theo quy định của pháp luật; thực hiện thủ tục đăng ký thay đổi nội dung giấy phép thành lập và hoạt động, đăng ký doanh nghiệp tại cơ quan có thẩm quyền; và quyết định các



vấn đề liên quan khác nhằm hoàn tất việc thay đổi địa điểm trụ sở chính và thay đổi chi nhánh của Công Ty.

Kính trình Đại Hội Đồng Cổ Đông xem xét và thông qua.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

Nơi nhận:

- Như Kính gửi;
- BKS (để biết);
- Lưu: VP. HĐQT.



NGUYỄN HỒNG QUÂN



Số: 04/2026/TTr-TPS.HĐQT

TP. HCM, ngày 30 tháng 03 năm 2026

TỜ TRÌNH

(V/v: Thông qua việc sửa đổi, bổ sung và ban hành mới một số văn bản thuộc thẩm quyền của Đại Hội Đồng Cổ Đông)

Kính gửi: Đại Hội Đồng Cổ Đông

Công Ty Cổ Phần Chứng Khoán Tiên Phong (“Công Ty” hoặc “TPS”)

- Căn cứ Luật Doanh Nghiệp, Luật Chứng Khoán, các văn bản hướng dẫn thi hành và các văn bản pháp luật khác có liên quan;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công Ty được thông qua theo Nghị quyết ĐHĐCĐ số 03/2025/NQ-ĐHĐCĐBT ngày 26 tháng 12 năm 2025 (“Điều Lệ”);
- Căn cứ Quy chế nội bộ về quản trị Công Ty được thông qua theo Nghị quyết ĐHĐCĐ số 01/2024/NQ-ĐHĐCĐTN ngày 24 tháng 04 năm 2024;
- Căn cứ Quy chế hoạt động của Hội Đồng Quản Trị được thông qua theo Nghị quyết ĐHĐCĐ số 01/2022/NQ-ĐHĐCĐTN ngày 11 tháng 03 năm 2022;
- Xét thực tiễn quản trị, điều hành tại Công Ty;

Hội Đồng Quản Trị (“**HĐQT**”) kính trình Đại Hội Đồng Cổ Đông (“**ĐHĐCĐ**”) xem xét và thông qua việc sửa đổi, bổ sung và ban hành mới một số văn bản thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ, bao gồm Điều Lệ, Quy chế nội bộ về quản trị Công Ty và Quy chế hoạt động của Hội Đồng Quản Trị, với các nội dung cụ thể như sau:

1. Sự cần thiết sửa đổi, bổ sung và ban hành mới các văn bản

Việc sửa đổi, bổ sung và ban hành mới các văn bản nêu trên nhằm bảo đảm phù hợp với quy định của pháp luật có liên quan; đồng thời, bảo đảm tính đồng bộ, thống nhất giữa hệ thống văn bản nội bộ của Công Ty với quy định của pháp luật, qua đó nâng cao hiệu quả tổ chức, hoạt động và đáp ứng yêu cầu quản trị, điều hành của Công Ty.

2. Nội dung chi tiết

2.1. Sửa đổi, bổ sung Điều Lệ

Nội dung sửa đổi, bổ sung Điều Lệ tập trung vào việc cập nhật thông tin về trụ sở chính và vốn điều lệ của Công Ty, cụ thể:

- Sửa đổi nội dung quy định về địa chỉ trụ sở chính của Công Ty tại Khoản 3 Điều 2 của Điều Lệ như sau:
 - Nội dung hiện tại: “Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 7, Tòa nhà Doji, số 81-83-85 Hàm Nghi, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh.”
 - Nội dung sửa đổi: “Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 12, Tòa nhà Doji, số 5 Lê Duẩn, Phường Ba Đình, Thành phố Hà Nội.”
- Bổ sung vào “PHỤ LỤC 01 - VỐN ĐIỀU LỆ” kèm theo Điều Lệ nội dung như sau:

STT	Thời điểm	Vốn Điều Lệ (VND)	Ghi chú
10	29/01/2026	6.239.309.040.000 đồng	Theo Giấy phép điều chỉnh số 20/GPĐC-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 29/01/2026, tương ứng với kết quả hoàn tất đợt chào bán cổ phiếu riêng lẻ năm 2025



(Chi tiết nội dung dự thảo Điều Lệ đính kèm)

2.2. Ban hành mới Quy chế nội bộ về quản trị Công Ty

Quy chế nội bộ về quản trị Công Ty được xây dựng và ban hành mới, quy định đầy đủ các nội dung về quyền hạn, thẩm quyền của ĐHĐCĐ; trình tự, thủ tục triệu tập và tham dự họp ĐHĐCĐ; chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của HĐQT, Chủ tịch HĐQT và các thành viên HĐQT; chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Kiểm Soát và thành viên Ban Kiểm Soát; việc đề cử, ứng cử thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm Soát; cơ chế phối hợp hoạt động giữa HĐQT, Ban Kiểm Soát và Tổng Giám Đốc (Ban Điều Hành); trách nhiệm cung cấp, công bố công khai thông tin của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm Soát và người quản lý Công Ty; báo cáo và công bố thông tin theo quy định của pháp luật cùng các nội dung có liên quan khác.

Quy chế nội bộ về quản trị Công Ty được ban hành nhằm bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ với Điều Lệ và quy định của pháp luật có liên quan, đồng thời phù hợp với thực tiễn hoạt động và yêu cầu quản trị của Công Ty.

(Chi tiết nội dung dự thảo Quy chế nội bộ về quản trị Công Ty đính kèm)

2.3. Ban hành mới Quy chế hoạt động của Hội Đồng Quản Trị

Quy chế hoạt động của Hội Đồng Quản Trị được xây dựng và ban hành mới, quy định đầy đủ các nội dung về cơ cấu tổ chức, nhiệm kỳ; chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của HĐQT, Chủ tịch HĐQT và các thành viên HĐQT; thủ tục tổ chức họp HĐQT và lấy ý kiến thành viên HĐQT; mối quan hệ công tác của HĐQT và các nội dung có liên quan khác.

Quy chế hoạt động của Hội Đồng Quản Trị được ban hành nhằm bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ với Điều Lệ và quy định của pháp luật có liên quan, đồng thời phù hợp với thực tiễn hoạt động và yêu cầu quản trị của Công Ty.

(Chi tiết nội dung dự thảo Quy chế hoạt động của Hội Đồng Quản Trị đính kèm)

Trên cơ sở quy định của pháp luật có liên quan và các phân tích, đánh giá nêu trên, HĐQT kính trình ĐHĐCĐ xem xét và thông qua việc sửa đổi, bổ sung và ban hành mới Điều Lệ, Quy chế nội bộ về quản trị Công Ty và Quy chế hoạt động của Hội Đồng Quản Trị. Các văn bản này có hiệu lực kể từ thời điểm được thông qua tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2026.

Kính trình Đại Hội Đồng Cổ Đông xem xét và thông qua.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- BKS (để biết);
- Lưu: VP. HĐQT.



NGUYỄN HỒNG QUÂN



TỜ TRÌNH

(V/v: Thông qua chủ trương kế hoạch phát hành/chào bán trái phiếu của Công Ty với tổng hạn mức phát hành trái phiếu là 3.000 tỷ đồng)

Kính gửi: Đại Hội Đồng Cổ Đông

Công Ty Cổ Phần Chứng Khoán Tiên Phong (“Công Ty” hoặc “TPS”)

- Căn cứ Luật Doanh Nghiệp, Luật Chứng Khoán và các quy định của pháp luật khác có liên quan;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công Ty (“Điều Lệ”);
- Căn cứ tình hình hoạt động kinh doanh của Công Ty;

Nhằm bảo đảm nhu cầu vốn cho kế hoạch hoạt động của Công Ty trong năm 2026, Hội Đồng Quản Trị kính trình Đại Hội Đồng Cổ Đông xem xét và thông qua kế hoạch phát hành/chào bán trái phiếu của Công Ty với các nội dung cụ thể như sau:

I. Thông qua chủ trương kế hoạch phát hành/chào bán trái phiếu của Công Ty

Tổ chức phát hành	Công Ty Cổ Phần Chứng Khoán Tiên Phong.
Loại hình Trái Phiếu	Trái phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, có hoặc không có bảo đảm (“Trái Phiếu”).
Mệnh giá Trái Phiếu	Tùy thuộc phương án phát hành/chào bán Trái Phiếu và theo quy định của pháp luật có liên quan, mệnh giá Trái Phiếu có thể là 100.000 đồng/Trái Phiếu (một trăm nghìn đồng một Trái Phiếu) hoặc 100.000.000 đồng/Trái Phiếu (một trăm triệu đồng một Trái Phiếu) hoặc mức khác là bội số của 100.000 đồng (một trăm nghìn đồng).
Giá phát hành/chào bán Trái Phiếu	Theo mệnh giá Trái Phiếu.
Đồng tiền phát hành và thanh toán Trái Phiếu	Đồng Việt Nam (đồng).
Tổng giá trị mệnh giá Trái Phiếu phát hành	Tối đa 3.000.000.000.000 đồng (ba nghìn tỷ đồng) (“Hạn Mức Trái Phiếu”). Để làm rõ, tổng giá trị Hạn Mức Trái Phiếu được tính là tổng giá trị mệnh giá Trái Phiếu được phát hành/chào bán thành công của tất cả các đợt phát hành trong giai đoạn kể từ ngày kết thúc họp Đại Hội Đồng Cổ Đông thường niên năm 2026 cho đến ngày bắt đầu họp Đại Hội Đồng Cổ Đông thường niên năm liền kế tiếp theo. Trong phạm vi Hạn Mức Trái Phiếu nêu trên, Công Ty sẽ thực hiện phát hành/chào bán Trái Phiếu thông qua một hoặc chia thành nhiều đợt phát hành/chào bán Trái Phiếu (mỗi đợt phát hành/chào bán Trái Phiếu như vậy được gọi là “Đợt Phát Hành”). Hội Đồng Quản Trị quyết định cụ thể tổng giá trị mệnh giá Trái

	Phiếu phát hành trong từng Đợt Phát Hành tùy thuộc vào nhu cầu vốn và tình hình tài chính của Công Ty tại từng thời điểm, bảo đảm tuân thủ quy định của pháp luật có liên quan.
Tài sản bảo đảm của Trái Phiếu (nếu có)	Hội Đồng Quản Trị quyết định lựa chọn các tài sản bảo đảm thuộc sở hữu của Công Ty và/hoặc bên thứ ba và/hoặc các biện pháp bảo đảm khác được pháp luật cho phép nhằm bảo đảm cho các nghĩa vụ thanh toán liên quan đến Trái Phiếu.
Kỳ hạn của Trái Phiếu	Tối đa 05 (năm) năm kể từ ngày phát hành của từng Đợt Phát Hành. Hội Đồng Quản Trị quyết định cụ thể kỳ hạn của Trái Phiếu được phát hành trong từng Đợt Phát Hành phù hợp với nhu cầu vốn và tình hình tài chính của Công Ty tại từng thời điểm.
Lãi suất Trái Phiếu	Hội Đồng Quản Trị quyết định cụ thể mức lãi suất và/hoặc nguyên tắc, phương thức xác định lãi suất áp dụng cho Trái Phiếu được phát hành trong từng Đợt Phát Hành, bảo đảm việc huy động vốn của Công Ty hiệu quả, phù hợp với tình hình thị trường tại từng thời điểm.
Kỳ tính lãi của Trái Phiếu	Định kỳ 03 tháng/lần, 06 tháng/lần, 12 tháng/lần hoặc thanh toán một lần tại ngày đáo hạn hoặc ngày mua lại trước hạn của Trái Phiếu. Hội Đồng Quản Trị quyết định cụ thể kỳ tính lãi của Trái Phiếu được phát hành trong từng Đợt Phát Hành phù hợp với nhu cầu vốn và tình hình tài chính của Công Ty tại từng thời điểm.
Phương án phát hành/chào bán Trái Phiếu	Phát hành trái phiếu riêng lẻ hoặc phát hành đại chúng/chào bán ra công chúng. Hội Đồng Quản Trị quyết định cụ thể phương án phát hành/chào bán Trái Phiếu của từng Đợt Phát Hành bảo đảm tuân thủ quy định của pháp luật có liên quan.
Đối tượng tham gia mua Trái Phiếu	Các tổ chức kinh tế, định chế tài chính, tổ chức tín dụng, nhà đầu tư chứng khoán cá nhân/tổ chức có nhu cầu đầu tư Trái Phiếu bảo đảm tuân thủ quy định của pháp luật có liên quan.
Thanh toán tiền gốc và tiền lãi Trái Phiếu	Tiền gốc của Trái Phiếu được thanh toán một lần tại ngày đáo hạn hoặc ngày mua lại trước hạn của Trái Phiếu. Tiền lãi của Trái Phiếu được thanh toán định kỳ theo kỳ tính lãi của Trái Phiếu.
Thời gian phát hành/chào bán Trái Phiếu	Hội Đồng Quản Trị quyết định cụ thể thời gian thực hiện phát hành/chào bán Trái Phiếu của từng Đợt Phát Hành bảo đảm tuân thủ quy định của pháp luật có liên quan và chấp thuận của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền (nếu có).
Mua lại Trái Phiếu trước ngày đáo hạn	Công Ty có thể mua lại một phần hoặc toàn bộ Trái Phiếu đã được phát hành trước ngày đáo hạn của Trái Phiếu. Việc mua lại Trái Phiếu trước hạn được thực hiện theo quy định của pháp luật và quy định cụ thể tại các điều khoản, điều kiện của Trái Phiếu có liên quan.
Mục đích phát hành/chào bán Trái Phiếu	Tùy thuộc vào phương thức phát hành/chào bán Trái Phiếu và bảo đảm tuân thủ quy định của pháp luật, Công Ty có thể phát

	<p>hành/chào bán Trái Phiếu cho một, một số hoặc tất cả các mục đích sau đây:</p> <p>(i) Cơ cấu nợ của Công Ty;</p> <p>(ii) Nâng cao năng lực tài chính, tăng quy mô vốn của Công Ty để thực hiện các nghiệp vụ tự doanh, tư vấn, bảo lãnh phát hành chứng khoán và/hoặc các nghiệp vụ, hoạt động kinh doanh hợp pháp khác của Công Ty; và/hoặc</p> <p>(iii) Huy động vốn nhằm thực hiện hoạt động đầu tư của Công Ty, bao gồm thực hiện các chương trình, dự án đầu tư, góp vốn đầu tư, mua cổ phần/phần vốn góp hoặc thực hiện đầu tư vốn dưới hình thức khác để phát triển quy mô hoạt động của Công Ty.</p>
<p>Phương án sử dụng số tiền thu được từ việc phát hành/chào bán Trái Phiếu</p>	<p>Việc sử dụng số tiền thu được từ việc phát hành/chào bán Trái Phiếu phải bảo đảm tuân thủ mục đích phát hành/chào bán Trái Phiếu theo phương án phát hành/chào bán Trái Phiếu và nội dung công bố thông tin cho nhà đầu tư.</p> <p>Hội Đồng Quản Trị căn cứ tình hình hoạt động thực tế của Công Ty để cân đối việc sử dụng số tiền thu được từ việc phát hành/chào bán Trái Phiếu phù hợp với quy định nêu trên, bảo đảm việc sử dụng vốn tuân thủ quy định của pháp luật và phù hợp với kế hoạch hoạt động của Công Ty.</p>
<p>Nguồn thanh toán tiền gốc và lãi của Trái Phiếu</p>	<p>Tiền gốc và lãi của Trái Phiếu sẽ được thanh toán từ:</p> <p>(i) Nguồn tiền mặt của Công Ty tại thời điểm thanh toán gốc và lãi Trái Phiếu;</p> <p>(ii) Dòng tiền thu được từ hoạt động của Công Ty;</p> <p>(iii) Các tài sản và nguồn tiền hợp pháp khác của Công Ty.</p>
<p>Đăng ký, lưu ký và đăng ký giao dịch/niêm yết đối với Trái Phiếu mới được phát hành thành công trong Đợt Phát Hành</p>	<p>Đại Hội Đồng Cổ Đông thông qua việc đăng ký, lưu ký tại Tổng Công Ty Lưu Ký Và Bù Trừ Chứng Khoán Việt Nam (VSDC) và đăng ký giao dịch/niêm yết tại Sở Giao Dịch Chứng Khoán Hà Nội (HNX)/Sở Giao Dịch Chứng Khoán TP. Hồ Chí Minh (HOSE) (phù hợp với phương án phát hành/chào bán Trái Phiếu và quy định của pháp luật) đối với toàn bộ số lượng Trái Phiếu mới được phát hành thành công trong Đợt Phát Hành.</p> <p>Đại Hội Đồng Cổ Đông giao/ủy quyền cho Hội Đồng Quản Trị triển khai thực hiện và quyết định chi tiết các vấn đề liên quan đến việc thực hiện thủ tục đăng ký, lưu ký và đăng ký giao dịch/niêm yết đối với toàn bộ số lượng Trái Phiếu mới được phát hành thành công trong Đợt Phát Hành.</p>

II. Thông qua nội dung về ủy quyền cho Hội Đồng Quản Trị như sau:

Đại Hội Đồng Cổ Đông ủy quyền cho Hội Đồng Quản Trị quyết định, phê duyệt, thông qua, triển khai thực hiện tất cả các vấn đề liên quan đến chủ trương kế hoạch phát hành/chào bán Trái Phiếu nêu trên, cụ thể:

1. Quyết định các vấn đề liên quan đến phương án phát hành/chào bán Trái Phiếu của từng Đợt Phát Hành, bao gồm nhưng không giới hạn:
 - a. Quyết định phương thức phát hành/chào bán Trái Phiếu của từng Đợt Phát Hành: phát hành riêng lẻ hoặc phát hành đại chúng/chào bán ra công chúng;

- b. Quyết định các điều khoản, điều kiện cụ thể của Trái Phiếu được phát hành trong từng Đợt Phát Hành phù hợp với phương thức phát hành/chào bán Trái Phiếu, loại hình Trái Phiếu, mệnh giá Trái Phiếu, lãi suất Trái Phiếu và nguyên tắc, phương thức xác định lãi suất Trái Phiếu, kỳ hạn của Trái Phiếu, thời điểm phát hành Trái Phiếu của từng Đợt Phát Hành, số lượng Trái Phiếu phát hành của từng Đợt Phát Hành;
 - c. Quyết định lựa chọn tiêu chí, danh sách đối tượng phát hành, đối tượng nhà đầu tư tham gia từng Đợt Phát Hành, đối tượng giao dịch mua bán Trái Phiếu;
 - d. Các khoản chi phí liên quan đến việc phát hành/chào bán Trái Phiếu.
2. Quyết định các vấn đề liên quan đến việc sử dụng và trả nợ số tiền thu được từ việc phát hành/chào bán Trái Phiếu (bao gồm việc quyết định nội dung về phương án bù đắp phần thiếu hụt vốn dự kiến huy động từ đợt phát hành/chào bán Trái Phiếu để thực hiện dự án trong trường hợp Công Ty phát hành/chào bán Trái Phiếu nhằm mục đích huy động vốn để thực hiện dự án) trên cơ sở bảo đảm tuân thủ quy định của pháp luật và phù hợp với kế hoạch hoạt động của Công Ty.
 3. Quyết định các vấn đề liên quan đến việc tạo lập biện pháp bảo đảm cho Trái Phiếu, bao gồm nhưng không giới hạn: hình thức của biện pháp bảo đảm (cầm cố, thế chấp, bảo lãnh thanh toán của bên thứ ba và/hoặc bất kỳ biện pháp bảo đảm hợp pháp nào khác); chủng loại, số lượng, giá trị tài sản bảo đảm; việc thay đổi biện pháp bảo đảm và/hoặc tài sản bảo đảm tại từng thời điểm; các điều khoản, điều kiện, cam kết liên quan đến các tài liệu của biện pháp bảo đảm; các tài liệu liên quan đến tình trạng pháp lý của tài sản bảo đảm, định giá tài sản bảo đảm, đăng ký biện pháp bảo đảm, thứ tự thanh toán của nhà đầu tư khi xử lý tài sản bảo đảm và các tài liệu sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh có liên quan; các thủ tục nhằm hoàn tất việc tạo lập biện pháp bảo đảm cho Trái Phiếu.
 4. Quyết định việc đàm phán, ký kết, tổ chức thực hiện các hợp đồng, thỏa thuận và các tài liệu, hồ sơ liên quan đến việc phát hành/chào bán Trái Phiếu.
 5. Quyết định, hoàn thiện chi tiết nội dung phương án phát hành/chào bán Trái Phiếu của từng Đợt Phát Hành và/hoặc sửa đổi, bổ sung chi tiết phương án phát hành/chào bán Trái Phiếu khi cần thiết để bảo đảm việc phát hành/chào bán Trái Phiếu tuân thủ quy định của pháp luật tại từng thời điểm, phù hợp với tình hình thị trường và bảo đảm việc huy động vốn của Công Ty hiệu quả.
 6. Quyết định nội dung toàn bộ hồ sơ, tài liệu để thực hiện thủ tục phát hành/chào bán Trái Phiếu theo quy định của pháp luật và/hoặc yêu cầu của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.
 7. Quyết định và triển khai thực hiện các công việc liên quan đến đăng ký, lưu ký Trái Phiếu tại VSDC và đăng ký giao dịch/niêm yết Trái Phiếu tại HNX/HOSE (phù hợp với phương án phát hành/chào bán Trái Phiếu và quy định của pháp luật), bao gồm nhưng không giới hạn việc quyết định số lượng Trái Phiếu được đăng ký; thời điểm thực hiện đăng ký, lưu ký và đăng ký giao dịch/niêm yết Trái Phiếu; các hồ sơ, tài liệu liên quan đến việc đăng ký, lưu ký và đăng ký giao dịch/niêm yết Trái Phiếu; làm việc với các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền về hồ sơ, thủ tục đăng ký, lưu ký và đăng ký giao dịch/niêm yết và/hoặc bất kỳ vấn đề nào khác liên quan đến đăng ký, lưu ký và đăng ký giao dịch/niêm yết Trái Phiếu.
 8. Quyết định, thông qua nội dung hồ sơ, tài liệu phát hành Trái Phiếu của Đợt Phát Hành và hồ sơ đăng ký, lưu ký Trái Phiếu tại VSDC, hồ sơ đăng ký giao dịch/niêm yết Trái Phiếu tại HNX/HOSE sau khi hoàn tất thực hiện Đợt Phát Hành và/hoặc bất

kỳ văn bản, hồ sơ, tài liệu, hợp đồng, thỏa thuận cần thiết khác liên quan đến và/hoặc phát sinh từ việc thực hiện Đợt Phát Hành.

9. Quyết định tất cả các vấn đề khác liên quan đến việc phát hành/chào bán Trái Phiếu nhằm thực hiện kế hoạch phát hành/chào bán Trái Phiếu được thông qua như trên.

Trường hợp xét thấy cần thiết, Hội Đồng Quản Trị sẽ giao/phân công/ủy quyền lại đối với một phần hoặc toàn bộ các nội dung công việc thuộc quyền hạn, trách nhiệm của Hội Đồng Quản Trị nêu trên.

Kính trình Đại Hội Đồng Cổ Đông xem xét và thông qua.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

Nơi nhận:

- Như Kính gửi;
- BKS (để biết);
- Lưu: VP. HĐQT.



NGUYỄN HỒNG QUÂN



**CÔNG TY CỔ PHẦN
CHỨNG KHOÁN TIỀN PHONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 01/2026/TTr-TPS.BKS

TP. HCM, ngày 30 tháng 03 năm 2026

TỜ TRÌNH

(V/v: Thông qua phương án lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập cho Công Ty)

Kính gửi: Đại Hội Đồng Cổ Đông

Công Ty Cổ Phần Chứng Khoán Tiên Phong (“Công Ty” hoặc “TPS”)

- Căn cứ Luật Doanh Nghiệp, Luật Chứng Khoán và các quy định của pháp luật khác có liên quan;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công Ty;

Ban Kiểm Soát kính trình Đại Hội Đồng Cổ Đông xem xét và thông qua phương án lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính, báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính, báo cáo vốn góp của chủ sở hữu, báo cáo tình hình sử dụng vốn và/hoặc các báo cáo cần kiểm toán khác của Công Ty, cụ thể như sau:

1. Thông qua danh sách các đơn vị kiểm toán độc lập cho Công Ty là bất kỳ đơn vị/công ty kiểm toán nào thuộc danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng thuộc lĩnh vực chứng khoán do Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước (UBCKNN) công bố tại từng thời điểm.
2. Thông qua việc ủy quyền cho Hội Đồng Quản Trị quyết định lựa chọn (các) đơn vị kiểm toán thuộc danh sách nêu trên để thực hiện kiểm toán các báo cáo của Công Ty trong năm tài chính 2026 và cho đến khi Đại Hội Đồng Cổ Đông thông qua phương án lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập khác tại cuộc họp Đại Hội Đồng Cổ Đông thường niên liền kề tiếp theo.

Kính trình Đại Hội Đồng Cổ Đông xem xét và thông qua.

Nơi nhận:

- Như Kính gửi;
- HĐQT (để biết);
- Lưu: BKS.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT**



PHẠM THỊ THANH TÂM

Số: 02/2026/TTr-TPS.BKS

TP. HCM, ngày 30 tháng 03 năm 2026

TỜ TRÌNH

(V/v: Thông qua việc ban hành mới Quy chế hoạt động của Ban Kiểm Soát)

Kính gửi: Đại Hội Đồng Cổ Đông

Công Ty Cổ Phần Chứng Khoán Tiên Phong (“Công Ty” hoặc “TPS”)

- Căn cứ Luật Doanh Nghiệp, Luật Chứng Khoán, các văn bản hướng dẫn thi hành và các văn bản pháp luật khác có liên quan;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công Ty được thông qua theo Nghị quyết ĐHĐCĐ số 03/2025/NQ-ĐHĐCĐBT ngày 26 tháng 12 năm 2025 (“Điều Lệ”);
- Căn cứ Quy chế hoạt động của Ban Kiểm Soát được thông qua theo Nghị quyết ĐHĐCĐ số 01/2022/NQ-ĐHĐCĐTN ngày 11 tháng 03 năm 2022;
- Xét thực tiễn quản trị, điều hành tại Công Ty;

Ban Kiểm Soát kính trình Đại Hội Đồng Cổ Đông (“ĐHĐCĐ”) xem xét và thông qua việc ban hành mới Quy chế hoạt động của Ban Kiểm Soát, với các nội dung cụ thể như sau:

1. Sự cần thiết ban hành mới Quy chế hoạt động của Ban Kiểm Soát

Việc ban hành mới Quy chế hoạt động của Ban Kiểm Soát nhằm bảo đảm phù hợp với quy định của pháp luật có liên quan; đồng thời, bảo đảm tính đồng bộ, thống nhất giữa hệ thống văn bản nội bộ của Công Ty với quy định của pháp luật, qua đó nâng cao hiệu quả tổ chức, hoạt động và đáp ứng yêu cầu quản trị, kiểm soát tại Công Ty.

2. Nội dung chi tiết

Quy chế hoạt động của Ban Kiểm Soát được xây dựng và ban hành mới, quy định đầy đủ các nội dung về cơ cấu tổ chức, nhiệm kỳ; chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Kiểm Soát và các thành viên Ban Kiểm Soát; thủ tục tổ chức họp Ban Kiểm Soát và lấy ý kiến thành viên Ban Kiểm Soát; mối quan hệ công tác của Ban Kiểm Soát và các nội dung có liên quan khác.

Quy chế hoạt động của Ban Kiểm Soát được ban hành nhằm bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ với Điều Lệ và quy định của pháp luật có liên quan, đồng thời phù hợp với thực tiễn hoạt động và yêu cầu quản trị, kiểm soát của Công Ty.

(Chi tiết nội dung dự thảo Quy chế hoạt động của Ban Kiểm Soát đính kèm)

Trên cơ sở quy định của pháp luật có liên quan và nhu cầu thực tiễn, Ban Kiểm Soát kính trình ĐHĐCĐ xem xét và thông qua việc ban hành mới Quy chế hoạt động của Ban Kiểm Soát, có hiệu lực kể từ thời điểm được thông qua tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2026.

Kính trình Đại Hội Đồng Cổ Đông xem xét và thông qua.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- HĐQT (để biết);
- Lưu: BKS.



QUY CHẾ BẦU CỬ
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT
NHIỆM KỲ 2026-2031

(tại cuộc họp Đại Hội Đồng Cổ Đông thường niên năm 2026)

- Căn cứ Luật Doanh Nghiệp, Luật Chứng Khoán và các quy định của pháp luật khác có liên quan;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công Ty Cổ Phần Chứng Khoán Tiên Phong ("**Điều Lệ**");

Tại cuộc họp Đại Hội Đồng Cổ Đông thường niên năm 2026 của Công Ty Cổ Phần Chứng Khoán Tiên Phong ("**Công Ty**" hoặc "**TPS**"), Đại Hội Đồng Cổ Đông thực hiện bầu thành viên Hội Đồng Quản Trị, thành viên Ban Kiểm Soát nhiệm kỳ 2026-2031 theo Quy chế Bầu cử này.

Điều 1. Nguyên tắc và đối tượng thực hiện bầu cử

1. Nguyên tắc bầu cử:
 - a. Việc bầu cử tuân thủ quy định của pháp luật hiện hành, Điều Lệ và Quy chế Bầu cử này nhằm bảo đảm nguyên tắc công khai, dân chủ và bảo vệ quyền lợi hợp pháp của tất cả cổ đông;
 - b. Việc bầu cử được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu và bỏ phiếu kín.
2. Đối tượng có quyền thực hiện bầu cử: Tất cả cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết của Công Ty theo Danh sách người sở hữu chứng khoán có quyền tham dự cuộc họp Đại Hội Đồng Cổ Đông thường niên năm 2026 do VSDC chốt tại ngày 20/03/2026 hoặc người được cổ đông ủy quyền hợp lệ tham dự cuộc họp.

Điều 2. Nhiệm kỳ, số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Hội Đồng Quản Trị, thành viên Ban Kiểm Soát

1. Nhiệm kỳ thành viên Hội Đồng Quản Trị, thành viên Ban Kiểm Soát
Nhiệm kỳ của thành viên Hội Đồng Quản Trị theo nhiệm kỳ của Hội Đồng Quản Trị và nhiệm kỳ của thành viên Ban Kiểm Soát theo nhiệm kỳ của Ban Kiểm Soát dự kiến là **05 (năm) năm (2026-2031)**.
2. Số lượng, cơ cấu thành viên Hội Đồng Quản Trị, thành viên Ban Kiểm Soát
 - Hội Đồng Quản Trị nhiệm kỳ 2026-2031 dự kiến gồm **05 (năm)** thành viên, trong đó có tối thiểu **01 (một)** thành viên độc lập Hội Đồng Quản Trị và tối thiểu **01 (một)** thành viên Hội Đồng Quản Trị không điều hành.
 - Ban Kiểm Soát nhiệm kỳ 2026-2031 dự kiến gồm **03 (ba)** thành viên.
3. Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Hội Đồng Quản Trị, thành viên Ban Kiểm Soát
 - Đáp ứng tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Hội Đồng Quản Trị, thành viên độc lập Hội Đồng Quản Trị, thành viên Ban Kiểm Soát theo quy định tại Điều 43 và Điều 57 của Điều Lệ.

Điều 3. Đề cử, ứng cử thành viên Hội Đồng Quản Trị, thành viên Ban Kiểm Soát

Việc đề cử và ứng cử thành viên Hội Đồng Quản Trị, thành viên Ban Kiểm Soát được thực hiện theo Thông báo số 02/2026/TPS-TBCD ngày 30/03/2026 của Công Ty về việc đề cử, ứng cử thành viên Hội Đồng Quản Trị, thành viên Ban Kiểm Soát nhiệm kỳ 2026-2031.

Điều 4. Danh sách ứng cử viên

Danh sách ứng cử viên chính thức sẽ được công bố và trình Đại Hội Đồng Cổ Đông thông qua trước khi tiến hành bầu thành viên Hội Đồng Quản Trị, thành viên Ban Kiểm Soát nhiệm kỳ 2026-2031 tại cuộc họp Đại Hội Đồng Cổ Đông thường niên năm 2026, trên cơ sở hồ sơ của các ứng cử viên được đề cử, ứng cử hợp lệ và các ứng cử viên do Hội Đồng Quản Trị và/hoặc Ban Kiểm Soát đương nhiệm giới thiệu bổ sung (nếu cần).

Điều 5. Thẻ thức bầu cử

1. Việc bầu thành viên Hội Đồng Quản Trị, thành viên Ban Kiểm Soát thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu. Theo đó, mỗi cổ đông có tổng số phiếu bầu tương ứng với tổng số cổ phần phổ thông có quyền biểu quyết thuộc sở hữu của cổ đông nhân với số thành viên Hội Đồng Quản Trị, thành viên Ban Kiểm Soát cần thực hiện bầu.
2. Cổ đông có quyền dồn toàn bộ hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên.
3. Trường hợp cổ đông không sử dụng hết tổng số phiếu bầu của mình thì phần phiếu chưa sử dụng không được tính cho bất kỳ ứng cử viên nào.

Điều 6. Hình thức tiến hành bầu cử

1. Thẻ bầu cử: Mỗi cổ đông được nhận 01 (một) Thẻ bầu cử do Ban Tổ chức Đại hội phát hành. Thẻ bầu cử thể hiện các thông tin sau: Mỗi cổ đông sẽ được nhận 01 (một) "Thẻ bầu cử", trên đó có ghi tên cổ đông/người đại diện của cổ đông, mã số thẻ bầu cử, tổng số cổ phần phổ thông có quyền biểu quyết, số lượng thành viên Hội Đồng Quản Trị, thành viên Ban Kiểm Soát cần thực hiện bầu, tổng số phiếu bầu (đã được xác định bằng cách nhân tổng số cổ phần có quyền biểu quyết với số thành viên Hội Đồng Quản Trị, thành viên Ban Kiểm Soát cần thực hiện bầu), danh sách các ứng cử viên (được sắp xếp theo bảng chữ cái tiếng Việt); và có đóng dấu treo của Công Ty.
 - Tên cổ đông/người đại diện;
 - Mã số thẻ bầu cử;
 - Tổng số cổ phần phổ thông có quyền biểu quyết;
 - Số lượng thành viên Hội Đồng Quản Trị, Ban Kiểm Soát cần thực hiện bầu;
 - Tổng số phiếu bầu của cổ đông (được xác định bằng cách nhân tổng số cổ phần có quyền biểu quyết với số thành viên Hội Đồng Quản Trị, thành viên Ban Kiểm Soát cần thực hiện bầu);
 - Danh sách ứng cử viên.
2. Cách ghi Thẻ bầu cử: Cổ đông thực hiện bầu theo một trong hai phương thức sau đây:
 - a. Ghi số phiếu bầu cụ thể vào (các) ô tương ứng có tên của (các) ứng cử viên: Cổ đông có quyền dồn toàn bộ hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình để bầu cho một hoặc nhiều ứng cử viên. Cổ đông ghi số phiếu bầu cụ thể mà cổ đông bầu cho ứng cử viên vào ô tương ứng có tên của ứng cử viên. Tổng số phiếu bầu mà cổ đông bầu cho (các) ứng cử viên không được vượt quá tổng số phiếu bầu của cổ đông; hoặc
 - b. Đánh dấu "X" vào (các) ô tương ứng có tên của (các) ứng cử viên: Cổ đông có quyền đánh dấu "X" vào một hoặc nhiều ô để bầu cho một hoặc nhiều ứng cử



viên. Số phiếu bầu mà cổ đông bầu cho từng ứng cử viên sẽ bằng tổng số phiếu bầu của cổ đông chia đều cho số lượng (các) ứng cử viên được cổ đông bầu, số lượng phiếu bầu sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị.

Trường hợp ghi sai, cổ đông có thể đề nghị Ban Tổ chức Đại hội hỗ trợ đổi Thẻ bầu cử khác để ghi lại (chỉ đổi khi chưa bỏ Thẻ bầu cử vào thùng phiếu).

3. Quy định về Thẻ bầu cử:

a. Thẻ bầu cử hợp lệ là Thẻ bầu cử đáp ứng được tất cả các điều kiện sau đây:

- (i) Thẻ bầu cử do Ban Tổ chức Đại hội phát ra (theo mẫu và có dấu của Công Ty);
- (ii) Thẻ bầu cử có đầy đủ thông tin, chữ ký của cổ đông/người đại diện của cổ đông;
- (iii) Thẻ bầu cử không bị rách, tẩy xóa, chỉnh sửa nội dung; không viết thêm nội dung/ký hiệu nào khác so với mẫu được phát ra;
- (iv) Thẻ bầu cử có tổng số phiếu bầu cho (các) ứng cử viên bằng hoặc thấp hơn tổng số phiếu bầu ghi trên Thẻ bầu cử.

b. Thẻ bầu cử không hợp lệ là Thẻ bầu cử thuộc một trong các trường hợp sau:

- (i) Thẻ bầu cử không đáp ứng đầy đủ các điều kiện quy định tại Điểm a trên đây;
- (ii) Thẻ bầu cử không được cổ đông thực hiện biểu quyết bầu theo một trong hai phương thức ghi Thẻ bầu cử theo quy định của Quy chế Bầu cử;
- (iii) Thẻ bầu cử không được bỏ vào thùng phiếu và/hoặc được nộp sau khi việc bỏ phiếu kết thúc và thùng phiếu đã được niêm phong.

Thẻ bầu cử không hợp lệ không được tính vào kết quả bầu cử.

Điều 7. Nguyên tắc bỏ phiếu và kiểm phiếu

1. Việc bỏ phiếu được bắt đầu từ khi có hiệu lệnh bỏ phiếu và kết thúc khi cổ đông cuối cùng bỏ phiếu vào thùng phiếu hoặc sau khoảng thời gian bỏ phiếu nhất định được hướng dẫn/thông báo bởi Ban Tổ chức Đại hội, tùy thuộc thời điểm nào đến trước.
2. Sau khi kết thúc bỏ phiếu, thùng phiếu sẽ được niêm phong trước sự chứng kiến của Đại Hội Đồng Cổ Đông.
3. Việc kiểm phiếu phải được tiến hành ngay sau khi việc bỏ phiếu và niêm phong thùng phiếu kết thúc.
4. Ban Kiểm phiếu thực hiện kiểm phiếu dưới sự giám sát của Ban Kiểm Soát hoặc cổ đông không giữ chức vụ quản lý trong Công Ty.
5. Ban Kiểm phiếu có thể sử dụng các phương tiện kỹ thuật điện tử và chuyên viên kỹ thuật hỗ trợ trong việc kiểm phiếu.

Điều 8. Nguyên tắc trúng cử

1. Người trúng cử được xác định theo số phiếu bầu từ cao xuống thấp cho đến khi đủ số lượng thành viên Hội Đồng Quản Trị, thành viên Ban Kiểm Soát cần thực hiện bầu.
2. Trường hợp có từ 02 (hai) ứng cử viên trở lên đạt số phiếu bầu ngang nhau cho thành viên cuối cùng của Hội Đồng Quản Trị, Ban Kiểm Soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau.

Điều 9. Lập và công bố Biên bản kiểm phiếu

9 -
NG TY
PHẦN
IG KHO
PHON
T.P HỒ C

1. Sau khi kết thúc việc kiểm phiếu, Ban Kiểm phiếu phải lập Biên bản kiểm phiếu bằng văn bản.
2. Toàn văn Biên bản kiểm phiếu phải được Chủ tọa hoặc người được Chủ tọa phân công đọc/công bố trước Đại Hội Đồng Cổ Đông.

Điều 10. Khiếu nại và xử lý khiếu nại

Các khiếu nại phát sinh liên quan đến việc bầu cử tại cuộc họp Đại Hội Đồng Cổ Đông sẽ được Chủ tọa giải quyết và được ghi vào Biên bản họp Đại Hội Đồng Cổ Đông.

Điều 11. Điều khoản thi hành

1. Cổ đông tham dự cuộc họp Đại Hội Đồng Cổ Đông phải chấp hành nghiêm chỉnh Quy chế Bầu cử này. Cổ đông vi phạm Quy chế Bầu cử này thì tùy theo mức độ vi phạm cụ thể, Chủ tọa sẽ xem xét và áp dụng hình thức xử lý phù hợp với quy định của pháp luật và Điều Lệ.
2. Quy chế Bầu cử này gồm 11 (mười một) Điều và có hiệu lực thi hành ngay khi được Đại Hội Đồng Cổ Đông biểu quyết thông qua tại cuộc họp Đại Hội Đồng Cổ Đông.



NGUYỄN HỒNG QUÂN





**QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN
CHỨNG KHOÁN TIÊN PHONG**

Ngày 22 tháng 04 năm 2026



MỤC LỤC

CHƯƠNG I.	NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG	1
Điều 1.	Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng.....	1
Điều 2.	Giải thích từ ngữ.....	1
Điều 3.	Nguyên tắc quản trị	2
Điều 4.	Cơ cấu tổ chức, quản trị.....	2
CHƯƠNG II.	ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG	2
Điều 5.	Quyền và nghĩa vụ của Đại Hội Đồng Cổ Đông	2
Điều 6.	Thẩm quyền triệu tập Đại Hội Đồng Cổ Đông	3
Điều 7.	Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại Hội Đồng Cổ Đông và thông báo về việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại Hội Đồng Cổ Đông.....	3
Điều 8.	Thông báo triệu tập Đại Hội Đồng Cổ Đông.....	3
Điều 9.	Chương trình, nội dung Đại Hội Đồng Cổ Đông.....	3
Điều 10.	Cách thức đăng ký tham dự Đại Hội Đồng Cổ Đông và ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại Hội Đồng Cổ Đông.....	3
Điều 11.	Điều kiện tiến hành họp Đại Hội Đồng Cổ Đông.....	3
Điều 12.	Hình thức thông qua nghị quyết của Đại Hội Đồng Cổ Đông.....	3
Điều 13.	Điều kiện để nghị quyết Đại Hội Đồng Cổ Đông được thông qua.....	3
Điều 14.	Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết Đại Hội Đồng Cổ Đông	3
Điều 15.	Biên bản họp Đại Hội Đồng Cổ Đông.....	3
Điều 16.	Hiệu lực Nghị quyết Đại Hội Đồng Cổ Đông	3
Điều 17.	Yêu cầu hủy bỏ nghị quyết của Đại Hội Đồng Cổ Đông	3
CHƯƠNG III.	HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	3
Điều 18.	Quyền và nghĩa vụ của Hội Đồng Quản Trị.....	3
Điều 19.	Quyền và nghĩa vụ của thành viên Hội Đồng Quản Trị.....	4
Điều 20.	Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Hội Đồng Quản Trị	4
Điều 21.	Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Hội Đồng Quản Trị.....	4
Điều 22.	Ứng cử, đề cử thành viên Hội Đồng Quản Trị	4
Điều 23.	Cách thức bầu thành viên Hội Đồng Quản Trị.....	4
Điều 24.	Miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế và bổ sung thành viên Hội Đồng Quản Trị	4
Điều 25.	Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội Đồng Quản Trị.....	4
Điều 26.	Cuộc họp Hội Đồng Quản Trị.....	4
Điều 27.	Biên bản họp Hội Đồng Quản Trị.....	4
Điều 28.	Nghị quyết Hội Đồng Quản Trị.....	4
Điều 29.	Các tiểu ban thuộc Hội Đồng Quản Trị	4
Điều 30.	Người phụ trách quản trị Công Ty.....	4
CHƯƠNG IV.	BAN KIỂM SOÁT	4
Điều 31.	Quyền và nghĩa vụ của Ban Kiểm Soát.....	4
Điều 32.	Quyền và nghĩa vụ của thành viên Ban Kiểm Soát.....	4
Điều 33.	Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Ban Kiểm Soát.....	4
Điều 34.	Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban Kiểm Soát.....	5
Điều 35.	Ứng cử, đề cử, bầu thành viên Ban Kiểm Soát.....	5
Điều 36.	Miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban Kiểm Soát.....	5
Điều 37.	Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban Kiểm Soát.....	5
Điều 38.	Cuộc họp của Ban Kiểm Soát.....	5
CHƯƠNG V.	TỔNG GIÁM ĐỐC, BAN ĐIỀU HÀNH	5
Điều 39.	Nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Ban Điều Hành	5
Điều 40.	Các tiêu chuẩn và điều kiện của người điều hành Công Ty	5

PH: A
CÓ
CÓ
CHÚP
TIỀN
TỶ:

Điều 41.	Quyền và nghĩa vụ của Tổng Giám Đốc.....	5
Điều 42.	Lựa chọn, bổ nhiệm Tổng Giám Đốc và người điều hành khác.....	5
Điều 43.	Tiền lương và lợi ích khác của Tổng Giám Đốc và người điều hành khác.....	6
CHƯƠNG VI.	PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT VÀ TỔNG GIÁM ĐỐC.....	6
Điều 44.	Nguyên tắc phối hợp.....	6
Điều 45.	Cuộc họp giữa Hội Đồng Quản Trị, Ban Kiểm Soát và Ban Điều Hành.....	6
Điều 46.	Đề nghị triệu tập họp Hội Đồng Quản Trị của Tổng Giám Đốc và Ban Kiểm Soát....	6
Điều 47.	Phối hợp hoạt động giữa Hội Đồng Quản Trị, Ban Kiểm Soát Và Tổng Giám Đốc....	7
CHƯƠNG VII.	ĐÁNH GIÁ, KHEN THƯỞNG VÀ KỶ LUẬT ĐỐI VỚI THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC.....	8
Điều 48.	Đánh giá, khen thưởng và kỷ luật.....	8
CHƯƠNG VIII.	ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH.....	9
Điều 49.	Hiệu lực thi hành.....	9
Điều 50.	Tổ chức thực hiện.....	9



 NG TY

 PHÂN

 G KH

 PH

 T P H

CĂN CỨ PHÁP LÝ

1. Luật Doanh Nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc Hội nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành Luật Doanh Nghiệp (LDN 2000);
2. Luật Chứng Khoán số 54/2019/QH14 được Quốc Hội nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019 và các văn bản sửa đổi, bổ sung hướng dẫn thi hành Luật Chứng Khoán (LCK 2019);
3. Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng Khoán, Nghị định số 245/2020/NĐ-CP ngày 11 tháng 09 năm 2020 của Chính Phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 155/2020/NĐ-CP và các văn bản sửa đổi, bổ sung (NĐ 155/2020/NĐ-CP);
4. Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ Tài Chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng Khoán (TT 116/2020/TT-BTC);
5. Thông tư số 121/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ Tài Chính quy định về hoạt động của công ty chứng khoán và các văn bản sửa đổi, bổ sung (TT 121/2020/TT-BTC);
6. Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài Chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và các văn bản sửa đổi, bổ sung (TT 96/2020/TT-BTC);
7. Thông tư số 135/2025/TT-BTC ngày 26 tháng 12 năm 2025 của Bộ Tài Chính quy định về hành nghề chứng khoán (TT 135/2025/TT-BTC);
8. Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công Ty Cổ Phần Chứng Khoán Tiên Phong được thông qua ngày 26 tháng 12 năm 2025 và các Điều lệ sửa đổi, bổ sung từng thời điểm ("**Điều Lệ Công Ty**").



QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN TIỀN PHONG
CHƯƠNG I. NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế nội bộ về quản trị này ("**Quy Chế Quản Trị**") quy định các nội dung về vai trò, quyền và nghĩa vụ của Đại Hội Đồng Cổ Đông, Hội Đồng Quản Trị, Tổng Giám Đốc (Ban Điều Hành); trình tự, thủ tục họp Đại Hội Đồng Cổ Đông; đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội Đồng Quản Trị, Ban Kiểm Soát, Tổng Giám Đốc (Ban Điều Hành) và các hoạt động khác theo quy định tại Điều Lệ Công Ty và các quy định hiện hành khác của pháp luật.
2. Đối tượng áp dụng: Quy Chế Quản Trị này được áp dụng cho các thành viên Hội Đồng Quản Trị, Ban Kiểm Soát, Tổng Giám Đốc (Ban Điều Hành) và những người liên quan.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

1. Trong Quy Chế Quản Trị này, các thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:
 - a. "**Công Ty**" là Công Ty Cổ Phần Chứng Khoán Tiên Phong.
 - b. "**Giấy phép thành lập và hoạt động**" là Giấy phép hoạt động kinh doanh chứng khoán số 49/UBCK-GPHĐKD do Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước cấp lần đầu ngày 29 tháng 12 năm 2006 cho Công Ty Cổ Phần Chứng Khoán Phương Đông (tên trước đây của Công Ty) và các giấy phép của Công Ty được sửa đổi, bổ sung tại từng thời điểm.
 - c. "**Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp**" là Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của Công Ty với mã số doanh nghiệp là 0304814339 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 29 tháng 12 năm 2006, được sửa đổi, bổ sung tại từng thời điểm.
 - d. "**Vốn Điều Lệ**" là vốn điều lệ của Công Ty được quy định tại Điều 9 của Điều Lệ Công Ty.
 - e. "**Cổ đông**" là cá nhân, tổ chức sở hữu ít nhất một cổ phần của Công Ty¹.
 - f. "**Cổ đông lớn**" là cổ đông sở hữu từ 5% trở lên số cổ phiếu có quyền biểu quyết của Công Ty².
 - g. "**Cổ tức**" là khoản lợi nhuận sau thuế được trả cho mỗi cổ phần bằng tiền hoặc bằng tài sản khác³.
 - h. "**Người quản lý Công Ty**" hoặc "**Người quản lý**" là người quản lý Công Ty bao gồm Chủ tịch Hội Đồng Quản Trị, thành viên Hội Đồng Quản Trị, Tổng Giám Đốc⁴.
 - i. "**Người nội bộ của Công Ty**" hoặc "**Người nội bộ**" bao gồm Chủ tịch Hội Đồng Quản Trị, thành viên Hội Đồng Quản Trị, Người đại diện theo pháp luật, Tổng Giám Đốc, Phó Tổng Giám Đốc, Giám Đốc Tài Chính, Kế Toán Trưởng; Trưởng Ban Kiểm Soát và thành viên Ban Kiểm Soát; Thư ký công ty, Người phụ trách quản trị công ty, Người được ủy quyền công bố thông tin.
 - j. "**Ban Điều Hành**" là Tổng Giám Đốc, (các) Phó Tổng Giám Đốc, Giám đốc/Trưởng các Khối và tương đương, Kế Toán Trưởng và các nhân sự khác do Tổng Giám Đốc quyết định tại từng thời điểm phù hợp với quy định của pháp luật, Điều Lệ Công Ty và các quy định nội bộ của Công Ty.
 - k. "**Người có liên quan**" là tổ chức, cá nhân có quan hệ trực tiếp hoặc gián tiếp với Công Ty theo quy định tại Khoản 46 Điều 4 của Luật Chứng Khoán.

¹ Khoản 3 Điều 4 LDN 2020

² Khoản 18 Điều 4 LCK 2019

³ Khoản 5 Điều 4 LDN 2020

⁴ Khoản 24 Điều 4 LDN 2020

- l. **"Người có quan hệ gia đình"** là người trong các mối quan hệ theo quy định tại Khoản 22 Điều 4 của Luật Doanh Nghiệp.
 - m. **"Tỷ lệ sở hữu nước ngoài"** là tổng tỷ lệ sở hữu cổ phần trên Vốn Điều Lệ của tất cả nhà đầu tư nước ngoài và tổ chức kinh tế có nhà đầu tư nước ngoài nắm giữ trên 50% vốn điều lệ của tổ chức kinh tế đó.
 - n. **"Luật Doanh Nghiệp"** là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc Hội nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020 và các văn bản sửa đổi, bổ sung tại từng thời điểm.
 - o. **"Luật Chứng Khoán"** là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 đã được Quốc Hội nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019 và các văn bản sửa đổi, bổ sung tại từng thời điểm.
2. Trong Quy Chế Quản Trị này, việc tham chiếu đến bất kỳ văn bản nào sẽ bao gồm cả những văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế của văn bản đó.
 3. Các tiêu đề (Điểm, Khoản, Điều, Mục, Chương của Quy Chế Quản Trị này) được sử dụng nhằm thuận tiện theo dõi việc đọc hiểu và không ảnh hưởng đến việc diễn giải nội dung, ý nghĩa của Quy Chế Quản Trị này.
 4. Trừ trường hợp Quy Chế Quản Trị này có định nghĩa khác, các từ hoặc thuật ngữ được sử dụng trong Quy Chế Quản Trị này sẽ có nghĩa tương tự như trong Luật Doanh Nghiệp và Luật Chứng Khoán.

Điều 3. Nguyên tắc quản trị⁵

Quy Chế Quản Trị này được xây dựng dựa trên cơ sở các nguyên tắc quản trị cơ bản sau đây:

1. Tuân thủ các quy định của Luật Chứng Khoán, Luật Doanh Nghiệp, Điều Lệ Công Ty và các quy định khác của pháp luật có liên quan về quản trị công ty.
2. Đảm bảo cơ cấu quản trị hợp lý.
3. Đảm bảo hiệu quả hoạt động của Đại Hội Đồng Cổ Đông, Hội Đồng Quản Trị, Ban Kiểm Soát và Tổng Giám Đốc (Ban Điều Hành).
4. Phân định rõ trách nhiệm giữa Đại Hội Đồng Cổ Đông, Hội Đồng Quản Trị, Ban Kiểm Soát và Tổng Giám Đốc (Ban Điều Hành) phù hợp với quy định của pháp luật và Điều Lệ Công Ty.
5. Đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông.
6. Đảm bảo cung cấp thông tin đầy đủ và đối xử công bằng giữa các cổ đông.
7. Giám sát và ngăn ngừa những xung đột lợi ích trong nội bộ Công Ty và trong giao dịch với người có liên quan.
8. Công khai minh bạch hoạt động của Công Ty.
9. Các nguyên tắc quản trị khác theo quy định của pháp luật và Điều Lệ Công Ty.

Điều 4. Cơ cấu tổ chức, quản trị⁶

Cơ cấu tổ chức quản lý, quản trị và kiểm soát của Công Ty bao gồm:

1. Đại Hội Đồng Cổ Đông.
2. Hội Đồng Quản Trị.
3. Ban Kiểm Soát.
4. Tổng Giám Đốc.

CHƯƠNG II. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 5. Quyền và nghĩa vụ của Đại Hội Đồng Cổ Đông⁷

⁵ Điều 3 TT 121/2020/TT-BTC

⁶ Điều 137 LDN 2020 và Điều 11 Điều lệ mẫu áp dụng đối với công ty đại chúng ban hành kèm theo TT 116/2020/TT-BTC

⁷ Điều 138 LDN 2020

1. Đại Hội Đồng Cổ Đông gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công Ty.
2. Đại Hội Đồng Cổ Đông có quyền và nghĩa vụ như được quy định chi tiết tại Điều 26 của Điều Lệ Công Ty.

Điều 6. Thẩm quyền triệu tập Đại Hội Đồng Cổ Đông

Được quy định chi tiết tại Điều 28 của Điều Lệ Công Ty.

Điều 7. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại Hội Đồng Cổ Đông và thông báo về việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại Hội Đồng Cổ Đông⁸

Được quy định chi tiết tại Điều 29 của Điều Lệ Công Ty.

Điều 8. Thông báo triệu tập Đại Hội Đồng Cổ Đông

Được quy định chi tiết tại Điều 31 của Điều Lệ Công Ty.

Điều 9. Chương trình, nội dung Đại Hội Đồng Cổ Đông

Được quy định chi tiết tại Điều 30 của Điều Lệ Công Ty.

Điều 10. Cách thức đăng ký tham dự Đại Hội Đồng Cổ Đông và ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại Hội Đồng Cổ Đông

Được quy định chi tiết tại Điều 32 của Điều Lệ Công Ty.

Điều 11. Điều kiện tiên hành họp Đại Hội Đồng Cổ Đông⁹

Được quy định chi tiết tại Điều 33 của Điều Lệ Công Ty.

Điều 12. Hình thức thông qua nghị quyết của Đại Hội Đồng Cổ Đông

Được quy định chi tiết tại Điều 35 của Điều Lệ Công Ty.

Điều 13. Điều kiện để nghị quyết Đại Hội Đồng Cổ Đông được thông qua¹⁰

Được quy định chi tiết tại Điều 36 của Điều Lệ Công Ty.

Điều 14. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết Đại Hội Đồng Cổ Đông¹¹

Được quy định chi tiết tại Điều 37 của Điều Lệ Công Ty.

Điều 15. Biên bản họp Đại Hội Đồng Cổ Đông¹²

Được quy định chi tiết tại Điều 38 của Điều Lệ Công Ty.

Điều 16. Hiệu lực Nghị quyết Đại Hội Đồng Cổ Đông

Được quy định chi tiết tại Điều 40 của Điều Lệ Công Ty.

Điều 17. Yêu cầu hủy bỏ nghị quyết của Đại Hội Đồng Cổ Đông

Được quy định chi tiết tại Điều 39 của Điều Lệ Công Ty.

CHƯƠNG III. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 18. Quyền và nghĩa vụ của Hội Đồng Quản Trị

1. Hội Đồng Quản Trị là cơ quan quản lý của Công Ty, có toàn quyền nhân danh Công Ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của Công Ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại Hội Đồng Cổ Đông.
2. Hội Đồng Quản Trị có quyền và nghĩa vụ được quy định chi tiết tại Điều 41 của Điều Lệ Công Ty.

⁸ Điều 141 LDN 2020

⁹ Điều 145 LDN 2020

¹⁰ Điều 148 LDN 2020

¹¹ Điều 149 LDN 2020

¹² Điều 150 LDN 2020

- Điều 19. Quyền và nghĩa vụ của thành viên Hội Đồng Quản Trị¹³**
Được quy định chi tiết tại Điều 45 của Điều Lệ Công Ty.
- Điều 20. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Hội Đồng Quản Trị¹⁴**
Được quy định chi tiết tại Điều 42 của Điều Lệ Công Ty.
- Điều 21. Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Hội Đồng Quản Trị¹⁵**
Được quy định chi tiết tại Điều 43 của Điều Lệ Công Ty.
- Điều 22. Ứng cử, đề cử thành viên Hội Đồng Quản Trị¹⁶**
Được quy định chi tiết tại Điều 44 của Điều Lệ Công Ty.
- Điều 23. Cách thức bầu thành viên Hội Đồng Quản Trị**
Việc biểu quyết bầu thành viên Hội Đồng Quản Trị được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu theo quy định của Điều Lệ Công Ty.
- Điều 24. Miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế và bổ sung thành viên Hội Đồng Quản Trị¹⁷**
Được quy định chi tiết tại Điều 49 của Điều Lệ Công Ty.
- Điều 25. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội Đồng Quản Trị¹⁸**
Được quy định chi tiết tại Điều 50 của Điều Lệ Công Ty.
- Điều 26. Cuộc họp Hội Đồng Quản Trị¹⁹**
Được quy định chi tiết tại Điều 47 của Điều Lệ Công Ty.
- Điều 27. Biên bản họp Hội Đồng Quản Trị²⁰**
Được quy định chi tiết tại Điều 48 của Điều Lệ Công Ty.
- Điều 28. Nghị quyết Hội Đồng Quản Trị**
Được quy định chi tiết tại Khoản 4, Khoản 5 Điều 41 của Điều Lệ Công Ty.
- Điều 29. Các tiểu ban thuộc Hội Đồng Quản Trị²¹**
Được quy định chi tiết tại Điều 51 của Điều Lệ Công Ty.
- Điều 30. Người phụ trách quản trị Công Ty²²**
Được quy định chi tiết tại Điều 52 của Điều Lệ Công Ty.

CHƯƠNG IV. BAN KIỂM SOÁT

- Điều 31. Quyền và nghĩa vụ của Ban Kiểm Soát**
Được quy định chi tiết tại Điều 55 của Điều Lệ Công Ty.
- Điều 32. Quyền và nghĩa vụ của thành viên Ban Kiểm Soát²³**
Được quy định chi tiết tại Điều 59 của Điều Lệ Công Ty.
- Điều 33. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Ban Kiểm Soát²⁴**
Được quy định chi tiết tại Điều 56 của Điều Lệ Công Ty.

¹³ Điều 277 ND 155/2020/ND-CP

¹⁴ Điều 154 LDN 2020

¹⁵ Điều 155 LDN 2020

¹⁶ Điều 274 ND 155/2020/ND-CP

¹⁷ Điều 160 LDN 2020

¹⁸ Điều 163 LDN 2020

¹⁹ Điều 157 LDN 2020 và Khoản 1 Điều 279 ND 155/2020/ND-CP

²⁰ Điều 158 LDN 2020 và Khoản 2 Điều 279 ND 155/2020/ND-CP

²¹ Điều 31 Điều lệ mẫu áp dụng đối với công ty đại chúng ban hành kèm theo TT 116/2020/TT-BTC

²² Điều 281 ND 155/2020/ND-CP

²³ Điều 173 LDN 2020 và Điều 287 ND 155/2020/ND-CP

²⁴ Điều 168 LDN 2020



Điều 34. Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban Kiểm Soát²⁵

Được quy định chi tiết tại Điều 57 của Điều Lệ Công Ty.

Điều 35. Ứng cử, đề cử, bầu thành viên Ban Kiểm Soát²⁶

Được quy định chi tiết tại Điều 58 của Điều Lệ Công Ty.

Điều 36. Miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban Kiểm Soát²⁷

Được quy định chi tiết tại Điều 61 của Điều Lệ Công Ty.

Điều 37. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban Kiểm Soát²⁸

Được quy định chi tiết tại Điều 62 của Điều Lệ Công Ty.

Điều 38. Cuộc họp của Ban Kiểm Soát²⁹

Được quy định chi tiết tại Điều 60 của Điều Lệ Công Ty.

CHƯƠNG V. TỔNG GIÁM ĐỐC, BAN ĐIỀU HÀNH

Điều 39. Nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Ban Điều Hành

1. Ban Điều Hành được tổ chức và hoạt động theo nguyên tắc tập trung, chế độ một thủ trưởng, chịu trách nhiệm cá nhân. Tổng Giám Đốc là người lãnh đạo Ban Điều Hành, chịu trách nhiệm trước Hội Đồng Quản Trị, trước pháp luật về việc điều hành hoạt động hàng ngày của Công Ty. Giúp việc cho Tổng Giám Đốc có các thành viên Ban Điều Hành và bộ máy chuyên môn nghiệp vụ.
2. Trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của mình, Tổng Giám Đốc phân công trách nhiệm và/hoặc ủy quyền cụ thể cho các thành viên trong Ban Điều Hành phụ trách các phần hoạt động nghiệp vụ; triển khai thực hiện kế hoạch, phương án hoạt động kinh doanh đã được phê duyệt; tổ chức đánh giá việc thực hiện nghị quyết, quyết định của Hội Đồng Quản Trị, đánh giá kết quả hoạt động kinh doanh của Công Ty.
3. Trong quá trình hoạt động, Ban Điều Hành có trách nhiệm tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều Lệ Công Ty và các quy định nội bộ của Công Ty.

Điều 40. Các tiêu chuẩn và điều kiện của người điều hành Công Ty

1. Tổng Giám Đốc là người điều hành cao nhất của Công Ty; chịu sự giám sát của Hội Đồng Quản Trị; chịu trách nhiệm trước Hội Đồng Quản Trị và trước pháp luật về việc thực hiện các quyền, nghĩa vụ được giao.
2. Tiêu chuẩn và điều kiện của Tổng Giám Đốc³⁰ được quy định chi tiết tại Điều 65 của Điều Lệ Công Ty.
3. Tiêu chuẩn và điều kiện của người điều hành khác: Theo quy định nội bộ của Công Ty có liên quan tại từng thời điểm.

Điều 41. Quyền và nghĩa vụ của Tổng Giám Đốc³¹

Được quy định chi tiết tại Điều 66 của Điều Lệ Công Ty.

Điều 42. Lựa chọn, bổ nhiệm Tổng Giám Đốc và người điều hành khác

1. Công Ty có 01 (một) Tổng Giám Đốc. Hội Đồng Quản Trị bổ nhiệm một thành viên Hội Đồng Quản Trị hoặc thuê người khác làm Tổng Giám Đốc. Nhiệm kỳ của Tổng Giám Đốc không quá 05 (năm) năm và có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

²⁵ Điều 169 LDN 2020

²⁶ Điều 285 ND 155/2020/ND-CP

²⁷ Điều 174 LDN 2020

²⁸ Điều 172 LDN 2020

²⁹ Điều 289 ND 155/2020/ND-CP

³⁰ Khoản 5 Điều 74 LCK 2019, Khoản 5 Điều 162 LDN 2020, Khoản 6 Điều 291 ND 155/2020/ND-CP và Khoản 2 Điều 10 TT 121/2020/TT-BTC

³¹ Khoản 3, Khoản 4 Điều 162 LDN 2020 và Khoản 4 Điều 35 Điều lệ mẫu áp dụng đối với công ty đại chúng ban hành kèm theo TT 116/2020/TT-BTC

2. Theo đề nghị của Tổng Giám Đốc và được sự chấp thuận của Hội Đồng Quản Trị, Công Ty được bổ nhiệm, tuyển dụng những người điều hành khác với số lượng, tiêu chuẩn và điều kiện phù hợp với quy định của pháp luật, phù hợp với cơ cấu tổ chức Công Ty được Hội Đồng Quản Trị thông qua.

Điều 43. Tiền lương và lợi ích khác của Tổng Giám Đốc và người điều hành khác

1. Công Ty trả lương cho những người điều hành Công Ty theo quyết định của Hội Đồng Quản Trị, kết quả và hiệu quả kinh doanh của Công Ty.
2. Tiền lương của những người điều hành Công Ty được tính vào chi phí kinh doanh của Công Ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp và phải được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hàng năm của Công Ty, phải báo cáo Đại Hội Đồng Cổ Đông tại cuộc họp thường niên.

CHƯƠNG VI. PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT VÀ TỔNG GIÁM ĐỐC

Điều 44. Nguyên tắc phối hợp

Hội Đồng Quản Trị, Ban Kiểm Soát và Tổng Giám Đốc phối hợp hoạt động trên cơ sở các nguyên tắc sau:

1. Bảo đảm lợi ích hợp pháp của Công Ty và cổ đông.
2. Tuân thủ quy định của pháp luật, Điều Lệ Công Ty và các quy định nội bộ của Công Ty.
3. Bảo đảm tính độc lập trong việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền của từng cơ quan; đồng thời phối hợp chặt chẽ nhằm bảo đảm hoạt động quản trị, kiểm soát và điều hành của Công Ty được thực hiện hiệu quả và minh bạch.
4. Thực hiện cơ chế trao đổi thông tin và báo cáo kịp thời nhằm phát hiện, xử lý hoặc kiến nghị xử lý các vấn đề phát sinh trong quá trình hoạt động của Công Ty.

Điều 45. Cuộc họp giữa Hội Đồng Quản Trị, Ban Kiểm Soát và Ban Điều Hành

1. Tại các cuộc họp Hội Đồng Quản Trị, Chủ tịch Hội Đồng Quản Trị hoặc người triệu tập họp phải gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các Kiểm Soát Viên như đối với các thành viên Hội Đồng Quản Trị và có thể mời thành viên Ban Điều Hành tham dự để thảo luận về những vấn đề có liên quan. Thành viên Ban Điều Hành, Kiểm Soát Viên được mời tham dự cuộc họp Hội Đồng Quản Trị có thể tham gia thảo luận trong cuộc họp nhưng không có quyền tham gia biểu quyết³².
2. Tại các cuộc họp Ban Kiểm Soát, Trưởng Ban Kiểm Soát có quyền yêu cầu thành viên Hội Đồng Quản Trị, Tổng Giám Đốc tham dự để trả lời các vấn đề cần được làm rõ và/hoặc thảo luận về những vấn đề có liên quan. Thành viên Hội Đồng Quản Trị, Tổng Giám Đốc được mời tham dự cuộc họp Ban Kiểm Soát có thể tham gia thảo luận trong cuộc họp nhưng không có quyền tham gia biểu quyết³³.
3. Tại các cuộc họp Ban Điều Hành, Tổng Giám Đốc có thể mời thành viên Hội Đồng Quản Trị, các tiểu ban thuộc Hội Đồng Quản Trị và/hoặc Ban Kiểm Soát tham dự để thảo luận về những vấn đề có liên quan. Thành viên Hội Đồng Quản Trị, các tiểu ban thuộc Hội Đồng Quản Trị, Ban Kiểm Soát được mời tham dự cuộc họp Ban Điều Hành có thể tham gia thảo luận trong cuộc họp nhưng không có quyền tham gia biểu quyết.
4. Thông báo mời họp phải được gửi chậm nhất 03 (ba) ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Kèm theo thông báo mời họp phải có tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên³⁴.

Điều 46. Đề nghị triệu tập họp Hội Đồng Quản Trị của Tổng Giám Đốc và Ban Kiểm Soát³⁵

³² Khoản 7 Điều 157 LDN 2020

³³ Điều 289 ND 155/2020/ND-CP

³⁴ Khoản 6 Điều 157 LDN 2020

³⁵ Điều 157 LDN 2020 và Khoản 1 Điều 279 ND 155/2020/ND-CP

1. Tổng Giám Đốc, Ban Kiểm Soát có quyền đề nghị triệu tập họp Hội Đồng Quản Trị. Đề nghị phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội Đồng Quản Trị.
2. Chủ tịch Hội Đồng Quản Trị phải triệu tập họp Hội Đồng Quản Trị theo đề nghị của Tổng Giám Đốc, Ban Kiểm Soát trong thời hạn 07 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại Khoản 1 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp Hội Đồng Quản Trị theo đề nghị thì Chủ tịch Hội Đồng Quản Trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công Ty do không triệu tập cuộc họp Hội Đồng Quản Trị theo quy định tại Điều này; người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch Hội Đồng Quản Trị triệu tập họp Hội Đồng Quản Trị.
3. Chủ tịch Hội Đồng Quản Trị hoặc người triệu tập họp Hội Đồng Quản Trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất 03 (ba) ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Kèm theo thông báo mời họp phải có tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

Điều 47. Phối hợp hoạt động giữa Hội Đồng Quản Trị, Ban Kiểm Soát Và Tổng Giám Đốc

1. Phối hợp hoạt động giữa Hội Đồng Quản Trị và Ban Kiểm Soát
 - a. Hội Đồng Quản Trị và Ban Kiểm Soát thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo nguyên tắc độc lập theo quy định của pháp luật và Điều Lệ Công Ty;
 - b. Nghị quyết, quyết định của Hội Đồng Quản Trị phải được gửi đến Ban Kiểm Soát theo quy định;
 - c. Hội Đồng Quản Trị có trách nhiệm cung cấp đầy đủ và kịp thời thông tin, tài liệu liên quan đến hoạt động của Công Ty theo yêu cầu của Ban Kiểm Soát để phục vụ công tác giám sát;
 - d. Ban Kiểm Soát có trách nhiệm thông báo kịp thời cho Hội Đồng Quản Trị về kết quả kiểm tra, giám sát và các kiến nghị (nếu có);
 - e. Hội Đồng Quản Trị xem xét và thông báo cho Ban Kiểm Soát về kết quả xử lý các kiến nghị của Ban Kiểm Soát.
2. Phối hợp hoạt động giữa Hội Đồng Quản Trị và Tổng Giám Đốc
 - a. Tổng Giám Đốc và/hoặc thành viên Ban Điều Hành có thể tham dự các cuộc họp của Hội Đồng Quản Trị và Đại Hội Đồng Cổ Đông theo yêu cầu hoặc theo lời mời của Hội Đồng Quản Trị;
 - b. Tổng Giám Đốc có trách nhiệm báo cáo Hội Đồng Quản Trị về tình hình thực hiện kế hoạch kinh doanh, kết quả hoạt động tài chính và các vấn đề quan trọng trong hoạt động điều hành của Công Ty;
 - c. Tổng Giám Đốc và/hoặc các thành viên Ban Điều Hành chỉ được thực hiện các công việc thuộc thẩm quyền của Hội Đồng Quản Trị hoặc Chủ tịch Hội Đồng Quản Trị sau khi có nghị quyết, quyết định của Hội Đồng Quản Trị hoặc khi được Chủ tịch Hội Đồng Quản Trị chấp thuận theo quy định;
 - d. Tổng Giám Đốc và/hoặc các thành viên Ban Điều Hành duy trì việc trao đổi thông tin thường xuyên với các thành viên Hội Đồng Quản Trị và thực hiện chế độ báo cáo định kỳ hoặc theo yêu cầu với Chủ tịch Hội Đồng Quản Trị về tình hình hoạt động kinh doanh và các vấn đề khác có liên quan đến hoạt động của Công Ty;
 - e. Các cuộc họp của Ban Điều Hành có thể có sự tham dự của đại diện Hội Đồng Quản Trị để trao đổi thông tin và tăng cường phối hợp trong việc triển khai các chủ trương, chính sách, nghị quyết, quyết định và quy chế do Hội Đồng Quản Trị ban hành. Trong trường hợp cần thiết, Hội Đồng Quản Trị hoặc các thành viên Hội Đồng Quản Trị có thể tham dự các cuộc họp của Ban Điều Hành;
 - f. Các báo cáo định kỳ hoặc đột xuất của các thành viên Ban Điều Hành và các đơn vị gửi Tổng Giám Đốc; các quyết định, chỉ thị, thông báo và các văn bản chỉ đạo khác của Tổng Giám Đốc đối với Ban Điều Hành và các đơn vị trong Công Ty phải được sao gửi cho Hội Đồng Quản Trị theo quy định để phục vụ công tác quản trị và giám sát.

9 - C
 NG T
 5 PHÁP
 VG KH
 N PHO
 T.P HỒ

3. Phối hợp hoạt động giữa Ban Kiểm Soát và Tổng Giám Đốc
 - a. Ban Kiểm Soát và các thành viên Ban Kiểm soát khi làm việc với Tổng Giám Đốc và Ban Điều Hành phải bảo đảm tính độc lập, khách quan trong quá trình thực hiện chức năng, nhiệm vụ của mình; đồng thời phối hợp chặt chẽ, không gây cản trở lẫn nhau trong việc thực hiện quyền hạn và nghĩa vụ theo quy định;
 - b. Tổng Giám Đốc có trách nhiệm báo cáo Ban Kiểm Soát về việc thực hiện các nghị quyết của Đại Hội Đồng Cổ Đông và Hội Đồng Quản Trị; báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch kinh doanh, công tác điều hành Công Ty và các báo cáo khác theo yêu cầu của Ban Kiểm Soát;
 - c. Trên cơ sở các báo cáo định kỳ và thông tin thu thập được trong quá trình giám sát, Ban Kiểm Soát có quyền kiến nghị Hội Đồng Quản Trị xem xét lại các quyết định của Tổng Giám Đốc nếu xét thấy cần thiết;
 - d. Trường hợp phát hiện dấu hiệu vi phạm pháp luật, Điều Lệ Công Ty hoặc các quyết định có thể gây thiệt hại nghiêm trọng đến tài sản hoặc uy tín của Công Ty, Ban Kiểm Soát có quyền kiến nghị Tổng Giám Đốc tạm dừng việc thực hiện các quyết định đó. Trong thời hạn 24 (hai mươi bốn) giờ kể từ khi đưa ra kiến nghị, Ban Kiểm Soát phải thông báo ý kiến của mình đến các thành viên Hội Đồng Quản Trị để xem xét, quyết định theo thẩm quyền.

CHƯƠNG VII. ĐÁNH GIÁ, KHEN THƯỞNG VÀ KỶ LUẬT ĐỐI VỚI THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

Điều 48. Đánh giá, khen thưởng và kỷ luật

1. Tiêu chí đánh giá

Việc đánh giá hoạt động của thành viên Hội Đồng Quản Trị, thành viên Ban Kiểm Soát và Tổng Giám Đốc được thực hiện trên cơ sở các tiêu chí bao gồm nhưng không giới hạn ở các nội dung sau:

- a. Kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao, bao gồm mức độ hoàn thành công việc, khối lượng, chất lượng và hiệu quả công việc của cá nhân; đồng thời xem xét sự phát triển và kết quả hoạt động của đơn vị do cá nhân đó phụ trách hoặc quản lý;
- b. Phẩm chất đạo đức, lối sống, nhận thức và việc tuân thủ, chấp hành Điều Lệ Công Ty, các chủ trương, chính sách, quy định của Công Ty và quy định của pháp luật có liên quan;
- c. Tinh thần học tập nâng cao trình độ chuyên môn; tinh trung thực, cầu thị trong công tác; ý thức tổ chức kỷ luật và tinh thần trách nhiệm trong việc thực hiện nhiệm vụ được giao cũng như trong vị trí đang đảm nhiệm;
- d. Năng lực quản lý, phong cách và thái độ trong công tác quản lý, điều hành công việc; việc thực hiện các quy định về thực hành tiết kiệm, phòng chống tham nhũng, lãng phí;
- e. Tinh thần đoàn kết, hợp tác và phối hợp trong đơn vị và với các đơn vị khác trong Công Ty; mức độ tin nhiệm của cán bộ, nhân viên đối với cá nhân được đánh giá.

2. Khen thưởng

Hình thức và mức khen thưởng đối với thành viên Hội Đồng Quản Trị, Ban Kiểm Soát và Tổng Giám Đốc do Hội Đồng Quản Trị quyết định trên cơ sở tổng mức thù lao, tiền thưởng và các lợi ích khác của Hội Đồng Quản Trị và Ban Kiểm Soát đã được Đại Hội Đồng Cổ Đông thông qua hàng năm; đồng thời căn cứ vào kết quả đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ và hiệu quả hoạt động kinh doanh của Công Ty đối với Tổng Giám Đốc, bảo đảm phù hợp với quy định của pháp luật và Điều Lệ Công Ty.

3. Kỷ luật

- a. Thành viên Hội Đồng Quản Trị, thành viên Ban Kiểm Soát và Tổng Giám Đốc trong quá trình thực hiện nhiệm vụ nếu có hành vi vi phạm quy định của pháp luật, Điều Lệ Công

Ty hoặc các quy định nội bộ của Công Ty thì, tùy theo tính chất và mức độ vi phạm, sẽ bị xem xét xử lý theo quy định của Công Ty;

- b. Hội Đồng Quản Trị có thẩm quyền quyết định hình thức xử lý kỷ luật đối với các chức danh do Hội Đồng Quản Trị bổ nhiệm. Tổng Giám Đốc có thẩm quyền quyết định hình thức xử lý kỷ luật đối với các chức danh do Tổng Giám Đốc bổ nhiệm;
- c. Nguyên tắc xử lý vi phạm kỷ luật, trình tự, thủ tục và hình thức xử lý kỷ luật được thực hiện theo quy định của Công Ty tại từng thời điểm.

CHƯƠNG VIII. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 49. Hiệu lực thi hành

1. Quy Chế Quản Trị này có hiệu lực kể từ ngày 22 tháng 04 năm 2026 và thay thế Quy Chế Quản Trị đã được thông qua trước đó vào ngày 24 tháng 04 năm 2024.
2. Sau khi được Đại Hội Đồng Cổ Đông thông qua, việc sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ Quy Chế Quản Trị này do Hội Đồng Quản Trị quyết định theo thẩm quyền và phù hợp với quy định của pháp luật và Điều Lệ Công Ty.
3. Trường hợp các quy định của pháp luật hoặc Điều Lệ Công Ty có liên quan đến hoạt động quản trị của Công Ty chưa được đề cập trong Quy Chế Quản Trị này hoặc trong trường hợp có sự khác biệt giữa quy định của Quy Chế Quản Trị này với quy định của pháp luật hoặc Điều Lệ Công Ty, thì các quy định của pháp luật và/hoặc Điều Lệ Công Ty đương nhiên được áp dụng.

Điều 50. Tổ chức thực hiện

1. Hội Đồng Quản Trị có trách nhiệm hướng dẫn, tổ chức triển khai và giám sát việc thực hiện Quy Chế Quản Trị này trong toàn Công Ty.
2. Các thành viên Hội Đồng Quản Trị, thành viên Ban Kiểm Soát, Tổng Giám Đốc, các thành viên Ban Điều Hành, các đơn vị và cá nhân có liên quan trong Công Ty có trách nhiệm thi hành Quy Chế Quản Trị này.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

NGUYỄN HỒNG QUÂN



TIEN PHONG SECURITIES

**QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG
CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN TIÊN PHONG**

Ngày 22 tháng 04 năm 2026



MỤC LỤC

CHƯƠNG I. NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG.....	1
Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng.....	1
Điều 2. Giải thích từ ngữ.....	1
Điều 3. Nguyên tắc hoạt động của Hội Đồng Quản Trị.....	2
CHƯƠNG II. THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.....	2
Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của thành viên Hội Đồng Quản Trị.....	2
Điều 5. Quyền được cung cấp thông tin của thành viên Hội Đồng Quản Trị.....	2
Điều 6. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Hội Đồng Quản Trị.....	3
Điều 7. Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Hội Đồng Quản Trị.....	3
Điều 8. Chủ tịch Hội Đồng Quản Trị.....	3
Điều 9. Miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế và bổ sung thành viên Hội Đồng Quản Trị.....	3
Điều 10. Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội Đồng Quản Trị.....	3
Điều 11. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội Đồng Quản Trị.....	3
CHƯƠNG III. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.....	3
Điều 12. Quyền và nghĩa vụ của Hội Đồng Quản Trị.....	3
Điều 13. Nhiệm vụ và quyền hạn của Hội Đồng Quản Trị trong việc phê duyệt, ký kết hợp đồng, giao dịch.....	4
Điều 14. Trách nhiệm của Hội Đồng Quản Trị trong việc triệu tập họp Đại Hội Đồng Cổ Đông bất thường.....	4
Điều 15. Các tiểu ban thuộc Hội Đồng Quản Trị.....	5
CHƯƠNG IV. CUỘC HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.....	5
Điều 16. Cuộc họp Hội Đồng Quản Trị.....	5
Điều 17. Biên bản họp Hội Đồng Quản Trị.....	5
CHƯƠNG V. BÁO CÁO, CÔNG KHAI CÁC LỢI ÍCH.....	5
Điều 18. Trình báo cáo hàng năm.....	5
Điều 19. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội Đồng Quản Trị.....	5
Điều 20. Công khai các lợi ích liên quan.....	5
CHƯƠNG VI. MỐI QUAN HỆ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.....	5
Điều 21. Mối quan hệ giữa các thành viên Hội Đồng Quản Trị.....	5
Điều 22. Mối quan hệ với Ban Điều Hành.....	6
Điều 23. Mối quan hệ với Ban Kiểm Soát.....	6
CHƯƠNG VII. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH.....	6
Điều 24. Hiệu lực thi hành.....	6



CĂN CỨ PHÁP LÝ

1. Luật Doanh Nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc Hội nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành Luật Doanh Nghiệp (LDN 2000);
2. Luật Chứng Khoán số 54/2019/QH14 được Quốc Hội nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019 và các văn bản sửa đổi, bổ sung hướng dẫn thi hành Luật Chứng Khoán (LCK 2019);
3. Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng Khoán, Nghị định số 245/2020/NĐ-CP ngày 11 tháng 09 năm 2020 của Chính Phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 155/2020/NĐ-CP và các văn bản sửa đổi, bổ sung (NĐ 155/2020/NĐ-CP);
4. Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ Tài Chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng Khoán (TT 116/2020/TT-BTC);
5. Thông tư số 121/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ Tài Chính quy định về hoạt động của công ty chứng khoán và các văn bản sửa đổi, bổ sung (TT 121/2020/TT-BTC);
6. Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài Chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và các văn bản sửa đổi, bổ sung (TT 96/2020/TT-BTC);
7. Thông tư số 135/2025/TT-BTC ngày 26 tháng 12 năm 2025 của Bộ Tài Chính quy định về hành nghề chứng khoán (TT 135/2025/TT-BTC);
8. Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công Ty Cổ Phần Chứng Khoán Tiên Phong được thông qua ngày 26 tháng 12 năm 2025 và các Điều lệ sửa đổi, bổ sung từng thời điểm ("Điều Lệ Công Ty").

G T
PHÂN
3 KH
PHON
P HỒ S

**QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN TIỀN PHONG**

---oOo---

CHƯƠNG I. NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế hoạt động của Hội Đồng Quản Trị quy định cơ cấu tổ chức nhân sự, nguyên tắc hoạt động, quyền hạn, nghĩa vụ của Hội Đồng Quản Trị và các thành viên Hội Đồng Quản Trị nhằm hoạt động theo quy định của pháp luật có liên quan và Điều Lệ Công Ty.
2. Đối tượng áp dụng: Quy chế hoạt động của Hội Đồng Quản Trị được áp dụng cho Hội Đồng Quản Trị, các thành viên Hội Đồng Quản Trị.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

1. Trong Quy chế hoạt động của Hội Đồng Quản Trị, các thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:
 - a. "**Công Ty**" là Công Ty Cổ Phần Chứng Khoán Tiên Phong.
 - b. "**Giấy phép thành lập và hoạt động**" là Giấy phép hoạt động kinh doanh chứng khoán số 49/UBCK-GPHDKD do Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước cấp lần đầu ngày 29 tháng 12 năm 2006 cho Công Ty Cổ Phần Chứng Khoán Phương Đông (tên trước đây của Công Ty) và các giấy phép của Công Ty được sửa đổi, bổ sung tại từng thời điểm.
 - c. "**Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp**" là Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của Công Ty với mã số doanh nghiệp là 0304814339 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 29 tháng 12 năm 2006, được sửa đổi, bổ sung tại từng thời điểm.
 - d. "**Vốn Điều Lệ**" là vốn điều lệ của Công Ty được quy định tại Điều 9 của Điều Lệ Công Ty.
 - e. "**Cổ đông**" là cá nhân, tổ chức sở hữu ít nhất một cổ phần của Công Ty¹.
 - f. "**Cổ đông lớn**" là cổ đông sở hữu từ 5% trở lên số cổ phiếu có quyền biểu quyết của Công Ty².
 - g. "**Cổ tức**" là khoản lợi nhuận sau thuế được trả cho mỗi cổ phần bằng tiền hoặc bằng tài sản khác³.
 - h. "**Người quản lý Công Ty**" hoặc "**Người quản lý**" là người quản lý Công Ty bao gồm Chủ tịch Hội Đồng Quản Trị, thành viên Hội Đồng Quản Trị, Tổng Giám Đốc⁴.
 - i. "**Người nội bộ của Công Ty**" hoặc "**Người nội bộ**" bao gồm Chủ tịch Hội Đồng Quản Trị, thành viên Hội Đồng Quản Trị, Người đại diện theo pháp luật, Tổng Giám Đốc, Phó Tổng Giám Đốc, Giám Đốc Tài Chính, Kế Toán Trưởng; Trưởng Ban Kiểm Soát và thành viên Ban Kiểm Soát; Thư ký công ty, Người phụ trách quản trị công ty, Người được ủy quyền công bố thông tin.
 - j. "**Ban Điều Hành**" là Tổng Giám Đốc, (các) Phó Tổng Giám Đốc, Giám đốc/Trưởng các Khối và tương đương, Kế Toán Trưởng và các nhân sự khác do Tổng Giám Đốc quyết định tại từng thời điểm phù hợp với quy định của pháp luật, Điều Lệ Công Ty và các quy định nội bộ của Công Ty.
 - k. "**Người có liên quan**" là tổ chức, cá nhân có quan hệ trực tiếp hoặc gián tiếp với Công Ty theo quy định tại Khoản 46 Điều 4 của Luật Chứng Khoán.
 - l. "**Người có quan hệ gia đình**" là người trong các mối quan hệ theo quy định tại Khoản 22 Điều 4 của Luật Doanh Nghiệp.

¹ Khoản 3 Điều 4 LDN 2020

² Khoản 18 Điều 4 LCK 2019

³ Khoản 5 Điều 4 LDN 2020

⁴ Khoản 24 Điều 4 LDN 2020

- m. "Tỷ lệ sở hữu nước ngoài" là tổng tỷ lệ sở hữu cổ phần trên Vốn Điều Lệ của tất cả nhà đầu tư nước ngoài và tổ chức kinh tế có nhà đầu tư nước ngoài nắm giữ trên 50% vốn điều lệ của tổ chức kinh tế đó.
 - n. "Luật Doanh Nghiệp" là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc Hội nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020 và các văn bản sửa đổi, bổ sung tại từng thời điểm.
 - o. "Luật Chứng Khoán" là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 đã được Quốc Hội nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019 và các văn bản sửa đổi, bổ sung tại từng thời điểm.
2. Trong Quy chế hoạt động của Hội Đồng Quản Trị, việc tham chiếu đến bất kỳ văn bản nào sẽ bao gồm cả những văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế của văn bản đó.
 3. Các tiêu đề (Điểm, Khoản, Điều, Mục, Chương của Quy chế hoạt động của Hội Đồng Quản Trị) được sử dụng nhằm thuận tiện theo dõi việc đọc hiểu và không ảnh hưởng đến việc diễn giải nội dung, ý nghĩa của Quy chế hoạt động của Hội Đồng Quản Trị.
 4. Trừ trường hợp Quy chế hoạt động của Hội Đồng Quản Trị có định nghĩa khác, các từ hoặc thuật ngữ được sử dụng trong Quy chế hoạt động của Hội Đồng Quản Trị sẽ có nghĩa tương tự như trong Luật Doanh Nghiệp và Luật Chứng Khoán.

Điều 3. Nguyên tắc hoạt động của Hội Đồng Quản Trị

1. Hội Đồng Quản Trị làm việc theo nguyên tắc tập thể. Các thành viên của Hội Đồng Quản Trị chịu trách nhiệm cá nhân về phần việc của mình và cùng chịu trách nhiệm trước Đại Hội Đồng Cổ Đông, trước pháp luật về các nghị quyết, quyết định của HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ đối với sự phát triển của Công Ty.
2. Hội Đồng Quản Trị giao trách nhiệm cho Tổng Giám Đốc tổ chức điều hành thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội Đồng Quản Trị.

CHƯƠNG II. THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của thành viên Hội Đồng Quản Trị⁵

1. Thành viên Hội Đồng Quản Trị có đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật có liên quan và được quy định chi tiết tại Điều 45 của Điều Lệ Công Ty; đồng thời, thành viên Hội Đồng Quản Trị có các nghĩa vụ sau:
 - a. Thực hiện các nhiệm vụ của mình một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích cao nhất của cổ đông và của Công Ty;
 - b. Tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội Đồng Quản Trị và có ý kiến về các vấn đề được đưa ra thảo luận;
 - c. Báo cáo kịp thời, đầy đủ với Hội Đồng Quản Trị các khoản thù lao nhận được từ các công ty con, công ty liên kết và các tổ chức khác;
 - d. Báo cáo Hội Đồng Quản Trị tại cuộc họp gần nhất các giao dịch giữa Công Ty, công ty con, công ty khác do Công Ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội Đồng Quản Trị và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa Công Ty với công ty trong đó thành viên Hội Đồng Quản Trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch;
 - e. Thực hiện công bố thông tin khi thực hiện giao dịch cổ phiếu của Công Ty theo quy định của pháp luật.
2. Thành viên độc lập Hội Đồng Quản Trị của Công Ty phải lập báo cáo đánh giá về hoạt động của Hội Đồng Quản Trị.

Điều 5. Quyền được cung cấp thông tin của thành viên Hội Đồng Quản Trị

⁵ Điều 277 ND 155/2020/ND-CP

1. Thành viên Hội Đồng Quản Trị có quyền yêu cầu Tổng Giám Đốc và/hoặc người quản lý, điều hành khác trong Công Ty cung cấp thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công Ty và của đơn vị trong Công Ty.
2. Người quản lý, điều hành được yêu cầu phải cung cấp kịp thời, đầy đủ và chính xác thông tin, tài liệu theo yêu cầu của thành viên Hội Đồng Quản Trị. Trình tự, thủ tục yêu cầu và cung cấp thông tin được thực hiện theo quy định của Điều Lệ Công Ty và quy định nội bộ của Công Ty có liên quan.

Điều 6. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Hội Đồng Quản Trị⁶

Được quy định chi tiết tại Điều 42 của Điều Lệ Công Ty.

Điều 7. Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Hội Đồng Quản Trị⁷

Được quy định chi tiết tại Điều 43 của Điều Lệ Công Ty.

Điều 8. Chủ tịch Hội Đồng Quản Trị

Được quy định chi tiết tại Điều 46 của Điều Lệ Công Ty.

Điều 9. Miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế và bổ sung thành viên Hội Đồng Quản Trị⁸

Được quy định chi tiết tại Điều 49 của Điều Lệ Công Ty.

Điều 10. Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội Đồng Quản Trị

1. Việc ứng cử, đề cử thành viên Hội Đồng Quản Trị⁹ được quy định chi tiết tại Điều 44 của Điều Lệ Công Ty.
2. Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội Đồng Quản Trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội Đồng Quản Trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên. Việc Hội Đồng Quản Trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại Hội Đồng Cổ Đông biểu quyết bầu thành viên Hội Đồng Quản Trị theo quy định của pháp luật.
3. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội Đồng Quản Trị phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu theo quy định của Điều Lệ Công Ty, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội Đồng Quản Trị và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội Đồng Quản Trị được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên Hội Đồng Quản Trị cần biểu quyết bầu. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội Đồng Quản Trị thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí Quy chế bầu cử.
4. Việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội Đồng Quản Trị do Đại Hội Đồng Cổ Đông Quyết Định theo nguyên tắc bỏ phiếu.

Điều 11. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội Đồng Quản Trị

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội Đồng Quản Trị, Công Ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên theo quy định tại Khoản 1 Điều 44 của Điều Lệ Công Ty.
2. Việc thông báo về kết quả bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội Đồng Quản Trị thực hiện theo các quy định của pháp luật về công bố thông tin.

CHƯƠNG III. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 12. Quyền và nghĩa vụ của Hội Đồng Quản Trị

⁶ Điều 154 LDN 2020

⁷ Điều 155 LDN 2020

⁸ Điều 160 LDN 2020

⁹ Điều 274 ND 155/2020/ND-CP



1. Hội Đồng Quản Trị là cơ quan quản lý của Công Ty, có toàn quyền nhân danh Công Ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của Công Ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại Hội Đồng Cổ Đông.
2. Hội Đồng Quản Trị có quyền và nghĩa vụ được quy định chi tiết tại Điều 41 của Điều Lệ Công Ty.
3. Hội Đồng Quản Trị thông qua nghị quyết, quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản hoặc hình thức khác do Điều Lệ Công Ty quy định (nếu có). Mỗi thành viên Hội Đồng Quản Trị có một phiếu biểu quyết.
4. Trường hợp nghị quyết, quyết định do Hội Đồng Quản Trị thông qua trái với quy định của pháp luật, nghị quyết Đại Hội Đồng Cổ Đông, Điều Lệ Công Ty gây thiệt hại cho Công Ty thì các thành viên tán thành thông qua nghị quyết, quyết định đó phải cùng liên đới chịu trách nhiệm cá nhân về nghị quyết, quyết định đó và phải bồi thường thiệt hại cho Công Ty; thành viên phản đối thông qua nghị quyết, quyết định nêu trên được miễn trừ trách nhiệm. Trường hợp này, cổ đông của Công Ty có quyền yêu cầu Tòa án đình chỉ thực hiện hoặc hủy bỏ nghị quyết, quyết định nêu trên.

Điều 13. Nhiệm vụ và quyền hạn của Hội Đồng Quản Trị trong việc phê duyệt, ký kết hợp đồng, giao dịch

1. Hội Đồng Quản Trị chấp thuận các hợp đồng, giao dịch được quy định tại Khoản 1, Khoản 2 Điều 72 của Điều Lệ Công Ty.
2. Người đại diện Công Ty ký hợp đồng, giao dịch phải thông báo cho thành viên Hội Đồng Quản Trị, thành viên Ban Kiểm Soát về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó và gửi kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc nội dung chủ yếu của giao dịch. Hội Đồng Quản Trị quyết định việc chấp thuận hợp đồng, giao dịch trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được thông báo, trừ trường hợp Điều Lệ Công Ty quy định một thời hạn khác; thành viên Hội Đồng Quản Trị có lợi ích liên quan đến các bên trong hợp đồng, giao dịch không có quyền biểu quyết.

Điều 14. Trách nhiệm của Hội Đồng Quản Trị trong việc triệu tập họp Đại Hội Đồng Cổ Đông bất thường

1. Hội Đồng Quản Trị triệu tập họp Đại Hội Đồng Cổ Đông bất thường trong các trường hợp sau đây:
 - a. Hội Đồng Quản Trị xét thấy cần thiết vì lợi ích Công Ty;
 - b. Số thành viên Hội Đồng Quản Trị, Ban Kiểm Soát còn lại ít hơn số thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật;
 - c. Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Khoản 2 Điều 12 của Điều Lệ Công Ty;
 - d. Theo yêu cầu của Ban Kiểm Soát;
 - e. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều Lệ (nếu có).
2. Hội Đồng Quản Trị phải triệu tập họp Đại Hội Đồng Cổ Đông trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày xảy ra trường hợp quy định tại Điểm b Khoản 1 Điều này hoặc nhận được yêu cầu triệu tập họp quy định tại Điểm c và Điểm d Khoản 1 Điều này. Trường hợp Hội Đồng Quản Trị không triệu tập họp Đại Hội Đồng Cổ Đông theo quy định thì Chủ tịch Hội Đồng Quản Trị và các thành viên Hội Đồng Quản Trị phải bồi thường thiệt hại phát sinh cho Công Ty do không triệu tập họp Đại Hội Đồng Cổ Đông theo quy định tại Điều 28 của Điều Lệ Công Ty.
3. Người triệu tập họp Đại Hội Đồng Cổ Đông phải thực hiện các công việc sau đây:
 - a. Lập danh sách cổ đông có quyền dự họp;
 - b. Cung cấp thông tin và giải quyết khiếu nại liên quan đến danh sách cổ đông;
 - c. Lập chương trình và nội dung cuộc họp;
 - d. Chuẩn bị tài liệu cho cuộc họp;
 - e. Dự thảo nghị quyết của Đại Hội Đồng Cổ Đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp; danh sách và thông tin chi tiết của các ứng cử viên trong trường hợp bầu thành viên Hội Đồng Quản Trị, Kiểm Soát Viên;

- f. Xác định thời gian và địa điểm họp, hình thức tổ chức cuộc họp;
- g. Gửi thông báo mời họp đến từng cổ đông có quyền dự họp theo quy định của Luật Doanh Nghiệp và Điều Lệ;
- h. Các công việc khác phục vụ cuộc họp.

Điều 15. Các tiểu ban thuộc Hội Đồng Quản Trị¹⁰

Được quy định chi tiết tại Điều 51 của Điều Lệ Công Ty.

CHƯƠNG IV. CUỘC HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 16. Cuộc họp Hội Đồng Quản Trị¹¹

Được quy định chi tiết tại Điều 47 của Điều Lệ Công Ty.

Điều 17. Biên bản họp Hội Đồng Quản Trị¹²

Được quy định chi tiết tại Điều 48 của Điều Lệ Công Ty.

CHƯƠNG V. BÁO CÁO, CÔNG KHAI CÁC LỢI ÍCH

Điều 18. Trình báo cáo hàng năm

1. Kết thúc năm tài chính, Hội Đồng Quản Trị phải trình Đại Hội Đồng Cổ Đông các báo cáo theo quy định tại Điều 84 của Điều Lệ Công Ty, bao gồm:
 - a. Báo cáo kết quả kinh doanh của Công Ty;
 - b. Báo cáo tài chính;
 - c. Báo cáo đánh giá công tác quản lý, điều hành Công Ty;
 - d. Báo cáo thẩm định của Ban Kiểm Soát.
2. Báo cáo quy định tại các Điểm a, b và c Khoản 1 Điều này phải được gửi đến Ban kiểm Soát để thẩm định chậm nhất là 30 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại Hội Đồng Cổ Đông thường niên nếu Điều Lệ Công Ty không có quy định khác.
3. Báo cáo quy định tại các Khoản 1, 2 Điều này, báo cáo thẩm định của Ban kiểm Soát và báo cáo kiểm toán phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công Ty chậm nhất là 10 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại Hội Đồng Cổ Đông thường niên nếu Điều Lệ Công Ty không quy định thời hạn khác dài hơn. Cổ đông sở hữu cổ phần của Công Ty liên tục ít nhất 01 năm có quyền tự mình hoặc cùng với luật sư, kế toán viên, kiểm toán viên có chứng chỉ hành nghề trực tiếp xem xét báo cáo quy định tại Điều này.

Điều 19. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội Đồng Quản Trị

Được quy định chi tiết tại Điều 50 của Điều Lệ Công Ty.

Điều 20. Công khai các lợi ích liên quan

Được quy định chi tiết tại Điều 69 của Điều Lệ Công Ty.

CHƯƠNG VI. MỐI QUAN HỆ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 21. Mối quan hệ giữa các thành viên Hội Đồng Quản Trị

1. Quan hệ giữa các thành viên Hội Đồng Quản Trị là quan hệ phối hợp, các thành viên Hội Đồng Quản Trị có trách nhiệm thông tin cho nhau về vấn đề có liên quan trong quá trình xử lý công việc được phân công.
2. Trong quá trình xử lý công việc, thành viên Hội Đồng Quản Trị được phân công chịu trách nhiệm chính phải chủ động phối hợp xử lý, nếu có vấn đề liên quan đến lĩnh vực do thành viên Hội Đồng Quản Trị khác phụ trách. Trong trường hợp giữa các thành viên Hội Đồng Quản Trị còn có ý kiến khác nhau thì thành viên chịu trách nhiệm chính báo cáo Chủ tịch Hội Đồng Quản

¹⁰ Điều 31 Điều lệ mẫu áp dụng đối với công ty đại chúng ban hành kèm theo TT 116/2020/TT-BTC

¹¹ Điều 157 LDN 2020 và Khoản 1 Điều 279 ND 155/2020/ND-CP

¹² Điều 158 LDN 2020 và Khoản 2 Điều 279 ND 155/2020/ND-CP



Trị xem xét quyết định theo thẩm quyền hoặc tổ chức họp hoặc lấy ý kiến của các thành viên Hội Đồng Quản Trị theo quy định của pháp luật và Điều Lệ Công Ty.

- Trong trường hợp có sự phân công lại giữa các thành viên Hội Đồng Quản Trị thì các thành viên Hội Đồng Quản Trị phải bàn giao công việc, hồ sơ, tài liệu liên quan. Việc bàn giao này phải được lập thành văn bản và báo cáo Chủ tịch Hội Đồng Quản Trị về việc bàn giao đó.

Điều 22. Mỗi quan hệ với Ban Điều Hành

Với vai trò quản trị, Hội Đồng Quản Trị ban hành các nghị quyết để Tổng Giám Đốc và bộ máy điều hành thực hiện. Đồng thời, Hội Đồng Quản Trị kiểm tra, giám sát thực hiện các nghị quyết.

Điều 23. Mỗi quan hệ với Ban Kiểm Soát

- Mỗi quan hệ giữa Hội Đồng Quản Trị và Ban Kiểm Soát là quan hệ phối hợp. Quan hệ làm việc giữa Hội Đồng Quản Trị với Ban Kiểm Soát theo nguyên tắc bình đẳng và độc lập, đồng thời phối hợp chặt chẽ, hỗ trợ lẫn nhau trong quá trình thực thi nhiệm vụ.
- Khi tiếp nhận các biên bản kiểm tra hoặc báo cáo tổng hợp của Ban Kiểm Soát, Hội Đồng Quản Trị có trách nhiệm nghiên cứu và chỉ đạo các đơn vị có liên quan xây dựng kế hoạch và thực hiện chấn chỉnh kịp thời.

CHƯƠNG VII. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 24. Hiệu lực thi hành

- Quy chế hoạt động của Hội Đồng Quản Trị này có hiệu lực kể từ ngày 22 tháng 04 năm 2026 và thay thế Quy chế hoạt động của Hội Đồng Quản Trị đã được thông qua trước đó vào ngày 11 tháng 03 năm 2022.
- Sau khi được Đại Hội Đồng Cổ Đông thông qua, việc sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ Quy chế hoạt động của Hội Đồng Quản Trị này do Hội Đồng Quản Trị quyết định theo thẩm quyền và phù hợp với quy định của pháp luật và Điều Lệ Công Ty.
- Trường hợp các quy định của pháp luật hoặc Điều Lệ Công Ty có liên quan đến hoạt động của Hội Đồng Quản Trị chưa được đề cập trong Quy chế hoạt động của Hội Đồng Quản Trị này hoặc trong trường hợp có sự khác biệt giữa quy định của Quy chế hoạt động của Hội Đồng Quản Trị này với quy định của pháp luật hoặc Điều Lệ Công Ty, thì các quy định của pháp luật và/hoặc Điều Lệ Công Ty đương nhiên được áp dụng.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY
CỔ PHẦN
CHỨNG KHOÁN
TIỀN PHONG
QUẬN 1 - T.P. HỒ CHÍ MINH
NGUYỄN HỒNG QUÂN



TPS

TIÊN PHONG SECURITIES

**QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN TIÊN PHONG**

Ngày 22 tháng 04 năm 2026

MỤC LỤC

CHƯƠNG I. NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG.....	1
Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng	1
Điều 2. Giải thích từ ngữ	1
Điều 3. Nguyên tắc hoạt động của Ban Kiểm Soát.....	2
CHƯƠNG II. THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT.....	2
Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của thành viên Ban Kiểm Soát	2
Điều 5. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Ban Kiểm Soát	2
Điều 6. Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban Kiểm Soát	2
Điều 7. Trưởng Ban Kiểm Soát.....	3
Điều 8. Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban Kiểm Soát.....	3
Điều 9. Miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban Kiểm Soát	3
Điều 10. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban Kiểm Soát	3
CHƯƠNG III. BAN KIỂM SOÁT.....	3
Điều 11. Quyền và nghĩa vụ của Ban Kiểm Soát.....	3
Điều 12. Quyền được cung cấp thông tin của Ban Kiểm Soát.....	5
Điều 13. Trách nhiệm của Ban Kiểm Soát trong việc triệu tập họp Đại Hội Đồng Cổ Đông bất thường	5
CHƯƠNG IV. CUỘC HỌP BAN KIỂM SOÁT	5
Điều 14. Cuộc họp Ban Kiểm Soát.....	5
Điều 15. Biên bản họp Ban Kiểm Soát	5
CHƯƠNG V. BÁO CÁO VÀ CÔNG KHAI LỢI ÍCH.....	6
Điều 16. Trình báo cáo hàng năm	6
Điều 17. Thủ lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban Kiểm Soát	6
Điều 18. Công khai các lợi ích liên quan	6
CHƯƠNG VI. MỐI QUAN HỆ CỦA BAN KIỂM SOÁT	6
Điều 19. Mối quan hệ giữa các thành viên Ban Kiểm Soát	6
Điều 20. Mối quan hệ với Ban Điều Hành	6
Điều 21. Mối quan hệ với Hội Đồng Quản Trị.....	6
CHƯƠNG VII. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH.....	6
Điều 22. Hiệu lực thi hành.....	7

CĂN CỨ PHÁP LÝ

1. Luật Doanh Nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc Hội nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành Luật Doanh Nghiệp (LDN 2000);
2. Luật Chứng Khoán số 54/2019/QH14 được Quốc Hội nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019 và các văn bản sửa đổi, bổ sung hướng dẫn thi hành Luật Chứng Khoán (LCK 2019);
3. Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng Khoán, Nghị định số 245/2020/NĐ-CP ngày 11 tháng 09 năm 2020 của Chính Phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 155/2020/NĐ-CP và các văn bản sửa đổi, bổ sung (NĐ 155/2020/NĐ-CP);
4. Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ Tài Chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng Khoán (TT 116/2020/TT-BTC);
5. Thông tư số 121/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ Tài Chính quy định về hoạt động của công ty chứng khoán và các văn bản sửa đổi, bổ sung (TT 121/2020/TT-BTC);
6. Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài Chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và các văn bản sửa đổi, bổ sung (TT 96/2020/TT-BTC);
7. Thông tư số 135/2025/TT-BTC ngày 26 tháng 12 năm 2025 của Bộ Tài Chính quy định về hành nghề chứng khoán (TT 135/2025/TT-BTC);
8. Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công Ty Cổ Phần Chứng Khoán Tiên Phong được thông qua ngày 26 tháng 12 năm 2025 và các Điều lệ sửa đổi, bổ sung từng thời điểm ("Điều Lệ Công Ty").

**QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN TIÊN PHONG**

---o0o---

CHƯƠNG I. NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế hoạt động của Ban Kiểm Soát quy định cơ cấu tổ chức nhân sự, tiêu chuẩn, điều kiện, quyền và nghĩa vụ của Ban Kiểm Soát và các thành viên Ban Kiểm Soát theo quy định của pháp luật có liên quan và Điều Lệ Công Ty.
2. Đối tượng áp dụng: Quy chế hoạt động của Ban Kiểm Soát được áp dụng cho Ban Kiểm Soát và các thành viên Ban Kiểm Soát.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

1. Trong Quy chế hoạt động của Ban Kiểm Soát, các thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:
 - a. "**Công Ty**" là Công Ty Cổ Phần Chứng Khoán Tiên Phong.
 - b. "**Giấy phép thành lập và hoạt động**" là Giấy phép hoạt động kinh doanh chứng khoán số 49/UBCK-GPHĐKD do Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước cấp lần đầu ngày 29 tháng 12 năm 2006 cho Công Ty Cổ Phần Chứng Khoán Phương Đông (tên trước đây của Công Ty) và các giấy phép của Công Ty được sửa đổi, bổ sung tại từng thời điểm.
 - c. "**Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp**" là Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của Công Ty với mã số doanh nghiệp là 0304814339 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 29 tháng 12 năm 2006, được sửa đổi, bổ sung tại từng thời điểm.
 - d. "**Vốn Điều Lệ**" là vốn điều lệ của Công Ty được quy định tại Điều 9 của Điều Lệ Công Ty.
 - e. "**Cổ đông**" là cá nhân, tổ chức sở hữu ít nhất một cổ phần của Công Ty¹.
 - f. "**Cổ đông lớn**" là cổ đông sở hữu từ 5% trở lên số cổ phiếu có quyền biểu quyết của Công Ty².
 - g. "**Cổ tức**" là khoản lợi nhuận sau thuế được trả cho mỗi cổ phần bằng tiền hoặc bằng tài sản khác³.
 - h. "**Người quản lý Công Ty**" hoặc "**Người quản lý**" là người quản lý Công Ty bao gồm Chủ tịch Hội Đồng Quản Trị, thành viên Hội Đồng Quản Trị, Tổng Giám Đốc⁴.
 - i. "**Người nội bộ của Công Ty**" hoặc "**Người nội bộ**" bao gồm Chủ tịch Hội Đồng Quản Trị, thành viên Hội Đồng Quản Trị, Người đại diện theo pháp luật, Tổng Giám Đốc, Phó Tổng Giám Đốc, Giám Đốc Tài Chính, Kế Toán Trưởng; Trưởng Ban Kiểm Soát và thành viên Ban Kiểm Soát; Thư ký Công Ty, Người phụ trách quản trị Công Ty, Người được ủy quyền công bố thông tin.
 - j. "**Ban Điều Hành**" là Tổng Giám Đốc, (các) Phó Tổng Giám Đốc, Giám đốc/Trưởng các Khối và tương đương, Kế Toán Trưởng và các nhân sự khác do Tổng Giám Đốc quyết định tại từng thời điểm phù hợp với quy định của pháp luật, Điều Lệ Công Ty và các quy định nội bộ của Công Ty.
 - k. "**Người có liên quan**" là tổ chức, cá nhân có quan hệ trực tiếp hoặc gián tiếp với Công Ty theo quy định tại Khoản 46 Điều 4 của Luật Chứng Khoán.

¹ Khoản 3 Điều 4 LDN 2020

² Khoản 18 Điều 4 LCK 2019

³ Khoản 5 Điều 4 LDN 2020

⁴ Khoản 24 Điều 4 LDN 2020

- l. "Người có quan hệ gia đình" là người trong các mối quan hệ theo quy định tại Khoản 2 Điều 4 của Luật Doanh Nghiệp.
 - m. "Tỷ lệ sở hữu nước ngoài" là tổng tỷ lệ sở hữu cổ phần trên Vốn Điều Lệ của tất cả nhà đầu tư nước ngoài và tổ chức kinh tế có nhà đầu tư nước ngoài nắm giữ trên 50% vốn điều lệ của tổ chức kinh tế đó.
 - n. "Luật Doanh Nghiệp" là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc Hội nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020 và các văn bản sửa đổi, bổ sung tại từng thời điểm.
 - o. "Luật Chứng Khoán" là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 đã được Quốc Hội nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019 và các văn bản sửa đổi, bổ sung tại từng thời điểm.
2. Trong Quy chế hoạt động của Ban Kiểm Soát, việc tham chiếu đến bất kỳ văn bản nào sẽ bao gồm cả những văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế của văn bản đó.
 3. Các tiêu đề (Điểm, Khoản, Điều, Mục, Chương của Quy chế hoạt động của Ban Kiểm Soát) được sử dụng nhằm thuận tiện theo dõi việc đọc hiểu và không ảnh hưởng đến việc diễn giải nội dung, ý nghĩa của Quy chế hoạt động của Ban Kiểm Soát.
 4. Trừ trường hợp Quy chế hoạt động của Ban Kiểm Soát có định nghĩa khác, các từ hoặc thuật ngữ được sử dụng trong Quy chế hoạt động của Ban Kiểm Soát sẽ có nghĩa tương tự như trong Luật Doanh Nghiệp và Luật Chứng Khoán.

Điều 3. Nguyên tắc hoạt động của Ban Kiểm Soát

Ban Kiểm Soát làm việc theo nguyên tắc tập thể. Các thành viên của Ban Kiểm Soát chịu trách nhiệm cá nhân về phần việc của mình và cùng chịu trách nhiệm trước Đại Hội Đồng Cổ Đông, trước pháp luật về các công việc, quyết định của Ban Kiểm Soát.

CHƯƠNG II. THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của thành viên Ban Kiểm Soát⁵

1. Quyền và nghĩa vụ của thành viên Ban Kiểm Soát được quy định chi tiết tại Điều 59 của Điều Lệ Công Ty.
2. Tuân thủ đúng pháp luật, Điều Lệ Công Ty, nghị quyết Đại Hội Đồng Cổ Đông và đạo đức nghề nghiệp trong thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao.
3. Trung thành với lợi ích của Công Ty và cổ đông; không lạm dụng địa vị, chức vụ và sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh, tài sản khác của Công Ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác.
4. Trường hợp vi phạm quy định tại Điều này mà gây thiệt hại cho Công Ty hoặc người khác thì thành viên Ban Kiểm Soát phải chịu trách nhiệm cá nhân hoặc liên đới bồi thường thiệt hại đó. Thu nhập và lợi ích khác mà thành viên Ban Kiểm Soát có được do vi phạm phải hoàn trả cho Công Ty.
5. Trường hợp phát hiện có thành viên Ban Kiểm Soát vi phạm trong thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao thì phải thông báo bằng văn bản đến Ban Kiểm Soát, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và khắc phục hậu quả.

Điều 5. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Ban Kiểm Soát⁶

Được quy định chi tiết tại Điều 56 của Điều Lệ Công Ty.

Điều 6. Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban Kiểm Soát⁷

Được quy định chi tiết tại Khoản 1 Điều 57 của Điều Lệ Công Ty.

⁵ Điều 277 ND 155/2020/ND-CP

⁶ Điều 154 LDN 2020

⁷ Điều 155 LDN 2020

Điều 7. Trưởng Ban Kiểm Soát

1. Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Trưởng Ban Kiểm Soát được quy định chi tiết tại Khoản 2 Điều 57 của Điều Lệ Công Ty.
2. Trưởng Ban Kiểm Soát do Ban Kiểm Soát bầu trong số các thành viên Ban Kiểm Soát; việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo nguyên tắc đa số.
3. Quyền và nghĩa vụ của Trưởng Ban Kiểm Soát được quy định chi tiết tại Khoản 2 Điều 55 của Điều Lệ Công Ty.

Điều 8. Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban Kiểm Soát

1. Việc ứng cử, đề cử thành viên Ban Kiểm Soát được quy định chi tiết tại Điều 58 của Điều Lệ Công Ty.
2. Trường hợp số lượng ứng cử viên Ban Kiểm Soát thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Ban Kiểm Soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên. Việc Ban Kiểm Soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại Hội Đồng Cổ Đông biểu quyết bầu thành viên Ban Kiểm Soát theo quy định của pháp luật.
3. Việc biểu quyết bầu thành viên Ban Kiểm Soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu theo quy định của Điều Lệ Công Ty, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Ban Kiểm Soát và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Ban Kiểm Soát được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên Ban Kiểm Soát cần biểu quyết bầu. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Ban Kiểm Soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí Quy chế bầu cử.
4. Việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban Kiểm Soát do Đại Hội Đồng Cổ Đông quyết định theo nguyên tắc bỏ phiếu.

Điều 9. Miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban Kiểm Soát*

Được quy định chi tiết tại Điều 61 của Điều Lệ Công Ty.

Điều 10. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban Kiểm Soát

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Ban Kiểm Soát, Công Ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên theo quy định tại Điều 58 và Khoản 1 Điều 44 của Điều Lệ Công Ty.
2. Việc thông báo về kết quả bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban Kiểm Soát thực hiện theo các quy định của pháp luật về công bố thông tin.

CHƯƠNG III. BAN KIỂM SOÁT

Điều 11. Quyền và nghĩa vụ của Ban Kiểm Soát

1. Ban Kiểm Soát thực hiện giám sát Hội Đồng Quản Trị, Tổng Giám đốc trong việc quản lý và điều hành Công Ty.
2. Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cần trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính.
3. Thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính hàng năm và 06 tháng của Công Ty, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội Đồng Quản Trị và trình báo cáo thẩm định tại cuộc họp Đại Hội Đồng Cổ Đông thường niên. Rà soát hợp đồng, giao dịch với người có liên quan thuộc thẩm quyền phê duyệt của Hội Đồng Quản Trị hoặc Đại Hội Đồng Cổ Đông và đưa ra khuyến nghị về hợp đồng, giao dịch cần có phê duyệt của Hội Đồng Quản Trị hoặc Đại Hội Đồng Cổ Đông.

* Điều 160 LDN 2020

4. Rà soát, kiểm tra và đánh giá hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro và cảnh báo sớm của Công Ty.
5. Xem xét sổ kế toán, ghi chép kế toán và các tài liệu khác của Công Ty, công việc quản lý, điều hành hoạt động của Công Ty khi xét thấy cần thiết hoặc theo nghị quyết Đại Hội Đồng Cổ Đông hoặc theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên.
6. Khi có yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên, Ban Kiểm Soát thực hiện kiểm tra trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc kiểm tra, Ban Kiểm Soát phải báo cáo về những vấn đề được yêu cầu kiểm tra đến Hội Đồng Quản Trị và cổ đông hoặc nhóm cổ đông có yêu cầu. Việc kiểm tra của Ban Kiểm Soát quy định tại Khoản này không được cản trở hoạt động bình thường của Hội Đồng Quản Trị, không gây gián đoạn điều hành hoạt động kinh doanh của Công Ty.
7. Kiến nghị Hội Đồng Quản Trị hoặc Đại Hội Đồng Cổ Đông biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, giám sát và điều hành hoạt động kinh doanh của Công Ty.
8. Khi phát hiện có thành viên Hội Đồng Quản Trị, Tổng Giám đốc vi phạm quy định tại Điều 165 Luật doanh nghiệp phải thông báo ngay bằng văn bản cho Hội Đồng Quản Trị, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.
9. Tham dự và tham gia thảo luận tại các cuộc họp Đại Hội Đồng Cổ Đông, Hội Đồng Quản Trị và các cuộc họp khác của Công Ty.
10. Sử dụng tư vấn độc lập, Bộ phận Kiểm toán nội bộ của Công Ty để thực hiện nhiệm vụ được giao.
11. Ban Kiểm Soát có thể tham khảo ý kiến của Hội Đồng Quản Trị trước khi trình báo cáo, kết luận và kiến nghị lên Đại Hội Đồng Cổ Đông.
12. Kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công Ty theo đề nghị của cổ đông.
13. Yêu cầu Hội Đồng Quản Trị phải triệu tập họp bất thường Đại Hội Đồng Cổ Đông.
14. Thay thế Hội Đồng Quản Trị triệu tập họp Đại Hội Đồng Cổ Đông trong thời hạn 30 ngày trong trường hợp Hội Đồng Quản Trị không triệu tập họp Đại Hội Đồng Cổ Đông theo quy định tại khoản 3 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.
15. Đề nghị Chủ tịch Hội Đồng Quản Trị phải triệu tập họp Hội Đồng Quản Trị.
16. Xem xét, trích lục, sao chép một phần hoặc toàn bộ nội dung kê khai Danh sách người có liên quan và lợi ích có liên quan được kê khai quy định tại Khoản 1 và Khoản 2 Điều 164 Luật Doanh nghiệp.
17. Đề xuất và kiến nghị Đại Hội Đồng Cổ Đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công Ty; tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của Công Ty khi xét thấy cần thiết.
18. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình.
19. Giám sát tình hình tài chính Công Ty, việc tuân thủ pháp luật của thành viên Hội Đồng Quản Trị, Tổng Giám đốc, người quản lý khác trong các hoạt động.
20. Đảm bảo phối hợp hoạt động với Hội Đồng Quản Trị, Tổng Giám đốc và cổ đông.
21. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều Lệ Công Ty của thành viên Hội Đồng Quản Trị, Tổng Giám đốc và người điều hành doanh nghiệp khác, Ban Kiểm Soát phải thông báo bằng văn bản cho Hội Đồng Quản Trị trong vòng 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.
22. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban Kiểm Soát và trình Đại Hội Đồng Cổ Đông thông qua.

23. Chứng kiến Hội Đồng Quản Trị tổ chức kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu nếu được Hội Đồng Quản Trị yêu cầu trong trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại Hội Đồng Cổ Đông.
24. Trưởng Ban Kiểm Soát điều hành để Đại Hội Đồng Cổ Đông bầu chủ tọa cuộc họp đôi với trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc mà các thành viên Hội Đồng Quản Trị còn lại không bầu được người làm chủ tọa. Trường hợp này, người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp.
25. Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác được quy định chi tiết tại Khoản 1 Điều 55 của Điều Lệ Công Ty và theo quy định của pháp luật có liên quan (nếu có).

Điều 12. Quyền được cung cấp thông tin của Ban Kiểm Soát

1. Tài liệu và thông tin phải được gửi đến thành viên Ban Kiểm Soát cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên Hội Đồng Quản Trị, bao gồm:
 - a. Thông báo mời họp, phiếu lấy ý kiến thành viên Hội Đồng Quản Trị và tài liệu kèm theo;
 - b. Nghị quyết, quyết định và biên bản họp của Đại Hội Đồng Cổ Đông, Hội Đồng Quản Trị;
 - c. Báo cáo của Tổng Giám đốc trình Hội Đồng Quản Trị hoặc tài liệu khác do Công Ty phát hành.
2. Thành viên Ban Kiểm Soát có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của Công Ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của Công Ty trong giờ làm việc.
3. Hội Đồng Quản Trị, thành viên Hội Đồng Quản Trị, Tổng Giám đốc, người quản lý khác phải cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công Ty theo yêu cầu của thành viên Ban Kiểm Soát hoặc Ban Kiểm Soát.

Điều 13. Trách nhiệm của Ban Kiểm Soát trong việc triệu tập họp Đại Hội Đồng Cổ Đông bất thường

1. Ban Kiểm Soát có trách nhiệm thay thế Hội Đồng Quản Trị triệu tập họp Đại Hội Đồng Cổ Đông trong thời hạn 30 ngày trong các trường hợp sau đây:
 - a. Số thành viên Hội Đồng Quản Trị, Ban Kiểm Soát còn lại ít hơn số thành viên theo quy định của pháp luật;
 - b. Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên;
 - c. Khi có yêu cầu triệu tập họp bất thường Đại Hội Đồng Cổ Đông của Ban Kiểm Soát nhưng Hội Đồng Quản Trị không thực hiện;
 - d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều Lệ (nếu có).
2. Trường hợp Ban Kiểm Soát không triệu tập họp Đại Hội Đồng Cổ Đông theo quy định thì Ban Kiểm Soát phải bồi thường thiệt hại phát sinh cho Công Ty.
3. Chi phí triệu tập và tiến hành họp Đại Hội Đồng Cổ Đông theo quy định tại Khoản 1 Điều này sẽ được Công Ty hoàn lại.

CHƯƠNG IV. CUỘC HỌP BAN KIỂM SOÁT

Điều 14. Cuộc họp Ban Kiểm Soát⁹

Được quy định chi tiết tại Điều 60 của Điều Lệ Công Ty.

Điều 15. Biên bản họp Ban Kiểm Soát¹⁰

⁹ Điều 157 LDN 2020 và Khoản 1 Điều 279 ND 155/2020/ND-CP

¹⁰ Điều 158 LDN 2020 và Khoản 2 Điều 279 ND 155/2020/ND-CP

Biên bản họp Ban Kiểm Soát được lập chi tiết và rõ ràng. Người ghi biên bản và các thành viên Ban Kiểm Soát tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của Ban Kiểm Soát phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng thành viên Ban Kiểm Soát.

CHƯƠNG V. BÁO CÁO VÀ CÔNG KHAI LỢI ÍCH

Điều 16. Trình báo cáo hàng năm

Kết thúc năm tài chính, Ban Kiểm Soát phải trình Đại Hội Đồng Cổ Đông các báo cáo theo quy định tại Điều 85 của Điều Lệ Công Ty, bao gồm:

1. Báo cáo về kết quả kinh doanh của Công Ty, về kết quả hoạt động của Hội Đồng Quản Trị, Tổng Giám Đốc để trình Đại Hội Đồng Cổ Đông thông qua tại cuộc họp Đại Hội Đồng Cổ Đông thường niên.
2. Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban Kiểm Soát và thành viên Ban Kiểm Soát.
3. Thủ lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Ban Kiểm Soát và từng thành viên Ban Kiểm Soát.
4. Tổng kết các cuộc họp của Ban Kiểm Soát và các kết luận, kiến nghị của Ban Kiểm Soát; kết quả giám sát tình hình hoạt động và tài chính của Công Ty.
5. Báo cáo đánh giá về giao dịch giữa Công Ty, Công Ty con, Công Ty khác do Công Ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội Đồng Quản Trị, Tổng Giám Đốc và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa Công Ty với Công Ty trong đó thành viên Hội Đồng Quản Trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch.
6. Kết quả giám sát đối với Hội Đồng Quản Trị, Tổng Giám Đốc và những người điều hành doanh nghiệp khác.
7. Kết quả đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban Kiểm Soát với Hội Đồng Quản Trị, Tổng Giám Đốc và các cổ đông.
8. Đề xuất và kiến nghị Đại Hội Đồng Cổ Đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công Ty; tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của Công Ty khi xét thấy cần thiết.

Điều 17. Thủ lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban Kiểm Soát

Được quy định chi tiết tại Điều 62 của Điều Lệ Công Ty.

Điều 18. Công khai các lợi ích liên quan

Được quy định chi tiết tại Điều 69 của Điều Lệ Công Ty.

CHƯƠNG VI. MỐI QUAN HỆ CỦA BAN KIỂM SOÁT

Điều 19. Mối quan hệ giữa các thành viên Ban Kiểm Soát

1. Các thành viên Ban Kiểm Soát có mối quan hệ độc lập, không phụ thuộc lẫn nhau nhưng có sự phối hợp, cộng tác trong công việc chung để đảm bảo thực hiện tốt trách nhiệm, quyền và nhiệm vụ của Ban Kiểm Soát theo quy định pháp luật và Điều Lệ Công Ty. Trưởng Ban Kiểm Soát là người điều phối công việc chung của Ban Kiểm Soát nhưng không có quyền chỉ phối các thành viên Ban Kiểm Soát.

Điều 20. Mối quan hệ với Ban Điều Hành

Ban Kiểm Soát có mối quan hệ độc lập với Ban Điều Hành, là đơn vị thực hiện chức năng giám sát hoạt động của Ban Điều Hành.

Điều 21. Mối quan hệ với Hội Đồng Quản Trị

Ban Kiểm Soát có mối quan hệ độc lập với Hội Đồng Quản Trị Công Ty, là đơn vị thực hiện chức năng giám sát hoạt động của Hội Đồng Quản Trị.

CHƯƠNG VII. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 22. Hiệu lực thi hành

1. Quy chế hoạt động của Ban Kiểm Soát này có hiệu lực kể từ ngày 22 tháng 04 năm 2026 và thay thế Quy chế hoạt động của Ban Kiểm Soát đã được thông qua trước đó vào ngày 11 tháng 03 năm 2022.
2. Sau khi được Đại Hội Đồng Cổ Đông thông qua, việc sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ Quy chế hoạt động của Ban Kiểm Soát này do Ban Kiểm Soát quyết định theo thẩm quyền và phù hợp với quy định của pháp luật và Điều Lệ Công Ty.
3. Trường hợp các quy định của pháp luật hoặc Điều Lệ Công Ty có liên quan đến hoạt động của Ban Kiểm Soát chưa được đề cập trong Quy chế hoạt động của Ban Kiểm Soát này hoặc trong trường hợp có sự khác biệt giữa quy định của Quy chế hoạt động của Ban Kiểm Soát này với quy định của pháp luật hoặc Điều Lệ Công Ty, thì các quy định của pháp luật và/hoặc Điều Lệ Công Ty đương nhiên được áp dụng.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT**



NGUYỄN THỊ NGỌC TÚ



**CÔNG TY CỔ PHẦN
CHỨNG KHOÁN TIÊN PHONG
TIEN PHONG SECURITIES
CORPORATION**

Số: 15/2026/TPS-CBTT
No: 15/2026/TPS-CBTT

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness**

Tp. HCM, ngày 22 tháng 04 năm 2026
Ho Chi Minh City, April 22, 2026

**CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG
EXTRAORDINARY INFORMATION DISCLOSURE**

- Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước/ *The State Securities Commission;*
- Sở giao dịch Chứng khoán Việt Nam/ *Vietnam Stock Exchange;*
- Sở Giao dịch Chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh/ *Ho Chi Minh City Stock Exchange;*
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội/ *Hanoi Stock Exchange.*

1. Tên tổ chức/Name of organization: CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN TIÊN PHONG ("TPS")/ *Tien Phong Securities Corporation ("TPS")*

- Mã chứng khoán/Mã thành viên/ *Stock code/ Broker code:* ORS
- Địa chỉ/Address: Tầng 7, Tòa nhà Doji, Số 81-83-85 Hàm Nghi, Phường Sài Gòn, TP. HCM / *7th Floor, Doji Tower, No. 81-83-85 Ham Nghi, Sai Gon Ward, HCMC.*
- Điện thoại/ Telephone: 028.39118014 Fax: 028.39118015.
- E-mail: tpbs@tpbs.com.vn

2. Nội dung thông tin công bố/Contents of disclosure:

Công ty công bố Biên bản họp và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 được tổ chức vào ngày 22/04/2026/ *The Minutes and Resolutions of the 2026 Annual General Meeting of Shareholders held on April 22, 2026.*

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 22/04/2026 tại đường dẫn /This information was published on the company's website on April 22, 2026, as in the link: <https://www.tpbs.com.vn/vi/thong-tin-tps/quan-he-co-dong/cong-bo-thong-tin/tps-bien-ban-hop-va-nghi-quyet-dai-hoi-dong-co-dong-thuong-nien-2026?postId=2745>

Tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố/ *We hereby certify that the information provided is true and correct and we bear the full responsibility to the law.*

Nơi nhận/ Recipient:

- Như đề gửi /As submitted;
- Lưu/Archives: VT.

**TM. CÔNG TY CỔ PHẦN
CHỨNG KHOÁN TIÊN PHONG/ ON BEHALF OF TIEN
PHONG SECURITIES CORPORATION
NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN CÔNG BỐ THÔNG TIN/
PERSON AUTHORIZED TO DISCLOSE INFORMATION**



NGUYỄN TRÁT MINH PHƯƠNG

Tài liệu đính kèm/ Attached documents:

- Biên bản họp và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 / Minutes and Resolutions of the 2026 Annual General Meeting of Shareholders
- Tài liệu họp Đại Hội Đồng Cổ Đông thường niên năm 2026/ Documents for the 2026 Annual General Meeting of Shareholders

NGHỊ QUYẾT

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN TIỀN PHONG (“Công Ty” hoặc “TPS”)

- Căn cứ Luật Doanh Nghiệp, Luật Chứng Khoán và các quy định của pháp luật khác có liên quan;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công Ty (“**Điều Lệ**”);
- Căn cứ Biên bản họp Đại Hội Đồng Cổ Đông thường niên năm 2026 số 01/2026/BBH-DHDCDTN ngày 22 tháng 04 năm 2026;

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua các nội dung sau đây:

1. Thông qua Báo cáo hoạt động năm 2025 và kế hoạch năm 2026 của Hội Đồng Quản Trị (chi tiết tại Báo cáo số 01/BC-TPS.HĐQT ngày 30/03/2026).
2. Thông qua Báo cáo sử dụng ngân sách năm 2025 và kế hoạch ngân sách năm 2026 của Hội Đồng Quản Trị (chi tiết tại Báo cáo số 02/BC-TPS.HĐQT ngày 30/03/2026).
3. Thông qua Báo cáo hoạt động của thành viên độc lập Hội Đồng Quản Trị và đánh giá của thành viên độc lập Hội Đồng Quản Trị về hoạt động của Hội Đồng Quản Trị năm 2025 (chi tiết tại Báo cáo số 03/BC-TPS.HĐQT.TVĐL ngày 30/03/2026).
4. Thông qua Báo cáo của Ban Điều Hành về kết quả hoạt động kinh doanh năm 2025 và kế hoạch kinh doanh năm 2026 (chi tiết tại Báo cáo số 01/BC-TPS.BDH ngày 30/03/2026).
5. Thông qua Báo cáo hoạt động năm 2025 và kế hoạch năm 2026 của Ban Kiểm Soát (chi tiết tại Báo cáo số 01/BC-TPS.BKS ngày 30/03/2026).
6. Thông qua Báo cáo sử dụng ngân sách năm 2025 và kế hoạch ngân sách năm 2026 của Ban Kiểm Soát (chi tiết tại Báo cáo số 02/BC-TPS.BKS ngày 30/03/2026).
7. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2025, Báo cáo sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán cổ phiếu riêng lẻ và Báo cáo về vốn điều lệ đã góp của Công Ty đã được kiểm toán (chi tiết tại Tờ trình số 01/2026/TTr-TPS.HĐQT ngày 10/04/2026 của Hội Đồng Quản Trị).
8. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2025 (chi tiết tại Tờ trình số 02/2026/TTr-TPS.HĐQT ngày 30/03/2026 của Hội Đồng Quản Trị).
9. Thông qua việc thay đổi địa điểm trụ sở chính và thay đổi chi nhánh của Công Ty (chi tiết tại Tờ trình số 03/2026/TTr-TPS.HĐQT ngày 30/03/2026 của Hội Đồng Quản Trị).
10. Thông qua việc sửa đổi, bổ sung và ban hành mới một số văn bản thuộc thẩm quyền của Đại Hội Đồng Cổ Đông (chi tiết tại Tờ trình số 04/2026/TTr-TPS.HĐQT ngày 30/03/2026 của Hội Đồng Quản Trị).
11. Thông qua chủ trương kế hoạch phát hành/chào bán trái phiếu của Công Ty với tổng hạn mức phát hành trái phiếu là 3.000 tỷ đồng (chi tiết tại Tờ trình số 05/2026/TTr-TPS.HĐQT ngày 30/03/2026 của Hội Đồng Quản Trị).



12. Thông qua phương án lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập cho Công Ty (chi tiết tại Tờ trình số 01/2026/TTr-TPS.BKS ngày 30/03/2026 của Ban Kiểm Soát).
13. Thông qua việc ban hành mới Quy chế hoạt động của Ban Kiểm Soát (chi tiết tại Tờ trình số 02/2026/TTr-TPS.BKS ngày 30/03/2026 của Ban Kiểm Soát).

Điều 2. Thông qua kết quả bầu cử thành viên Hội Đồng Quản Trị, thành viên Ban Kiểm Soát nhiệm kỳ 2026-2031

1. Danh sách thành viên Hội Đồng Quản Trị trúng cử bao gồm các Ông/Bà có tên sau đây:

1	(Ông) Nguyễn Hồng Quân	Thành viên Hội Đồng Quản Trị
2	(Bà) Phạm Thị Huyền Trang	Thành viên Hội Đồng Quản Trị
3	(Bà) Đặng Thị Bích Thủy	Thành viên Hội Đồng Quản Trị
4	(Ông) Trần Quang Huy	Thành viên Hội Đồng Quản Trị
5	(Bà) Đặng Thị Hương Lan	Thành viên độc lập Hội Đồng Quản Trị

2. Danh sách thành viên Ban Kiểm Soát trúng cử bao gồm các Ông/Bà có tên sau đây:

1	(Bà) Nguyễn Thị Ngọc Tú	Thành viên Ban Kiểm Soát
2	(Bà) Ngô Thị Lệ Thanh	Thành viên Ban Kiểm Soát
3	(Bà) Nguyễn Thị Phương Thủy	Thành viên Ban Kiểm Soát

- Điều 3.** Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày 22 tháng 04 năm 2026. Hội Đồng Quản Trị, Ban Kiểm Soát, Ban Điều Hành và các đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA CUỘC HỌP
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



NGUYỄN HỒNG QUÂN

Nơi nhận:

- Như Điều 3 (để thực hiện);
- CBTT theo quy định;
- Lưu: VP.HĐQT.





Số: 01/2026/BBH-DHĐCĐTN

TP. HCM, ngày 22 tháng 04 năm 2026

BIÊN BẢN HỌP

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN TIỀN PHONG (“Công Ty” hoặc “TPS”)

Hôm nay, vào lúc 08 giờ 45 phút ngày 22 tháng 04 năm 2026, tại Tầng 4, Tòa nhà Doji, số 81-83-85 Hàm Nghi, Phường Sài Gòn, TP. Hồ Chí Minh đã diễn ra cuộc họp Đại Hội Đồng Cổ Đông thường niên năm 2026 của Công Ty. Cụ thể như sau:

I. NGHI THỨC KHAI MẠC CUỘC HỌP

1. Giới thiệu thành phần tham dự

Ban Tổ chức Đại Hội Đồng Cổ Đông tuyên bố khai mạc, giới thiệu thành phần tham dự cuộc họp Đại Hội Đồng Cổ Đông thường niên năm 2026 của Công Ty bao gồm:

- a. Các thành viên Hội Đồng Quản Trị, Ban Kiểm Soát;
- b. Tổng Giám Đốc và các thành viên Ban Điều Hành của Công Ty;
- c. Các cổ đông và người đại diện ủy quyền của cổ đông có mặt tham dự cuộc họp Đại Hội Đồng Cổ Đông.

2. Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông

Bà Trần Thị Xuân Lan - Trưởng Ban Kiểm tra tư cách cổ đông báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự cuộc họp Đại Hội Đồng Cổ Đông như sau:

- a. Tình hình cổ đông được mời tham dự cuộc họp Đại Hội Đồng Cổ Đông: Tổng số cổ đông được mời tham dự cuộc họp Đại Hội Đồng Cổ Đông là **15.317 cổ đông**; sở hữu/đại diện cho **623.930.904 cổ phần** trong tổng số **623.930.904 cổ phần** của Công Ty, tương đương với tỷ lệ **100%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công Ty căn cứ theo Danh sách người sở hữu chứng khoán có quyền tham dự cuộc họp Đại Hội Đồng Cổ Đông do Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam (“VSDC”) lập tại ngày **20 tháng 03 năm 2026**.
- b. Tình hình cổ đông tham dự Đại Hội Đồng Cổ Đông: Tổng số cổ đông tham dự cuộc họp Đại Hội Đồng Cổ Đông (bao gồm tham dự trực tiếp và ủy quyền) sở hữu/đại diện cho **468.592.437 cổ phần** trong tổng số **623.930.904 cổ phần** của Công Ty, tương đương với tỷ lệ **75,1033%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công Ty tại ngày đăng ký cuối cùng (ngày **20 tháng 03 năm 2026**).

Với tình hình cổ đông tham dự cuộc họp Đại Hội Đồng Cổ Đông chi tiết như trên, cuộc họp Đại Hội Đồng Cổ Đông thường niên năm 2026 của Công Ty được diễn ra vào ngày 22 tháng 04 năm 2026 là hợp pháp, hợp lệ và đủ điều kiện tiến hành.

3. Giới thiệu và biểu quyết thông qua thành phần Đoàn Chủ tịch

(Ông) Nguyễn Hồng Quân - Chủ tịch Hội Đồng Quản Trị giới thiệu và trình Đại Hội Đồng Cổ Đông biểu quyết thông qua thành phần Đoàn Chủ tịch bao gồm:

- a. (Ông) Nguyễn Hồng Quân - Chủ tịch Hội Đồng Quản Trị, Chủ tọa cuộc họp;
- b. (Bà) Phạm Thị Huyền Trang - Phó Chủ tịch Hội Đồng Quản Trị, Thành viên Đoàn Chủ tịch;
- c. (Bà) Đặng Sĩ Thùy Tâm - Tổng Giám Đốc, Thành viên Đoàn Chủ tịch.

Đại Hội Đồng Cổ Đông đã biểu quyết thông qua thành phần Đoàn Chủ tịch với tỷ lệ biểu quyết tán thành đạt 100%.

4. Giới thiệu thành phần Ban Thư ký

Giới thiệu trước Đại Hội Đồng Cổ Đông thành phần Ban Thư ký bao gồm:

- a. (Bà) Hà Thị Thu Hằng - Trưởng ban;
- b. (Bà) Phạm Thị Thúy - Thành viên.

5. Biểu quyết thông qua Quy Chế Tổ Chức Đại Hội

Nội dung dự thảo Quy chế Tổ chức Đại Hội Đồng Cổ Đông thường niên năm 2026 (“**Quy Chế Tổ Chức Đại Hội**”) được trình bày và trình Đại Hội Đồng Cổ Đông biểu quyết thông qua.

Đại Hội Đồng Cổ Đông đã biểu quyết thông qua Quy Chế Tổ Chức Đại Hội với tỷ lệ biểu quyết tán thành đạt 100%.

6. Giới thiệu và biểu quyết thông qua thành phần Ban Kiểm phiếu

Giới thiệu và trình Đại Hội Đồng Cổ Đông biểu quyết thông qua thành phần Ban Kiểm phiếu bao gồm:

- a. (Bà) Trần Thị Xuân Lan - Trưởng ban;
- b. (Bà) Võ Thị Như Thủy - Thành viên;
- c. (Bà) Liêng Ngọc Trâm - Thành viên.

Đại Hội Đồng Cổ Đông đã biểu quyết thông qua thành phần Ban Kiểm phiếu với tỷ lệ biểu quyết tán thành đạt 100%.

7. Thông qua chương trình họp Đại Hội Đồng Cổ Đông

Chương trình họp Đại Hội Đồng Cổ Đông được trình bày và trình Đại Hội Đồng Cổ Đông biểu quyết thông qua.

Đại Hội Đồng Cổ Đông đã biểu quyết thông qua chương trình họp Đại Hội Đồng Cổ Đông với tỷ lệ biểu quyết tán thành đạt 100%.

II. NỘI DUNG CUỘC HỌP

Các báo cáo và tờ trình được trình bày và trình Đại Hội Đồng Cổ Đông biểu quyết thông qua bao gồm:

STT	Tên tài liệu
1	Báo cáo hoạt động năm 2025 và kế hoạch năm 2026 của Hội Đồng Quản Trị (chi tiết tại Báo cáo số 01/BC-TPS.HĐQT ngày 30/03/2026).
2	Báo cáo sử dụng ngân sách năm 2025 và kế hoạch ngân sách năm 2026 của Hội Đồng Quản Trị (chi tiết tại Báo cáo số 02/BC-TPS.HĐQT ngày 30/03/2026).
3	Báo cáo hoạt động của thành viên độc lập Hội Đồng Quản Trị và đánh giá của thành viên độc lập Hội Đồng Quản Trị về hoạt động của Hội Đồng Quản Trị năm 2025 (chi tiết tại Báo cáo số 03/BC-TPS.HĐQT.TVĐL ngày 30/03/2026).
4	Báo cáo của Ban Điều Hành về kết quả hoạt động kinh doanh năm 2025 và kế hoạch kinh doanh năm 2026 (chi tiết tại Báo cáo số 01/BC-TPS.BĐH ngày 30/03/2026).
5	Báo cáo hoạt động năm 2025 và kế hoạch năm 2026 của Ban Kiểm Soát (chi tiết tại Báo cáo số 01/BC-TPS.BKS ngày 30/03/2026).

6	Báo cáo sử dụng ngân sách năm 2025 và kế hoạch ngân sách năm 2026 của Ban Kiểm Soát (chi tiết tại Báo cáo số 02/BC-TPS.BKS ngày 30/03/2026).
7	Tờ trình số 01/2026/TTr-TPS.HĐQT ngày 10/04/2026 của Hội Đồng Quản Trị v/v thông qua Báo cáo tài chính năm 2025, Báo cáo sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán cổ phiếu riêng lẻ và Báo cáo về vốn điều lệ đã góp của Công Ty đã được kiểm toán.
8	Tờ trình số 02/2026/TTr-TPS.HĐQT ngày 30/03/2026 của Hội Đồng Quản Trị v/v thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2025.
9	Tờ trình số 03/2026/TTr-TPS.HĐQT ngày 30/03/2026 của Hội Đồng Quản Trị v/v thông qua việc thay đổi địa điểm trụ sở chính và thay đổi chi nhánh của Công Ty.
10	Tờ trình số 04/2026/TTr-TPS.HĐQT ngày 30/03/2026 của Hội Đồng Quản Trị v/v thông qua việc sửa đổi, bổ sung và ban hành mới một số văn bản thuộc thẩm quyền của Đại Hội Đồng Cổ Đông. Dự thảo Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị Công Ty, Quy chế hoạt động của Hội Đồng Quản Trị.
11	Tờ trình số 05/2026/TTr-TPS.HĐQT ngày 30/03/2026 của Hội Đồng Quản Trị v/v thông qua chủ trương kế hoạch phát hành/chào bán trái phiếu của Công Ty với tổng hạn mức phát hành trái phiếu là 3.000 tỷ đồng.
12	Tờ trình số 01/2026/TTr-TPS.BKS ngày 30/03/2026 của Ban Kiểm Soát v/v thông qua phương án lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập cho Công Ty.
13	Tờ trình số 02/2026/TTr-TPS.BKS ngày 30/03/2026 của Ban Kiểm Soát v/v thông qua việc ban hành mới Quy chế hoạt động của Ban Kiểm Soát. Dự thảo Quy chế hoạt động của Ban Kiểm Soát.

III. THẢO LUẬN, PHÚC ĐÁP CÁC CÂU HỎI, Ý KIẾN CỦA CỔ ĐÔNG

Được nêu chi tiết tại bảng tổng hợp đính kèm Biên bản họp này.

IV. KẾT QUẢ BIỂU QUYẾT

Đại Hội Đồng Cổ Đông đã tiến hành biểu quyết thông qua các báo cáo và các tờ trình đã được trình bày tại cuộc họp Đại Hội Đồng Cổ Đông bằng việc bỏ phiếu.

Bà Trần Thị Xuân Lan - Trưởng Ban Kiểm phiếu báo cáo kết quả biểu quyết trước Đại Hội Đồng Cổ Đông cụ thể như sau:

1. Kết quả kiểm phiếu biểu quyết

STT	Nội dung	Số lượng thẻ biểu quyết	Số lượng phiếu biểu quyết (SLPBQ)
1	Số thẻ biểu quyết phát ra	61	468.656.310
2	Số thẻ biểu quyết thu vào	56	468.656.213
2.1	Số thẻ biểu quyết thu vào hợp lệ	55	468.656.113
2.2	Số thẻ biểu quyết thu vào không hợp lệ	1	100

2. Kết quả biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết cụ thể

Được nêu chi tiết tại bảng tổng hợp kết quả biểu quyết đính kèm Biên bản họp này.

V. BẦU CỬ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT NHIỆM KỲ 2026-2031

Đại Hội Đồng Cổ Đông đã biểu quyết thông qua Tờ trình số 06/2026/TTr-TPS.HĐQT ngày 10/04/2026 của Hội Đồng Quản Trị về các nội dung liên quan đến việc bầu thành viên Hội Đồng Quản Trị, thành viên Ban Kiểm Soát nhiệm kỳ 2026-2031, cụ thể:

1. Thông qua nhiệm kỳ thành viên Hội Đồng Quản Trị, thành viên Ban Kiểm Soát

Nhiệm kỳ của thành viên Hội Đồng Quản Trị và nhiệm kỳ của thành viên Ban Kiểm Soát là **05 (năm) năm (2026-2031)** và được tính bắt đầu kể từ ngày Nghị quyết của Đại Hội Đồng Cổ Đông thường niên năm 2026 về việc bầu thành viên Hội Đồng Quản Trị, thành viên Ban Kiểm Soát nhiệm kỳ mới có hiệu lực.

2. Thông qua số lượng, cơ cấu thành viên Hội Đồng Quản Trị, thành viên Ban Kiểm Soát

- Hội Đồng Quản Trị nhiệm kỳ 2026-2031 gồm **05 (năm)** thành viên, trong đó có tối thiểu **01 (một)** thành viên độc lập Hội Đồng Quản Trị và tối thiểu **01 (một)** thành viên Hội Đồng Quản Trị không điều hành.
- Ban Kiểm Soát nhiệm kỳ 2026-2031 gồm **03 (ba)** thành viên.

3. Thông qua danh sách ứng cử viên để tiến hành bầu thành viên Hội Đồng Quản Trị, thành viên Ban Kiểm Soát

a. Danh sách ứng cử viên thành viên Hội Đồng Quản Trị:

STT	Họ và tên ứng cử viên	Chức danh dự kiến bầu
1	(Ông) Nguyễn Hồng Quân	Thành viên Hội Đồng Quản Trị
2	(Bà) Phạm Thị Huyền Trang	Thành viên Hội Đồng Quản Trị
3	(Bà) Đặng Thị Bích Thủy	Thành viên Hội Đồng Quản Trị
4	(Ông) Trần Quang Huy	Thành viên Hội Đồng Quản Trị
5	(Bà) Đặng Thị Hương Lan	Thành viên độc lập Hội Đồng Quản Trị

b. Danh sách ứng cử viên thành viên Ban Kiểm Soát:

STT	Họ và tên ứng cử viên	Chức danh dự kiến bầu
1	(Bà) Nguyễn Thị Ngọc Tú	Thành viên Ban Kiểm Soát
2	(Bà) Ngô Thị Lệ Thanh	Thành viên Ban Kiểm Soát
3	(Bà) Nguyễn Thị Phương Thủy	Thành viên Ban Kiểm Soát

4. Thông qua thể lệ và quy tắc bầu cử

Chi tiết tại Quy chế Bầu cử thành viên Hội Đồng Quản Trị, thành viên Ban Kiểm Soát nhiệm kỳ 2026-2031.

VI. KẾT QUẢ BẦU CỬ

Đại Hội Đồng Cổ Đông đã tiến hành bầu cử thành viên Hội Đồng Quản Trị, thành viên Ban Kiểm Soát nhiệm kỳ 2026-2031 bằng việc bỏ phiếu bầu.

Bà Trần Thị Xuân Lan - Trưởng Ban Kiểm phiếu báo cáo kết quả bầu cử trước Đại Hội Đồng Cổ Đông cụ thể như sau:

I. Kết quả bầu cử thành viên Hội Đồng Quản Trị

a. **Kết quả kiểm phiếu bầu thành viên Hội Đồng Quản Trị**

STT	Nội dung	Số lượng thẻ bầu cử	Số lượng cổ phần sở hữu/đại diện	Số lượng phiếu bầu quy đổi ^(*)
1	Số thẻ bầu cử phát ra	61	468.656.310	2.343.281.550
2	Số thẻ bầu cử thu vào	56	468.656.213	2.343.281.065
2.1	Số thẻ bầu cử thu vào hợp lệ	55	468.654.613	2.343.273.065
2.2	Số thẻ bầu cử thu vào không hợp lệ	1	1.600	8.000

b. Kết quả bầu cử thành viên Hội Đồng Quản Trị

STT	Họ và tên ứng cử viên	Kết quả bầu cử	
		Tổng số phiếu được bầu	Kết quả
1	(Ông) Nguyễn Hồng Quân	469.960.024	Trúng cử
2	(Bà) Phạm Thị Huyền Trang	468.320.206	Trúng cử
3	(Bà) Đặng Thị Bích Thủy	468.347.372	Trúng cử
4	(Ông) Trần Quang Huy	468.309.146	Trúng cử
5	(Bà) Đặng Thị Hương Lan	468.336.313	Trúng cử

2. Kết quả bầu cử thành viên Ban Kiểm Soát

a. Kết quả kiểm phiếu thành viên Ban Kiểm Soát

STT	Nội dung	Số lượng thẻ bầu cử	Số lượng cổ phần sở hữu/đại diện	Số lượng phiếu bầu quy đổi ^(**)
1	Số thẻ bầu cử phát ra	61	468.656.310	1.405.968.930
2	Số thẻ bầu cử thu vào	56	468.656.213	1.405.968.639
2.1	Số thẻ bầu cử thu vào hợp lệ	55	468.654.613	1.405.963.839
2.2	Số thẻ bầu cử thu vào không hợp lệ	1	1.600	4.800

b. Kết quả bầu cử thành viên Ban Kiểm Soát

STT	Họ và tên ứng cử viên	Kết quả bầu cử	
		Tổng số phiếu được bầu	Kết quả
1	(Bà) Nguyễn Thị Ngọc Tú	468.659.263	Trúng cử
2	(Bà) Ngô Thị Lệ Thanh	468.659.263	Trúng cử
3	(Bà) Nguyễn Thị Phương Thủy	468.645.313	Trúng cử

^(*) Số lượng phiếu bầu quy đổi = Số lượng cổ phần sở hữu/đại diện * Số lượng thành viên Hội Đồng Quản Trị được bầu

^(**) Số lượng phiếu bầu quy đổi = Số lượng cổ phần sở hữu/đại diện * Số lượng thành viên Ban Kiểm Soát được bầu bổ sung

VII. THÔNG QUA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG VÀ BIÊN BẢN HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

1. Dự thảo Nghị quyết Đại Hội Đồng Cổ Đông thường niên năm 2026 được Ban Thư ký trình bày và được Đại Hội Đồng Cổ Đông biểu quyết thông qua với tỷ lệ biểu quyết tán thành là 100%.
2. Biên bản họp Đại Hội Đồng Cổ Đông thường niên năm 2026 được Ban Thư ký trình bày và được Đại Hội Đồng Cổ Đông biểu quyết thông qua với tỷ lệ biểu quyết tán thành là 100%.
3. Cuộc họp Đại Hội Đồng Cổ Đông thường niên năm 2026 của Công Ty kết thúc vào lúc 11 giờ 45 phút cùng ngày.

CHỦ TỌA CUỘC HỌP



NGUYỄN HỒNG QUÂN

BAN THƯ KÝ



HÀ THỊ THU HẰNG



PHẠM THỊ THÚY



**BẢNG TỔNG HỢP NỘI DUNG THẢO LUẬN, PHÚC ĐÁP
CÁC CÂU HỎI, Ý KIẾN CỦA CỔ ĐÔNG**

(Đính kèm Biên bản họp Đại Hội Đồng Cổ Đông thường niên số 01/2026/BBH-ĐHĐCĐTN
ngày 22 tháng 04 năm 2026 của Công Ty Cổ Phần Chứng Khoán Tiên Phong)

STT	Câu hỏi của cổ đông	Nội dung phúc đáp
1	<p>Đề nghị Ban Lãnh đạo cho biết các rủi ro trọng yếu hiện nay của TPS và mức độ ảnh hưởng định lượng đến lợi nhuận?</p> <p>Đồng thời, mức đầu tư công nghệ trong 2 năm gần nhất và hiệu quả mang lại đối với tăng trưởng khách hàng, thị phần?</p>	<p>Rủi ro lớn nhất hiện nay đến từ biến động thị trường, có thể ảnh hưởng đến hoạt động margin, tự doanh và trái phiếu. Tuy nhiên, TPS đã thiết lập cơ chế kiểm soát rủi ro chặt chẽ (giới hạn danh mục, cảnh báo sớm, quy trình thẩm định), nên tác động trong kịch bản bất lợi vẫn trong tầm kiểm soát và không ảnh hưởng đến an toàn tài chính.</p> <p>Trong 2 năm qua, TPS tập trung đầu tư hạ tầng công nghệ (hệ thống core, năng lực xử lý, tích hợp với TPBank) và bước đầu ứng dụng AI, qua đó nâng cao ổn định hệ thống, cải thiện trải nghiệm khách hàng và tạo nền tảng mở rộng thị phần.</p>
2	<p>TPS đề ra mức tăng trưởng lợi nhuận hơn 50% trong năm 2026. đề nghị Đoàn Chủ tịch cho biết các nguồn lực trọng yếu để đạt mục tiêu này?</p>	<p>Trong năm 2026, TPS tập trung phát triển các mảng cốt lõi gồm môi giới, ngân hàng đầu tư và kinh doanh nguồn vốn. Đồng thời, việc trở thành công ty con của TPBank giúp TPS được hỗ trợ đáng kể về nguồn lực tài chính, hệ sinh thái khách hàng và nền tảng công nghệ. Cùng với đội ngũ nhân sự chất lượng, đây là các yếu tố nền tảng để TPS hiện thực hóa mục tiêu lợi nhuận đã đề ra.</p>
3	<p>Đề nghị Đoàn Chủ tịch cho biết nhận định về mức độ cạnh tranh trong hoạt động môi giới và lợi thế của TPS để hướng tới top 10 thị phần môi giới?</p>	<p>Thị trường môi giới hiện có mức độ cạnh tranh cao, đặc biệt về phí giao dịch và dịch vụ. Để vào top 10, thị phần ước cần đạt khoảng 2,8% giá trị giao dịch toàn thị trường. TPS có lợi thế từ sự đồng hành của TPBank, bao gồm hỗ trợ chiến lược, khai thác hệ sinh thái khách hàng và nền tảng công nghệ.</p> <p>Đồng thời, TPS tiếp tục đầu tư công nghệ, nâng cao trải nghiệm khách hàng và triển khai chính sách thu hút khách hàng. Đây là nền tảng để TPS hướng tới mục tiêu vào top 10 thị phần môi giới trong 3 năm tới.</p>
4	<p>Đề nghị cho biết tiến độ xử lý tài sản bảo đảm (TSBD) của các gói trái phiếu BCG?</p>	<p>Các gói trái phiếu BCG hiện liên quan đến vụ án đang được cơ quan chức năng thụ lý, giải quyết. TPS với vai trò tổ chức tư vấn và đại diện người sở hữu trái phiếu đang phối hợp chặt chẽ với các cơ quan chức năng và các bên liên quan để xử lý, khắc phục trên cơ sở tuân thủ pháp luật.</p> <p>TPS kỳ vọng, với sự hỗ trợ từ cơ quan Nhà nước, quá trình xử lý TSBD sẽ sớm hoàn tất nhằm thu hồi nguồn tiền, thanh toán cho nhà đầu tư.</p>

P. C. C. CHỦ TIẾ

BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ BIỂU QUYẾT ĐỐI VỚI TỪNG VẤN ĐỀ BIỂU QUYẾT CỤ THỂ

(Đính kèm Biên bản họp Đại Hội Đồng Cổ Đông thường niên số 01/2026/BBH-DHĐCĐTN

ngày 22 tháng 04 năm 2026 của Công Ty Cổ Phần Chứng Khoán Tiên Phong)

STT	Vấn đề biểu quyết	Số lượng phiếu biểu quyết hợp lệ, có quyền biểu quyết	Kết quả biểu quyết				Kết luận (*)
				Tán thành	Không tán thành	Không có ý kiến	
1	Thông qua Báo cáo hoạt động năm 2025 và kế hoạch năm 2026 của Hội Đồng Quản Trị (chi tiết tại Báo cáo số 01/BC-TPS.HĐQT ngày 30/03/2026).	468.656.113	Số lượng phiếu biểu quyết	468.643.107	0	13.006	Thông qua
			Tỷ lệ biểu quyết	99,9972%	0%	0,0028%	
2	Thông qua Báo cáo sử dụng ngân sách năm 2025 và kế hoạch ngân sách năm 2026 của Hội Đồng Quản Trị (chi tiết tại Báo cáo số 02/BC-TPS.HĐQT ngày 30/03/2026).	468.656.113	Số lượng phiếu biểu quyết	468.643.107	0	13.006	Thông qua
			Tỷ lệ biểu quyết	99,9972%	0%	0,0028%	
3	Thông qua Báo cáo hoạt động của thành viên độc lập Hội Đồng Quản Trị và đánh giá của thành viên độc lập Hội Đồng Quản Trị về hoạt động của Hội Đồng Quản Trị năm 2025 (chi tiết tại Báo cáo số 03/BC-TPS.HĐQT.TVDL ngày 30/03/2026).	468.656.113	Số lượng phiếu biểu quyết	468.643.107	0	13.006	Thông qua
			Tỷ lệ biểu quyết	99,9972%	0%	0,0028%	
4	Thông qua Báo cáo của Ban Điều Hành về kết quả hoạt động kinh doanh năm 2025 và kế hoạch kinh doanh năm 2026 (chi tiết tại Báo cáo số 01/BC-TPS.BĐH ngày 30/03/2026).	468.656.113	Số lượng phiếu biểu quyết	468.643.107	0	13.006	Thông qua
			Tỷ lệ biểu quyết	99,9972%	0%	0,0028%	
5	Thông qua Báo cáo hoạt động năm 2025 và kế hoạch năm 2026 của Ban Kiểm Soát (chi	468.656.113	Số lượng phiếu biểu quyết	468.643.107	0	13.006	Thông qua

(*) Các vấn đề biểu quyết được thông qua nếu tỷ lệ biểu quyết tán thành trên 50%.

	tiết tại Báo cáo số 01/BC-TPS.BKS ngày 30/03/2026).		Tỷ lệ biểu quyết	99,9972%	0%	0,0028%	
6	Thông qua Báo cáo sử dụng ngân sách năm 2025 và kế hoạch ngân sách năm 2026 của Ban Kiểm Soát (chi tiết tại Báo cáo số 02/BC-TPS.BKS ngày 30/03/2026).	468.656.113	Số lượng phiếu biểu quyết	468.643.107	0	13.006	Thông qua
			Tỷ lệ biểu quyết	99,9972%	0%	0,0028%	
7	Thông qua Báo cáo tài chính năm 2025, Báo cáo sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán cổ phiếu riêng lẻ và Báo cáo về vốn điều lệ đã góp của Công Ty đã được kiểm toán (chi tiết tại Tờ trình số 01/2026/TTr-TPS.HĐQT ngày 10/04/2026 của Hội Đồng Quản Trị).	468.656.113	Số lượng phiếu biểu quyết	468.643.107	0	13.006	Thông qua
			Tỷ lệ biểu quyết	99,9972%	0%	0,0028%	
8	Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2025 (chi tiết tại Tờ trình số 02/2026/TTr-TPS.HĐQT ngày 30/03/2026 của Hội Đồng Quản Trị).	468.656.113	Số lượng phiếu biểu quyết	468.643.107	0	13.006	Thông qua
			Tỷ lệ biểu quyết	99,9972%	0%	0,0028%	
9	Thông qua việc thay đổi địa điểm trụ sở chính và thay đổi chi nhánh của Công Ty (chi tiết tại Tờ trình số 03/2026/TTr-TPS.HĐQT ngày 30/03/2026 của Hội Đồng Quản Trị).	468.656.113	Số lượng phiếu biểu quyết	648.643.088	0	13.025	Thông qua
			Tỷ lệ biểu quyết	99,9972%	0%	0,0028%	
10	Thông qua việc sửa đổi, bổ sung và ban hành mới một số văn bản thuộc thẩm quyền của Đại Hội Đồng Cổ Đông (chi tiết tại Tờ trình số 04/2026/TTr-TPS.HĐQT ngày 30/03/2026 của Hội Đồng Quản Trị).	468.656.113	Số lượng phiếu biểu quyết	648.643.088	0	13.025	Thông qua
			Tỷ lệ biểu quyết	99,9972%	0%	0,0028%	
11	Thông qua chủ trương kế hoạch phát hành/chào bán trái phiếu của Công Ty với tổng hạn mức phát hành trái phiếu là 3.000 tỷ đồng (chi tiết tại Tờ trình số 05/2026/TTr-TPS.HĐQT ngày 30/03/2026 của Hội Đồng Quản Trị).	468.656.113	Số lượng phiếu biểu quyết	648.643.088	0	13.025	Thông qua
			Tỷ lệ biểu quyết	99,9972%	0%	0,0028%	

12	Thông qua phương án lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập cho Công Ty (chi tiết tại Tờ trình số 01/2026/TTr-TPS.BKS ngày 30/03/2026 của Ban Kiểm Soát).	468.656.113	Số lượng phiếu biểu quyết	648.643.088	0	13.025	Thông qua
			Tỷ lệ biểu quyết	99,9972%	0%	0,0028%	
13	Thông qua việc ban hành mới Quy chế hoạt động của Ban Kiểm Soát (chi tiết tại Tờ trình số 02/2026/TTr-TPS.BKS ngày 30/03/2026 của Ban Kiểm Soát).	468.656.113	Số lượng phiếu biểu quyết	648.643.088	0	13.025	Thông qua
			Tỷ lệ biểu quyết	99,9972%	0%	0,0028%	



QUY CHẾ TỔ CHỨC

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

- Căn cứ Luật Doanh Nghiệp, Luật Chứng Khoán và các quy định của pháp luật khác có liên quan;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công Ty Cổ Phần Chứng Khoán Tiên Phong ("**Điều Lệ**");

Cuộc họp Đại Hội Đồng Cổ Đông thường niên năm 2026 của Công Ty Cổ Phần Chứng Khoán Tiên Phong ("**Công Ty**" hoặc "**TPS**") được tổ chức và tiến hành theo Quy chế Tổ chức Đại Hội Đồng Cổ Đông thường niên năm 2026 này ("**Quy chế Tổ chức Đại hội**") với các nội dung như sau:

Điều 1. Đối tượng dự họp Đại Hội Đồng Cổ Đông

1. Đối tượng có quyền tham dự cuộc họp Đại Hội Đồng Cổ Đông thường niên năm 2026 của Công Ty là tất cả cổ đông sở hữu cổ phần của Công Ty theo Danh sách người sở hữu chứng khoán có quyền tham dự cuộc họp Đại Hội Đồng Cổ Đông thường niên năm 2026 do Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam (VSDC) chốt tại ngày 20/03/2026 hoặc người được cổ đông ủy quyền hợp lệ tham dự cuộc họp.
2. Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp (gọi chung là "**người dự họp**") khi tham dự cuộc họp Đại Hội Đồng Cổ Đông phải có mặt đúng thời gian, địa điểm ghi tại Thông báo mời họp; và trước khi khai mạc cuộc họp, phải tiến hành thủ tục đăng ký cổ đông dự họp Đại Hội Đồng Cổ Đông với Ban Tổ chức Đại hội.
3. Trong thời gian diễn ra cuộc họp, người dự họp phải tuân thủ theo sự hướng dẫn, điều hành của Chủ tọa cuộc họp và Ban Tổ chức Đại hội; ứng xử văn minh, lịch sự và giữ gìn trật tự tại cuộc họp; không hút thuốc lá trong phòng họp; không nói chuyện riêng, không sử dụng điện thoại trong lúc diễn ra cuộc họp; điện thoại phải được tắt hoặc để chế độ rung.
4. Việc ghi âm, ghi hình cuộc họp phải được thông báo công khai và được sự chấp thuận của Chủ tọa cuộc họp.

Điều 2. Đoàn Chủ tịch và Chủ tọa cuộc họp Đại Hội Đồng Cổ Đông

1. Đoàn Chủ tịch có 03 (ba) đến 05 (năm) thành viên, bao gồm Chủ tịch Hội Đồng Quản Trị làm Chủ tọa cuộc họp và các thành viên khác (có thể là các thành viên Hội Đồng Quản Trị, Ban Kiểm Soát và/hoặc Ban Điều hành) do Đại Hội Đồng Cổ Đông bầu/biểu quyết thông qua theo đề nghị của Chủ tọa khi thực hiện nghi thức khai mạc cuộc họp. Đoàn Chủ tịch làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ, quyết định theo đa số.
2. Quyền hạn, nhiệm vụ của Đoàn Chủ tịch:
 - a. Điều hành công việc của cuộc họp Đại Hội Đồng Cổ Đông theo chương trình và nội dung họp đã được Đại Hội Đồng Cổ Đông thông qua;
 - b. Thực hiện các biện pháp cần thiết và hợp lý để điều hành cuộc họp một cách trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được ý chí của đa số người dự họp;
 - c. Chuẩn bị, tổng hợp các báo cáo, tờ trình trong chương trình và nội dung họp để Đại Hội Đồng Cổ Đông thảo luận và biểu quyết thông qua tại cuộc họp;

- d. Hướng dẫn Đại Hội Đồng Cổ Đông thảo luận và biểu quyết thông qua các nội dung họp;
- e. Điều hành việc bầu cử tại cuộc họp theo đúng Quy chế Bầu cử và các nội dung có liên quan đã được Đại Hội Đồng Cổ Đông thông qua;
- f. Quyết định thứ tự phát biểu của cổ đông, giới hạn thời gian phát biểu khi cần thiết và có quyền từ chối các ý kiến không liên quan đến nội dung chương trình họp hoặc làm ảnh hưởng đến trật tự cuộc họp;
- g. Giải đáp, trả lời các vấn đề do người dự họp yêu cầu thuộc phạm vi nội dung chương trình;
- h. Quyết định các vấn đề phát sinh trong quá trình họp chưa được quy định trong Quy chế Tổ chức Đại hội nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật và Điều Lệ;
- i. Điều hành các hoạt động liên quan khác và giải quyết các vấn đề phát sinh trong suốt quá trình diễn ra cuộc họp.

Điều 3. Ban Thư ký

- 1. Ban Thư ký bao gồm 02 (hai) thành viên, trong đó có 01 (một) Trưởng ban và 01 (một) thành viên, do Chủ tọa cuộc họp đề nghị và được Đại Hội Đồng Cổ Đông bầu/biểu quyết thông qua tại cuộc họp. Ban Thư ký chịu trách nhiệm trước Đoàn Chủ tịch, Đại Hội Đồng Cổ Đông về việc thực hiện nhiệm vụ của mình.
- 2. Nhiệm vụ của Ban Thư ký:
 - a. Hỗ trợ Đoàn Chủ tịch và Ban Kiểm tra tư cách cổ đông thực hiện việc kiểm tra tư cách cổ đông dự họp Đại Hội Đồng Cổ Đông khi được yêu cầu;
 - b. Hỗ trợ Đoàn Chủ tịch công bố dự thảo các báo cáo, tờ trình trong chương trình và nội dung họp; gửi, chuyển các thông báo của Đoàn Chủ tịch đến người dự họp;
 - c. Tiếp nhận, rà soát các ý kiến thảo luận của người dự họp được ghi tại Phiếu thảo luận và chuyển đến Đoàn Chủ tịch xem xét, giải đáp;
 - d. Ghi chép đầy đủ, trung thực toàn bộ nội dung, diễn biến của cuộc họp và các vấn đề đã được thảo luận, biểu quyết tại cuộc họp;
 - e. Soạn thảo Biên bản họp Đại Hội Đồng Cổ Đông và Nghị quyết Đại Hội Đồng Cổ Đông về các nội dung được thông qua tại cuộc họp; trình Đoàn Chủ tịch công bố để Đại Hội Đồng Cổ Đông thông qua trước khi kết thúc cuộc họp;
 - f. Thực hiện các nhiệm vụ liên quan khác theo phân công hoặc yêu cầu của Đoàn Chủ tịch.

Điều 4. Ban Kiểm tra tư cách cổ đông

- 1. Ban Kiểm tra tư cách cổ đông bao gồm 03 (ba) thành viên, trong đó có 01 (một) Trưởng ban và 02 (hai) thành viên, do Hội Đồng Quản Trị cử/phân công tham gia công tác tổ chức cuộc họp Đại Hội Đồng Cổ Đông và được giới thiệu tại cuộc họp. Ban Kiểm tra tư cách cổ đông chịu trách nhiệm trước Đoàn Chủ tịch, Đại Hội Đồng Cổ Đông về việc thực hiện nhiệm vụ của mình.
- 2. Nhiệm vụ của Ban Kiểm tra tư cách cổ đông:
 - a. Thực hiện việc kiểm tra tư cách cổ đông và người được cổ đông ủy quyền họp lệ tham dự cuộc họp;



- b. Tổng hợp kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự cuộc họp; Trưởng Ban Kiểm tra tư cách cổ đông báo cáo trước Đại Hội Đồng Cổ Đông về tình hình cổ đông tham dự họp và kết quả kiểm tra tư cách cổ đông, đồng thời kết luận về việc đáp ứng điều kiện tiến hành cuộc họp Đại Hội Đồng Cổ Đông theo quy định;
- c. Thực hiện các nhiệm vụ liên quan khác theo phân công hoặc yêu cầu của Đoàn Chủ tịch.

Điều 5. Ban Kiểm phiếu

1. Ban Kiểm phiếu bao gồm 03 (ba) thành viên, trong đó có 01 (một) Trưởng ban và 02 (hai) thành viên, do Chủ tọa cuộc họp đề nghị và được Đại Hội Đồng Cổ Đông bầu/biểu quyết thông qua tại cuộc họp. Ban Kiểm phiếu chịu trách nhiệm trước Đoàn Chủ tịch, Đại Hội Đồng Cổ Đông về việc thực hiện nhiệm vụ của mình.
2. Nhiệm vụ của Ban Kiểm phiếu:
 - a. Thực hiện việc kiểm phiếu, xác định chính xác kết quả biểu quyết và kết quả bầu cử tại cuộc họp;
 - b. Tổng hợp kết quả kiểm phiếu; lập biên bản kiểm phiếu và báo cáo Chủ tọa cuộc họp về kết quả biểu quyết, kết quả bầu cử để công bố trước Đại Hội Đồng Cổ Đông theo sự phân công của Chủ tọa cuộc họp;
 - c. Xem xét và báo cáo Chủ tọa cuộc họp về các trường hợp vi phạm thể lệ biểu quyết, bầu cử hoặc các khiếu nại liên quan đến kết quả kiểm phiếu (nếu có);
 - d. Thực hiện các nhiệm vụ liên quan khác theo phân công hoặc yêu cầu của Đoàn Chủ tịch.

Điều 6. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại Hội Đồng Cổ Đông

1. Chương trình và nội dung họp phải được Đại Hội Đồng Cổ Đông thông qua trong phiên khai mạc cuộc họp.
2. Đại Hội Đồng Cổ Đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình họp.
3. Việc biểu quyết được thực hiện bằng cách người dự họp ghi ý kiến vào Thẻ biểu quyết và bỏ vào thùng phiếu hoặc bằng phương thức khác theo hướng dẫn của Ban Tổ chức Đại hội. Kết quả kiểm phiếu đối với Thẻ biểu quyết được Ban Kiểm phiếu tổng hợp và báo cáo để Chủ tọa cuộc họp công bố trước Đại Hội Đồng Cổ Đông trước khi kết thúc cuộc họp. Thẻ biểu quyết được sử dụng theo quy định tại Điều 7 của Quy chế Tổ chức Đại hội này.
4. Người dự họp đến sau khi cuộc họp đã khai mạc, sau khi hoàn tất thủ tục đăng ký với Ban Tổ chức Đại hội, được tham dự và tham gia biểu quyết đối với các nội dung còn lại của chương trình họp đã được thông qua. Trong trường hợp này, hiệu lực của các nội dung đã được biểu quyết trước đó không bị ảnh hưởng.
5. Việc thảo luận và giải đáp ý kiến của người dự họp tại cuộc họp được thực hiện như sau:
 - a. Việc thảo luận chỉ được thực hiện trong thời gian quy định và thuộc phạm vi các vấn đề trong chương trình họp;
 - b. Người dự họp có nhu cầu phát biểu ý kiến đăng ký nội dung thảo luận vào Phiếu thảo luận (theo mẫu do Ban Tổ chức Đại hội quy định) và chuyển cho Ban Tổ chức Đại hội hoặc thực hiện theo hướng dẫn của Ban Tổ chức Đại hội;
 - c. Ban Tổ chức Đại hội tổng hợp và sắp xếp các Phiếu thảo luận theo thứ tự đăng ký và chuyển đến Đoàn Chủ tịch;

9 -
NG
S PH
IG KI
I PH
P HC

- d. Chủ tọa cuộc họp hoặc người được Chủ tọa chỉ định sẽ xem xét và giải đáp các ý kiến của người dự họp;
- e. Trường hợp do giới hạn về thời gian, các ý kiến chưa được giải đáp trực tiếp tại cuộc họp sẽ được Công Ty tổng hợp và phản hồi bằng văn bản hoặc thư điện tử (email) gửi đến người dự họp sau khi kết thúc cuộc họp.

Điều 7. Thẻ biểu quyết tại cuộc họp Đại Hội Đồng Cổ Đông

1. Thẻ biểu quyết được phát trực tiếp cho người dự họp sau khi hoàn tất thủ tục đăng ký tham dự cuộc họp với Ban Tổ chức Đại hội.
2. Mỗi người dự họp chỉ được phát 01 (một) Thẻ biểu quyết. Trên mỗi Thẻ biểu quyết ghi rõ tên cổ đông/người đại diện của cổ đông, mã số Thẻ biểu quyết, tổng số cổ phần có quyền biểu quyết và tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông.
3. Cách thức thực hiện biểu quyết bằng Thẻ biểu quyết:
 - a. Người dự họp biểu quyết bằng cách đánh dấu "X" vào phương án biểu quyết tương ứng theo lựa chọn: "*Tán thành*", "*Không tán thành*" hoặc "*Không có ý kiến*" đối với từng vấn đề biểu quyết ghi trên Thẻ biểu quyết;
 - b. Sau khi hoàn tất việc biểu quyết, người dự họp bỏ Thẻ biểu quyết vào thùng phiếu theo hướng dẫn của Ban Tổ chức Đại hội.
4. Quy định về tính hợp lệ của Thẻ biểu quyết:
 - a. Thẻ biểu quyết hợp lệ là Thẻ biểu quyết đáp ứng đầy đủ các điều kiện sau:
 - (i) Thẻ biểu quyết do Ban Tổ chức Đại hội phát hành theo mẫu và có đóng dấu của Công Ty;
 - (ii) Thẻ biểu quyết có đầy đủ thông tin và chữ ký của cổ đông/người đại diện của cổ đông dự họp;
 - (iii) Thẻ biểu quyết không bị rách, tẩy xóa, sửa chữa nội dung; không ghi thêm nội dung hoặc ký hiệu khác so với mẫu được phát ra.
 - b. Thẻ biểu quyết không hợp lệ là Thẻ biểu quyết thuộc một trong các trường hợp sau:
 - (i) Thẻ biểu quyết không đáp ứng các điều kiện quy định tại Điểm a Khoản này;
 - (ii) Thẻ biểu quyết không được bỏ vào thùng phiếu hoặc được nộp sau khi việc bỏ phiếu kết thúc và thùng phiếu đã được niêm phong.

Thẻ biểu quyết không hợp lệ sẽ không được tính vào kết quả biểu quyết.
5. Trường hợp đối với một vấn đề biểu quyết mà người dự họp không lựa chọn hoặc lựa chọn nhiều hơn một phương án biểu quyết thì được xem là người dự họp đã biểu quyết "*Không có ý kiến*" đối với vấn đề biểu quyết đó.
6. Cổ đông có lợi ích liên quan đến nội dung biểu quyết sẽ không có quyền biểu quyết đối với nội dung đó theo quy định của Điều Lệ và pháp luật. Trong trường hợp này, số phiếu biểu quyết của cổ đông sẽ không được tính vào tổng số phiếu biểu quyết hợp lệ đối với nội dung biểu quyết đó và phương án biểu quyết của cổ đông (nếu có) cũng không được tính vào kết quả biểu quyết.
7. Trường hợp người dự họp là cổ đông hoặc người đại diện của cổ đông không có quyền biểu quyết đối với một hoặc một số nội dung biểu quyết theo quy định của Điều Lệ và/hoặc pháp luật thì việc biểu quyết đối với các nội dung đó sẽ không được tính vào kết quả biểu quyết.

8. Việc đề cử, ứng cử và bầu cử thành viên Hội Đồng Quản Trị, thành viên Ban Kiểm Soát được thực hiện theo Thông báo về việc đề cử, ứng cử thành viên Hội Đồng Quản Trị, thành viên Ban Kiểm Soát nhiệm kỳ 2026-2031, Quy chế Bầu cử và các tài liệu có liên quan được Đại Hội Đồng Cổ Đông thông qua, phù hợp với quy định của Điều Lệ và quy định của pháp luật có liên quan.

Điều 8. Biên bản họp, nghị quyết Đại Hội Đồng Cổ Đông

Biên bản họp Đại Hội Đồng Cổ Đông và Nghị quyết Đại Hội Đồng Cổ Đông phải được công bố trước Đại Hội Đồng Cổ Đông và được thông qua trước khi bế mạc cuộc họp.

Điều 9. Điều khoản thi hành

1. Cổ đông hoặc người đại diện của cổ đông tham dự cuộc họp Đại Hội Đồng Cổ Đông thường niên năm 2026 có trách nhiệm chấp hành nghiêm chỉnh Quy chế Tổ chức Đại hội này. Trường hợp người dự họp vi phạm Quy chế Tổ chức Đại hội này, tùy theo tính chất và mức độ vi phạm, Chủ tọa cuộc họp có quyền xem xét và quyết định biện pháp xử lý phù hợp theo quy định của Điều Lệ và pháp luật có liên quan.
2. Quy chế Tổ chức Đại hội này gồm 09 (chín) Điều và có hiệu lực thi hành ngay khi được Đại Hội Đồng Cổ Đông thông qua tại cuộc họp Đại Hội Đồng Cổ Đông thường niên năm 2026.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG



NGUYỄN HỒNG QUÂN



Số: 01/BC-TPS.HĐQT

TP. HCM, ngày 30 tháng 03 năm 2026

**BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG NĂM 2025 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2026
CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

Kính gửi: Đại Hội Đồng Cổ Đông

Công Ty Cổ Phần Chứng Khoán Tiên Phong (“Công Ty” hoặc “TPS”)

- Căn cứ Luật Doanh Nghiệp, Luật Chứng Khoán và các quy định của pháp luật khác có liên quan;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công Ty (“**Điều Lệ**”);

Hội Đồng Quản Trị (“**HĐQT**”) kính trình Đại Hội Đồng Cổ Đông (“**ĐHĐCĐ**”) xem xét và thông qua Báo cáo hoạt động năm 2025 và kế hoạch năm 2026 của Hội Đồng Quản Trị với các nội dung cụ thể như sau:

I. HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2025

Năm 2025, môi trường kinh tế - tài chính toàn cầu và trong nước tiếp tục có nhiều biến động, tạo ra cả cơ hội và thách thức đối với hoạt động của các doanh nghiệp và tổ chức tài chính. Mặc dù chịu tác động từ chính sách tiền tệ thắt chặt tại một số nền kinh tế lớn cùng với các yếu tố bất lợi trong nước, kinh tế Việt Nam vẫn duy trì được nền tảng ổn định và đà tăng trưởng tích cực.

Theo số liệu công bố, GDP năm 2025 tăng 8,02%, lạm phát được kiểm soát trong mục tiêu, trong khi hoạt động thương mại và thu hút đầu tư nước ngoài tiếp tục duy trì xu hướng khả quan. Trên nền tảng đó, thị trường chứng khoán Việt Nam ghi nhận những tín hiệu phục hồi về điểm số và thanh khoản; hệ thống giao dịch KRX được đưa vào vận hành, góp phần tạo điều kiện cho việc phát triển các sản phẩm và dịch vụ mới, đồng thời thị trường trái phiếu doanh nghiệp từng bước ổn định trở lại.

Trong bối cảnh đó, HĐQT đã chủ động định hướng chiến lược và tăng cường công tác giám sát đối với Ban Điều Hành nhằm bảo đảm hoạt động của Công Ty được triển khai thận trọng, an toàn và phù hợp với diễn biến của thị trường, đồng thời từng bước củng cố nền tảng tài chính và năng lực quản trị của Công Ty.

Một số kết quả hoạt động chính của HĐQT trong năm 2025 như sau:

1. Kết quả thực hiện các Nghị quyết Đại Hội Đồng Cổ Đông năm 2025

1.1. Thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh năm 2025

Bước vào năm 2025, Công Ty phải đối mặt với một số thách thức nội tại, đặc biệt liên quan đến một số gói trái phiếu doanh nghiệp có mức độ rủi ro tập trung, tạo áp lực nhất định lên chất lượng tài sản và hiệu quả hoạt động trong giai đoạn đầu năm. Trước bối cảnh đó, HĐQT đã chỉ đạo Ban Điều Hành triển khai các biện pháp tái cơ cấu theo hướng thận trọng, tập trung rà soát danh mục hoạt động, thu hẹp các nghiệp vụ tiềm ẩn rủi ro, đồng thời củng cố năng lực tài chính và hoàn thiện hệ thống quản trị rủi ro.

Nhờ các giải pháp chỉ đạo chiến lược đồng bộ, hoạt động của Công Ty từng bước được ổn định và cải thiện, hoàn thành vượt kế hoạch kinh doanh được ĐHĐCĐ thông qua theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 số 01/2025/NQ-ĐHĐCĐTN ngày 27/06/2025 (“**Nghị quyết ĐHĐCĐ 01/2025**”), cụ thể như sau:

(ĐVT: tỷ đồng)

Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2025	Thực hiện năm 2025	Tỷ lệ thực hiện / kế hoạch
Doanh thu hoạt động	1.379	1.484	108%
Chi phí hoạt động	1.240	716	58%
Lợi nhuận trước thuế	139	148	106%
Lợi nhuận sau thuế	111	118	106%

Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2025 ghi nhận tổng doanh thu đạt hơn 1.491 tỷ đồng (trong đó doanh thu hoạt động là 1.484 tỷ đồng) và lợi nhuận trước thuế đạt 147,5 tỷ đồng, vượt mức kế hoạch 139 tỷ đồng.

Trong năm, các mảng kinh doanh cốt lõi của TPS tiếp tục được duy trì ổn định và đóng góp tích cực vào cơ cấu doanh thu. Đồng thời, hiệu quả vận hành được cải thiện rõ rệt khi chi phí hoạt động giảm 26% và chi phí quản lý giảm 47% so với cùng kỳ năm trước. Tổng chi phí hoạt động năm 2025 được kiểm soát ở mức 716 tỷ đồng, tương đương 58% kế hoạch, phản ánh hiệu quả của các biện pháp tái cấu trúc và tăng cường quản trị chi phí được triển khai trong năm.

1.2. Thực hiện kế hoạch phát hành/chào bán trái phiếu năm 2025

Theo Nghị quyết ĐHĐCĐ số 01/2025, ĐHĐCĐ đã thông qua chủ trương kế hoạch phát hành/chào bán trái phiếu với tổng hạn mức tối đa 3.000 tỷ đồng.

Trong năm 2025, căn cứ nhu cầu vốn thực tế, Công Ty đã thực hiện phát hành/chào bán trái phiếu với tổng giá trị 1.328 tỷ đồng.

1.3. Thực hiện chào bán riêng lẻ cổ phiếu để tăng vốn điều lệ trong năm 2025

Theo Nghị quyết ĐHĐCĐ số 01/2025, ĐHĐCĐ đã thông qua phương án chào bán riêng lẻ tối đa 350.000.000 cổ phiếu với giá 10.000 đồng/cổ phiếu nhằm tăng vốn điều lệ của Công Ty.

Trên cơ sở diễn biến tích cực của giá cổ phiếu Công Ty (Mã chứng khoán: ORS, HoSE) trên thị trường và thỏa thuận đạt được với Ngân hàng TMCP Tiên Phong (TPBank), HĐQT đã trình điều chỉnh phương án chào bán riêng lẻ cho TPBank với số lượng 287.931.161 cổ phiếu, giá chào bán 12.500 đồng/cổ phiếu. Phương án điều chỉnh này đã được ĐHĐCĐ thông qua bằng hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản theo Nghị quyết ĐHĐCĐ số 02/2025/NQ-ĐHĐCĐ ngày 11/09/2025 (“**Nghị quyết ĐHĐCĐ 02/2025**”).

Sau đó, Công Ty đã lập hồ sơ đăng ký chào bán cổ phiếu riêng lẻ và nộp đến Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước. Theo ý kiến của cơ quan quản lý, Công Ty tiếp tục trình ĐHĐCĐ tại cuộc họp bất thường ngày 26/12/2025 biểu quyết trực tiếp các nội dung liên quan nhằm hoàn thiện thủ tục pháp lý của hồ sơ đăng ký chào bán. Các nội dung này đã được ĐHĐCĐ thông qua theo Nghị quyết ĐHĐCĐ số 03/2025/NQ-ĐHĐCĐBT ngày 26/12/2025 (“**Nghị quyết ĐHĐCĐ 03/2025**”), qua đó tái khẳng định và thống nhất các nội dung của phương án chào bán cổ phiếu riêng lẻ đã được ĐHĐCĐ thông qua trước đó.

Công Ty đã hoàn thành đợt chào bán cổ phiếu riêng lẻ năm 2025 để tăng vốn điều lệ theo phương án đã được ĐHĐCĐ thông qua, cụ thể:

Đối tượng nhà đầu tư được chào bán cổ phiếu	Ngân hàng TMCP Tiên Phong (TPBank).
---	-------------------------------------

Số cổ phiếu chào bán	287.931.161 cổ phiếu.
Giá chào bán	12.500 đồng/cổ phiếu.
Số vốn huy động	3.599.139.512.500 đồng.
Ngày kết thúc đợt chào bán	Ngày 31/12/2025.
Vốn điều lệ trước đợt chào bán	3.359.997.430.000 đồng.
Vốn điều lệ sau đợt chào bán	6.239.309.040.000 đồng.

1.4. Thực hiện lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập

Tại cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2025, ĐHĐCĐ đã thông qua Tờ trình số 01/2025/TTr-BKS ngày 27/06/2025 của Ban Kiểm Soát, theo đó: (i) thông qua danh sách các đơn vị kiểm toán độc lập cho Công Ty là (các) công ty/đơn vị kiểm toán thuộc danh sách được Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước chấp thuận kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng trong lĩnh vực chứng khoán tại từng thời điểm; và (ii) ủy quyền cho HĐQT quyết định lựa chọn đơn vị kiểm toán cụ thể thuộc danh sách nêu trên để thực hiện kiểm toán các báo cáo của Công Ty.

Trên cơ sở và trong phạm vi ủy quyền của ĐHĐCĐ, HĐQT đã ban hành Nghị quyết số 12/2025/NQ-HĐQT ngày 27/06/2025 về việc lựa chọn Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Quốc tế là đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính và Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY là đơn vị kiểm toán báo cáo tình hình sử dụng số tiền thu được từ việc phát hành trái phiếu của Công Ty.

2. Kết quả hoạt động của các thành viên Hội Đồng Quản Trị năm 2025

Trong năm 2025, HĐQT đã thực hiện đầy đủ chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định của pháp luật, Điều Lệ và các quy định nội bộ của Công Ty, qua đó phát huy hiệu quả vai trò định hướng chiến lược và giám sát cấp cao đối với hoạt động của Công Ty. HĐQT đã chỉ đạo và giám sát Ban Điều Hành nhằm bảo đảm hoạt động của Công Ty tuân thủ quy định của pháp luật, nâng cao chất lượng quản trị, kiểm soát rủi ro và hướng đến mục tiêu phát triển ổn định, bền vững, đồng thời bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông và các bên liên quan.

Các thành viên HĐQT tham gia tích cực vào các cuộc họp với tinh thần trách nhiệm cao, thực hiện thảo luận và biểu quyết đối với các vấn đề thuộc thẩm quyền. Các cuộc họp HĐQT được tổ chức đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Điều Lệ và Quy chế hoạt động của HĐQT. Bên cạnh các cuộc họp định kỳ, HĐQT duy trì cơ chế thường xuyên trao đổi, thảo luận khi cần thiết để kịp thời xem xét, xử lý các vấn đề phát sinh trong quá trình hoạt động của Công Ty.

HĐQT đã tổ chức 29 cuộc họp hợp lệ và ban hành 34 Nghị quyết trong năm 2025 liên quan đến các nội dung trọng yếu, bao gồm các phương án huy động vốn và sử dụng hạn mức tín dụng tại các tổ chức tín dụng; phương án phát hành trái phiếu riêng lẻ; triển khai phương án chào bán cổ phiếu riêng lẻ theo các Nghị quyết ĐHĐCĐ; các vấn đề về quản trị và nhân sự cấp cao, bao gồm thay đổi Tổng Giám Đốc kiêm Người đại diện theo pháp luật và bầu các chức danh thuộc HĐQT; tổ chức cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên và bất thường, triển khai thủ tục lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản và thông qua các tài liệu trình ĐHĐCĐ, cùng các nội dung khác thuộc thẩm quyền của HĐQT.

Nội dung của các Nghị quyết HĐQT được trình bày đầy đủ tại Báo cáo tình hình quản trị năm 2025 và các tài liệu công bố thông tin của Công Ty có liên quan.

Chủ tịch HĐQT giữ vai trò điều phối chung các hoạt động của HĐQT, bảo đảm các định hướng chiến lược được triển khai nhất quán và phù hợp với thực tiễn hoạt động của Công Ty. Thông qua việc gắn kết chặt chẽ giữa công tác chỉ đạo và giám sát, Chủ tịch HĐQT đã góp phần củng cố kỷ luật quản trị, nâng cao chất lượng ra quyết định và hiệu quả hoạt động của HĐQT.

Thành viên độc lập HĐQT đã thực hiện đầy đủ vai trò, trách nhiệm theo quy định, tích cực tham gia xem xét, thảo luận và đưa ra ý kiến độc lập đối với các vấn đề quan trọng của Công Ty. Các ý kiến khách quan, độc lập đã góp phần nâng cao tính minh bạch và hiệu quả quản trị (Nội dung chi tiết được trình bày tại Báo cáo kết quả hoạt động của thành viên độc lập Hội Đồng Quản Trị và Báo cáo đánh giá của thành viên độc lập Hội Đồng Quản Trị về hoạt động của Hội Đồng Quản Trị năm 2025).

3. Kết quả chỉ đạo chiến lược và giám sát cấp cao của Hội Đồng Quản Trị đối với Ban Điều Hành

Trong năm 2025, HĐQT tiếp tục phát huy vai trò trung tâm trong công tác hoạch định chiến lược và giám sát cấp cao, bảo đảm các hoạt động của Công ty được triển khai nhất quán với định hướng phát triển, tuân thủ quy định của pháp luật và kiểm soát hiệu quả các rủi ro trọng yếu.

Trên nền tảng định hướng chiến lược đã được hoạch định, HĐQT đã chỉ đạo Ban Điều Hành tập trung củng cố các trụ cột kinh doanh cốt lõi, tối ưu hiệu quả phân bổ nguồn lực và triển khai các chương trình tái cấu trúc phù hợp với bối cảnh thực tế. Đồng thời, HĐQT duy trì cơ chế giám sát chủ động và liên tục, kịp thời đưa ra các chỉ đạo điều chỉnh cần thiết, qua đó bảo đảm sự ổn định trong vận hành và từng bước nâng cao hiệu quả hoạt động của Công Ty.

HĐQT cũng định hướng và giám sát chặt chẽ việc triển khai các giải pháp huy động vốn và tăng cường năng lực tài chính, bảo đảm việc sử dụng vốn phù hợp với nhu cầu phát triển, đồng thời duy trì các nguyên tắc an toàn và hiệu quả. Các giao dịch và quyết định mang tính chiến lược đều được xem xét trên cơ sở thận trọng, minh bạch và tuân thủ, nhằm bảo đảm sự hài hòa lợi ích của Công Ty.

Song song với hoạt động kinh doanh, HĐQT đã định hướng và giám sát việc triển khai chương trình tái cấu trúc theo hướng chủ động, đồng bộ và kiểm soát rủi ro. Các nội dung như tinh gọn bộ máy, nâng cao hiệu quả quản trị chi phí, tối ưu dòng tiền và củng cố năng lực tài chính được triển khai dưới sự chỉ đạo và giám sát xuyên suốt của HĐQT.

HĐQT cũng đã định hướng phát triển sản phẩm, dịch vụ của Công Ty theo mô hình tăng trưởng thận trọng, lấy quản trị rủi ro làm nền tảng và công nghệ làm động lực cốt lõi, đồng thời thiết lập cơ chế giám sát chặt chẽ nhằm bảo đảm tính nhất quán trong triển khai, hiệu quả vận hành và an toàn hệ thống.

Đối với lĩnh vực công nghệ và chuyển đổi số, HĐQT xác lập đây là trụ cột chiến lược dài hạn, qua đó chỉ đạo đầu tư nâng cấp hệ thống, phát triển nền tảng giao dịch và hiện đại hóa hạ tầng công nghệ thông tin, đồng thời giám sát nghiêm ngặt tiến độ và hiệu quả đầu tư, góp phần nâng cao năng lực vận hành, chất lượng dịch vụ và năng lực cạnh tranh của Công Ty.

Bên cạnh đó, HĐQT đã chỉ đạo kiện toàn cơ cấu tổ chức, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực và hoàn thiện hệ thống quy trình, chính sách nội bộ theo hướng chuẩn hóa và tiệm cận thông lệ quản trị tiên tiến, đồng thời giám sát việc triển khai nhằm củng cố nền tảng quản trị và bảo đảm hoạt động của Công Ty được vận hành an toàn, hiệu quả và bền vững trong dài hạn.

4. Thù lao của Hội Đồng Quản Trị

HĐQT được hưởng thù lao và các quyền lợi khác phù hợp với quy định của pháp luật và quy định nội bộ của Công Ty. Thù lao của các thành viên HĐQT được trình bày thành một mục riêng trong Báo cáo tài chính và được công bố công khai.

Việc chi trả thù lao cho HĐQT trong năm được thực hiện phù hợp với kế hoạch ngân sách đã được thông qua tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2025. Đồng thời, HĐQT đề xuất trình ĐHĐCĐ xem xét và thông qua kế hoạch ngân sách cho hoạt động của HĐQT trong năm 2026 (Nội dung chi tiết theo Báo cáo sử dụng ngân sách năm 2024 và kế hoạch ngân sách năm 2025 của HĐQT).

5. Báo cáo về các giao dịch giữa Công Ty với các bên liên quan

Các giao dịch giữa Công Ty với các bên liên quan trong năm 2025 được thông qua đúng thẩm quyền, tuân thủ pháp luật và được báo cáo đầy đủ tại Báo cáo tình hình quản trị năm 2025 và Báo cáo thường niên năm 2025 của Công Ty đã được công bố thông tin theo quy định.

Trong năm 2025, Công Ty phát sinh 01 (một) giao dịch với Ngân hàng TMCP Tiên Phong (TPBank), cụ thể là Công Ty chào bán cổ phiếu riêng lẻ cho TPBank để tăng vốn điều lệ. Giao dịch này đã được ĐHĐCĐ thông qua theo Nghị quyết ĐHĐCĐ số 03/2025, như đã nêu chi tiết tại Mục I.1.3 trên đây.

II. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2026

1. Định hướng đối với công tác chỉ đạo chiến lược và giám sát cấp cao của Hội Đồng Quản Trị

Trong năm 2026, HĐQT tiếp tục nâng cao vai trò chỉ đạo chiến lược và giám sát cấp cao đối với toàn bộ hoạt động của Công Ty theo hướng chủ động, linh hoạt và thích ứng với biến động của môi trường kinh doanh. Trọng tâm là bảo đảm sự gắn kết chặt chẽ giữa định hướng phát triển dài hạn và các quyết định điều hành trong từng giai đoạn, trên cơ sở tuân thủ pháp luật và các nguyên tắc quản trị thận trọng.

HĐQT sẽ tiếp tục hoàn thiện cơ chế hoạch định, rà soát và cập nhật chiến lược theo hướng linh hoạt, phù hợp với diễn biến của thị trường và bối cảnh kinh doanh. Các định hướng trọng tâm được cụ thể hóa thành các chương trình hành động, kế hoạch triển khai và chỉ tiêu đánh giá, tạo nền tảng cho việc tổ chức thực hiện một cách đồng bộ và hiệu quả.

Đồng thời, HĐQT tăng cường hiệu quả công tác giám sát cấp cao thông qua việc hoàn thiện mô hình quản trị và giám sát, trong đó ưu tiên nâng cao năng lực nhận diện sớm các rủi ro trọng yếu và theo dõi các cảnh báo. Phạm vi giám sát tập trung vào các lĩnh vực có ảnh hưởng trọng yếu đến an toàn và hiệu quả hoạt động, bao gồm quản trị rủi ro, cấu trúc tài chính - nguồn vốn, các chương trình, dự án chiến lược và mức độ tuân thủ.

HĐQT định hướng tiếp tục củng cố cơ chế phối hợp và trao đổi thông tin với Ban Điều Hành theo hướng minh bạch, kịp thời và hiệu quả, đồng thời nâng cao tính chủ động trong hoạt động giám sát thông qua việc tăng cường chức năng cảnh báo sớm và đưa ra các khuyến nghị điều hành phù hợp.

Thông qua các định hướng trên, HĐQT hướng đến xây dựng một khuôn khổ quản trị hiện đại, có năng lực dự báo, thích ứng và kiểm soát hiệu quả, làm nền tảng cho sự phát triển ổn định và bền vững của Công Ty trong giai đoạn tiếp theo.

2. Định hướng đối với hoạt động của Công Ty

Trong năm 2026, Công Ty tập trung ưu tiên thúc đẩy tăng trưởng hoạt động kinh doanh, hướng đến hoàn thành và vượt các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh được đề ra, đồng thời bảo đảm hoạt động an toàn, hiệu quả và tuân thủ quy định của pháp luật.

Mục tiêu xuyên suốt là nâng cao hiệu quả kinh doanh một cách bền vững, trong đó tăng trưởng lợi nhuận được xác định là trọng tâm, gắn liền với yêu cầu kiểm soát rủi ro và bảo đảm an toàn hoạt động.

Một số chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh năm 2026

(ĐVT: tỷ đồng)

Chỉ tiêu	Năm 2025	Năm 2026	
	Thực hiện	Kế hoạch	Tăng trưởng
Doanh thu	1.484	2.250	50,91%
Lợi nhuận trước thuế	148	428	189,19%

Công Ty tổ chức triển khai kế hoạch kinh doanh theo từng mảng hoạt động, tập trung mở rộng quy mô gắn với nâng cao hiệu quả các hoạt động cốt lõi của công ty chứng khoán, gia tăng nguồn thu ổn định và cải thiện biên lợi nhuận. Danh mục sản phẩm, dịch vụ được rà soát và điều chỉnh theo hướng nâng cao chất lượng, tối ưu hiệu quả khai thác và bám sát nhu cầu khách hàng, qua đó thúc đẩy tăng trưởng doanh thu một cách thực chất và bền vững.

Trong hoạt động tài chính, Công Ty chủ động cân đối nguồn vốn nhằm đáp ứng kịp thời nhu cầu tăng trưởng, đồng thời tăng cường kiểm soát chi phí, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn và tối ưu cấu trúc tài chính, góp phần cải thiện kết quả lợi nhuận.

Song song đó, Công Ty đẩy mạnh ứng dụng công nghệ và chuyển đổi số nhằm nâng cao năng suất, tối ưu quy trình và tiết giảm chi phí vận hành, qua đó hỗ trợ trực tiếp cho mục tiêu tăng trưởng doanh thu và gia tăng lợi nhuận.

Công Ty cũng chủ động nghiên cứu, triển khai các sản phẩm, dịch vụ và nghiệp vụ mới có khả năng đóng góp hiệu quả vào tăng trưởng, trên cơ sở bảo đảm tính khả thi và phù hợp với định hướng phát triển chung.

Trên cơ sở các giải pháp đồng bộ nêu trên, Công Ty hướng đến tăng trưởng lợi nhuận song song với bảo đảm an toàn hoạt động, củng cố nền tảng tài chính vững chắc và gia tăng giá trị bền vững cho cổ đông trong trung và dài hạn.

Trên đây là toàn bộ nội dung Báo cáo về hoạt động năm 2025 và kế hoạch năm 2026 của HĐQT tại cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2026.

HDQT cam kết tiếp tục thực hiện đầy đủ chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định với tinh thần trách nhiệm cao và tính chuyên nghiệp, bảo đảm hài hòa lợi ích của Công Ty và các cổ đông, đồng thời không ngừng nâng cao hiệu lực quản trị, tạo nền tảng vững chắc cho sự phát triển ổn định và bền vững trong dài hạn.

Trân trọng báo cáo!

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

Nơi nhận:

- Như Kính gửi;
- BKS (để biết)
- Lưu: VP. HĐQT.



NGUYỄN HỒNG QUÂN

Số: 02/BC-TPS.HĐQT

TP. HCM, ngày 30 tháng 03 năm 2026

**BÁO CÁO SỬ DỤNG NGÂN SÁCH NĂM 2025
VÀ KẾ HOẠCH NGÂN SÁCH NĂM 2026 CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**
(tại Đại Hội Đồng Cổ Đông thường niên năm 2026)

Kính gửi: Đại Hội Đồng Cổ Đông

Công Ty Cổ Phần Chứng Khoán Tiên Phong (“Công Ty” hoặc “TPS”)

- Căn cứ Luật Doanh Nghiệp, Luật Chứng Khoán và các quy định của pháp luật khác có liên quan;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công Ty (“Điều Lệ”);

Hội Đồng Quản Trị (“**HDQT**”) kính trình Đại Hội Đồng Cổ Đông (“**ĐHĐCĐ**”) xem xét và thông qua Báo cáo sử dụng ngân sách năm 2025 và kế hoạch ngân sách năm 2026 của HDQT như sau:

1. Về tình hình sử dụng ngân sách năm 2025

Ngân sách chi thù lao năm 2025 của HDQT đã được ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 thông qua là **800 triệu đồng**. Thực tế, tổng chi thù lao trong năm là **786 triệu đồng**, tương đương 98,25% kế hoạch ngân sách.

Theo đó, HDQT tuân thủ kế hoạch ngân sách được phê duyệt, sử dụng ngân sách hiệu quả, tiết kiệm theo chính sách chung của Công Ty.

2. Về kế hoạch ngân sách năm 2026

Tổng ngân sách năm 2026 của HDQT dự trù là **2.277 triệu đồng** (Bằng chữ: Hai tỷ hai trăm bảy mươi bảy triệu đồng), bao gồm chi thù lao là **693 triệu đồng** và bổ sung chi hoạt động khác là **1.584 triệu đồng**.

Như vậy, trong năm 2026, tổng ngân sách của HDQT có sự điều chỉnh như sau:

- Mức chi thù lao công vụ năm 2026 của HDQT dự kiến điều chỉnh giảm so với năm 2025. Thù lao cụ thể cho từng thành viên HDQT do Chủ tịch HDQT quyết định trên cơ sở nhiệm vụ được phân công, trách nhiệm công việc của từng thành viên HDQT, bảo đảm không vượt ngân sách chi thù lao của HDQT được ĐHĐCĐ thông qua.

- Bổ sung khoản mục chi hoạt động khác của HDQT nhằm đáp ứng các yêu cầu phát sinh trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, công việc của HDQT, góp phần bảo đảm điều kiện hoạt động phù hợp với yêu cầu thực tiễn và hỗ trợ nâng cao hiệu quả công tác quản trị.

Kính trình Đại Hội Đồng Cổ Đông xem xét và thông qua.

Nơi nhận:

- Như Kính gửi;
- Lưu: VP. HDQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



NGUYỄN HỒNG QUÂN

**BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA THÀNH VIÊN ĐỘC LẬP HỘI ĐỒNG
QUẢN TRỊ VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA THÀNH VIÊN ĐỘC LẬP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2025**

Kính gửi: Đại Hội Đồng Cổ Đông

Công Ty Cổ Phần Chứng Khoán Tiên Phong (“Công Ty” hoặc “TPS”)

- Căn cứ Luật Doanh Nghiệp, Luật Chứng Khoán và các quy định của pháp luật khác có liên quan;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công Ty (“**Điều Lệ**”);

Thành viên độc lập Hội Đồng Quản Trị (“**HDQT**”) kính trình Đại Hội Đồng Cổ Đông (“**DHĐCĐ**”) xem xét và thông qua Báo cáo hoạt động của thành viên độc lập HDQT và đánh giá của thành viên độc lập HDQT về hoạt động của HDQT năm 2025 với các nội dung cụ thể như sau:

I. Hoạt động của thành viên độc lập Hội Đồng Quản Trị năm 2025

Trong năm 2025, thành viên độc lập HDQT đã thực hiện đầy đủ chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định của pháp luật, Điều Lệ và các quy định nội bộ của Công Ty, với trọng tâm xuyên suốt là bảo đảm tính độc lập, khách quan trong hoạt động quản trị.

Trên cơ sở đó, thành viên độc lập HDQT tham gia tích cực vào toàn bộ quá trình xem xét, thảo luận và quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền của HDQT; thực hiện vai trò phản biện độc lập đối với các đề xuất của Ban Điều Hành; đồng thời giám sát việc tuân thủ pháp luật, Điều Lệ và kiểm soát các giao dịch có khả năng phát sinh xung đột lợi ích.

Bên cạnh đó, thành viên độc lập HDQT chủ động yêu cầu cung cấp thông tin, tiếp cận đầy đủ tài liệu cần thiết để đánh giá các vấn đề trọng yếu một cách thận trọng và toàn diện; từ đó đưa ra các ý kiến độc lập, khách quan, góp phần nâng cao chất lượng quyết định của HDQT, đồng thời bảo đảm sự cân bằng giữa mục tiêu tăng trưởng, an toàn hoạt động và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của Công Ty và cổ đông.

Thông qua việc thực thi nhất quán vai trò giám sát và phản biện độc lập, thành viên độc lập HDQT đã góp phần củng cố kỷ luật quản trị, tăng cường tính minh bạch và nâng cao hiệu quả hoạt động của HDQT trong năm 2025.

Một số kết quả hoạt động cụ thể như sau:

- *Tham gia và nâng cao chất lượng thảo luận, quyết định của HDQT:* Tham gia đầy đủ các cuộc họp; nghiên cứu kỹ lưỡng tài liệu, tích cực thảo luận và đưa ra các ý kiến độc lập, tập trung làm rõ cơ sở xây dựng phương án, đánh giá rủi ro và tính khả thi, qua đó góp phần nâng cao chất lượng và tính thận trọng trong các quyết định của HDQT.

- *Tham gia xem xét, quyết nghị các vấn đề thuộc thẩm quyền của HDQT:* Đóng góp ý kiến và biểu quyết đối với các nội dung quan trọng đã được HDQT triển khai trong năm như phương án huy động vốn và sử dụng hạn mức tín dụng tại các tổ chức tín dụng, phương án phát hành trái phiếu, triển khai phương án chào bán cổ phiếu riêng



lê để tăng vốn điều lệ phù hợp với chấp thuận của ĐHĐCĐ và các vấn đề khác thuộc thẩm quyền của HĐQT.

- *Tham gia giám sát và đồng hành với hoạt động vận hành của Công Ty:* Thông qua các cuộc họp với Ban Điều Hành và lãnh đạo các đơn vị trong Công Ty, thành viên độc lập HĐQT theo dõi sát tình hình triển khai kế hoạch kinh doanh, tiến độ thực hiện các nghị quyết, chỉ đạo của HĐQT; đồng thời đưa ra các ý kiến trao đổi, khuyến nghị mang tính độc lập nhằm hỗ trợ Ban Điều Hành điều chỉnh kịp thời trong quá trình vận hành. Việc tham gia này được thực hiện trên nguyên tắc không can thiệp trực tiếp vào công tác điều hành, nhưng vẫn bảo đảm vai trò giám sát chủ động và đóng góp giá trị thực tiễn vào hiệu quả hoạt động của Công Ty.

- *Giám sát các quyết định chiến lược tái cơ cấu:* Tham gia đánh giá các phương án liên quan đến tái cơ cấu hoạt động quản trị và vận hành của Công Ty; góp phần bảo đảm các quyết định được xem xét trên cơ sở cân đối giữa mục tiêu tăng trưởng, hiệu quả và yêu cầu an toàn, qua đó duy trì sự lành mạnh của nền tảng tài chính.

- *Kiểm soát giao dịch với các bên liên quan và bảo đảm tính minh bạch:* Thực hiện giám sát độc lập đối với các giao dịch có liên quan, bảo đảm việc xem xét và thông qua tuân thủ quy định của pháp luật, Điều Lệ và các quy định nội bộ của Công Ty; qua đó góp phần bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của Công Ty và cổ đông.

- *Tham gia hoàn thiện hệ thống quản trị và kiểm soát nội bộ:* Đóng góp ý kiến đối với việc ban hành, sửa đổi các quy chế, quy định nội bộ của Công Ty; tham gia xem xét kế hoạch kiểm soát nội bộ, lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập và các nội dung liên quan đến công tác quản trị, qua đó góp phần nâng cao tính minh bạch và hiệu quả vận hành tại Công Ty.

II. Đánh giá của thành viên độc lập Hội Đồng Quản Trị về hoạt động của Hội Đồng Quản Trị năm 2025

1. Ý kiến đánh giá chung

Trong năm 2025, hoạt động của HĐQT được tổ chức và triển khai tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật, Điều Lệ và Quy chế hoạt động của HĐQT. HĐQT đã thực hiện nghiêm túc các Nghị quyết của ĐHĐCĐ, đồng thời bám sát thực tiễn hoạt động để kịp thời định hướng và điều chỉnh chiến lược phù hợp.

Trong bối cảnh thị trường nhiều biến động và tồn tại khó khăn nội tại, HĐQT đã thể hiện rõ vai trò định hướng chiến lược một cách chủ động và linh hoạt; chỉ đạo triển khai các giải pháp phù hợp, tập trung thúc đẩy hoạt động kinh doanh, cơ cấu lại danh mục tài sản và tăng cường kiểm soát rủi ro nhằm bảo đảm an toàn hoạt động.

Trên cơ sở đánh giá toàn diện, thành viên độc lập HĐQT ghi nhận:

- HĐQT đã thực hiện đầy đủ các chức năng, nhiệm vụ theo quy định, đồng thời phát huy hiệu quả vai trò chỉ đạo chiến lược và giám sát cấp cao đối với hoạt động của Công Ty.

- Chất lượng thảo luận và ra quyết định được nâng cao rõ rệt, với sự chuẩn bị kỹ lưỡng về thông tin, phân tích đa chiều; các ý kiến độc lập được tôn trọng và xem xét đầy đủ, góp phần tăng cường tính khách quan và thận trọng trong quá trình ra quyết định của HĐQT.

- Các quyết định chiến lược được triển khai theo hướng thận trọng nhưng linh hoạt, bảo đảm cân bằng hợp lý giữa mục tiêu tăng trưởng và yêu cầu kiểm soát rủi ro, đồng thời không làm hạn chế các cơ hội phát triển của Công Ty.

- Cơ chế giám sát và phối hợp giữa HĐQT và Ban Điều Hành được duy trì hiệu quả, bảo đảm sự thống nhất trong triển khai, đồng thời giữ vững nguyên tắc giám sát độc lập và kỷ luật quản trị.

Năm 2025 đánh dấu giai đoạn HĐQT không chỉ duy trì vai trò quản trị mà còn thể hiện rõ năng lực điều hướng chiến lược và vai trò trung tâm trong việc dẫn dắt, kiểm soát toàn diện quá trình tái cơ cấu; qua đó không chỉ xử lý hiệu quả các tồn tại nội tại mà còn tái thiết nền tảng hoạt động theo hướng kỷ luật, minh bạch và bền vững, tạo lập nền tảng cho giai đoạn tăng trưởng tiếp theo của Công Ty.

2. Một số ý kiến đánh giá chi tiết

2.1. Về cơ cấu tổ chức của Hội Đồng Quản Trị

Tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 (ngày 27/06/2025), Công Ty đã thực hiện kiện toàn HĐQT thông qua việc bầu bổ sung 03 thành viên HĐQT, bao gồm 01 thành viên độc lập HĐQT cho nhiệm kỳ 2021-2026, đồng thời miễn nhiệm 05 thành viên HĐQT. Cùng với đó, HĐQT đã bầu Chủ tịch HĐQT theo đúng quy định của pháp luật và Điều Lệ.

Tiếp theo, tại ĐHĐCĐ bất thường năm 2025 (ngày 27/12/2025), HĐQT tiếp tục được điều chỉnh với việc miễn nhiệm 01 thành viên độc lập HĐQT.

Sau các đợt kiện toàn, HĐQT hiện gồm 04 thành viên, trong đó có 01 thành viên độc lập. Cơ cấu HĐQT được định hình theo hướng tinh gọn, chuẩn mực và cân bằng về chức năng, qua đó nâng cao chất lượng quản trị, tăng cường tính độc lập trong giám sát và củng cố nền tảng cho việc ra quyết định chiến lược trong giai đoạn phát triển tiếp theo của Công Ty.

2.2. Về cơ chế vận hành hoạt động của Hội Đồng Quản Trị

Cơ chế vận hành của HĐQT được duy trì theo hướng linh hoạt, kịp thời và có kiểm soát, đáp ứng yêu cầu ra quyết định trong bối cảnh hoạt động của Công Ty có nhiều biến động. HĐQT đã tổ chức tổng cộng 29 cuộc họp, qua đó xử lý hiệu quả các vấn đề phát sinh, bảo đảm tính liên tục trong điều hành và triển khai chiến lược.

Các thành viên HĐQT tham gia đầy đủ, chủ động nghiên cứu tài liệu và thể hiện rõ quan điểm đối với từng nội dung được trình. Quá trình thảo luận được thực hiện trên cơ sở thông tin được chuẩn bị đầy đủ, cho phép các quyết định được xem xét thận trọng, đồng thời vẫn bảo đảm tính kịp thời.

Các Nghị quyết HĐQT được ban hành đúng trình tự, thủ tục và nguyên tắc biểu quyết, phù hợp với quy định của pháp luật, Điều Lệ và các quy định nội bộ của Công Ty. Công tác lập và lưu trữ Biên bản họp HĐQT, Nghị quyết HĐQT cùng các tài liệu có liên quan được thực hiện đầy đủ, bảo đảm tính minh bạch và phục vụ hiệu quả công tác theo dõi, kiểm tra, giám sát.

Cơ chế vận hành của HĐQT trong năm 2025 đã phát huy tính hiệu lực và tính liên tục trong quản trị, bảo đảm sự kết nối chặt chẽ giữa định hướng chiến lược và quá trình tổ chức thực thi, đồng thời duy trì kỷ luật ra quyết định trong toàn hệ thống.

2.3. Về việc giám sát hoạt động của Ban Điều Hành

HQĐT đã thực hiện hiệu quả vai trò giám sát đối với hoạt động của Ban Điều Hành, bảo đảm sự gắn kết chặt chẽ giữa định hướng chiến lược và quá trình tổ chức thực thi. Cơ chế báo cáo được duy trì thường xuyên, kịp thời và có hệ thống; Tổng Giám Đốc được mời tham dự các cuộc họp HĐQT, chủ động cập nhật tình hình hoạt động kinh doanh định kỳ cũng như các vấn đề phát sinh, qua đó tạo cơ sở để HĐQT xem xét, thảo luận và đưa ra các quyết định điều hành phù hợp, kịp thời.



Ban Điều Hành đã thực hiện đầy đủ chức năng, nhiệm vụ được giao, tổ chức triển khai nghiêm túc các Nghị quyết của ĐHĐCĐ và các chỉ đạo của HĐQT. Hoạt động điều hành được triển khai trong khuôn khổ phân cấp rõ ràng, tuân thủ Điều Lệ và các quy định nội bộ, bảo đảm tính nhất quán, kỷ luật và kiểm soát xuyên suốt trong toàn hệ thống Công Ty.

Trong bối cảnh thị trường diễn biến phức tạp và tồn tại nhiều áp lực nội tại, HĐQT đã tăng cường chỉ đạo, giám sát và định hướng điều hành theo hướng quyết liệt, có trọng tâm, trọng điểm; đồng thời Ban Điều Hành đã chủ động triển khai các giải pháp linh hoạt và đồng bộ, qua đó hoàn thành và vượt các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh được giao. Một số kết quả nổi bật như sau:

- Tổng doanh thu năm 2025 đạt hơn 1.491 tỷ đồng, tương đương 108% kế hoạch; lợi nhuận trước thuế đạt 147,5 tỷ đồng, tương đương 106% kế hoạch.

- Hoàn thành tăng vốn điều lệ thông qua chào bán cổ phiếu riêng lẻ, nâng vốn điều lệ lên hơn 6.239 tỷ đồng, qua đó củng cố năng lực tài chính và mở rộng dư địa tăng trưởng.

- Triển khai phát hành 1.328 tỷ đồng trái phiếu nhằm tối ưu cấu trúc vốn, cơ cấu lại các khoản nợ hiện hữu và tăng cường nguồn lực trung - dài hạn; đồng thời thực hiện chương trình tái cấu trúc tài chính theo hướng chủ động, đồng bộ và kiểm soát chặt chẽ rủi ro.

- Hoàn thành và đưa vào vận hành các dự án trọng điểm về hệ thống, nền tảng giao dịch và hạ tầng công nghệ thông tin, góp phần nâng cao chất lượng sản phẩm, dịch vụ và trải nghiệm khách hàng.

- Tập trung kiện toàn tổ chức, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực và hoàn thiện hệ thống chính sách, quy định nội bộ, qua đó củng cố nền tảng quản trị và bảo đảm hoạt động an toàn, hiệu quả, ổn định trong dài hạn.

Công tác giám sát của HĐQT đối với Ban Điều Hành trong năm 2025 được triển khai một cách chặt chẽ, thực chất và gần trực tiếp với kết quả đầu ra, qua đó bảo đảm hoạt động điều hành luôn bám sát định hướng chiến lược, đồng thời duy trì kỷ luật thực thi và nâng cao hiệu quả vận hành của Công Ty.

Năm 2025 ghi nhận vai trò rõ nét của HĐQT trong hoạch định và quản trị chiến lược, với các quyết định trọng yếu được triển khai trên cơ sở thận trọng, minh bạch và nhất quán với định hướng dài hạn. Qua đó, HĐQT đã củng cố kỷ cương quản trị, nâng cao hiệu lực giám sát và duy trì cân bằng giữa tăng trưởng và kiểm soát rủi ro, tạo nền tảng cho giai đoạn phát triển tiếp theo của Công Ty.

Trên đây là toàn bộ nội dung Báo cáo hoạt động của thành viên độc lập HĐQT và đánh giá của thành viên độc lập HĐQT về hoạt động của HĐQT năm 2025 tại cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2026.

Trân trọng báo cáo!

THÀNH VIÊN ĐỘC LẬP HĐQT

Nơi nhận:

- Như Kính gửi;
- BKS (để biết);
- Lưu: VP. HĐQT.


TRẦN QUANG HUY

**BÁO CÁO CỦA BAN ĐIỀU HÀNH VỀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
NĂM 2025 VÀ KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2026**

Kính gửi: Đại Hội Đồng Cổ Đông

Công Ty Cổ Phần Chứng Khoán Tiên Phong (“Công Ty” hoặc “TPS”)

- Căn cứ Luật Doanh Nghiệp, Luật Chứng Khoán và các quy định của pháp luật khác có liên quan;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công Ty (“**Điều Lệ**”);

Ban Điều Hành kính trình Đại Hội Đồng Cổ Đông (“**DHĐCD**”) xem xét và thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2025 và kế hoạch kinh doanh năm 2026 với các nội dung cụ thể như sau:

I. Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2025

1. Tình hình kinh tế vĩ mô và tình hình thị trường chứng khoán năm 2025

Năm 2025, kinh tế thế giới tiếp tục vận động trong bối cảnh nhiều biến động, với các xu hướng nổi bật như tái cấu trúc chuỗi cung ứng, chuyển đổi số, phát triển kinh tế xanh và sự dịch chuyển vai trò của các thị trường mới nổi. Tuy nhiên, môi trường kinh tế toàn cầu vẫn tiềm ẩn nhiều rủi ro do xung đột địa chính trị, áp lực nợ công và căng thẳng thương mại giữa các nền kinh tế lớn.

Trong bối cảnh đó, tăng trưởng kinh tế toàn cầu năm 2025 ước đạt 2,7-3,2%, thấp hơn 0,2-0,3 điểm phần trăm so với giai đoạn 2023-2024. Động lực tăng trưởng chủ yếu đến từ chính sách điều hành kinh tế vĩ mô linh hoạt của các quốc gia, sự bùng nổ của trí tuệ nhân tạo (AI) và quá trình chuyển đổi số, cùng với xu hướng gia tăng đầu tư công và thúc đẩy chuyển đổi xanh.

Đối với Việt Nam, nền kinh tế tiếp tục duy trì đà tăng trưởng tích cực với GDP đạt 8,02%, thuộc nhóm các quốc gia có tốc độ tăng trưởng cao trong khu vực và trên thế giới. Kết quả này phản ánh khả năng thích ứng linh hoạt của nền kinh tế cũng như hiệu quả điều hành vĩ mô trước các biến động từ môi trường bên ngoài.

Song hành với sự phục hồi của nền kinh tế, thị trường chứng khoán Việt Nam năm 2025 ghi nhận sự bứt phá mạnh mẽ. Chỉ số VN-Index đóng cửa tại 1.178,49 điểm, tăng gần 41% so với cuối năm 2024 và nằm trong nhóm các chỉ số tăng trưởng cao tại khu vực châu Á. Giá trị vốn hóa cổ phiếu niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh (HOSE) đạt 8,31 triệu tỷ đồng, tăng 59,57% so với cùng kỳ, tương đương khoảng 72,18% GDP năm 2024.

Thanh khoản thị trường cải thiện rõ rệt khi khối lượng giao dịch bình quân năm 2025 đạt khoảng 1,1 tỷ cổ phiếu/ngày, tăng 36,9% so với năm trước; giá trị giao dịch bình quân đạt 26.582 tỷ đồng/ngày, tăng 42,4% so với năm trước, cho thấy niềm tin của nhà đầu tư tiếp tục được củng cố.

Đặc biệt, việc Việt Nam được FTSE Russell nâng hạng từ thị trường cận biên lên thị trường mới nổi thứ cấp đã đánh dấu bước tiến quan trọng trong tiến trình phát triển và hội nhập của thị trường vốn Việt Nam với thị trường tài chính quốc tế.

2. Tình hình tài chính, kinh doanh năm 2025

(ĐVT: tỷ đồng)

STT	Chỉ tiêu	Năm 2024	Năm 2025			
		Thực hiện	Kế hoạch	Thực hiện	Tăng trưởng	Thực hiện / kế hoạch
1	Tổng tài sản	11.198		14.336	28,02%	
2	Vốn điều lệ	3.366		6.965	126,92%	107%
3	Tổng doanh thu	2.106	1.379	1.491	-29,19%	108%
	Doanh thu hoạt động	2.077		1.484	-28,55%	
	Doanh thu hoạt động tài chính	5		6	12,94%	
	Thu nhập khác	23		1	-95,90%	
4	Tổng chi phí	1.624		1.343	-17,30%	
	Chi phí hoạt động	971		716	-26,24%	
	Chi phí quản lý	135		71	-46,99%	
	Chi phí tài chính	518		554	7,01%	
5	Lợi nhuận trước thuế	481	139	147	-69,4%	106%
6	Hệ số an toàn vốn	426,61%		182,79%		
7	ROE	9,67%		1,55%		

Năm 2025 là giai đoạn Công Ty tập trung triển khai các giải pháp tái cơ cấu hoạt động, củng cố nền tảng quản trị và tăng cường hệ thống quản trị rủi ro, hướng tới mục tiêu phát triển an toàn, hiệu quả và bền vững trong trung và dài hạn. Trong quá trình chuyển đổi này, Công Ty chủ động rà soát và điều chỉnh chiến lược kinh doanh, cơ cấu lại một số hoạt động chưa thực sự hiệu quả, đồng thời tập trung nguồn lực cho các mảng kinh doanh cốt lõi và nâng cao năng lực quản trị. Do đó, kết quả kinh doanh năm 2025 có sự điều chỉnh so với năm trước, phản ánh quá trình tái cấu trúc và định vị lại hoạt động của Công Ty.

Về quy mô tài sản, tổng tài sản của Công Ty năm 2025 đạt 14.336 tỷ đồng, tăng 28,02% so với mức 11.198 tỷ đồng của năm 2024. Song song với việc nâng cao hiệu quả hoạt động, Công Ty cũng tăng cường năng lực tài chính thông qua việc phát hành thêm cổ phiếu để tăng vốn, qua đó nâng vốn điều lệ từ 3.366 tỷ đồng lên 6.965 tỷ đồng, tương ứng mức tăng 106,98%, góp phần củng cố năng lực tài chính, nâng cao khả năng đáp ứng các yêu cầu về an toàn vốn và tạo nền tảng cho việc mở rộng hoạt động kinh doanh trong thời gian tới.

Về kết quả kinh doanh, tổng doanh thu năm 2025 đạt 1.491 tỷ đồng, giảm 29,19% so với năm 2024 nhưng vẫn vượt 8% so với kế hoạch năm. Sự sụt giảm doanh thu chủ yếu xuất phát từ việc Công Ty chủ động điều chỉnh cơ cấu hoạt động kinh doanh, thận trọng hơn trong việc triển khai một số hoạt động có mức độ rủi ro cao, đồng thời tăng cường các biện pháp kiểm soát rủi ro và quản trị danh mục, phù hợp với định hướng phát triển an toàn và bền vững.

Trong cơ cấu doanh thu, doanh thu hoạt động giảm 28,55% so với năm trước, phản ánh tác động của quá trình tái cơ cấu và điều chỉnh chiến lược kinh doanh. Doanh thu

hoạt động tài chính tăng 12,94%, cho thấy hiệu quả từ việc quản trị nguồn vốn và hoạt động đầu tư tài chính. Thu nhập khác giảm 95,90%, chủ yếu do năm 2025 không còn ghi nhận một số khoản thu nhập phát sinh như trong năm trước.

Về chi phí hoạt động, tổng chi phí năm 2025 đạt 1.343 tỷ đồng, giảm 17,30% so với năm 2024. Điểm tích cực ghi nhận ở chi phí quản lý, giảm 46,99% so với cùng kỳ, phản ánh hiệu quả từ việc tinh gọn bộ máy, tối ưu hóa cơ cấu tổ chức và tăng cường kiểm soát chi phí nội bộ trong quá trình tái cơ cấu. Trong khi đó, chi phí tài chính có xu hướng gia tăng, chủ yếu gắn với việc duy trì nguồn vốn phục vụ hoạt động kinh doanh và triển khai các mảng nghiệp vụ cốt lõi, qua đó tạo áp lực nhất định lên tổng chi phí trong năm.

Kết quả, lợi nhuận trước thuế năm 2025 đạt 148 tỷ đồng, giảm 69,4% so với năm 2024 nhưng vẫn vượt 6% so với kế hoạch năm, cho thấy định hướng ưu tiên tái cấu trúc và tăng cường quản trị rủi ro, đồng thời vẫn bảo đảm hoàn thành mục tiêu lợi nhuận đã đề ra.

Về các chỉ tiêu an toàn tài chính, hệ số an toàn vốn của Công Ty năm 2025 đạt 182,79%, giảm so với năm trước nhưng vẫn đáp ứng mức tối thiểu theo quy định của pháp luật, qua đó cho thấy nền tảng tài chính của Công Ty tiếp tục được duy trì ổn định và tạo điều kiện để mở rộng các hoạt động kinh doanh trọng tâm trên cơ sở quản trị rủi ro chặt chẽ và thận trọng. Tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu (ROE) đạt 1,55%, ở mức thấp, phản ánh hiệu quả sử dụng vốn còn hạn chế khi Công Ty tập trung xử lý các vấn đề tồn tại và củng cố nền tảng tài chính, quản trị rủi ro trong năm.

Nhìn chung, kết quả năm 2025 phản ánh giai đoạn chuyển đổi quan trọng trong chiến lược phát triển của Công Ty, với trọng tâm là tái cơ cấu hoạt động, tăng cường quản trị rủi ro, củng cố năng lực tài chính và tập trung phát triển các mảng kinh doanh cốt lõi, qua đó tạo nền tảng cho sự phát triển ổn định và bền vững trong các giai đoạn tiếp theo.

Đặc biệt, cuối năm 2025, sau khi hoàn thành đợt phát hành cổ phiếu riêng lẻ để tăng vốn điều lệ, Công Ty chính thức trở thành Công Ty con của Ngân hàng TMCP Tiên Phong (TPBank). Sự kiện này đánh dấu bước chuyển quan trọng trong cấu trúc sở hữu và định hướng phát triển của Công Ty, đồng thời được kỳ vọng sẽ tăng cường năng lực tài chính, quản trị rủi ro và khả năng phát triển sản phẩm, dịch vụ. Thông qua mối liên kết với TPBank, Công Ty có điều kiện tận dụng thế mạnh về ngân hàng số, mạng lưới khách hàng và nền tảng công nghệ để mở rộng các mảng hoạt động kinh doanh, qua đó tạo động lực cho giai đoạn tăng trưởng trong thời gian tới.

3. Các hoạt động kinh doanh chính năm 2025

a. Hoạt động tự doanh

Năm 2025, thị trường chứng khoán ghi nhận mức tăng trưởng tích cực về thanh khoản và chỉ số. Tuy nhiên, trước các biến động liên quan đến trái phiếu của một số tổ chức phát hành, Công Ty đã chủ động điều chỉnh chiến lược đầu tư ngay từ Quý I/2025 theo hướng thu hẹp danh mục và tăng cường thanh khoản nhằm đảm bảo an toàn tài chính và duy trì sự ổn định trong hoạt động.

Đến Quý IV/2025, khi điều kiện thị trường dần cải thiện, thanh khoản của Công Ty từng bước phục hồi. Trên cơ sở đó, Công Ty triển khai trở lại hoạt động tự doanh một cách thận trọng, với danh mục tài sản tài chính ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua lãi/lỗ (FVTPL) đạt 2.066 tỷ đồng, tăng 15% so với thời điểm cuối Quý III/2025. Việc gia tăng quy mô danh mục được thực hiện phù hợp với năng lực vốn và định hướng kiểm soát rủi ro của Công Ty.

Kết thúc năm 2025, hoạt động tự doanh ghi nhận lợi nhuận gộp đạt 80 tỷ đồng, giảm gần 80% so với năm 2024 và chiếm 10,4% tổng cơ cấu lợi nhuận gộp của Công Ty.

b. Dịch vụ ngân hàng đầu tư

Năm 2025, Công Ty ghi nhận doanh thu từ hoạt động tư vấn tài chính đạt 15 tỷ đồng, giảm 31% so với năm 2024. Trong năm, Công Ty chưa ghi nhận doanh thu từ hoạt động bảo lãnh và đại lý phát hành chứng khoán.

Trong thời gian tới, với việc chính thức trở thành công ty con của Ngân hàng TMCP Tiên Phong (TPBank), Công Ty có thêm điều kiện mở rộng tệp khách hàng, nâng cao năng lực thẩm định tín dụng và tận dụng lợi thế về mạng lưới phân phối cũng như uy tín thương hiệu từ ngân hàng mẹ. Sự phối hợp trong hệ sinh thái được kỳ vọng sẽ tạo nền tảng cho việc phát triển khách hàng doanh nghiệp, thúc đẩy các sản phẩm ngân hàng đầu tư và từng bước khôi phục đà tăng trưởng của mảng hoạt động này như giai đoạn 2020-2022.

c. Hoạt động môi giới chứng khoán

Hoạt động môi giới chứng khoán trong năm 2025 tiếp tục đối mặt với sự cạnh tranh gay gắt trong ngành, đặc biệt về mức phí giao dịch và lãi suất cho vay ký quỹ, dù vậy Công Ty vẫn ghi nhận sự cải thiện về hiệu quả hoạt động nhờ kiểm soát chi phí.

Trong năm 2025, doanh thu môi giới đạt 61 tỷ đồng, gần tương đương năm trước. Trong khi đó, chi phí môi giới giảm gần 28% nhờ tối ưu hóa chi phí vận hành. Nhờ vậy, biên lợi nhuận của mảng môi giới được cải thiện, với lợi nhuận gộp đạt 12 tỷ đồng, trong khi năm 2024 ghi nhận lỗ 5 tỷ đồng. Tuy nhiên, quy mô doanh thu môi giới vẫn còn khiêm tốn trong cơ cấu tổng doanh thu, cho thấy dư địa phát triển vẫn còn lớn. Công Ty sẽ tiếp tục chú trọng nâng cao chất lượng dịch vụ, mở rộng tệp khách hàng và phát triển nền tảng giao dịch nhằm từng bước gia tăng thị phần trong thời gian tới.

d. Hoạt động kinh doanh nguồn vốn

Trong năm 2025, hoạt động kinh doanh nguồn vốn ghi nhận lợi nhuận gần 218 tỷ đồng, giảm 8,7% so với năm 2024. Trong đó, lãi từ hoạt động cho vay và các khoản phải thu đạt 164 tỷ đồng, giảm 16% so với năm trước; trong khi lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn (HTM) đạt 54 tỷ đồng, tăng 28% so với năm 2024.

Bên cạnh việc quản lý chặt chẽ chi phí, Công Ty đã chủ động huy động và duy trì ổn định các nguồn vốn lưu động cũng như nguồn vốn vay ngắn hạn từ các ngân hàng thương mại với mức lãi suất hợp lý. Qua đó, Công Ty đảm bảo nguồn vốn phục vụ hoạt động kinh doanh, đồng thời góp phần nâng cao hiệu quả sử dụng vốn và hiệu quả hoạt động chung của Công Ty.

4. Các hoạt động hỗ trợ khác

a. Sản phẩm, công nghệ

Nhằm thu hút khách hàng và gia tăng thị phần, Công Ty tích cực triển khai các sản phẩm, dịch vụ mới phù hợp với nhu cầu của khách hàng và xu hướng thị trường. Trong năm, Công Ty triển khai nhiều chương trình ưu đãi về phí giao dịch và lãi suất cho vay nhằm thu hút và gia tăng hoạt động giao dịch của khách hàng.

Nhận thức rõ vai trò then chốt của công nghệ trong việc nâng cao năng lực cạnh tranh, quản trị rủi ro và tối ưu hiệu quả vận hành, Công Ty xác định đầu tư vào công nghệ thông tin và chuyển đổi số là một trong những trụ cột chiến lược trong quá trình phát triển.

Trong những năm gần đây, Công Ty đã dành nguồn lực đáng kể để nâng cấp toàn diện hạ tầng công nghệ, tập trung vào các dự án trọng điểm nhằm hiện đại hóa hệ thống lõi (core) và chuẩn hóa quy trình vận hành theo thông lệ thị trường. Công Ty đã hoàn thành và đưa vào vận hành nhiều dự án quan trọng như nâng cấp hệ thống core chứng khoán, kết nối và sẵn sàng vận hành hệ thống KRX, triển khai eKYC, cùng các giải pháp số hóa phục vụ quản trị nội bộ và nâng cao trải nghiệm khách hàng.

Việc đẩy mạnh ứng dụng công nghệ giúp Công Ty tăng cường năng lực xử lý giao dịch, nâng cao độ ổn định và an toàn hệ thống, đồng thời cải thiện hiệu quả kiểm soát rủi ro, quản trị danh mục và quản lý dòng tiền. Các quy trình nghiệp vụ từng bước được số hóa và tự động hóa, góp phần giảm thiểu rủi ro vận hành, tối ưu chi phí và nâng cao tính minh bạch trong hoạt động. Đồng thời, nền tảng công nghệ hiện đại cũng cho phép Công Ty cung cấp các sản phẩm và dịch vụ tài chính nhanh chóng, linh hoạt và cá nhân hóa hơn, đáp ứng nhu cầu ngày càng đa dạng của cả khách hàng cá nhân và khách hàng tổ chức.

b. Hoạt động quản trị rủi ro

Trong năm 2025, Công Ty tiếp tục đặt trọng tâm vào việc tăng cường hệ thống quản trị rủi ro và kiểm soát nội bộ, coi đây là một trong những trụ cột quan trọng nhằm bảo đảm sự vận hành an toàn, minh bạch và bền vững của Công Ty.

Các hoạt động kiểm tra, giám sát tuân thủ được triển khai thường xuyên, đồng bộ và chặt chẽ trên toàn hệ thống. Thông qua đó, Công Ty kịp thời phát hiện, đánh giá và kiểm soát các rủi ro tiềm ẩn trong quá trình hoạt động, đồng thời nâng cao hiệu quả phòng ngừa rủi ro ngay từ các khâu nghiệp vụ. Công Ty cũng tiếp tục hoàn thiện hệ thống kiểm soát nội bộ, chuẩn hóa các quy trình thẩm định, phê duyệt và giám sát đối với các hoạt động kinh doanh, qua đó nâng cao tính kỷ luật và hiệu quả trong quản trị.

Bên cạnh đó, trên cơ sở đánh giá thực tiễn hoạt động trong các giai đoạn trước, Công Ty đã chủ động rà soát danh mục hoạt động, tăng cường các tiêu chí quản trị rủi ro và điều chỉnh định hướng triển khai các nghiệp vụ theo hướng thận trọng, minh bạch và kiểm soát chặt chẽ hơn.

Nhờ đó, các hoạt động kinh doanh của Công Ty ngày càng được triển khai trên nền tảng quản trị rủi ro chặt chẽ và tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật cũng như quy định nội bộ, góp phần củng cố nền tảng quản trị và nâng cao mức độ an toàn, ổn định trong hoạt động của Công Ty.

c. Hoạt động nhân sự

Trong năm 2025, Công Ty chủ động tái cơ cấu và xây dựng bộ máy theo hướng tinh gọn; đến thời điểm cuối năm, tổng số nhân sự của Công Ty là 164 người. Quá trình này bao gồm việc rà soát cơ cấu tổ chức, sắp xếp lại chức năng và nhiệm vụ giữa các đơn vị theo hướng giảm cấp trung gian, tăng cường phối hợp và nâng cao năng suất lao động, đồng thời vẫn bảo đảm sự ổn định cần thiết đối với các hoạt động cốt lõi.

Việc xây dựng bộ máy nhân sự tinh gọn, hiệu quả và phù hợp với định hướng chiến lược đã góp phần nâng cao tính linh hoạt trong vận hành, đáp ứng yêu cầu hoạt động kinh doanh trong ngắn hạn, đồng thời tạo nền tảng cho lộ trình phát triển trung và dài hạn của Công Ty.

II. Kế hoạch kinh doanh năm 2026

1. Dự báo tình hình kinh tế vĩ mô và tình hình thị trường chứng khoán năm 2026

Trong bối cảnh kinh tế thế giới tiếp tục diễn biến phức tạp và khó lường, năm 2026 được xem là giai đoạn quan trọng đối với Việt Nam trong việc củng cố nền tảng kinh tế vĩ mô và tái tạo các động lực tăng trưởng.

Mục tiêu tăng trưởng kinh tế năm 2026 được Quốc hội đặt ra ở mức từ 10% trở lên, trong khi một số tổ chức quốc tế đưa ra dự báo thận trọng hơn với mức tăng trưởng khoảng 7,2%-7,5%, phản ánh những rủi ro từ biến động địa chính trị, xu hướng điều chỉnh chính sách tiền tệ tại các nền kinh tế lớn và nguy cơ suy giảm thương mại toàn cầu. Dù vậy, triển vọng tăng trưởng của Việt Nam tiếp tục được hỗ trợ bởi dòng vốn FDI duy trì tích cực, tiến độ giải ngân đầu tư công được đẩy mạnh và sức cầu nội địa ổn định.

Trên nền tảng kinh tế vĩ mô ổn định và định hướng cải thiện môi trường đầu tư, thị trường chứng khoán Việt Nam năm 2026 được kỳ vọng duy trì xu hướng tích cực cả về thanh khoản và chất lượng dòng vốn. Đáng chú ý, sau quá trình hoàn thiện khung pháp lý và hạ tầng giao dịch trong năm 2025, Việt Nam được kỳ vọng có thể được nâng hạng lên “Thị trường Mới nổi thứ cấp” (Secondary Emerging Market) theo đánh giá của FTSE Russell vào tháng 09/2026, qua đó góp phần thu hút thêm dòng vốn đầu tư nước ngoài và nâng cao vị thế của thị trường chứng khoán Việt Nam.

Trong bối cảnh đó, các diễn biến của thị trường được kỳ vọng sẽ mở ra thêm cơ hội phát triển đối với các công ty chứng khoán, đồng thời đặt ra yêu cầu tiếp tục tăng cường năng lực quản trị rủi ro, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn và củng cố nền tảng tài chính.

2. Định hướng và kế hoạch kinh doanh năm 2026

Bước sang năm 2026, trên cơ sở kết quả đạt được từ quá trình tái cơ cấu và củng cố nền tảng tài chính trong năm 2025, Công Ty định hướng tiếp tục phát triển theo hướng an toàn, hiệu quả và bền vững, đồng thời từng bước khai thác các cơ hội tăng trưởng của thị trường.

Công Ty tập trung củng cố năng lực tài chính, tối ưu hóa cơ cấu sản phẩm và nâng cao hiệu quả sử dụng vốn, gắn với việc nâng cao chất lượng tài sản và tăng cường năng lực phân tích, thẩm định trong từng mảng nghiệp vụ. Song song với đó, Công Ty tiếp tục hoàn thiện hệ thống quản trị doanh nghiệp và quản trị rủi ro theo hướng chủ động, chuẩn hóa và minh bạch, đảm bảo tuân thủ đầy đủ các quy định pháp luật và các giới hạn an toàn tài chính.

Trong hoạt động kinh doanh, Công Ty định hướng phát triển các lĩnh vực cốt lõi như môi giới, ngân hàng đầu tư và dịch vụ tài chính, đồng thời nâng cao chất lượng sản phẩm, dịch vụ và trải nghiệm khách hàng. Thị phần môi giới cổ phiếu được đặt mục tiêu đạt khoảng 1,0%-1,2%, song song với việc phát triển các dịch vụ giá trị gia tăng nhằm gia tăng chất lượng phục vụ và mức độ gắn kết với khách hàng.

Với nền tảng tài chính được củng cố và định hướng quản trị thận trọng, Công Ty kỳ vọng năm 2026 sẽ là giai đoạn từng bước phục hồi và tăng trưởng ổn định, tạo tiền đề cho việc nâng cao năng lực cạnh tranh và gia tăng giá trị cho cổ đông trong các năm tiếp theo.

(ĐVT: tỷ đồng)

STT	Chỉ tiêu	Năm 2025	Năm 2026	
		Thực hiện	Kế hoạch	Tăng trưởng
1	Doanh thu	1.491	2.250	50,91%
2	Chi phí	1.343	1.822	35,67%
3	Lợi nhuận trước thuế	148	428	189,19%
4	Lợi nhuận sau thuế	118	343	190,68%

3. Một số chương trình hành động và giải pháp thực hiện năm 2026

a. Đa dạng hóa sản phẩm, dịch vụ và mở rộng tệp khách hàng

Công Ty tiếp tục triển khai hoạt động kinh doanh theo từng phân khúc khách hàng mục tiêu, thiết kế các chính sách và cơ chế kinh doanh phù hợp nhằm nâng cao mức độ cá nhân hóa và chất lượng phục vụ. Đồng thời, Công Ty đẩy mạnh phát triển các mảng hoạt động cốt lõi như môi giới chứng khoán, ngân hàng đầu tư, tư vấn phát hành và thu xếp vốn, qua đó mở rộng tệp khách hàng và nâng cao hiệu quả hoạt động.

b. Tăng cường quản trị rủi ro và tối ưu hiệu quả đầu tư

Công Ty tiếp tục hoàn thiện hệ thống quản trị rủi ro và kiểm soát nội bộ, chuẩn hóa quy trình và tăng cường cơ chế cảnh báo sớm nhằm bảo đảm tuân thủ các giới hạn an toàn trong hoạt động. Công Ty đồng thời mở rộng quan hệ với các định chế tài chính, đa dạng hóa nguồn vốn và nâng cao năng lực quản trị thanh khoản.

Trong hoạt động đầu tư và tự doanh, Công Ty bám sát diễn biến thị trường, tăng cường phân tích và dự báo nhằm nâng cao hiệu quả đầu tư, đồng thời quản trị danh mục theo nguyên tắc phân bổ vốn thận trọng và kiểm soát rủi ro chặt chẽ.

c. Nâng cấp và hoàn thiện hệ thống công nghệ

Công Ty tiếp tục đầu tư nâng cấp hạ tầng công nghệ và phát triển các nền tảng giao dịch số nhằm nâng cao trải nghiệm khách hàng và hiệu quả vận hành. Song song với đó, các giải pháp bảo mật và an toàn thông tin được tăng cường nhằm đáp ứng yêu cầu ngày càng cao trong môi trường số hóa.

d. Tăng cường truyền thông và nhận diện thương hiệu

Công Ty đẩy mạnh các hoạt động truyền thông, mở rộng độ phủ thương hiệu thông qua các chương trình quảng bá, hội thảo chuyên đề, báo cáo phân tích và các kênh truyền thông số. Đồng thời, Công Ty tiếp tục phát triển các dịch vụ tư vấn tài chính và tư vấn đầu tư chuyên sâu nhằm nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng.

e. Phát triển nguồn nhân lực

Công Ty chú trọng phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao thông qua việc tăng cường đào tạo chuyên môn, nâng cao năng lực quản trị rủi ro và xây dựng văn hóa tuân thủ trong toàn hệ thống, qua đó nâng cao hiệu quả hoạt động và năng lực cạnh tranh của Công Ty.

Trên đây là toàn bộ nội dung Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2025 và kế hoạch kinh doanh năm 2026 của Ban Điều Hành tại cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2026.

Ban Điều Hành cam kết điều hành hoạt động của Công Ty chủ động, hiệu quả, bám sát các mục tiêu được ĐHĐCĐ thông qua, bảo đảm cân đối giữa tăng trưởng và an toàn, hướng đến nâng cao hiệu quả kinh doanh và giá trị bền vững cho cổ đông.

Trân trọng báo cáo!

Nơi nhận:

- Như Kính gửi;
- HĐQT, BKS;
- Ban Điều Hành;
- Lưu: VT.



Số: 01/BC-TPS.BKS

TP. HCM, ngày 30 tháng 03 năm 2026

**BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG NĂM 2025 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2026
CỦA BAN KIỂM SOÁT**

Kính gửi: Đại Hội Đồng Cổ Đông

Công Ty Cổ Phần Chứng Khoán Tiên Phong ("Công Ty" hoặc "TPS")

- *Căn cứ Luật Doanh Nghiệp, Luật Chứng Khoán và các quy định của pháp luật khác có liên quan;*
- *Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công Ty ("Điều Lệ");*

Ban Kiểm Soát kính trình Đại Hội Đồng Cổ Đông ("ĐHĐCĐ") xem xét và thông qua Báo cáo hoạt động năm 2025 và kế hoạch năm 2026 của Ban Kiểm Soát với các nội dung cụ thể như sau:

I. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2025

1. Kết quả hoạt động của các thành viên Ban Kiểm Soát năm 2025

a. Báo cáo đánh giá kết quả hoạt động của các thành viên Ban Kiểm Soát

Ban Kiểm Soát gồm 03 (ba) thành viên, thực hiện chức năng đại diện cổ đông trong công tác kiểm tra, giám sát và đưa ra khuyến nghị nhằm hoàn thiện hệ thống kiểm soát nội bộ, quản trị rủi ro và nâng cao hiệu quả quản trị Công Ty.

Trong năm 2025, Ban Kiểm Soát đã thực hiện các hoạt động trọng tâm như sau:

- Xây dựng và ban hành kế hoạch công tác năm, xác định rõ phạm vi, nội dung và phương thức giám sát, làm cơ sở tổ chức thực hiện thống nhất và hiệu quả các chức năng, nhiệm vụ;

- Thực hiện nhiệm vụ giám sát theo quy định của pháp luật, Điều Lệ và các quy định nội bộ của Công Ty, tập trung vào các lĩnh vực trọng yếu như kế hoạch kinh doanh, tài chính, quản trị rủi ro, kiểm toán và kiểm soát nội bộ; đồng thời theo dõi việc triển khai các nghị quyết, quyết định của ĐHĐCĐ, HĐQT và Ban Điều Hành, cũng như các giao dịch với bên liên quan;

- Tham dự các cuộc họp giữa HĐQT và Ban Điều Hành nhằm duy trì hoạt động giám sát thường xuyên; qua đó kịp thời theo dõi, đánh giá hoạt động của Công Ty và việc quản lý, sử dụng vốn, tài sản của Công Ty, đồng thời đưa ra các ý kiến giám sát độc lập đối với các vấn đề trọng yếu;

- Rà soát các báo cáo và kết quả kiểm tra của các đơn vị chuyên môn để đánh giá hiệu quả hệ thống kiểm soát nội bộ, đồng thời kịp thời kiến nghị các biện pháp phòng ngừa và xử lý rủi ro;

- Xem xét, thẩm định các báo cáo định kỳ và các báo cáo chuyên đề của Công Ty, bao gồm báo cáo tài chính bán niên, báo cáo tài chính năm, báo cáo kiểm toán sử dụng vốn, báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính, bảo đảm tuân thủ quy định của pháp luật và phản ánh trung thực tình hình hoạt động của Công Ty;

- Giám sát việc bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông, việc đối xử công bằng giữa các cổ đông và tính minh bạch trong công bố thông tin, qua đó góp phần nâng cao trách nhiệm giải trình và mức độ tin cậy trong quản trị Công Ty.



ne

b. Tổng kết các cuộc họp của Ban Kiểm Soát và các kết luận, kiến nghị của Ban Kiểm Soát năm 2025

Trong năm 2025, Ban Kiểm Soát đã tổ chức 02 (hai) cuộc họp chính thức (ngày 27/06/2025 và ngày 26/12/2025), đồng thời duy trì các buổi làm việc, trao đổi nội bộ và làm việc với các đơn vị chuyên môn nhằm bảo đảm thực hiện liên tục chức năng kiểm tra, giám sát. Tại các cuộc họp, Ban Kiểm Soát tập trung xem xét, thảo luận và thống nhất các nội dung trọng tâm sau:

- Thông qua kế hoạch hoạt động của Ban Kiểm Soát, làm cơ sở triển khai công tác kiểm tra, giám sát;
- Rà soát, đánh giá tình hình hoạt động kinh doanh, tài chính và việc quản lý, sử dụng vốn của Công Ty;
- Đánh giá hiệu quả hệ thống kiểm soát nội bộ, quản trị rủi ro và công tác kiểm toán;
- Thảo luận, cho ý kiến đối với các vấn đề trọng yếu phát sinh trong quá trình hoạt động.

Trên cơ sở các nội dung đã xem xét, Ban Kiểm Soát đã đưa ra một số kết luận và kiến nghị chính như sau:

- Hoạt động của Công Ty phù hợp với định hướng đã được ĐHĐCĐ và HĐQT thông qua; công tác điều hành tuân thủ quy định của pháp luật, Điều Lệ và các quy định nội bộ của Công Ty;
- Hệ thống kiểm soát nội bộ và quản trị rủi ro tiếp tục được duy trì, cần tăng cường nhận diện sớm rủi ro và nâng cao hiệu quả kiểm soát tại các lĩnh vực trọng yếu;
- Công tác công bố thông tin được thực hiện tương đối đầy đủ, cần tiếp tục nâng cao chất lượng công bố thông tin theo hướng kịp thời, nhất quán và tiệm cận thông lệ quản trị tốt;
- Các giao dịch với các bên liên quan được thực hiện theo quy định, cần tăng cường rà soát, giám sát độc lập để kiểm soát chặt chẽ rủi ro phát sinh;
- Kiến nghị Ban Điều hành tiếp tục hoàn thiện các quy trình, quy định nội bộ và nâng cao hiệu quả phối hợp giữa các đơn vị.

Ban Kiểm Soát đã thực hiện vai trò kiểm tra, giám sát độc lập, đồng thời đưa ra các khuyến nghị nhằm củng cố kỷ luật quản trị, tăng cường kiểm soát rủi ro và nâng cao hiệu quả hoạt động của Công Ty.

2. Kết quả giám sát tình hình hoạt động và tài chính của Công Ty

2.1. Kết quả giám sát tình hình hoạt động của Công Ty

Trên cơ sở công tác giám sát trong năm 2025, Ban Kiểm Soát ghi nhận hoạt động của Công Ty được triển khai bám sát kế hoạch kinh doanh đã được ĐHĐCĐ thông qua tại cuộc họp thường niên năm 2025. Trong bối cảnh thị trường có nhiều biến động, Công Ty đã chủ động triển khai các giải pháp điều hành phù hợp, qua đó duy trì ổn định hoạt động và hoàn thành các mục tiêu trọng yếu.

Cụ thể, kế hoạch năm 2025 đặt mục tiêu doanh thu 1.379 tỷ đồng và lợi nhuận trước thuế 139 tỷ đồng; thực tế, Công Ty vượt kế hoạch với doanh thu đạt 1.491 tỷ đồng (108%) và lợi nhuận trước thuế gần 148 tỷ đồng (106%).

2.2. Kết quả giám sát tình hình tuân thủ pháp luật

Ban Kiểm Soát đánh giá Công Ty cơ bản tuân thủ các quy định của pháp luật và các quy định nội bộ của Công Ty liên quan đến quản trị rủi ro, hệ thống kiểm soát nội bộ và quản trị Công Ty; việc tổ chức ĐHĐCĐ được thực hiện phù hợp với quy định của pháp luật và Điều Lệ.

Tuy nhiên, trong quá trình hoạt động, Công Ty vẫn phát sinh một số tồn tại liên quan đến nghĩa vụ công bố thông tin và báo cáo theo quy định của pháp luật, dẫn đến việc bị Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán, cụ thể:

Vi phạm về công bố thông tin liên quan đến hoạt động phát hành trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ: Chưa thực hiện công bố thông tin đối với một số nội dung theo quy định; đồng thời, một số báo cáo được công bố chưa đúng thời hạn, bao gồm Báo cáo tình hình sử dụng số tiền thu được từ phát hành trái phiếu đã được kiểm toán năm 2022, Báo cáo kết quả chào bán trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ (mã trái phiếu: ORSH2328001).

Vi phạm về nghĩa vụ báo cáo: Chưa thực hiện đầy đủ nghĩa vụ báo cáo hoặc báo cáo không đúng thời hạn đối với một số nội dung theo quy định, bao gồm việc không báo cáo về chấm dứt hợp đồng lao động với người có chứng chỉ hành nghề chứng khoán, cũng như việc báo cáo chậm đối với Báo cáo thường niên năm 2023, Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán và Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính tại thời điểm 31/12/2024.

Các tồn tại nêu trên chủ yếu mang tính chất thủ tục và tuân thủ thời hạn, chưa ảnh hưởng trọng yếu đến hoạt động của Công Ty. Tuy nhiên, Ban Kiểm Soát lưu ý Công Ty cần tăng cường kiểm soát đối với công tác công bố thông tin và nghĩa vụ báo cáo, bảo đảm tuân thủ đầy đủ và kịp thời theo quy định của pháp luật, đồng thời hạn chế rủi ro phát sinh trong quá trình hoạt động.

2.3. Kết quả giám sát kiện toàn cơ cấu quản trị và điều hành

Trong năm 2025, Công Ty đã triển khai kiện toàn cơ cấu quản trị và điều hành theo các nghị quyết của ĐHCĐ và HĐQT, theo hướng tinh gọn và nâng cao hiệu quả hoạt động. Cơ cấu HĐQT và Ban Kiểm Soát đã được sắp xếp lại và kiện toàn trong năm; đồng thời, Công Ty thực hiện thay đổi Tổng Giám Đốc nhằm đáp ứng yêu cầu điều hành và định hướng phát triển.

Ban Kiểm Soát đánh giá các thay đổi về cơ cấu quản trị và điều hành được thực hiện đúng thẩm quyền, tuân thủ quy định của pháp luật, Điều Lệ và các quy chế nội bộ của Công Ty; qua đó góp phần tăng cường năng lực quản trị, nâng cao hiệu quả kiểm soát và bảo đảm bộ máy vận hành đáp ứng yêu cầu trong quá trình chuyển đổi.

2.4. Kết quả giám sát, thẩm định báo cáo tài chính năm của Công Ty

Giám sát báo cáo tài chính năm của Công Ty:

(DVT: tỷ đồng)

Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2024	Kế hoạch năm 2025	Thực hiện năm 2025	% Thực hiện năm 2025 / Kế hoạch năm 2025	% Thực hiện năm 2025 / Thực hiện năm 2024
Tổng doanh thu	2.106	1.379	1.491	108%	71%
Doanh thu hoạt động	2.077	-	1.484	-	71%
Doanh thu hoạt động tài chính	5	-	6	-	120%
Thu nhập khác	23	-	1	-	4,3%
Tổng chi phí	1.624	1.240	1.343	108%	83%
Chi phí hoạt động	971	-	716	-	74%
Chi phí quản lý	135	-	71	-	53%
Chi phí tài chính	518	-	554	-	107%

Chi phí khác	0,3	-	2	-	667%
Lợi nhuận trước thuế	481	139	148	106%	31%

Năm 2025, Công Ty vượt kế hoạch kinh doanh; tuy nhiên, doanh thu và lợi nhuận giảm so với năm trước, phản ánh tác động của thị trường và quá trình tái cơ cấu. Cơ cấu doanh thu - chi phí chuyển dịch theo hướng thận trọng, với chi phí tài chính tăng, trong khi chi phí hoạt động và quản lý được kiểm soát.

Trên cơ sở rà soát các báo cáo tài chính định kỳ và làm việc với các đơn vị liên quan, Ban Kiểm Soát đã theo dõi việc ghi nhận và trình bày các khoản mục trọng yếu, đồng thời lưu ý các biến động đáng kể về cơ cấu doanh thu, chi phí và hiệu quả sinh lời. Công tác giám sát được thực hiện liên tục, tập trung đánh giá tính tuân thủ và mức độ hợp lý của số liệu kế toán cũng như các yếu tố có ảnh hưởng trọng yếu đến báo cáo tài chính.

Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Quốc tế. Ban Kiểm Soát đánh giá báo cáo được lập và trình bày phù hợp với chuẩn mực, chế độ kế toán hiện hành, phản ánh trung thực, hợp lý tình hình tài chính; đồng thời quy trình lập và công bố thông tin được thực hiện theo quy định, bảo đảm tính minh bạch và độ tin cậy của dữ liệu tài chính.

Thẩm định báo cáo tài chính năm của Công Ty:

Ban Kiểm Soát đã thẩm định báo cáo tài chính năm 2025 của Công Ty được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Quốc tế và thống nhất nhận định rằng: *“Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công Ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.”*

Ban Kiểm Soát cũng đã thẩm định báo cáo tài chính giữa niên độ năm 2025 của Công Ty được soát xét bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Quốc tế và thống nhất nhận định: *“Không thấy có vấn đề gì khiến chúng tôi cho rằng báo cáo tài chính giữa niên độ đính kèm không phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính giữa niên độ của Công ty tại ngày 30 tháng 06 năm 2025, và kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ và lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ của đơn vị cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính giữa niên độ.”*

2.5. Kết quả giám sát việc thực hiện các nghị quyết của Đại Hội Đồng Cổ Đông

Trong năm 2025, Công Ty triển khai các nghị quyết của ĐHĐCĐ trong bối cảnh phát sinh một số áp lực nội tại; theo đó, HĐQT đã định hướng tái cơ cấu theo hướng thận trọng, góp phần từng bước ổn định hoạt động và cải thiện hiệu quả kinh doanh.

Kết quả, Công Ty hoàn thành vượt kế hoạch kinh doanh năm 2025, với doanh thu và lợi nhuận trước thuế lần lượt đạt khoảng 108% và 106% kế hoạch; chi phí được kiểm soát, phản ánh hiệu quả bước đầu của các giải pháp tái cấu trúc và điều chỉnh vận hành.

Đối với hoạt động huy động vốn, việc triển khai phát hành trái phiếu đạt 1.328 tỷ đồng trên hạn mức 3.000 tỷ đồng theo chủ trương kế hoạch được thông qua; đồng thời hoàn tất chào bán riêng lẻ cổ phiếu cho Ngân hàng TMCP Tiên Phong, tăng vốn điều lệ lên hơn 6.239 tỷ đồng.

Công Ty đã thực hiện lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập theo quy định, bảo đảm phục vụ công tác kiểm toán báo cáo tài chính và các báo cáo cần thiết khác của Công Ty.

Công tác kiểm toán được thực hiện theo quy định, hỗ trợ việc rà soát và nâng cao độ tin cậy của thông tin tài chính; đồng thời tạo cơ sở cho việc tăng cường kỷ luật tài chính và minh bạch trong công bố thông tin.

Ban Kiểm Soát đánh giá việc triển khai các nghị quyết của ĐHCĐ năm 2025 được thực hiện trên cơ sở tuân thủ quy định, đạt được một số kết quả tích cực và cơ bản hoàn thành các mục tiêu trọng yếu đã đề ra.

3. Kết quả giám sát đối với HĐQT, Tổng Giám Đốc và người điều hành khác của Công Ty

Trong năm 2025, Ban Kiểm Soát thực hiện chức năng giám sát đối với HĐQT, Tổng Giám Đốc và các chức danh quản lý, điều hành trên cơ sở quy định của pháp luật, Điều Lệ và các quy chế nội bộ của Công Ty.

Đối với HĐQT, Ban Kiểm Soát ghi nhận HĐQT đã thực hiện vai trò quản trị, định hướng chiến lược và giám sát cấp cao trong phạm vi thẩm quyền; các nghị quyết, quyết định được ban hành cơ bản phù hợp với định hướng và các nội dung đã được ĐHCĐ thông qua. Chương trình làm việc của HĐQT tập trung vào các vấn đề trọng yếu, bao gồm kế hoạch kinh doanh, tái cấu trúc, quản trị rủi ro và triển khai các phương án huy động vốn của Công Ty trong năm 2025.

Đối với Tổng Giám Đốc và Ban Điều Hành, hoạt động điều hành được triển khai theo cơ chế phân cấp, bám sát chỉ đạo của HĐQT; đồng thời có sự điều chỉnh linh hoạt theo điều kiện thị trường, góp phần ổn định hoạt động và cải thiện hiệu quả kinh doanh.

Qua giám sát, Ban Kiểm Soát ghi nhận HĐQT, Tổng Giám Đốc và các chức danh quản lý, điều hành đã thực hiện quyền hạn, trách nhiệm trong phạm vi thẩm quyền; công tác quản trị, điều hành được duy trì ổn định và có sự điều chỉnh phù hợp với thực tiễn, góp phần bảo đảm hoạt động của Công Ty bám sát định hướng đề ra.

4. Kết quả đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban Kiểm Soát với HĐQT, Tổng Giám Đốc và các cổ đông

Ban Kiểm Soát duy trì cơ chế trao đổi và phối hợp công việc với HĐQT và Tổng Giám Đốc thường xuyên và kịp thời, phục vụ yêu cầu giám sát và nắm bắt tình hình hoạt động của Công Ty.

Ban Kiểm Soát được cung cấp đầy đủ thông tin, tài liệu liên quan đến công tác quản trị, hoạt động kinh doanh và tình hình tài chính, tạo điều kiện thực hiện hiệu quả chức năng giám sát việc tuân thủ quy định và theo dõi triển khai các nghị quyết của ĐHCĐ, HĐQT. Sự phối hợp giữa Ban Kiểm Soát với HĐQT và Tổng Giám Đốc được duy trì hiệu quả, hỗ trợ nâng cao tính minh bạch, trách nhiệm giải trình và hiệu lực của hệ thống quản trị tại Công Ty.

Đối với cổ đông, việc cung cấp thông tin và thực hiện các quyền của cổ đông được thực hiện theo quy định, qua đó bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông, đồng thời duy trì nguyên tắc công khai, minh bạch và bình đẳng trong tiếp cận thông tin.

5. Thù lao của Ban Kiểm Soát

Ban Kiểm Soát được hưởng thù lao và các quyền lợi khác phù hợp với quy định của pháp luật và quy định nội bộ của Công Ty. Thù lao của các thành viên Ban Kiểm Soát được trình bày thành một mục riêng trong Báo cáo tài chính và được công bố công khai.

Việc chi trả thù lao cho Ban Kiểm Soát trong năm được thực hiện phù hợp với kế hoạch ngân sách đã được thông qua tại ĐHCĐ thường niên năm 2025. Đồng thời, Ban Kiểm Soát đề xuất trình ĐHCĐ xem xét và thông qua kế hoạch ngân sách cho hoạt động

của Ban Kiểm Soát trong năm 2026 (Nội dung chi tiết theo Báo cáo sử dụng ngân sách năm 2025 và kế hoạch ngân sách năm 2026 của Ban Kiểm Soát).

6. Báo cáo về các giao dịch giữa Công Ty với các bên liên quan

Ban Kiểm Soát đã thực hiện giám sát đối với giao dịch với các bên liên quan, tập trung vào quy trình phê duyệt, điều kiện giao dịch và việc công bố thông tin, qua đó không ghi nhận dấu hiệu bất thường trọng yếu ảnh hưởng đến lợi ích của Công Ty và cổ đông.

Các giao dịch với bên liên quan đã được tổng hợp và công bố tại Báo cáo tình hình quản trị năm 2025 của Công Ty theo quy định hiện hành.

II. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2026

Trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ theo quy định của pháp luật, Điều Lệ và các quy chế nội bộ của Công Ty, Ban Kiểm Soát xây dựng kế hoạch hoạt động năm 2026 với trọng tâm nâng cao hiệu quả giám sát, tăng cường kiểm soát rủi ro và góp phần hoàn thiện hệ thống quản trị Công Ty.

Trong năm 2026, Ban Kiểm Soát tập trung triển khai các nội dung trọng tâm sau:

- Thực hiện kiểm tra, giám sát hoạt động kinh doanh, quản lý và điều hành, bảo đảm tuân thủ quy định của pháp luật và Điều Lệ.
- Thẩm định các báo cáo tài chính, đánh giá tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của thông tin tài chính.
- Rà soát các hợp đồng, giao dịch với các bên liên quan, đưa ra khuyến nghị đối với việc phê duyệt theo đúng thẩm quyền.
- Giám sát hoạt động của HĐQT, Tổng Giám Đốc và các chức danh quản lý, điều hành.
- Theo dõi việc triển khai các nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT, đặc biệt đối với các nội dung liên quan đến tình hình tài chính, hiệu quả sử dụng vốn và các chỉ tiêu an toàn tài chính của Công Ty.
- Đánh giá hiệu quả hệ thống kiểm soát nội bộ và quản trị rủi ro, kịp thời kiến nghị các biện pháp phòng ngừa, hạn chế rủi ro.
- Giám sát việc công bố thông tin và các nghĩa vụ báo cáo, bảo đảm tuân thủ quy định và hạn chế rủi ro phát sinh.
- Duy trì cơ chế phối hợp với HĐQT, Ban Điều hành và các đơn vị liên quan nhằm nâng cao hiệu quả công tác giám sát.

Trên đây là toàn bộ nội dung Báo cáo về hoạt động năm 2025 và kế hoạch năm 2026 của Ban Kiểm Soát tại cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2026.

Ban Kiểm Soát cam kết tiếp tục thực hiện đầy đủ chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định; nâng cao chất lượng giám sát, tăng cường kiểm soát rủi ro và góp phần hoàn thiện hệ thống quản trị, bảo đảm hài hòa lợi ích của Công Ty và cổ đông.

Trân trọng báo cáo!

Nơi nhận:

- Như Kính gửi;
- HĐQT (để biết);
- Lưu: BKS.



PHẠM THỊ THANH TÂM

Số: 02/BC-TPS.BKS

TP. HCM, ngày 30 tháng 03 năm 2026

**BÁO CÁO SỬ DỤNG NGÂN SÁCH NĂM 2025
VÀ KẾ HOẠCH NGÂN SÁCH NĂM 2026 CỦA BAN KIỂM SOÁT**
(tại Đại Hội Đồng Cổ Đông thường niên năm 2026)

Kính gửi: Đại Hội Đồng Cổ Đông

Công Ty Cổ Phần Chứng Khoán Tiên Phong (“Công Ty” hoặc “TPS”)

- Căn cứ Luật Doanh Nghiệp, Luật Chứng Khoán và các quy định của pháp luật khác có liên quan;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công Ty (“**Điều Lệ**”);

Ban Kiểm Soát kính trình Đại Hội Đồng Cổ Đông (“**ĐHĐCĐ**”) xem xét và thông qua Báo cáo sử dụng ngân sách năm 2025 và kế hoạch ngân sách năm 2026 của Ban Kiểm Soát như sau:

1. Về tình hình sử dụng ngân sách năm 2025

Ngân sách chi thù lao năm 2025 của Ban Kiểm Soát đã được **ĐHĐCĐ** thường niên năm 2025 thông qua là **140 triệu đồng**. Thực tế, tổng chi thù lao trong năm là **138 triệu đồng**, tương đương 98,57% kế hoạch ngân sách.

Theo đó, Ban Kiểm Soát tuân thủ kế hoạch ngân sách được phê duyệt, sử dụng ngân sách hiệu quả, tiết kiệm theo chính sách chung của Công Ty.

2. Về kế hoạch ngân sách năm 2026

Tổng ngân sách năm 2026 của Ban Kiểm Soát dự trù là **486 triệu đồng** (*Bằng chữ: Bốn trăm tám mươi sáu triệu đồng*), bao gồm chi thù lao là **183 triệu đồng** và bổ sung chi hoạt động khác là **303 triệu đồng**.

Như vậy, trong năm 2026, tổng ngân sách của Ban Kiểm Soát có sự điều chỉnh như sau:

- Mức chi thù lao công vụ năm 2026 của Ban Kiểm Soát dự kiến điều chỉnh tăng so với năm 2025. Thù lao cụ thể cho từng thành viên Ban Kiểm Soát do Trưởng Ban Kiểm Soát quyết định trên cơ sở nhiệm vụ được phân công, trách nhiệm công việc của từng thành viên Ban Kiểm Soát, bảo đảm không vượt ngân sách chi thù lao của Ban Kiểm Soát được **ĐHĐCĐ** thông qua.

- Bổ sung khoản mục chi hoạt động khác của Ban Kiểm Soát nhằm đáp ứng các yêu cầu phát sinh trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, công việc của Ban Kiểm Soát, góp phần bảo đảm điều kiện hoạt động phù hợp với yêu cầu thực tiễn và hỗ trợ nâng cao hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát.

Kính trình Đại Hội Đồng Cổ Đông xem xét và thông qua.

Nơi nhận:

- Như Kính gửi;
- Lưu: BKS.



TỜ TRÌNH

(V/v: Thông qua Báo cáo tài chính năm 2025, Báo cáo sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán cổ phiếu riêng lẻ và Báo cáo về vốn điều lệ đã góp của Công Ty đã được kiểm toán)

Kính gửi: Đại Hội Đồng Cổ Đông

Công Ty Cổ Phần Chứng Khoán Tiên Phong (“Công Ty” hoặc “TPS”)

- Căn cứ Luật Doanh Nghiệp, Luật Chứng Khoán và các quy định của pháp luật khác có liên quan;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công Ty;
- Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2025, Báo cáo sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán cổ phiếu riêng lẻ và Báo cáo về vốn điều lệ đã góp của Công Ty đã được phát hành;

Trên cơ sở kết quả thẩm định Báo cáo tài chính năm 2025 do Ban Kiểm Soát thực hiện, Hội Đồng Quản Trị kính trình Đại Hội Đồng Cổ Đông xem xét và thông qua các báo cáo của Công Ty bao gồm:

1. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2025, Báo cáo sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán cổ phiếu riêng lẻ của Công Ty đã được kiểm toán

1.1. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2025 của Công Ty đã được kiểm toán

Báo cáo tài chính năm 2025 của Công Ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Quốc tế với ý kiến chấp nhận toàn phần; đồng thời đã được đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công Ty (www.tpbs.com.vn) và công bố thông tin theo quy định của pháp luật.

Một số các chỉ tiêu cơ bản trong Báo cáo tài chính năm 2025 của Công Ty đã được kiểm toán như sau:

STT	Chỉ số	Số liệu trong Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán (đồng)	
		Năm 2024	Năm 2025
1	Tổng tài sản	11.198.130.697.457	14.336.388.033.798
2	Doanh thu	2.105.577.648.967	1.491.188.485.215
3	Lợi nhuận trước thuế	481.449.841.543	147.505.078.037
4	Lợi nhuận sau thuế	379.111.428.571	118.498.637.900
5	Lợi nhuận lũy kế chưa phân phối	537.388.762.306	655.887.400.206

1.2. Thông qua Báo cáo sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán cổ phiếu riêng lẻ của Công Ty đã được kiểm toán

Công Ty thực hiện đợt chào bán cổ phiếu riêng lẻ năm 2025 để tăng vốn điều lệ từ 3.359.997.430.000 đồng lên 6.239.309.040.000 đồng.

Căn cứ theo Báo cáo tiến độ sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành cổ phiếu riêng lẻ đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Quốc tế, tính đến ngày



31/03/2026, Công Ty đã sử dụng số tiền thu được từ đợt phát hành cổ phiếu riêng lẻ như sau:

- + Tổng số tiền thu được từ đợt phát hành cổ phiếu riêng lẻ: 3.599.139.512.500 đồng;
- + Số tiền đã sử dụng đến ngày 31/03/2026: 2.560.151.280.201 đồng;
- + Số tiền chưa sử dụng tại ngày 31/03/2026: 1.038.988.232.299 đồng.

Chi tiết Báo cáo sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán cổ phiếu riêng lẻ của Công Ty đã được kiểm toán được đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công Ty (www.tpbs.com.vn).

2. Thông qua Báo cáo về vốn điều lệ đã góp của Công Ty đã được kiểm toán

Báo cáo về vốn điều lệ đã góp của Công Ty (kỳ báo cáo từ ngày 03/12/2025 đến ngày 31/12/2025) đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Quốc tế, sau khi Công Ty hoàn tất thực hiện đợt chào bán cổ phiếu riêng lẻ năm 2025 để tăng vốn điều lệ.

Vốn điều lệ đã góp và thặng dư vốn cổ phần của Công Ty như sau:

Thời gian	Nội dung	Số lượng cổ phần	Vốn điều lệ đã góp (đồng)	Thặng dư vốn cổ phần (đồng)
Ngày 03/12/2025	Số dư đầu kỳ	335.999.743	3.359.997.430.000	5.916.888.000
	Tăng vốn trong kỳ (chào bán cổ phiếu riêng lẻ)	287.931.161	2.879.311.610.000	719.827.902.500
Ngày 31/12/2025	Số dư cuối kỳ	623.930.904	6.239.309.040.000	725.744.790.500

Kính trình Đại Hội Đồng Cổ Đông xem xét và thông qua.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Nơi nhận:

- Như Kính gửi;
- BKS (để biết);
- Lưu: VP. HĐQT.

NGUYỄN HỒNG QUÂN

**CÔNG TY CỔ PHẦN
CHỨNG KHOÁN TIÊN PHONG**

Số: 02/2026/TT-TPS.HĐQT

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

TP. HCM, ngày 30 tháng 03 năm 2026

TỜ TRÌNH

(V/v: Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2025)

Kính gửi: Đại Hội Đồng Cổ Đông

Công Ty Cổ Phần Chứng Khoán Tiên Phong (“Công Ty” hoặc “TPS”)

- Căn cứ Luật Doanh Nghiệp, Luật Chứng Khoán và các quy định của pháp luật khác có liên quan;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công Ty (“Điều Lệ”);
- Căn cứ kết quả hoạt động kinh doanh năm 2025 của Công Ty theo Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán;

Hội Đồng Quản Trị kính trình Đại Hội Đồng Cổ Đông xem xét và thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2025 với các nội dung như sau:

1. Báo cáo về việc trích lập các quỹ, dự phòng năm 2025

(ĐVT: đồng)

STT	Khoản mục	Số liệu
1	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối chốt tại ngày 31/12/2024 (căn cứ theo Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán)	537.388.762.306
2	Lợi nhuận sau thuế thực hiện trong năm 2025	118.498.637.900
3	Trích lập quỹ các quỹ, dự phòng thực hiện trong năm 2025	0
4	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối chốt tại ngày 31/12/2025 (căn cứ theo Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán) (4=1+2-3)	655.887.400.206

2. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2025

Công Ty đáp ứng các điều kiện được thực hiện phân phối lợi nhuận theo quy định của Điều Lệ và theo quy định của pháp luật có liên quan.

Tuy nhiên, lợi nhuận chưa phân phối lũy kế của Công Ty dự kiến được sử dụng cho kế hoạch phát triển hoạt động kinh doanh của Công Ty trong năm 2026; do vậy, Công Ty không phân phối lợi nhuận lũy kế năm 2025.

Kính trình Đại Hội Đồng Cổ Đông xem xét và thông qua.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

Nơi nhận:

- Như Kính gửi;
- BKS (để biết);
- Lưu: VP. HĐQT.



NGUYỄN HỒNG QUÂN

**CÔNG TY CỔ PHẦN
CHỨNG KHOÁN TIÊN PHONG**

Số: 03/2026/TTr-TPS.HĐQT

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

TP. HCM, ngày 30 tháng 03 năm 2026

TỜ TRÌNH

(V/v: Thông qua việc thay đổi địa điểm trụ sở chính và thay đổi chi nhánh của Công Ty)

Kính gửi: Đại Hội Đồng Cổ Đông

Công Ty Cổ Phần Chứng Khoán Tiên Phong (“Công Ty” hoặc “TPS”)

- Căn cứ Luật Doanh Nghiệp, Luật Chứng Khoán và các quy định của pháp luật khác có liên quan;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công Ty (“Điều Lệ”);
- Căn cứ nhu cầu tổ chức, quản lý và định hướng phát triển hoạt động của Công Ty;

Nhằm phù hợp với chiến lược phát triển, mở rộng hoạt động kinh doanh, tăng cường khả năng kết nối với các đối tác, cơ quan quản lý và thị trường trọng điểm, Hội Đồng Quản Trị kính trình Đại Hội Đồng Cổ Đông việc thay đổi địa chỉ trụ sở chính và thay đổi chi nhánh của Công Ty, cụ thể như sau:

1. Thay đổi địa điểm trụ sở chính của Công Ty

Địa điểm trụ sở chính hiện tại đã đăng ký	Địa điểm trụ sở chính mới sẽ đăng ký thay đổi
Tầng 7, Tòa nhà Doji, số 81-83-85 Hàm Nghi, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh (trước đây là Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1).	Tầng 12, Tòa nhà Doji, số 5 Lê Duẩn, Phường Ba Đình, Thành phố Hà Nội.

2. Thay đổi tên, địa điểm chi nhánh của Công Ty

Tên, địa điểm chi nhánh hiện tại đã đăng ký	Tên, địa điểm chi nhánh mới sẽ đăng ký thay đổi
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN TIÊN PHONG - CHI NHÁNH HÀ NỘI	CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN TIÊN PHONG - CHI NHÁNH THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
Tầng 12, Doji Tower, số 5 Lê Duẩn, Phường Ba Đình, Hà Nội (trước đây là Phường Điện Biên, Quận Ba Đình).	Tầng 7, Tòa nhà Doji, số 81-83-83B-85 Hàm Nghi, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Giao/ủy quyền cho Hội Đồng Quản Trị: Tổ chức triển khai các thủ tục cần thiết để thực hiện việc thay đổi địa điểm trụ sở chính và thay đổi chi nhánh của Công Ty theo quy định của pháp luật; thực hiện thủ tục đăng ký thay đổi nội dung giấy phép thành lập và hoạt động, đăng ký doanh nghiệp tại cơ quan có thẩm quyền; và quyết định các



vấn đề liên quan khác nhằm hoàn tất việc thay đổi địa điểm trụ sở chính và thay đổi chi nhánh của Công Ty.

Kính trình Đại Hội Đồng Cổ Đông xem xét và thông qua.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

Nơi nhận:

- Như Kính gửi;
- BKS (để biết);
- Lưu: VP. HĐQT.



NGUYỄN HỒNG QUÂN



Số: 04/2026/TTr-TPS.HĐQT

TP. HCM, ngày 30 tháng 03 năm 2026

TỜ TRÌNH

(V/v: Thông qua việc sửa đổi, bổ sung và ban hành mới một số văn bản thuộc thẩm quyền của Đại Hội Đồng Cổ Đông)

Kính gửi: Đại Hội Đồng Cổ Đông

Công Ty Cổ Phần Chứng Khoán Tiên Phong (“Công Ty” hoặc “TPS”)

- Căn cứ Luật Doanh Nghiệp, Luật Chứng Khoán, các văn bản hướng dẫn thi hành và các văn bản pháp luật khác có liên quan;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công Ty được thông qua theo Nghị quyết ĐHĐCĐ số 03/2025/NQ-ĐHĐCĐBT ngày 26 tháng 12 năm 2025 (“Điều Lệ”);
- Căn cứ Quy chế nội bộ về quản trị Công Ty được thông qua theo Nghị quyết ĐHĐCĐ số 01/2024/NQ-ĐHĐCĐTN ngày 24 tháng 04 năm 2024;
- Căn cứ Quy chế hoạt động của Hội Đồng Quản Trị được thông qua theo Nghị quyết ĐHĐCĐ số 01/2022/NQ-ĐHĐCĐTN ngày 11 tháng 03 năm 2022;
- Xét thực tiễn quản trị, điều hành tại Công Ty;

Hội Đồng Quản Trị (“**HĐQT**”) kính trình Đại Hội Đồng Cổ Đông (“**ĐHĐCĐ**”) xem xét và thông qua việc sửa đổi, bổ sung và ban hành mới một số văn bản thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ, bao gồm Điều Lệ, Quy chế nội bộ về quản trị Công Ty và Quy chế hoạt động của Hội Đồng Quản Trị, với các nội dung cụ thể như sau:

1. Sự cần thiết sửa đổi, bổ sung và ban hành mới các văn bản

Việc sửa đổi, bổ sung và ban hành mới các văn bản nêu trên nhằm bảo đảm phù hợp với quy định của pháp luật có liên quan; đồng thời, bảo đảm tính đồng bộ, thống nhất giữa hệ thống văn bản nội bộ của Công Ty với quy định của pháp luật, qua đó nâng cao hiệu quả tổ chức, hoạt động và đáp ứng yêu cầu quản trị, điều hành của Công Ty.

2. Nội dung chi tiết

2.1. Sửa đổi, bổ sung Điều Lệ

Nội dung sửa đổi, bổ sung Điều Lệ tập trung vào việc cập nhật thông tin về trụ sở chính và vốn điều lệ của Công Ty, cụ thể:

- Sửa đổi nội dung quy định về địa chỉ trụ sở chính của Công Ty tại Khoản 3 Điều 2 của Điều Lệ như sau:
 - Nội dung hiện tại: “Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 7, Tòa nhà Doji, số 81-83-85 Hàm Nghi, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh.”
 - Nội dung sửa đổi: “Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 12, Tòa nhà Doji, số 5 Lê Duẩn, Phường Ba Đình, Thành phố Hà Nội.”
- Bổ sung vào “PHỤ LỤC 01 - VỐN ĐIỀU LỆ” kèm theo Điều Lệ nội dung như sau:

STT	Thời điểm	Vốn Điều Lệ (VND)	Ghi chú
10	29/01/2026	6.239.309.040.000 đồng	Theo Giấy phép điều chỉnh số 20/GPĐC-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 29/01/2026, tương ứng với kết quả hoàn tất đợt chào bán cổ phiếu riêng lẻ năm 2025



(Chi tiết nội dung dự thảo Điều Lệ đính kèm)

2.2. Ban hành mới Quy chế nội bộ về quản trị Công Ty

Quy chế nội bộ về quản trị Công Ty được xây dựng và ban hành mới, quy định đầy đủ các nội dung về quyền hạn, thẩm quyền của ĐHĐCĐ; trình tự, thủ tục triệu tập và tham dự họp ĐHĐCĐ; chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của HĐQT, Chủ tịch HĐQT và các thành viên HĐQT; chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Kiểm Soát và thành viên Ban Kiểm Soát; việc đề cử, ứng cử thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm Soát; cơ chế phối hợp hoạt động giữa HĐQT, Ban Kiểm Soát và Tổng Giám Đốc (Ban Điều Hành); trách nhiệm cung cấp, công bố công khai thông tin của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm Soát và người quản lý Công Ty; báo cáo và công bố thông tin theo quy định của pháp luật cùng các nội dung có liên quan khác.

Quy chế nội bộ về quản trị Công Ty được ban hành nhằm bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ với Điều Lệ và quy định của pháp luật có liên quan, đồng thời phù hợp với thực tiễn hoạt động và yêu cầu quản trị của Công Ty.

(Chi tiết nội dung dự thảo Quy chế nội bộ về quản trị Công Ty đính kèm)

2.3. Ban hành mới Quy chế hoạt động của Hội Đồng Quản Trị

Quy chế hoạt động của Hội Đồng Quản Trị được xây dựng và ban hành mới, quy định đầy đủ các nội dung về cơ cấu tổ chức, nhiệm kỳ; chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của HĐQT, Chủ tịch HĐQT và các thành viên HĐQT; thủ tục tổ chức họp HĐQT và lấy ý kiến thành viên HĐQT; mối quan hệ công tác của HĐQT và các nội dung có liên quan khác.

Quy chế hoạt động của Hội Đồng Quản Trị được ban hành nhằm bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ với Điều Lệ và quy định của pháp luật có liên quan, đồng thời phù hợp với thực tiễn hoạt động và yêu cầu quản trị của Công Ty.

(Chi tiết nội dung dự thảo Quy chế hoạt động của Hội Đồng Quản Trị đính kèm)

Trên cơ sở quy định của pháp luật có liên quan và các phân tích, đánh giá nêu trên, HĐQT kính trình ĐHĐCĐ xem xét và thông qua việc sửa đổi, bổ sung và ban hành mới Điều Lệ, Quy chế nội bộ về quản trị Công Ty và Quy chế hoạt động của Hội Đồng Quản Trị. Các văn bản này có hiệu lực kể từ thời điểm được thông qua tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2026.

Kính trình Đại Hội Đồng Cổ Đông xem xét và thông qua.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- BKS (để biết);
- Lưu: VP. HĐQT.



NGUYỄN HỒNG QUÂN



TỜ TRÌNH

(V/v: Thông qua chủ trương kế hoạch phát hành/chào bán trái phiếu của Công Ty với tổng hạn mức phát hành trái phiếu là 3.000 tỷ đồng)

Kính gửi: Đại Hội Đồng Cổ Đông

Công Ty Cổ Phần Chứng Khoán Tiên Phong (“Công Ty” hoặc “TPS”)

- Căn cứ Luật Doanh Nghiệp, Luật Chứng Khoán và các quy định của pháp luật khác có liên quan;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công Ty (“Điều Lệ”);
- Căn cứ tình hình hoạt động kinh doanh của Công Ty;

Nhằm bảo đảm nhu cầu vốn cho kế hoạch hoạt động của Công Ty trong năm 2026, Hội Đồng Quản Trị kính trình Đại Hội Đồng Cổ Đông xem xét và thông qua kế hoạch phát hành/chào bán trái phiếu của Công Ty với các nội dung cụ thể như sau:

I. Thông qua chủ trương kế hoạch phát hành/chào bán trái phiếu của Công Ty

Tổ chức phát hành	Công Ty Cổ Phần Chứng Khoán Tiên Phong.
Loại hình Trái Phiếu	Trái phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, có hoặc không có bảo đảm (“Trái Phiếu”).
Mệnh giá Trái Phiếu	Tùy thuộc phương án phát hành/chào bán Trái Phiếu và theo quy định của pháp luật có liên quan, mệnh giá Trái Phiếu có thể là 100.000 đồng/Trái Phiếu (một trăm nghìn đồng một Trái Phiếu) hoặc 100.000.000 đồng/Trái Phiếu (một trăm triệu đồng một Trái Phiếu) hoặc mức khác là bội số của 100.000 đồng (một trăm nghìn đồng).
Giá phát hành/chào bán Trái Phiếu	Theo mệnh giá Trái Phiếu.
Đồng tiền phát hành và thanh toán Trái Phiếu	Đồng Việt Nam (đồng).
Tổng giá trị mệnh giá Trái Phiếu phát hành	Tối đa 3.000.000.000.000 đồng (ba nghìn tỷ đồng) (“Hạn Mức Trái Phiếu”). Để làm rõ, tổng giá trị Hạn Mức Trái Phiếu được tính là tổng giá trị mệnh giá Trái Phiếu được phát hành/chào bán thành công của tất cả các đợt phát hành trong giai đoạn kể từ ngày kết thúc họp Đại Hội Đồng Cổ Đông thường niên năm 2026 cho đến ngày bắt đầu họp Đại Hội Đồng Cổ Đông thường niên năm liền kế tiếp theo. Trong phạm vi Hạn Mức Trái Phiếu nêu trên, Công Ty sẽ thực hiện phát hành/chào bán Trái Phiếu thông qua một hoặc chia thành nhiều đợt phát hành/chào bán Trái Phiếu (mỗi đợt phát hành/chào bán Trái Phiếu như vậy được gọi là “Đợt Phát Hành”). Hội Đồng Quản Trị quyết định cụ thể tổng giá trị mệnh giá Trái

	Phiếu phát hành trong từng Đợt Phát Hành tùy thuộc vào nhu cầu vốn và tình hình tài chính của Công Ty tại từng thời điểm, bảo đảm tuân thủ quy định của pháp luật có liên quan.
Tài sản bảo đảm của Trái Phiếu (nếu có)	Hội Đồng Quản Trị quyết định lựa chọn các tài sản bảo đảm thuộc sở hữu của Công Ty và/hoặc bên thứ ba và/hoặc các biện pháp bảo đảm khác được pháp luật cho phép nhằm bảo đảm cho các nghĩa vụ thanh toán liên quan đến Trái Phiếu.
Kỳ hạn của Trái Phiếu	Tối đa 05 (năm) năm kể từ ngày phát hành của từng Đợt Phát Hành. Hội Đồng Quản Trị quyết định cụ thể kỳ hạn của Trái Phiếu được phát hành trong từng Đợt Phát Hành phù hợp với nhu cầu vốn và tình hình tài chính của Công Ty tại từng thời điểm.
Lãi suất Trái Phiếu	Hội Đồng Quản Trị quyết định cụ thể mức lãi suất và/hoặc nguyên tắc, phương thức xác định lãi suất áp dụng cho Trái Phiếu được phát hành trong từng Đợt Phát Hành, bảo đảm việc huy động vốn của Công Ty hiệu quả, phù hợp với tình hình thị trường tại từng thời điểm.
Kỳ tính lãi của Trái Phiếu	Định kỳ 03 tháng/lần, 06 tháng/lần, 12 tháng/lần hoặc thanh toán một lần tại ngày đáo hạn hoặc ngày mua lại trước hạn của Trái Phiếu. Hội Đồng Quản Trị quyết định cụ thể kỳ tính lãi của Trái Phiếu được phát hành trong từng Đợt Phát Hành phù hợp với nhu cầu vốn và tình hình tài chính của Công Ty tại từng thời điểm.
Phương án phát hành/chào bán Trái Phiếu	Phát hành trái phiếu riêng lẻ hoặc phát hành đại chúng/chào bán ra công chúng. Hội Đồng Quản Trị quyết định cụ thể phương án phát hành/chào bán Trái Phiếu của từng Đợt Phát Hành bảo đảm tuân thủ quy định của pháp luật có liên quan.
Đối tượng tham gia mua Trái Phiếu	Các tổ chức kinh tế, định chế tài chính, tổ chức tín dụng, nhà đầu tư chứng khoán cá nhân/tổ chức có nhu cầu đầu tư Trái Phiếu bảo đảm tuân thủ quy định của pháp luật có liên quan.
Thanh toán tiền gốc và tiền lãi Trái Phiếu	Tiền gốc của Trái Phiếu được thanh toán một lần tại ngày đáo hạn hoặc ngày mua lại trước hạn của Trái Phiếu. Tiền lãi của Trái Phiếu được thanh toán định kỳ theo kỳ tính lãi của Trái Phiếu.
Thời gian phát hành/chào bán Trái Phiếu	Hội Đồng Quản Trị quyết định cụ thể thời gian thực hiện phát hành/chào bán Trái Phiếu của từng Đợt Phát Hành bảo đảm tuân thủ quy định của pháp luật có liên quan và chấp thuận của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền (nếu có).
Mua lại Trái Phiếu trước ngày đáo hạn	Công Ty có thể mua lại một phần hoặc toàn bộ Trái Phiếu đã được phát hành trước ngày đáo hạn của Trái Phiếu. Việc mua lại Trái Phiếu trước hạn được thực hiện theo quy định của pháp luật và quy định cụ thể tại các điều khoản, điều kiện của Trái Phiếu có liên quan.
Mục đích phát hành/chào bán Trái Phiếu	Tùy thuộc vào phương thức phát hành/chào bán Trái Phiếu và bảo đảm tuân thủ quy định của pháp luật, Công Ty có thể phát

	<p>hành/chào bán Trái Phiếu cho một, một số hoặc tất cả các mục đích sau đây:</p> <p>(i) Cơ cấu nợ của Công Ty;</p> <p>(ii) Nâng cao năng lực tài chính, tăng quy mô vốn của Công Ty để thực hiện các nghiệp vụ tự doanh, tư vấn, bảo lãnh phát hành chứng khoán và/hoặc các nghiệp vụ, hoạt động kinh doanh hợp pháp khác của Công Ty; và/hoặc</p> <p>(iii) Huy động vốn nhằm thực hiện hoạt động đầu tư của Công Ty, bao gồm thực hiện các chương trình, dự án đầu tư, góp vốn đầu tư, mua cổ phần/phần vốn góp hoặc thực hiện đầu tư vốn dưới hình thức khác để phát triển quy mô hoạt động của Công Ty.</p>
<p>Phương án sử dụng số tiền thu được từ việc phát hành/chào bán Trái Phiếu</p>	<p>Việc sử dụng số tiền thu được từ việc phát hành/chào bán Trái Phiếu phải bảo đảm tuân thủ mục đích phát hành/chào bán Trái Phiếu theo phương án phát hành/chào bán Trái Phiếu và nội dung công bố thông tin cho nhà đầu tư.</p> <p>Hội Đồng Quản Trị căn cứ tình hình hoạt động thực tế của Công Ty để cân đối việc sử dụng số tiền thu được từ việc phát hành/chào bán Trái Phiếu phù hợp với quy định nêu trên, bảo đảm việc sử dụng vốn tuân thủ quy định của pháp luật và phù hợp với kế hoạch hoạt động của Công Ty.</p>
<p>Nguồn thanh toán tiền gốc và lãi của Trái Phiếu</p>	<p>Tiền gốc và lãi của Trái Phiếu sẽ được thanh toán từ:</p> <p>(i) Nguồn tiền mặt của Công Ty tại thời điểm thanh toán gốc và lãi Trái Phiếu;</p> <p>(ii) Dòng tiền thu được từ hoạt động của Công Ty;</p> <p>(iii) Các tài sản và nguồn tiền hợp pháp khác của Công Ty.</p>
<p>Đăng ký, lưu ký và đăng ký giao dịch/niêm yết đối với Trái Phiếu mới được phát hành thành công trong Đợt Phát Hành</p>	<p>Đại Hội Đồng Cổ Đông thông qua việc đăng ký, lưu ký tại Tổng Công Ty Lưu Ký Và Bù Trừ Chứng Khoán Việt Nam (VSDC) và đăng ký giao dịch/niêm yết tại Sở Giao Dịch Chứng Khoán Hà Nội (HNX)/Sở Giao Dịch Chứng Khoán TP. Hồ Chí Minh (HOSE) (phù hợp với phương án phát hành/chào bán Trái Phiếu và quy định của pháp luật) đối với toàn bộ số lượng Trái Phiếu mới được phát hành thành công trong Đợt Phát Hành.</p> <p>Đại Hội Đồng Cổ Đông giao/ủy quyền cho Hội Đồng Quản Trị triển khai thực hiện và quyết định chi tiết các vấn đề liên quan đến việc thực hiện thủ tục đăng ký, lưu ký và đăng ký giao dịch/niêm yết đối với toàn bộ số lượng Trái Phiếu mới được phát hành thành công trong Đợt Phát Hành.</p>

II. Thông qua nội dung về ủy quyền cho Hội Đồng Quản Trị như sau:

Đại Hội Đồng Cổ Đông ủy quyền cho Hội Đồng Quản Trị quyết định, phê duyệt, thông qua, triển khai thực hiện tất cả các vấn đề liên quan đến chủ trương kế hoạch phát hành/chào bán Trái Phiếu nêu trên, cụ thể:

1. Quyết định các vấn đề liên quan đến phương án phát hành/chào bán Trái Phiếu của từng Đợt Phát Hành, bao gồm nhưng không giới hạn:
 - a. Quyết định phương thức phát hành/chào bán Trái Phiếu của từng Đợt Phát Hành: phát hành riêng lẻ hoặc phát hành đại chúng/chào bán ra công chúng;

- b. Quyết định các điều khoản, điều kiện cụ thể của Trái Phiếu được phát hành trong từng Đợt Phát Hành phù hợp với phương thức phát hành/chào bán Trái Phiếu, loại hình Trái Phiếu, mệnh giá Trái Phiếu, lãi suất Trái Phiếu và nguyên tắc, phương thức xác định lãi suất Trái Phiếu, kỳ hạn của Trái Phiếu, thời điểm phát hành Trái Phiếu của từng Đợt Phát Hành, số lượng Trái Phiếu phát hành của từng Đợt Phát Hành;
 - c. Quyết định lựa chọn tiêu chí, danh sách đối tượng phát hành, đối tượng nhà đầu tư tham gia từng Đợt Phát Hành, đối tượng giao dịch mua bán Trái Phiếu;
 - d. Các khoản chi phí liên quan đến việc phát hành/chào bán Trái Phiếu.
2. Quyết định các vấn đề liên quan đến việc sử dụng và trả nợ số tiền thu được từ việc phát hành/chào bán Trái Phiếu (bao gồm việc quyết định nội dung về phương án bù đắp phần thiếu hụt vốn dự kiến huy động từ đợt phát hành/chào bán Trái Phiếu để thực hiện dự án trong trường hợp Công Ty phát hành/chào bán Trái Phiếu nhằm mục đích huy động vốn để thực hiện dự án) trên cơ sở bảo đảm tuân thủ quy định của pháp luật và phù hợp với kế hoạch hoạt động của Công Ty.
 3. Quyết định các vấn đề liên quan đến việc tạo lập biện pháp bảo đảm cho Trái Phiếu, bao gồm nhưng không giới hạn: hình thức của biện pháp bảo đảm (cầm cố, thế chấp, bảo lãnh thanh toán của bên thứ ba và/hoặc bất kỳ biện pháp bảo đảm hợp pháp nào khác); chủng loại, số lượng, giá trị tài sản bảo đảm; việc thay đổi biện pháp bảo đảm và/hoặc tài sản bảo đảm tại từng thời điểm; các điều khoản, điều kiện, cam kết liên quan đến các tài liệu của biện pháp bảo đảm; các tài liệu liên quan đến tình trạng pháp lý của tài sản bảo đảm, định giá tài sản bảo đảm, đăng ký biện pháp bảo đảm, thứ tự thanh toán của nhà đầu tư khi xử lý tài sản bảo đảm và các tài liệu sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh có liên quan; các thủ tục nhằm hoàn tất việc tạo lập biện pháp bảo đảm cho Trái Phiếu.
 4. Quyết định việc đàm phán, ký kết, tổ chức thực hiện các hợp đồng, thỏa thuận và các tài liệu, hồ sơ liên quan đến việc phát hành/chào bán Trái Phiếu.
 5. Quyết định, hoàn thiện chi tiết nội dung phương án phát hành/chào bán Trái Phiếu của từng Đợt Phát Hành và/hoặc sửa đổi, bổ sung chi tiết phương án phát hành/chào bán Trái Phiếu khi cần thiết để bảo đảm việc phát hành/chào bán Trái Phiếu tuân thủ quy định của pháp luật tại từng thời điểm, phù hợp với tình hình thị trường và bảo đảm việc huy động vốn của Công Ty hiệu quả.
 6. Quyết định nội dung toàn bộ hồ sơ, tài liệu để thực hiện thủ tục phát hành/chào bán Trái Phiếu theo quy định của pháp luật và/hoặc yêu cầu của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.
 7. Quyết định và triển khai thực hiện các công việc liên quan đến đăng ký, lưu ký Trái Phiếu tại VSDC và đăng ký giao dịch/niêm yết Trái Phiếu tại HNX/HOSE (phù hợp với phương án phát hành/chào bán Trái Phiếu và quy định của pháp luật), bao gồm nhưng không giới hạn việc quyết định số lượng Trái Phiếu được đăng ký; thời điểm thực hiện đăng ký, lưu ký và đăng ký giao dịch/niêm yết Trái Phiếu; các hồ sơ, tài liệu liên quan đến việc đăng ký, lưu ký và đăng ký giao dịch/niêm yết Trái Phiếu; làm việc với các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền về hồ sơ, thủ tục đăng ký, lưu ký và đăng ký giao dịch/niêm yết và/hoặc bất kỳ vấn đề nào khác liên quan đến đăng ký, lưu ký và đăng ký giao dịch/niêm yết Trái Phiếu.
 8. Quyết định, thông qua nội dung hồ sơ, tài liệu phát hành Trái Phiếu của Đợt Phát Hành và hồ sơ đăng ký, lưu ký Trái Phiếu tại VSDC, hồ sơ đăng ký giao dịch/niêm yết Trái Phiếu tại HNX/HOSE sau khi hoàn tất thực hiện Đợt Phát Hành và/hoặc bất

kỳ văn bản, hồ sơ, tài liệu, hợp đồng, thỏa thuận cần thiết khác liên quan đến và/hoặc phát sinh từ việc thực hiện Đợt Phát Hành.

9. Quyết định tất cả các vấn đề khác liên quan đến việc phát hành/chào bán Trái Phiếu nhằm thực hiện kế hoạch phát hành/chào bán Trái Phiếu được thông qua như trên.

Trường hợp xét thấy cần thiết, Hội Đồng Quản Trị sẽ giao/phân công/ủy quyền lại đối với một phần hoặc toàn bộ các nội dung công việc thuộc quyền hạn, trách nhiệm của Hội Đồng Quản Trị nêu trên.

Kính trình Đại Hội Đồng Cổ Đông xem xét và thông qua.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

Nơi nhận:

- Như Kính gửi;
- BKS (để biết);
- Lưu: VP. HĐQT.



NGUYỄN HỒNG QUÂN

**CÔNG TY CỔ PHẦN
CHỨNG KHOÁN TIỀN PHONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 01/2026/TTr-TPS.BKS

TP. HCM, ngày 30 tháng 03 năm 2026

TỜ TRÌNH

(V/v: Thông qua phương án lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập cho Công Ty)

Kính gửi: Đại Hội Đồng Cổ Đông

Công Ty Cổ Phần Chứng Khoán Tiên Phong (“Công Ty” hoặc “TPS”)

- Căn cứ Luật Doanh Nghiệp, Luật Chứng Khoán và các quy định của pháp luật khác có liên quan;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công Ty;

Ban Kiểm Soát kính trình Đại Hội Đồng Cổ Đông xem xét và thông qua phương án lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính, báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính, báo cáo vốn góp của chủ sở hữu, báo cáo tình hình sử dụng vốn và/hoặc các báo cáo cần kiểm toán khác của Công Ty, cụ thể như sau:

1. Thông qua danh sách các đơn vị kiểm toán độc lập cho Công Ty là bất kỳ đơn vị/công ty kiểm toán nào thuộc danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng thuộc lĩnh vực chứng khoán do Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước (UBCKNN) công bố tại từng thời điểm.
2. Thông qua việc ủy quyền cho Hội Đồng Quản Trị quyết định lựa chọn (các) đơn vị kiểm toán thuộc danh sách nêu trên để thực hiện kiểm toán các báo cáo của Công Ty trong năm tài chính 2026 và cho đến khi Đại Hội Đồng Cổ Đông thông qua phương án lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập khác tại cuộc họp Đại Hội Đồng Cổ Đông thường niên liền kề tiếp theo.

Kính trình Đại Hội Đồng Cổ Đông xem xét và thông qua.

Nơi nhận:

- Như Kính gửi;
- HĐQT (để biết);
- Lưu: BKS.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT**



PHẠM THỊ THANH TÂM

Số: 02/2026/TTr-TPS.BKS

TP. HCM, ngày 30 tháng 03 năm 2026

TỜ TRÌNH

(V/v: Thông qua việc ban hành mới Quy chế hoạt động của Ban Kiểm Soát)

Kính gửi: Đại Hội Đồng Cổ Đông

Công Ty Cổ Phần Chứng Khoán Tiên Phong (“Công Ty” hoặc “TPS”)

- Căn cứ Luật Doanh Nghiệp, Luật Chứng Khoán, các văn bản hướng dẫn thi hành và các văn bản pháp luật khác có liên quan;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công Ty được thông qua theo Nghị quyết ĐHĐCĐ số 03/2025/NQ-ĐHĐCDBT ngày 26 tháng 12 năm 2025 (“Điều Lệ”);
- Căn cứ Quy chế hoạt động của Ban Kiểm Soát được thông qua theo Nghị quyết ĐHĐCĐ số 01/2022/NQ-ĐHĐCĐTN ngày 11 tháng 03 năm 2022;
- Xét thực tiễn quản trị, điều hành tại Công Ty;

Ban Kiểm Soát kính trình Đại Hội Đồng Cổ Đông (“ĐHĐCĐ”) xem xét và thông qua việc ban hành mới Quy chế hoạt động của Ban Kiểm Soát, với các nội dung cụ thể như sau:

1. Sự cần thiết ban hành mới Quy chế hoạt động của Ban Kiểm Soát

Việc ban hành mới Quy chế hoạt động của Ban Kiểm Soát nhằm bảo đảm phù hợp với quy định của pháp luật có liên quan; đồng thời, bảo đảm tính đồng bộ, thống nhất giữa hệ thống văn bản nội bộ của Công Ty với quy định của pháp luật, qua đó nâng cao hiệu quả tổ chức, hoạt động và đáp ứng yêu cầu quản trị, kiểm soát tại Công Ty.

2. Nội dung chi tiết

Quy chế hoạt động của Ban Kiểm Soát được xây dựng và ban hành mới, quy định đầy đủ các nội dung về cơ cấu tổ chức, nhiệm kỳ; chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Kiểm Soát và các thành viên Ban Kiểm Soát; thủ tục tổ chức họp Ban Kiểm Soát và lấy ý kiến thành viên Ban Kiểm Soát; mối quan hệ công tác của Ban Kiểm Soát và các nội dung có liên quan khác.

Quy chế hoạt động của Ban Kiểm Soát được ban hành nhằm bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ với Điều Lệ và quy định của pháp luật có liên quan, đồng thời phù hợp với thực tiễn hoạt động và yêu cầu quản trị, kiểm soát của Công Ty.

(Chi tiết nội dung dự thảo Quy chế hoạt động của Ban Kiểm Soát đính kèm)

Trên cơ sở quy định của pháp luật có liên quan và nhu cầu thực tiễn, Ban Kiểm Soát kính trình ĐHĐCĐ xem xét và thông qua việc ban hành mới Quy chế hoạt động của Ban Kiểm Soát, có hiệu lực kể từ thời điểm được thông qua tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2026.

Kính trình Đại Hội Đồng Cổ Đông xem xét và thông qua.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- HĐQT (để biết);
- Lưu: BKS.



QUY CHẾ BẦU CỬ
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT
NHIỆM KỲ 2026-2031

(tại cuộc họp Đại Hội Đồng Cổ Đông thường niên năm 2026)

- Căn cứ Luật Doanh Nghiệp, Luật Chứng Khoán và các quy định của pháp luật khác có liên quan;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công Ty Cổ Phần Chứng Khoán Tiên Phong ("**Điều Lệ**");

Tại cuộc họp Đại Hội Đồng Cổ Đông thường niên năm 2026 của Công Ty Cổ Phần Chứng Khoán Tiên Phong ("**Công Ty**" hoặc "**TPS**"), Đại Hội Đồng Cổ Đông thực hiện bầu thành viên Hội Đồng Quản Trị, thành viên Ban Kiểm Soát nhiệm kỳ 2026-2031 theo Quy chế Bầu cử này.

Điều 1. Nguyên tắc và đối tượng thực hiện bầu cử

1. Nguyên tắc bầu cử:
 - a. Việc bầu cử tuân thủ quy định của pháp luật hiện hành, Điều Lệ và Quy chế Bầu cử này nhằm bảo đảm nguyên tắc công khai, dân chủ và bảo vệ quyền lợi hợp pháp của tất cả cổ đông;
 - b. Việc bầu cử được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu và bỏ phiếu kín.
2. Đối tượng có quyền thực hiện bầu cử: Tất cả cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết của Công Ty theo Danh sách người sở hữu chứng khoán có quyền tham dự cuộc họp Đại Hội Đồng Cổ Đông thường niên năm 2026 do VSDC chốt tại ngày 20/03/2026 hoặc người được cổ đông ủy quyền hợp lệ tham dự cuộc họp.

Điều 2. Nhiệm kỳ, số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Hội Đồng Quản Trị, thành viên Ban Kiểm Soát

1. Nhiệm kỳ thành viên Hội Đồng Quản Trị, thành viên Ban Kiểm Soát
Nhiệm kỳ của thành viên Hội Đồng Quản Trị theo nhiệm kỳ của Hội Đồng Quản Trị và nhiệm kỳ của thành viên Ban Kiểm Soát theo nhiệm kỳ của Ban Kiểm Soát dự kiến là **05 (năm) năm (2026-2031)**.
2. Số lượng, cơ cấu thành viên Hội Đồng Quản Trị, thành viên Ban Kiểm Soát
 - Hội Đồng Quản Trị nhiệm kỳ 2026-2031 dự kiến gồm **05 (năm)** thành viên, trong đó có tối thiểu **01 (một)** thành viên độc lập Hội Đồng Quản Trị và tối thiểu **01 (một)** thành viên Hội Đồng Quản Trị không điều hành.
 - Ban Kiểm Soát nhiệm kỳ 2026-2031 dự kiến gồm **03 (ba)** thành viên.
3. Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Hội Đồng Quản Trị, thành viên Ban Kiểm Soát
 - Đáp ứng tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Hội Đồng Quản Trị, thành viên độc lập Hội Đồng Quản Trị, thành viên Ban Kiểm Soát theo quy định tại Điều 43 và Điều 57 của Điều Lệ.

Điều 3. Đề cử, ứng cử thành viên Hội Đồng Quản Trị, thành viên Ban Kiểm Soát

Việc đề cử và ứng cử thành viên Hội Đồng Quản Trị, thành viên Ban Kiểm Soát được thực hiện theo Thông báo số 02/2026/TPS-TBCD ngày 30/03/2026 của Công Ty về việc đề cử, ứng cử thành viên Hội Đồng Quản Trị, thành viên Ban Kiểm Soát nhiệm kỳ 2026-2031.

Điều 4. Danh sách ứng cử viên

Danh sách ứng cử viên chính thức sẽ được công bố và trình Đại Hội Đồng Cổ Đông thông qua trước khi tiến hành bầu thành viên Hội Đồng Quản Trị, thành viên Ban Kiểm Soát nhiệm kỳ 2026-2031 tại cuộc họp Đại Hội Đồng Cổ Đông thường niên năm 2026, trên cơ sở hồ sơ của các ứng cử viên được đề cử, ứng cử hợp lệ và các ứng cử viên do Hội Đồng Quản Trị và/hoặc Ban Kiểm Soát đương nhiệm giới thiệu bổ sung (nếu cần).

Điều 5. Thẻ thức bầu cử

1. Việc bầu thành viên Hội Đồng Quản Trị, thành viên Ban Kiểm Soát thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu. Theo đó, mỗi cổ đông có tổng số phiếu bầu tương ứng với tổng số cổ phần phổ thông có quyền biểu quyết thuộc sở hữu của cổ đông nhân với số thành viên Hội Đồng Quản Trị, thành viên Ban Kiểm Soát cần thực hiện bầu.
2. Cổ đông có quyền dồn toàn bộ hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên.
3. Trường hợp cổ đông không sử dụng hết tổng số phiếu bầu của mình thì phần phiếu chưa sử dụng không được tính cho bất kỳ ứng cử viên nào.

Điều 6. Hình thức tiến hành bầu cử

1. Thẻ bầu cử: Mỗi cổ đông được nhận 01 (một) Thẻ bầu cử do Ban Tổ chức Đại hội phát hành. Thẻ bầu cử thể hiện các thông tin sau: Mỗi cổ đông sẽ được nhận 01 (một) "Thẻ bầu cử", trên đó có ghi tên cổ đông/người đại diện của cổ đông, mã số thẻ bầu cử, tổng số cổ phần phổ thông có quyền biểu quyết, số lượng thành viên Hội Đồng Quản Trị, thành viên Ban Kiểm Soát cần thực hiện bầu, tổng số phiếu bầu (đã được xác định bằng cách nhân tổng số cổ phần có quyền biểu quyết với số thành viên Hội Đồng Quản Trị, thành viên Ban Kiểm Soát cần thực hiện bầu), danh sách các ứng cử viên (được sắp xếp theo bảng chữ cái tiếng Việt); và có đóng dấu treo của Công Ty.
 - Tên cổ đông/người đại diện;
 - Mã số thẻ bầu cử;
 - Tổng số cổ phần phổ thông có quyền biểu quyết;
 - Số lượng thành viên Hội Đồng Quản Trị, Ban Kiểm Soát cần thực hiện bầu;
 - Tổng số phiếu bầu của cổ đông (được xác định bằng cách nhân tổng số cổ phần có quyền biểu quyết với số thành viên Hội Đồng Quản Trị, thành viên Ban Kiểm Soát cần thực hiện bầu);
 - Danh sách ứng cử viên.
2. Cách ghi Thẻ bầu cử: Cổ đông thực hiện bầu theo một trong hai phương thức sau đây:
 - a. Ghi số phiếu bầu cụ thể vào (các) ô tương ứng có tên của (các) ứng cử viên: Cổ đông có quyền dồn toàn bộ hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình để bầu cho một hoặc nhiều ứng cử viên. Cổ đông ghi số phiếu bầu cụ thể mà cổ đông bầu cho ứng cử viên vào ô tương ứng có tên của ứng cử viên. Tổng số phiếu bầu mà cổ đông bầu cho (các) ứng cử viên không được vượt quá tổng số phiếu bầu của cổ đông; hoặc
 - b. Đánh dấu "X" vào (các) ô tương ứng có tên của (các) ứng cử viên: Cổ đông có quyền đánh dấu "X" vào một hoặc nhiều ô để bầu cho một hoặc nhiều ứng cử



viên. Số phiếu bầu mà cổ đông bầu cho từng ứng cử viên sẽ bằng tổng số phiếu bầu của cổ đông chia đều cho số lượng (các) ứng cử viên được cổ đông bầu, số lượng phiếu bầu sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị.

Trường hợp ghi sai, cổ đông có thể đề nghị Ban Tổ chức Đại hội hỗ trợ đổi Thẻ bầu cử khác để ghi lại (chỉ đổi khi chưa bỏ Thẻ bầu cử vào thùng phiếu).

3. Quy định về Thẻ bầu cử:

a. Thẻ bầu cử hợp lệ là Thẻ bầu cử đáp ứng được tất cả các điều kiện sau đây:

- (i) Thẻ bầu cử do Ban Tổ chức Đại hội phát ra (theo mẫu và có dấu của Công Ty);
- (ii) Thẻ bầu cử có đầy đủ thông tin, chữ ký của cổ đông/người đại diện của cổ đông;
- (iii) Thẻ bầu cử không bị rách, tẩy xóa, chỉnh sửa nội dung; không viết thêm nội dung/ký hiệu nào khác so với mẫu được phát ra;
- (iv) Thẻ bầu cử có tổng số phiếu bầu cho (các) ứng cử viên bằng hoặc thấp hơn tổng số phiếu bầu ghi trên Thẻ bầu cử.

b. Thẻ bầu cử không hợp lệ là Thẻ bầu cử thuộc một trong các trường hợp sau:

- (i) Thẻ bầu cử không đáp ứng đầy đủ các điều kiện quy định tại Điểm a trên đây;
- (ii) Thẻ bầu cử không được cổ đông thực hiện biểu quyết bầu theo một trong hai phương thức ghi Thẻ bầu cử theo quy định của Quy chế Bầu cử;
- (iii) Thẻ bầu cử không được bỏ vào thùng phiếu và/hoặc được nộp sau khi việc bỏ phiếu kết thúc và thùng phiếu đã được niêm phong.

Thẻ bầu cử không hợp lệ không được tính vào kết quả bầu cử.

Điều 7. Nguyên tắc bỏ phiếu và kiểm phiếu

1. Việc bỏ phiếu được bắt đầu từ khi có hiệu lệnh bỏ phiếu và kết thúc khi cổ đông cuối cùng bỏ phiếu vào thùng phiếu hoặc sau khoảng thời gian bỏ phiếu nhất định được hướng dẫn/thông báo bởi Ban Tổ chức Đại hội, tùy thuộc thời điểm nào đến trước.
2. Sau khi kết thúc bỏ phiếu, thùng phiếu sẽ được niêm phong trước sự chứng kiến của Đại Hội Đồng Cổ Đông.
3. Việc kiểm phiếu phải được tiến hành ngay sau khi việc bỏ phiếu và niêm phong thùng phiếu kết thúc.
4. Ban Kiểm phiếu thực hiện kiểm phiếu dưới sự giám sát của Ban Kiểm Soát hoặc cổ đông không giữ chức vụ quản lý trong Công Ty.
5. Ban Kiểm phiếu có thể sử dụng các phương tiện kỹ thuật điện tử và chuyên viên kỹ thuật hỗ trợ trong việc kiểm phiếu.

Điều 8. Nguyên tắc trúng cử

1. Người trúng cử được xác định theo số phiếu bầu từ cao xuống thấp cho đến khi đủ số lượng thành viên Hội Đồng Quản Trị, thành viên Ban Kiểm Soát cần thực hiện bầu.
2. Trường hợp có từ 02 (hai) ứng cử viên trở lên đạt số phiếu bầu ngang nhau cho thành viên cuối cùng của Hội Đồng Quản Trị, Ban Kiểm Soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau.

Điều 9. Lập và công bố Biên bản kiểm phiếu

9 -
NG TY
PHẦN
IG KHO
PHON
T.P HỒ C

1. Sau khi kết thúc việc kiểm phiếu, Ban Kiểm phiếu phải lập Biên bản kiểm phiếu bằng văn bản.
2. Toàn văn Biên bản kiểm phiếu phải được Chủ tọa hoặc người được Chủ tọa phân công đọc/công bố trước Đại Hội Đồng Cổ Đông.

Điều 10. Khiếu nại và xử lý khiếu nại

Các khiếu nại phát sinh liên quan đến việc bầu cử tại cuộc họp Đại Hội Đồng Cổ Đông sẽ được Chủ tọa giải quyết và được ghi vào Biên bản họp Đại Hội Đồng Cổ Đông.

Điều 11. Điều khoản thi hành

1. Cổ đông tham dự cuộc họp Đại Hội Đồng Cổ Đông phải chấp hành nghiêm chỉnh Quy chế Bầu cử này. Cổ đông vi phạm Quy chế Bầu cử này thì tùy theo mức độ vi phạm cụ thể, Chủ tọa sẽ xem xét và áp dụng hình thức xử lý phù hợp với quy định của pháp luật và Điều Lệ.
2. Quy chế Bầu cử này gồm 11 (mười một) Điều và có hiệu lực thi hành ngay khi được Đại Hội Đồng Cổ Đông biểu quyết thông qua tại cuộc họp Đại Hội Đồng Cổ Đông.



NGUYỄN HỒNG QUÂN





**QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN
CHỨNG KHOÁN TIÊN PHONG**

Ngày 22 tháng 04 năm 2026



MỤC LỤC

CHƯƠNG I.	NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG	1
Điều 1.	Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng.....	1
Điều 2.	Giải thích từ ngữ.....	1
Điều 3.	Nguyên tắc quản trị	2
Điều 4.	Cơ cấu tổ chức, quản trị.....	2
CHƯƠNG II.	ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG	2
Điều 5.	Quyền và nghĩa vụ của Đại Hội Đồng Cổ Đông	2
Điều 6.	Thẩm quyền triệu tập Đại Hội Đồng Cổ Đông	3
Điều 7.	Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại Hội Đồng Cổ Đông và thông báo về việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại Hội Đồng Cổ Đông.....	3
Điều 8.	Thông báo triệu tập Đại Hội Đồng Cổ Đông.....	3
Điều 9.	Chương trình, nội dung Đại Hội Đồng Cổ Đông.....	3
Điều 10.	Cách thức đăng ký tham dự Đại Hội Đồng Cổ Đông và ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại Hội Đồng Cổ Đông.....	3
Điều 11.	Điều kiện tiến hành họp Đại Hội Đồng Cổ Đông.....	3
Điều 12.	Hình thức thông qua nghị quyết của Đại Hội Đồng Cổ Đông.....	3
Điều 13.	Điều kiện để nghị quyết Đại Hội Đồng Cổ Đông được thông qua.....	3
Điều 14.	Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết Đại Hội Đồng Cổ Đông	3
Điều 15.	Biên bản họp Đại Hội Đồng Cổ Đông.....	3
Điều 16.	Hiệu lực Nghị quyết Đại Hội Đồng Cổ Đông	3
Điều 17.	Yêu cầu hủy bỏ nghị quyết của Đại Hội Đồng Cổ Đông	3
CHƯƠNG III.	HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	3
Điều 18.	Quyền và nghĩa vụ của Hội Đồng Quản Trị.....	3
Điều 19.	Quyền và nghĩa vụ của thành viên Hội Đồng Quản Trị.....	4
Điều 20.	Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Hội Đồng Quản Trị	4
Điều 21.	Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Hội Đồng Quản Trị.....	4
Điều 22.	Ứng cử, đề cử thành viên Hội Đồng Quản Trị	4
Điều 23.	Cách thức bầu thành viên Hội Đồng Quản Trị.....	4
Điều 24.	Miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế và bổ sung thành viên Hội Đồng Quản Trị	4
Điều 25.	Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội Đồng Quản Trị.....	4
Điều 26.	Cuộc họp Hội Đồng Quản Trị.....	4
Điều 27.	Biên bản họp Hội Đồng Quản Trị.....	4
Điều 28.	Nghị quyết Hội Đồng Quản Trị.....	4
Điều 29.	Các tiểu ban thuộc Hội Đồng Quản Trị	4
Điều 30.	Người phụ trách quản trị Công Ty.....	4
CHƯƠNG IV.	BAN KIỂM SOÁT	4
Điều 31.	Quyền và nghĩa vụ của Ban Kiểm Soát.....	4
Điều 32.	Quyền và nghĩa vụ của thành viên Ban Kiểm Soát.....	4
Điều 33.	Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Ban Kiểm Soát.....	4
Điều 34.	Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban Kiểm Soát.....	5
Điều 35.	Ứng cử, đề cử, bầu thành viên Ban Kiểm Soát.....	5
Điều 36.	Miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban Kiểm Soát.....	5
Điều 37.	Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban Kiểm Soát.....	5
Điều 38.	Cuộc họp của Ban Kiểm Soát.....	5
CHƯƠNG V.	TỔNG GIÁM ĐỐC, BAN ĐIỀU HÀNH	5
Điều 39.	Nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Ban Điều Hành	5
Điều 40.	Các tiêu chuẩn và điều kiện của người điều hành Công Ty	5

PH: A
CÓ
CÓ
CHÚP
TIỀN
TỶ:

Điều 41.	Quyền và nghĩa vụ của Tổng Giám Đốc.....	5
Điều 42.	Lựa chọn, bổ nhiệm Tổng Giám Đốc và người điều hành khác.....	5
Điều 43.	Tiền lương và lợi ích khác của Tổng Giám Đốc và người điều hành khác.....	6
CHƯƠNG VI.	PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT VÀ TỔNG GIÁM ĐỐC.....	6
Điều 44.	Nguyên tắc phối hợp.....	6
Điều 45.	Cuộc họp giữa Hội Đồng Quản Trị, Ban Kiểm Soát và Ban Điều Hành.....	6
Điều 46.	Đề nghị triệu tập họp Hội Đồng Quản Trị của Tổng Giám Đốc và Ban Kiểm Soát....	6
Điều 47.	Phối hợp hoạt động giữa Hội Đồng Quản Trị, Ban Kiểm Soát Và Tổng Giám Đốc....	7
CHƯƠNG VII.	ĐÁNH GIÁ, KHEN THƯỞNG VÀ KỶ LUẬT ĐỐI VỚI THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC.....	8
Điều 48.	Đánh giá, khen thưởng và kỷ luật.....	8
CHƯƠNG VIII.	ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH.....	9
Điều 49.	Hiệu lực thi hành.....	9
Điều 50.	Tổ chức thực hiện.....	9



 NG TY

 PHÂN

 G KH

 PH

 T P H

CĂN CỨ PHÁP LÝ

1. Luật Doanh Nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc Hội nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành Luật Doanh Nghiệp (LDN 2000);
2. Luật Chứng Khoán số 54/2019/QH14 được Quốc Hội nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019 và các văn bản sửa đổi, bổ sung hướng dẫn thi hành Luật Chứng Khoán (LCK 2019);
3. Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng Khoán, Nghị định số 245/2020/NĐ-CP ngày 11 tháng 09 năm 2020 của Chính Phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 155/2020/NĐ-CP và các văn bản sửa đổi, bổ sung (NĐ 155/2020/NĐ-CP);
4. Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ Tài Chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng Khoán (TT 116/2020/TT-BTC);
5. Thông tư số 121/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ Tài Chính quy định về hoạt động của công ty chứng khoán và các văn bản sửa đổi, bổ sung (TT 121/2020/TT-BTC);
6. Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài Chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và các văn bản sửa đổi, bổ sung (TT 96/2020/TT-BTC);
7. Thông tư số 135/2025/TT-BTC ngày 26 tháng 12 năm 2025 của Bộ Tài Chính quy định về hành nghề chứng khoán (TT 135/2025/TT-BTC);
8. Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công Ty Cổ Phần Chứng Khoán Tiên Phong được thông qua ngày 26 tháng 12 năm 2025 và các Điều lệ sửa đổi, bổ sung từng thời điểm ("**Điều Lệ Công Ty**").



QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN TIỀN PHONG
CHƯƠNG I. NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế nội bộ về quản trị này ("**Quy Chế Quản Trị**") quy định các nội dung về vai trò, quyền và nghĩa vụ của Đại Hội Đồng Cổ Đông, Hội Đồng Quản Trị, Tổng Giám Đốc (Ban Điều Hành); trình tự, thủ tục họp Đại Hội Đồng Cổ Đông; đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội Đồng Quản Trị, Ban Kiểm Soát, Tổng Giám Đốc (Ban Điều Hành) và các hoạt động khác theo quy định tại Điều Lệ Công Ty và các quy định hiện hành khác của pháp luật.
2. Đối tượng áp dụng: Quy Chế Quản Trị này được áp dụng cho các thành viên Hội Đồng Quản Trị, Ban Kiểm Soát, Tổng Giám Đốc (Ban Điều Hành) và những người liên quan.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

1. Trong Quy Chế Quản Trị này, các thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:
 - a. "**Công Ty**" là Công Ty Cổ Phần Chứng Khoán Tiên Phong.
 - b. "**Giấy phép thành lập và hoạt động**" là Giấy phép hoạt động kinh doanh chứng khoán số 49/UBCK-GPHĐKD do Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước cấp lần đầu ngày 29 tháng 12 năm 2006 cho Công Ty Cổ Phần Chứng Khoán Phương Đông (tên trước đây của Công Ty) và các giấy phép của Công Ty được sửa đổi, bổ sung tại từng thời điểm.
 - c. "**Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp**" là Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của Công Ty với mã số doanh nghiệp là 0304814339 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 29 tháng 12 năm 2006, được sửa đổi, bổ sung tại từng thời điểm.
 - d. "**Vốn Điều Lệ**" là vốn điều lệ của Công Ty được quy định tại Điều 9 của Điều Lệ Công Ty.
 - e. "**Cổ đông**" là cá nhân, tổ chức sở hữu ít nhất một cổ phần của Công Ty¹.
 - f. "**Cổ đông lớn**" là cổ đông sở hữu từ 5% trở lên số cổ phiếu có quyền biểu quyết của Công Ty².
 - g. "**Cổ tức**" là khoản lợi nhuận sau thuế được trả cho mỗi cổ phần bằng tiền hoặc bằng tài sản khác³.
 - h. "**Người quản lý Công Ty**" hoặc "**Người quản lý**" là người quản lý Công Ty bao gồm Chủ tịch Hội Đồng Quản Trị, thành viên Hội Đồng Quản Trị, Tổng Giám Đốc⁴.
 - i. "**Người nội bộ của Công Ty**" hoặc "**Người nội bộ**" bao gồm Chủ tịch Hội Đồng Quản Trị, thành viên Hội Đồng Quản Trị, Người đại diện theo pháp luật, Tổng Giám Đốc, Phó Tổng Giám Đốc, Giám Đốc Tài Chính, Kế Toán Trưởng; Trưởng Ban Kiểm Soát và thành viên Ban Kiểm Soát; Thư ký công ty, Người phụ trách quản trị công ty, Người được ủy quyền công bố thông tin.
 - j. "**Ban Điều Hành**" là Tổng Giám Đốc, (các) Phó Tổng Giám Đốc, Giám đốc/Trưởng các Khối và tương đương, Kế Toán Trưởng và các nhân sự khác do Tổng Giám Đốc quyết định tại từng thời điểm phù hợp với quy định của pháp luật, Điều Lệ Công Ty và các quy định nội bộ của Công Ty.
 - k. "**Người có liên quan**" là tổ chức, cá nhân có quan hệ trực tiếp hoặc gián tiếp với Công Ty theo quy định tại Khoản 46 Điều 4 của Luật Chứng Khoán.

¹ Khoản 3 Điều 4 LDN 2020

² Khoản 18 Điều 4 LCK 2019

³ Khoản 5 Điều 4 LDN 2020

⁴ Khoản 24 Điều 4 LDN 2020

- l. **"Người có quan hệ gia đình"** là người trong các mối quan hệ theo quy định tại Khoản 22 Điều 4 của Luật Doanh Nghiệp.
 - m. **"Tỷ lệ sở hữu nước ngoài"** là tổng tỷ lệ sở hữu cổ phần trên Vốn Điều Lệ của tất cả nhà đầu tư nước ngoài và tổ chức kinh tế có nhà đầu tư nước ngoài nắm giữ trên 50% vốn điều lệ của tổ chức kinh tế đó.
 - n. **"Luật Doanh Nghiệp"** là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc Hội nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020 và các văn bản sửa đổi, bổ sung tại từng thời điểm.
 - o. **"Luật Chứng Khoán"** là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 đã được Quốc Hội nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019 và các văn bản sửa đổi, bổ sung tại từng thời điểm.
2. Trong Quy Chế Quản Trị này, việc tham chiếu đến bất kỳ văn bản nào sẽ bao gồm cả những văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế của văn bản đó.
 3. Các tiêu đề (Điểm, Khoản, Điều, Mục, Chương của Quy Chế Quản Trị này) được sử dụng nhằm thuận tiện theo dõi việc đọc hiểu và không ảnh hưởng đến việc diễn giải nội dung, ý nghĩa của Quy Chế Quản Trị này.
 4. Trừ trường hợp Quy Chế Quản Trị này có định nghĩa khác, các từ hoặc thuật ngữ được sử dụng trong Quy Chế Quản Trị này sẽ có nghĩa tương tự như trong Luật Doanh Nghiệp và Luật Chứng Khoán.

Điều 3. Nguyên tắc quản trị⁵

Quy Chế Quản Trị này được xây dựng dựa trên cơ sở các nguyên tắc quản trị cơ bản sau đây:

1. Tuân thủ các quy định của Luật Chứng Khoán, Luật Doanh Nghiệp, Điều Lệ Công Ty và các quy định khác của pháp luật có liên quan về quản trị công ty.
2. Đảm bảo cơ cấu quản trị hợp lý.
3. Đảm bảo hiệu quả hoạt động của Đại Hội Đồng Cổ Đông, Hội Đồng Quản Trị, Ban Kiểm Soát và Tổng Giám Đốc (Ban Điều Hành).
4. Phân định rõ trách nhiệm giữa Đại Hội Đồng Cổ Đông, Hội Đồng Quản Trị, Ban Kiểm Soát và Tổng Giám Đốc (Ban Điều Hành) phù hợp với quy định của pháp luật và Điều Lệ Công Ty.
5. Đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông.
6. Đảm bảo cung cấp thông tin đầy đủ và đối xử công bằng giữa các cổ đông.
7. Giám sát và ngăn ngừa những xung đột lợi ích trong nội bộ Công Ty và trong giao dịch với người có liên quan.
8. Công khai minh bạch hoạt động của Công Ty.
9. Các nguyên tắc quản trị khác theo quy định của pháp luật và Điều Lệ Công Ty.

Điều 4. Cơ cấu tổ chức, quản trị⁶

Cơ cấu tổ chức quản lý, quản trị và kiểm soát của Công Ty bao gồm:

1. Đại Hội Đồng Cổ Đông.
2. Hội Đồng Quản Trị.
3. Ban Kiểm Soát.
4. Tổng Giám Đốc.

CHƯƠNG II. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 5. Quyền và nghĩa vụ của Đại Hội Đồng Cổ Đông⁷

⁵ Điều 3 TT 121/2020/TT-BTC

⁶ Điều 137 LDN 2020 và Điều 11 Điều lệ mẫu áp dụng đối với công ty đại chúng ban hành kèm theo TT 116/2020/TT-BTC

⁷ Điều 138 LDN 2020

1. Đại Hội Đồng Cổ Đông gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công Ty.
2. Đại Hội Đồng Cổ Đông có quyền và nghĩa vụ như được quy định chi tiết tại Điều 26 của Điều Lệ Công Ty.

Điều 6. Thẩm quyền triệu tập Đại Hội Đồng Cổ Đông

Được quy định chi tiết tại Điều 28 của Điều Lệ Công Ty.

Điều 7. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại Hội Đồng Cổ Đông và thông báo về việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại Hội Đồng Cổ Đông⁸

Được quy định chi tiết tại Điều 29 của Điều Lệ Công Ty.

Điều 8. Thông báo triệu tập Đại Hội Đồng Cổ Đông

Được quy định chi tiết tại Điều 31 của Điều Lệ Công Ty.

Điều 9. Chương trình, nội dung Đại Hội Đồng Cổ Đông

Được quy định chi tiết tại Điều 30 của Điều Lệ Công Ty.

Điều 10. Cách thức đăng ký tham dự Đại Hội Đồng Cổ Đông và ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại Hội Đồng Cổ Đông

Được quy định chi tiết tại Điều 32 của Điều Lệ Công Ty.

Điều 11. Điều kiện tiên hành họp Đại Hội Đồng Cổ Đông⁹

Được quy định chi tiết tại Điều 33 của Điều Lệ Công Ty.

Điều 12. Hình thức thông qua nghị quyết của Đại Hội Đồng Cổ Đông

Được quy định chi tiết tại Điều 35 của Điều Lệ Công Ty.

Điều 13. Điều kiện để nghị quyết Đại Hội Đồng Cổ Đông được thông qua¹⁰

Được quy định chi tiết tại Điều 36 của Điều Lệ Công Ty.

Điều 14. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết Đại Hội Đồng Cổ Đông¹¹

Được quy định chi tiết tại Điều 37 của Điều Lệ Công Ty.

Điều 15. Biên bản họp Đại Hội Đồng Cổ Đông¹²

Được quy định chi tiết tại Điều 38 của Điều Lệ Công Ty.

Điều 16. Hiệu lực Nghị quyết Đại Hội Đồng Cổ Đông

Được quy định chi tiết tại Điều 40 của Điều Lệ Công Ty.

Điều 17. Yêu cầu hủy bỏ nghị quyết của Đại Hội Đồng Cổ Đông

Được quy định chi tiết tại Điều 39 của Điều Lệ Công Ty.

CHƯƠNG III. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 18. Quyền và nghĩa vụ của Hội Đồng Quản Trị

1. Hội Đồng Quản Trị là cơ quan quản lý của Công Ty, có toàn quyền nhân danh Công Ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của Công Ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại Hội Đồng Cổ Đông.
2. Hội Đồng Quản Trị có quyền và nghĩa vụ được quy định chi tiết tại Điều 41 của Điều Lệ Công Ty.

⁸ Điều 141 LDN 2020

⁹ Điều 145 LDN 2020

¹⁰ Điều 148 LDN 2020

¹¹ Điều 149 LDN 2020

¹² Điều 150 LDN 2020

- Điều 19. Quyền và nghĩa vụ của thành viên Hội Đồng Quản Trị¹³**
Được quy định chi tiết tại Điều 45 của Điều Lệ Công Ty.
- Điều 20. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Hội Đồng Quản Trị¹⁴**
Được quy định chi tiết tại Điều 42 của Điều Lệ Công Ty.
- Điều 21. Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Hội Đồng Quản Trị¹⁵**
Được quy định chi tiết tại Điều 43 của Điều Lệ Công Ty.
- Điều 22. Ứng cử, đề cử thành viên Hội Đồng Quản Trị¹⁶**
Được quy định chi tiết tại Điều 44 của Điều Lệ Công Ty.
- Điều 23. Cách thức bầu thành viên Hội Đồng Quản Trị**
Việc biểu quyết bầu thành viên Hội Đồng Quản Trị được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu theo quy định của Điều Lệ Công Ty.
- Điều 24. Miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế và bổ sung thành viên Hội Đồng Quản Trị¹⁷**
Được quy định chi tiết tại Điều 49 của Điều Lệ Công Ty.
- Điều 25. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội Đồng Quản Trị¹⁸**
Được quy định chi tiết tại Điều 50 của Điều Lệ Công Ty.
- Điều 26. Cuộc họp Hội Đồng Quản Trị¹⁹**
Được quy định chi tiết tại Điều 47 của Điều Lệ Công Ty.
- Điều 27. Biên bản họp Hội Đồng Quản Trị²⁰**
Được quy định chi tiết tại Điều 48 của Điều Lệ Công Ty.
- Điều 28. Nghị quyết Hội Đồng Quản Trị**
Được quy định chi tiết tại Khoản 4, Khoản 5 Điều 41 của Điều Lệ Công Ty.
- Điều 29. Các tiểu ban thuộc Hội Đồng Quản Trị²¹**
Được quy định chi tiết tại Điều 51 của Điều Lệ Công Ty.
- Điều 30. Người phụ trách quản trị Công Ty²²**
Được quy định chi tiết tại Điều 52 của Điều Lệ Công Ty.

CHƯƠNG IV. BAN KIỂM SOÁT

- Điều 31. Quyền và nghĩa vụ của Ban Kiểm Soát**
Được quy định chi tiết tại Điều 55 của Điều Lệ Công Ty.
- Điều 32. Quyền và nghĩa vụ của thành viên Ban Kiểm Soát²³**
Được quy định chi tiết tại Điều 59 của Điều Lệ Công Ty.
- Điều 33. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Ban Kiểm Soát²⁴**
Được quy định chi tiết tại Điều 56 của Điều Lệ Công Ty.

¹³ Điều 277 ND 155/2020/ND-CP

¹⁴ Điều 154 LDN 2020

¹⁵ Điều 155 LDN 2020

¹⁶ Điều 274 ND 155/2020/ND-CP

¹⁷ Điều 160 LDN 2020

¹⁸ Điều 163 LDN 2020

¹⁹ Điều 157 LDN 2020 và Khoản 1 Điều 279 ND 155/2020/ND-CP

²⁰ Điều 158 LDN 2020 và Khoản 2 Điều 279 ND 155/2020/ND-CP

²¹ Điều 31 Điều lệ mẫu áp dụng đối với công ty đại chúng ban hành kèm theo TT 116/2020/TT-BTC

²² Điều 281 ND 155/2020/ND-CP

²³ Điều 173 LDN 2020 và Điều 287 ND 155/2020/ND-CP

²⁴ Điều 168 LDN 2020



Điều 34. Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban Kiểm Soát²⁵

Được quy định chi tiết tại Điều 57 của Điều Lệ Công Ty.

Điều 35. Ứng cử, đề cử, bầu thành viên Ban Kiểm Soát²⁶

Được quy định chi tiết tại Điều 58 của Điều Lệ Công Ty.

Điều 36. Miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban Kiểm Soát²⁷

Được quy định chi tiết tại Điều 61 của Điều Lệ Công Ty.

Điều 37. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban Kiểm Soát²⁸

Được quy định chi tiết tại Điều 62 của Điều Lệ Công Ty.

Điều 38. Cuộc họp của Ban Kiểm Soát²⁹

Được quy định chi tiết tại Điều 60 của Điều Lệ Công Ty.

CHƯƠNG V. TỔNG GIÁM ĐỐC, BAN ĐIỀU HÀNH

Điều 39. Nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Ban Điều Hành

1. Ban Điều Hành được tổ chức và hoạt động theo nguyên tắc tập trung, chế độ một thủ trưởng, chịu trách nhiệm cá nhân. Tổng Giám Đốc là người lãnh đạo Ban Điều Hành, chịu trách nhiệm trước Hội Đồng Quản Trị, trước pháp luật về việc điều hành hoạt động hàng ngày của Công Ty. Giúp việc cho Tổng Giám Đốc có các thành viên Ban Điều Hành và bộ máy chuyên môn nghiệp vụ.
2. Trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của mình, Tổng Giám Đốc phân công trách nhiệm và/hoặc ủy quyền cụ thể cho các thành viên trong Ban Điều Hành phụ trách các phần hoạt động nghiệp vụ; triển khai thực hiện kế hoạch, phương án hoạt động kinh doanh đã được phê duyệt; tổ chức đánh giá việc thực hiện nghị quyết, quyết định của Hội Đồng Quản Trị, đánh giá kết quả hoạt động kinh doanh của Công Ty.
3. Trong quá trình hoạt động, Ban Điều Hành có trách nhiệm tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều Lệ Công Ty và các quy định nội bộ của Công Ty.

Điều 40. Các tiêu chuẩn và điều kiện của người điều hành Công Ty

1. Tổng Giám Đốc là người điều hành cao nhất của Công Ty; chịu sự giám sát của Hội Đồng Quản Trị; chịu trách nhiệm trước Hội Đồng Quản Trị và trước pháp luật về việc thực hiện các quyền, nghĩa vụ được giao.
2. Tiêu chuẩn và điều kiện của Tổng Giám Đốc³⁰ được quy định chi tiết tại Điều 65 của Điều Lệ Công Ty.
3. Tiêu chuẩn và điều kiện của người điều hành khác: Theo quy định nội bộ của Công Ty có liên quan tại từng thời điểm.

Điều 41. Quyền và nghĩa vụ của Tổng Giám Đốc³¹

Được quy định chi tiết tại Điều 66 của Điều Lệ Công Ty.

Điều 42. Lựa chọn, bổ nhiệm Tổng Giám Đốc và người điều hành khác

1. Công Ty có 01 (một) Tổng Giám Đốc. Hội Đồng Quản Trị bổ nhiệm một thành viên Hội Đồng Quản Trị hoặc thuê người khác làm Tổng Giám Đốc. Nhiệm kỳ của Tổng Giám Đốc không quá 05 (năm) năm và có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

²⁵ Điều 169 LDN 2020

²⁶ Điều 285 ND 155/2020/ND-CP

²⁷ Điều 174 LDN 2020

²⁸ Điều 172 LDN 2020

²⁹ Điều 289 ND 155/2020/ND-CP

³⁰ Khoản 5 Điều 74 LCK 2019, Khoản 5 Điều 162 LDN 2020, Khoản 6 Điều 291 ND 155/2020/ND-CP và Khoản 2 Điều 10 TT 121/2020/TT-BTC

³¹ Khoản 3, Khoản 4 Điều 162 LDN 2020 và Khoản 4 Điều 35 Điều lệ mẫu áp dụng đối với công ty đại chúng ban hành kèm theo TT 116/2020/TT-BTC

2. Theo đề nghị của Tổng Giám Đốc và được sự chấp thuận của Hội Đồng Quản Trị, Công Ty được bổ nhiệm, tuyển dụng những người điều hành khác với số lượng, tiêu chuẩn và điều kiện phù hợp với quy định của pháp luật, phù hợp với cơ cấu tổ chức Công Ty được Hội Đồng Quản Trị thông qua.

Điều 43. Tiền lương và lợi ích khác của Tổng Giám Đốc và người điều hành khác

1. Công Ty trả lương cho những người điều hành Công Ty theo quyết định của Hội Đồng Quản Trị, kết quả và hiệu quả kinh doanh của Công Ty.
2. Tiền lương của những người điều hành Công Ty được tính vào chi phí kinh doanh của Công Ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp và phải được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hàng năm của Công Ty, phải báo cáo Đại Hội Đồng Cổ Đông tại cuộc họp thường niên.

CHƯƠNG VI. PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT VÀ TỔNG GIÁM ĐỐC

Điều 44. Nguyên tắc phối hợp

Hội Đồng Quản Trị, Ban Kiểm Soát và Tổng Giám Đốc phối hợp hoạt động trên cơ sở các nguyên tắc sau:

1. Bảo đảm lợi ích hợp pháp của Công Ty và cổ đông.
2. Tuân thủ quy định của pháp luật, Điều Lệ Công Ty và các quy định nội bộ của Công Ty.
3. Bảo đảm tính độc lập trong việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền của từng cơ quan; đồng thời phối hợp chặt chẽ nhằm bảo đảm hoạt động quản trị, kiểm soát và điều hành của Công Ty được thực hiện hiệu quả và minh bạch.
4. Thực hiện cơ chế trao đổi thông tin và báo cáo kịp thời nhằm phát hiện, xử lý hoặc kiến nghị xử lý các vấn đề phát sinh trong quá trình hoạt động của Công Ty.

Điều 45. Cuộc họp giữa Hội Đồng Quản Trị, Ban Kiểm Soát và Ban Điều Hành

1. Tại các cuộc họp Hội Đồng Quản Trị, Chủ tịch Hội Đồng Quản Trị hoặc người triệu tập họp phải gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các Kiểm Soát Viên như đối với các thành viên Hội Đồng Quản Trị và có thể mời thành viên Ban Điều Hành tham dự để thảo luận về những vấn đề có liên quan. Thành viên Ban Điều Hành, Kiểm Soát Viên được mời tham dự cuộc họp Hội Đồng Quản Trị có thể tham gia thảo luận trong cuộc họp nhưng không có quyền tham gia biểu quyết³².
2. Tại các cuộc họp Ban Kiểm Soát, Trưởng Ban Kiểm Soát có quyền yêu cầu thành viên Hội Đồng Quản Trị, Tổng Giám Đốc tham dự để trả lời các vấn đề cần được làm rõ và/hoặc thảo luận về những vấn đề có liên quan. Thành viên Hội Đồng Quản Trị, Tổng Giám Đốc được mời tham dự cuộc họp Ban Kiểm Soát có thể tham gia thảo luận trong cuộc họp nhưng không có quyền tham gia biểu quyết³³.
3. Tại các cuộc họp Ban Điều Hành, Tổng Giám Đốc có thể mời thành viên Hội Đồng Quản Trị, các tiểu ban thuộc Hội Đồng Quản Trị và/hoặc Ban Kiểm Soát tham dự để thảo luận về những vấn đề có liên quan. Thành viên Hội Đồng Quản Trị, các tiểu ban thuộc Hội Đồng Quản Trị, Ban Kiểm Soát được mời tham dự cuộc họp Ban Điều Hành có thể tham gia thảo luận trong cuộc họp nhưng không có quyền tham gia biểu quyết.
4. Thông báo mời họp phải được gửi chậm nhất 03 (ba) ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Kèm theo thông báo mời họp phải có tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên³⁴.

Điều 46. Đề nghị triệu tập họp Hội Đồng Quản Trị của Tổng Giám Đốc và Ban Kiểm Soát³⁵

³² Khoản 7 Điều 157 LDN 2020

³³ Điều 289 ND 155/2020/ND-CP

³⁴ Khoản 6 Điều 157 LDN 2020

³⁵ Điều 157 LDN 2020 và Khoản 1 Điều 279 ND 155/2020/ND-CP

1. Tổng Giám Đốc, Ban Kiểm Soát có quyền đề nghị triệu tập họp Hội Đồng Quản Trị. Đề nghị phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội Đồng Quản Trị.
2. Chủ tịch Hội Đồng Quản Trị phải triệu tập họp Hội Đồng Quản Trị theo đề nghị của Tổng Giám Đốc, Ban Kiểm Soát trong thời hạn 07 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại Khoản 1 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp Hội Đồng Quản Trị theo đề nghị thì Chủ tịch Hội Đồng Quản Trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công Ty do không triệu tập cuộc họp Hội Đồng Quản Trị theo quy định tại Điều này; người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch Hội Đồng Quản Trị triệu tập họp Hội Đồng Quản Trị.
3. Chủ tịch Hội Đồng Quản Trị hoặc người triệu tập họp Hội Đồng Quản Trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất 03 (ba) ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Kèm theo thông báo mời họp phải có tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

Điều 47. Phối hợp hoạt động giữa Hội Đồng Quản Trị, Ban Kiểm Soát Và Tổng Giám Đốc

1. Phối hợp hoạt động giữa Hội Đồng Quản Trị và Ban Kiểm Soát
 - a. Hội Đồng Quản Trị và Ban Kiểm Soát thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo nguyên tắc độc lập theo quy định của pháp luật và Điều Lệ Công Ty;
 - b. Nghị quyết, quyết định của Hội Đồng Quản Trị phải được gửi đến Ban Kiểm Soát theo quy định;
 - c. Hội Đồng Quản Trị có trách nhiệm cung cấp đầy đủ và kịp thời thông tin, tài liệu liên quan đến hoạt động của Công Ty theo yêu cầu của Ban Kiểm Soát để phục vụ công tác giám sát;
 - d. Ban Kiểm Soát có trách nhiệm thông báo kịp thời cho Hội Đồng Quản Trị về kết quả kiểm tra, giám sát và các kiến nghị (nếu có);
 - e. Hội Đồng Quản Trị xem xét và thông báo cho Ban Kiểm Soát về kết quả xử lý các kiến nghị của Ban Kiểm Soát.
2. Phối hợp hoạt động giữa Hội Đồng Quản Trị và Tổng Giám Đốc
 - a. Tổng Giám Đốc và/hoặc thành viên Ban Điều Hành có thể tham dự các cuộc họp của Hội Đồng Quản Trị và Đại Hội Đồng Cổ Đông theo yêu cầu hoặc theo lời mời của Hội Đồng Quản Trị;
 - b. Tổng Giám Đốc có trách nhiệm báo cáo Hội Đồng Quản Trị về tình hình thực hiện kế hoạch kinh doanh, kết quả hoạt động tài chính và các vấn đề quan trọng trong hoạt động điều hành của Công Ty;
 - c. Tổng Giám Đốc và/hoặc các thành viên Ban Điều Hành chỉ được thực hiện các công việc thuộc thẩm quyền của Hội Đồng Quản Trị hoặc Chủ tịch Hội Đồng Quản Trị sau khi có nghị quyết, quyết định của Hội Đồng Quản Trị hoặc khi được Chủ tịch Hội Đồng Quản Trị chấp thuận theo quy định;
 - d. Tổng Giám Đốc và/hoặc các thành viên Ban Điều Hành duy trì việc trao đổi thông tin thường xuyên với các thành viên Hội Đồng Quản Trị và thực hiện chế độ báo cáo định kỳ hoặc theo yêu cầu với Chủ tịch Hội Đồng Quản Trị về tình hình hoạt động kinh doanh và các vấn đề khác có liên quan đến hoạt động của Công Ty;
 - e. Các cuộc họp của Ban Điều Hành có thể có sự tham dự của đại diện Hội Đồng Quản Trị để trao đổi thông tin và tăng cường phối hợp trong việc triển khai các chủ trương, chính sách, nghị quyết, quyết định và quy chế do Hội Đồng Quản Trị ban hành. Trong trường hợp cần thiết, Hội Đồng Quản Trị hoặc các thành viên Hội Đồng Quản Trị có thể tham dự các cuộc họp của Ban Điều Hành;
 - f. Các báo cáo định kỳ hoặc đột xuất của các thành viên Ban Điều Hành và các đơn vị gửi Tổng Giám Đốc; các quyết định, chỉ thị, thông báo và các văn bản chỉ đạo khác của Tổng Giám Đốc đối với Ban Điều Hành và các đơn vị trong Công Ty phải được sao gửi cho Hội Đồng Quản Trị theo quy định để phục vụ công tác quản trị và giám sát.

9 - C
 NG T
 5 PHÁP
 VG KH
 N PHO
 T.P HỒ

3. Phối hợp hoạt động giữa Ban Kiểm Soát và Tổng Giám Đốc
 - a. Ban Kiểm Soát và các thành viên Ban Kiểm soát khi làm việc với Tổng Giám Đốc và Ban Điều Hành phải bảo đảm tính độc lập, khách quan trong quá trình thực hiện chức năng, nhiệm vụ của mình; đồng thời phối hợp chặt chẽ, không gây cản trở lẫn nhau trong việc thực hiện quyền hạn và nghĩa vụ theo quy định;
 - b. Tổng Giám Đốc có trách nhiệm báo cáo Ban Kiểm Soát về việc thực hiện các nghị quyết của Đại Hội Đồng Cổ Đông và Hội Đồng Quản Trị; báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch kinh doanh, công tác điều hành Công Ty và các báo cáo khác theo yêu cầu của Ban Kiểm Soát;
 - c. Trên cơ sở các báo cáo định kỳ và thông tin thu thập được trong quá trình giám sát, Ban Kiểm Soát có quyền kiến nghị Hội Đồng Quản Trị xem xét lại các quyết định của Tổng Giám Đốc nếu xét thấy cần thiết;
 - d. Trường hợp phát hiện dấu hiệu vi phạm pháp luật, Điều Lệ Công Ty hoặc các quyết định có thể gây thiệt hại nghiêm trọng đến tài sản hoặc uy tín của Công Ty, Ban Kiểm Soát có quyền kiến nghị Tổng Giám Đốc tạm dừng việc thực hiện các quyết định đó. Trong thời hạn 24 (hai mươi bốn) giờ kể từ khi đưa ra kiến nghị, Ban Kiểm Soát phải thông báo ý kiến của mình đến các thành viên Hội Đồng Quản Trị để xem xét, quyết định theo thẩm quyền.

CHƯƠNG VII. ĐÁNH GIÁ, KHEN THƯỞNG VÀ KỶ LUẬT ĐỐI VỚI THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

Điều 48. Đánh giá, khen thưởng và kỷ luật

1. Tiêu chí đánh giá

Việc đánh giá hoạt động của thành viên Hội Đồng Quản Trị, thành viên Ban Kiểm Soát và Tổng Giám Đốc được thực hiện trên cơ sở các tiêu chí bao gồm nhưng không giới hạn ở các nội dung sau:

- a. Kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao, bao gồm mức độ hoàn thành công việc, khối lượng, chất lượng và hiệu quả công việc của cá nhân; đồng thời xem xét sự phát triển và kết quả hoạt động của đơn vị do cá nhân đó phụ trách hoặc quản lý;
- b. Phẩm chất đạo đức, lối sống, nhận thức và việc tuân thủ, chấp hành Điều Lệ Công Ty, các chủ trương, chính sách, quy định của Công Ty và quy định của pháp luật có liên quan;
- c. Tinh thần học tập nâng cao trình độ chuyên môn; tinh trung thực, cầu thị trong công tác; ý thức tổ chức kỷ luật và tinh thần trách nhiệm trong việc thực hiện nhiệm vụ được giao cũng như trong vị trí đang đảm nhiệm;
- d. Năng lực quản lý, phong cách và thái độ trong công tác quản lý, điều hành công việc; việc thực hiện các quy định về thực hành tiết kiệm, phòng chống tham nhũng, lãng phí;
- e. Tinh thần đoàn kết, hợp tác và phối hợp trong đơn vị và với các đơn vị khác trong Công Ty; mức độ tin nhiệm của cán bộ, nhân viên đối với cá nhân được đánh giá.

2. Khen thưởng

Hình thức và mức khen thưởng đối với thành viên Hội Đồng Quản Trị, Ban Kiểm Soát và Tổng Giám Đốc do Hội Đồng Quản Trị quyết định trên cơ sở tổng mức thù lao, tiền thưởng và các lợi ích khác của Hội Đồng Quản Trị và Ban Kiểm Soát đã được Đại Hội Đồng Cổ Đông thông qua hàng năm; đồng thời căn cứ vào kết quả đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ và hiệu quả hoạt động kinh doanh của Công Ty đối với Tổng Giám Đốc, bảo đảm phù hợp với quy định của pháp luật và Điều Lệ Công Ty.

3. Kỷ luật

- a. Thành viên Hội Đồng Quản Trị, thành viên Ban Kiểm Soát và Tổng Giám Đốc trong quá trình thực hiện nhiệm vụ nếu có hành vi vi phạm quy định của pháp luật, Điều Lệ Công

Ty hoặc các quy định nội bộ của Công Ty thì, tùy theo tính chất và mức độ vi phạm, sẽ bị xem xét xử lý theo quy định của Công Ty;

- b. Hội Đồng Quản Trị có thẩm quyền quyết định hình thức xử lý kỷ luật đối với các chức danh do Hội Đồng Quản Trị bổ nhiệm. Tổng Giám Đốc có thẩm quyền quyết định hình thức xử lý kỷ luật đối với các chức danh do Tổng Giám Đốc bổ nhiệm;
- c. Nguyên tắc xử lý vi phạm kỷ luật, trình tự, thủ tục và hình thức xử lý kỷ luật được thực hiện theo quy định của Công Ty tại từng thời điểm.

CHƯƠNG VIII. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 49. Hiệu lực thi hành

1. Quy Chế Quản Trị này có hiệu lực kể từ ngày 22 tháng 04 năm 2026 và thay thế Quy Chế Quản Trị đã được thông qua trước đó vào ngày 24 tháng 04 năm 2024.
2. Sau khi được Đại Hội Đồng Cổ Đông thông qua, việc sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ Quy Chế Quản Trị này do Hội Đồng Quản Trị quyết định theo thẩm quyền và phù hợp với quy định của pháp luật và Điều Lệ Công Ty.
3. Trường hợp các quy định của pháp luật hoặc Điều Lệ Công Ty có liên quan đến hoạt động quản trị của Công Ty chưa được đề cập trong Quy Chế Quản Trị này hoặc trong trường hợp có sự khác biệt giữa quy định của Quy Chế Quản Trị này với quy định của pháp luật hoặc Điều Lệ Công Ty, thì các quy định của pháp luật và/hoặc Điều Lệ Công Ty đương nhiên được áp dụng.

Điều 50. Tổ chức thực hiện

1. Hội Đồng Quản Trị có trách nhiệm hướng dẫn, tổ chức triển khai và giám sát việc thực hiện Quy Chế Quản Trị này trong toàn Công Ty.
2. Các thành viên Hội Đồng Quản Trị, thành viên Ban Kiểm Soát, Tổng Giám Đốc, các thành viên Ban Điều Hành, các đơn vị và cá nhân có liên quan trong Công Ty có trách nhiệm thi hành Quy Chế Quản Trị này.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

NGUYỄN HỒNG QUÂN



TIEN PHONG SECURITIES

**QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG
CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN TIÊN PHONG**

Ngày 22 tháng 04 năm 2026



MỤC LỤC

CHƯƠNG I. NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG.....	1
Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng.....	1
Điều 2. Giải thích từ ngữ.....	1
Điều 3. Nguyên tắc hoạt động của Hội Đồng Quản Trị.....	2
CHƯƠNG II. THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.....	2
Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của thành viên Hội Đồng Quản Trị.....	2
Điều 5. Quyền được cung cấp thông tin của thành viên Hội Đồng Quản Trị.....	2
Điều 6. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Hội Đồng Quản Trị.....	3
Điều 7. Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Hội Đồng Quản Trị.....	3
Điều 8. Chủ tịch Hội Đồng Quản Trị.....	3
Điều 9. Miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế và bổ sung thành viên Hội Đồng Quản Trị.....	3
Điều 10. Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội Đồng Quản Trị.....	3
Điều 11. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội Đồng Quản Trị.....	3
CHƯƠNG III. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.....	3
Điều 12. Quyền và nghĩa vụ của Hội Đồng Quản Trị.....	3
Điều 13. Nhiệm vụ và quyền hạn của Hội Đồng Quản Trị trong việc phê duyệt, ký kết hợp đồng, giao dịch.....	4
Điều 14. Trách nhiệm của Hội Đồng Quản Trị trong việc triệu tập họp Đại Hội Đồng Cổ Đông bất thường.....	4
Điều 15. Các tiểu ban thuộc Hội Đồng Quản Trị.....	5
CHƯƠNG IV. CUỘC HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.....	5
Điều 16. Cuộc họp Hội Đồng Quản Trị.....	5
Điều 17. Biên bản họp Hội Đồng Quản Trị.....	5
CHƯƠNG V. BÁO CÁO, CÔNG KHAI CÁC LỢI ÍCH.....	5
Điều 18. Trình báo cáo hàng năm.....	5
Điều 19. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội Đồng Quản Trị.....	5
Điều 20. Công khai các lợi ích liên quan.....	5
CHƯƠNG VI. MỐI QUAN HỆ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.....	5
Điều 21. Mối quan hệ giữa các thành viên Hội Đồng Quản Trị.....	5
Điều 22. Mối quan hệ với Ban Điều Hành.....	6
Điều 23. Mối quan hệ với Ban Kiểm Soát.....	6
CHƯƠNG VII. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH.....	6
Điều 24. Hiệu lực thi hành.....	6



CĂN CỨ PHÁP LÝ

1. Luật Doanh Nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc Hội nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành Luật Doanh Nghiệp (LDN 2000);
2. Luật Chứng Khoán số 54/2019/QH14 được Quốc Hội nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019 và các văn bản sửa đổi, bổ sung hướng dẫn thi hành Luật Chứng Khoán (LCK 2019);
3. Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng Khoán, Nghị định số 245/2020/NĐ-CP ngày 11 tháng 09 năm 2020 của Chính Phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 155/2020/NĐ-CP và các văn bản sửa đổi, bổ sung (NĐ 155/2020/NĐ-CP);
4. Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ Tài Chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng Khoán (TT 116/2020/TT-BTC);
5. Thông tư số 121/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ Tài Chính quy định về hoạt động của công ty chứng khoán và các văn bản sửa đổi, bổ sung (TT 121/2020/TT-BTC);
6. Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài Chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và các văn bản sửa đổi, bổ sung (TT 96/2020/TT-BTC);
7. Thông tư số 135/2025/TT-BTC ngày 26 tháng 12 năm 2025 của Bộ Tài Chính quy định về hành nghề chứng khoán (TT 135/2025/TT-BTC);
8. Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công Ty Cổ Phần Chứng Khoán Tiên Phong được thông qua ngày 26 tháng 12 năm 2025 và các Điều lệ sửa đổi, bổ sung từng thời điểm ("Điều Lệ Công Ty").

G T
PHÂN
3 KH
PHON
P HỒ S

**QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN TIỀN PHONG**

---o0o---

CHƯƠNG I. NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế hoạt động của Hội Đồng Quản Trị quy định cơ cấu tổ chức nhân sự, nguyên tắc hoạt động, quyền hạn, nghĩa vụ của Hội Đồng Quản Trị và các thành viên Hội Đồng Quản Trị nhằm hoạt động theo quy định của pháp luật có liên quan và Điều Lệ Công Ty.
2. Đối tượng áp dụng: Quy chế hoạt động của Hội Đồng Quản Trị được áp dụng cho Hội Đồng Quản Trị, các thành viên Hội Đồng Quản Trị.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

1. Trong Quy chế hoạt động của Hội Đồng Quản Trị, các thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:
 - a. **"Công Ty"** là Công Ty Cổ Phần Chứng Khoán Tiên Phong.
 - b. **"Giấy phép thành lập và hoạt động"** là Giấy phép hoạt động kinh doanh chứng khoán số 49/UBCK-GPHDKD do Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước cấp lần đầu ngày 29 tháng 12 năm 2006 cho Công Ty Cổ Phần Chứng Khoán Phương Đông (tên trước đây của Công Ty) và các giấy phép của Công Ty được sửa đổi, bổ sung tại từng thời điểm.
 - c. **"Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp"** là Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của Công Ty với mã số doanh nghiệp là 0304814339 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 29 tháng 12 năm 2006, được sửa đổi, bổ sung tại từng thời điểm.
 - d. **"Vốn Điều Lệ"** là vốn điều lệ của Công Ty được quy định tại Điều 9 của Điều Lệ Công Ty.
 - e. **"Cổ đông"** là cá nhân, tổ chức sở hữu ít nhất một cổ phần của Công Ty¹.
 - f. **"Cổ đông lớn"** là cổ đông sở hữu từ 5% trở lên số cổ phiếu có quyền biểu quyết của Công Ty².
 - g. **"Cổ tức"** là khoản lợi nhuận sau thuế được trả cho mỗi cổ phần bằng tiền hoặc bằng tài sản khác³.
 - h. **"Người quản lý Công Ty"** hoặc **"Người quản lý"** là người quản lý Công Ty bao gồm Chủ tịch Hội Đồng Quản Trị, thành viên Hội Đồng Quản Trị, Tổng Giám Đốc⁴.
 - i. **"Người nội bộ của Công Ty"** hoặc **"Người nội bộ"** bao gồm Chủ tịch Hội Đồng Quản Trị, thành viên Hội Đồng Quản Trị, Người đại diện theo pháp luật, Tổng Giám Đốc, Phó Tổng Giám Đốc, Giám Đốc Tài Chính, Kế Toán Trưởng; Trưởng Ban Kiểm Soát và thành viên Ban Kiểm Soát; Thư ký công ty, Người phụ trách quản trị công ty, Người được ủy quyền công bố thông tin.
 - j. **"Ban Điều Hành"** là Tổng Giám Đốc, (các) Phó Tổng Giám Đốc, Giám đốc/Trưởng các Khối và tương đương, Kế Toán Trưởng và các nhân sự khác do Tổng Giám Đốc quyết định tại từng thời điểm phù hợp với quy định của pháp luật, Điều Lệ Công Ty và các quy định nội bộ của Công Ty.
 - k. **"Người có liên quan"** là tổ chức, cá nhân có quan hệ trực tiếp hoặc gián tiếp với Công Ty theo quy định tại Khoản 46 Điều 4 của Luật Chứng Khoán.
 - l. **"Người có quan hệ gia đình"** là người trong các mối quan hệ theo quy định tại Khoản 22 Điều 4 của Luật Doanh Nghiệp.

¹ Khoản 3 Điều 4 LDN 2020

² Khoản 18 Điều 4 LCK 2019

³ Khoản 5 Điều 4 LDN 2020

⁴ Khoản 24 Điều 4 LDN 2020

- m. "Tỷ lệ sở hữu nước ngoài" là tổng tỷ lệ sở hữu cổ phần trên Vốn Điều Lệ của tất cả nhà đầu tư nước ngoài và tổ chức kinh tế có nhà đầu tư nước ngoài nắm giữ trên 50% vốn điều lệ của tổ chức kinh tế đó.
 - n. "Luật Doanh Nghiệp" là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc Hội nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020 và các văn bản sửa đổi, bổ sung tại từng thời điểm.
 - o. "Luật Chứng Khoán" là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 đã được Quốc Hội nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019 và các văn bản sửa đổi, bổ sung tại từng thời điểm.
- 2. Trong Quy chế hoạt động của Hội Đồng Quản Trị, việc tham chiếu đến bất kỳ văn bản nào sẽ bao gồm cả những văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế của văn bản đó.
 - 3. Các tiêu đề (Điểm, Khoản, Điều, Mục, Chương của Quy chế hoạt động của Hội Đồng Quản Trị) được sử dụng nhằm thuận tiện theo dõi việc đọc hiểu và không ảnh hưởng đến việc diễn giải nội dung, ý nghĩa của Quy chế hoạt động của Hội Đồng Quản Trị.
 - 4. Trừ trường hợp Quy chế hoạt động của Hội Đồng Quản Trị có định nghĩa khác, các từ hoặc thuật ngữ được sử dụng trong Quy chế hoạt động của Hội Đồng Quản Trị sẽ có nghĩa tương tự như trong Luật Doanh Nghiệp và Luật Chứng Khoán.

Điều 3. Nguyên tắc hoạt động của Hội Đồng Quản Trị

- 1. Hội Đồng Quản Trị làm việc theo nguyên tắc tập thể. Các thành viên của Hội Đồng Quản Trị chịu trách nhiệm cá nhân về phần việc của mình và cùng chịu trách nhiệm trước Đại Hội Đồng Cổ Đông, trước pháp luật về các nghị quyết, quyết định của HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ đối với sự phát triển của Công Ty.
- 2. Hội Đồng Quản Trị giao trách nhiệm cho Tổng Giám Đốc tổ chức điều hành thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội Đồng Quản Trị.

CHƯƠNG II. THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của thành viên Hội Đồng Quản Trị⁵

- 1. Thành viên Hội Đồng Quản Trị có đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật có liên quan và được quy định chi tiết tại Điều 45 của Điều Lệ Công Ty; đồng thời, thành viên Hội Đồng Quản Trị có các nghĩa vụ sau:
 - a. Thực hiện các nhiệm vụ của mình một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích cao nhất của cổ đông và của Công Ty;
 - b. Tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội Đồng Quản Trị và có ý kiến về các vấn đề được đưa ra thảo luận;
 - c. Báo cáo kịp thời, đầy đủ với Hội Đồng Quản Trị các khoản thù lao nhận được từ các công ty con, công ty liên kết và các tổ chức khác;
 - d. Báo cáo Hội Đồng Quản Trị tại cuộc họp gần nhất các giao dịch giữa Công Ty, công ty con, công ty khác do Công Ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội Đồng Quản Trị và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa Công Ty với công ty trong đó thành viên Hội Đồng Quản Trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch;
 - e. Thực hiện công bố thông tin khi thực hiện giao dịch cổ phiếu của Công Ty theo quy định của pháp luật.
- 2. Thành viên độc lập Hội Đồng Quản Trị của Công Ty phải lập báo cáo đánh giá về hoạt động của Hội Đồng Quản Trị.

Điều 5. Quyền được cung cấp thông tin của thành viên Hội Đồng Quản Trị

⁵ Điều 277 ND 155/2020/ND-CP

1. Thành viên Hội Đồng Quản Trị có quyền yêu cầu Tổng Giám Đốc và/hoặc người quản lý, điều hành khác trong Công Ty cung cấp thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công Ty và của đơn vị trong Công Ty.
2. Người quản lý, điều hành được yêu cầu phải cung cấp kịp thời, đầy đủ và chính xác thông tin, tài liệu theo yêu cầu của thành viên Hội Đồng Quản Trị. Trình tự, thủ tục yêu cầu và cung cấp thông tin được thực hiện theo quy định của Điều Lệ Công Ty và quy định nội bộ của Công Ty có liên quan.

Điều 6. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Hội Đồng Quản Trị⁶

Được quy định chi tiết tại Điều 42 của Điều Lệ Công Ty.

Điều 7. Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Hội Đồng Quản Trị⁷

Được quy định chi tiết tại Điều 43 của Điều Lệ Công Ty.

Điều 8. Chủ tịch Hội Đồng Quản Trị

Được quy định chi tiết tại Điều 46 của Điều Lệ Công Ty.

Điều 9. Miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế và bổ sung thành viên Hội Đồng Quản Trị⁸

Được quy định chi tiết tại Điều 49 của Điều Lệ Công Ty.

Điều 10. Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội Đồng Quản Trị

1. Việc ứng cử, đề cử thành viên Hội Đồng Quản Trị⁹ được quy định chi tiết tại Điều 44 của Điều Lệ Công Ty.
2. Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội Đồng Quản Trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội Đồng Quản Trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên. Việc Hội Đồng Quản Trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại Hội Đồng Cổ Đông biểu quyết bầu thành viên Hội Đồng Quản Trị theo quy định của pháp luật.
3. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội Đồng Quản Trị phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu theo quy định của Điều Lệ Công Ty, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội Đồng Quản Trị và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội Đồng Quản Trị được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên Hội Đồng Quản Trị cần biểu quyết bầu. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội Đồng Quản Trị thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí Quy chế bầu cử.
4. Việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội Đồng Quản Trị do Đại Hội Đồng Cổ Đông Quyết Định theo nguyên tắc bỏ phiếu.

Điều 11. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội Đồng Quản Trị

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội Đồng Quản Trị, Công Ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên theo quy định tại Khoản 1 Điều 44 của Điều Lệ Công Ty.
2. Việc thông báo về kết quả bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội Đồng Quản Trị thực hiện theo các quy định của pháp luật về công bố thông tin.

CHƯƠNG III. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 12. Quyền và nghĩa vụ của Hội Đồng Quản Trị

⁶ Điều 154 LDN 2020

⁷ Điều 155 LDN 2020

⁸ Điều 160 LDN 2020

⁹ Điều 274 ND 155/2020/ND-CP



1. Hội Đồng Quản Trị là cơ quan quản lý của Công Ty, có toàn quyền nhân danh Công Ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của Công Ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại Hội Đồng Cổ Đông.
2. Hội Đồng Quản Trị có quyền và nghĩa vụ được quy định chi tiết tại Điều 41 của Điều Lệ Công Ty.
3. Hội Đồng Quản Trị thông qua nghị quyết, quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản hoặc hình thức khác do Điều Lệ Công Ty quy định (nếu có). Mỗi thành viên Hội Đồng Quản Trị có một phiếu biểu quyết.
4. Trường hợp nghị quyết, quyết định do Hội Đồng Quản Trị thông qua trái với quy định của pháp luật, nghị quyết Đại Hội Đồng Cổ Đông, Điều Lệ Công Ty gây thiệt hại cho Công Ty thì các thành viên tán thành thông qua nghị quyết, quyết định đó phải cùng liên đới chịu trách nhiệm cá nhân về nghị quyết, quyết định đó và phải bồi thường thiệt hại cho Công Ty; thành viên phản đối thông qua nghị quyết, quyết định nêu trên được miễn trừ trách nhiệm. Trường hợp này, cổ đông của Công Ty có quyền yêu cầu Tòa án đình chỉ thực hiện hoặc hủy bỏ nghị quyết, quyết định nêu trên.

Điều 13. Nhiệm vụ và quyền hạn của Hội Đồng Quản Trị trong việc phê duyệt, ký kết hợp đồng, giao dịch

1. Hội Đồng Quản Trị chấp thuận các hợp đồng, giao dịch được quy định tại Khoản 1, Khoản 2 Điều 72 của Điều Lệ Công Ty.
2. Người đại diện Công Ty ký hợp đồng, giao dịch phải thông báo cho thành viên Hội Đồng Quản Trị, thành viên Ban Kiểm Soát về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó và gửi kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc nội dung chủ yếu của giao dịch. Hội Đồng Quản Trị quyết định việc chấp thuận hợp đồng, giao dịch trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được thông báo, trừ trường hợp Điều Lệ Công Ty quy định một thời hạn khác; thành viên Hội Đồng Quản Trị có lợi ích liên quan đến các bên trong hợp đồng, giao dịch không có quyền biểu quyết.

Điều 14. Trách nhiệm của Hội Đồng Quản Trị trong việc triệu tập họp Đại Hội Đồng Cổ Đông bất thường

1. Hội Đồng Quản Trị triệu tập họp Đại Hội Đồng Cổ Đông bất thường trong các trường hợp sau đây:
 - a. Hội Đồng Quản Trị xét thấy cần thiết vì lợi ích Công Ty;
 - b. Số thành viên Hội Đồng Quản Trị, Ban Kiểm Soát còn lại ít hơn số thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật;
 - c. Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Khoản 2 Điều 12 của Điều Lệ Công Ty;
 - d. Theo yêu cầu của Ban Kiểm Soát;
 - e. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều Lệ (nếu có).
2. Hội Đồng Quản Trị phải triệu tập họp Đại Hội Đồng Cổ Đông trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày xảy ra trường hợp quy định tại Điểm b Khoản 1 Điều này hoặc nhận được yêu cầu triệu tập họp quy định tại Điểm c và Điểm d Khoản 1 Điều này. Trường hợp Hội Đồng Quản Trị không triệu tập họp Đại Hội Đồng Cổ Đông theo quy định thì Chủ tịch Hội Đồng Quản Trị và các thành viên Hội Đồng Quản Trị phải bồi thường thiệt hại phát sinh cho Công Ty do không triệu tập họp Đại Hội Đồng Cổ Đông theo quy định tại Điều 28 của Điều Lệ Công Ty.
3. Người triệu tập họp Đại Hội Đồng Cổ Đông phải thực hiện các công việc sau đây:
 - a. Lập danh sách cổ đông có quyền dự họp;
 - b. Cung cấp thông tin và giải quyết khiếu nại liên quan đến danh sách cổ đông;
 - c. Lập chương trình và nội dung cuộc họp;
 - d. Chuẩn bị tài liệu cho cuộc họp;
 - e. Dự thảo nghị quyết của Đại Hội Đồng Cổ Đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp; danh sách và thông tin chi tiết của các ứng cử viên trong trường hợp bầu thành viên Hội Đồng Quản Trị, Kiểm Soát Viên;

- f. Xác định thời gian và địa điểm họp, hình thức tổ chức cuộc họp;
- g. Gửi thông báo mời họp đến từng cổ đông có quyền dự họp theo quy định của Luật Doanh Nghiệp và Điều Lệ;
- h. Các công việc khác phục vụ cuộc họp.

Điều 15. Các tiểu ban thuộc Hội Đồng Quản Trị¹⁰

Được quy định chi tiết tại Điều 51 của Điều Lệ Công Ty.

CHƯƠNG IV. CUỘC HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 16. Cuộc họp Hội Đồng Quản Trị¹¹

Được quy định chi tiết tại Điều 47 của Điều Lệ Công Ty.

Điều 17. Biên bản họp Hội Đồng Quản Trị¹²

Được quy định chi tiết tại Điều 48 của Điều Lệ Công Ty.

CHƯƠNG V. BÁO CÁO, CÔNG KHAI CÁC LỢI ÍCH

Điều 18. Trình báo cáo hàng năm

1. Kết thúc năm tài chính, Hội Đồng Quản Trị phải trình Đại Hội Đồng Cổ Đông các báo cáo theo quy định tại Điều 84 của Điều Lệ Công Ty, bao gồm:
 - a. Báo cáo kết quả kinh doanh của Công Ty;
 - b. Báo cáo tài chính;
 - c. Báo cáo đánh giá công tác quản lý, điều hành Công Ty;
 - d. Báo cáo thẩm định của Ban Kiểm Soát.
2. Báo cáo quy định tại các Điểm a, b và c Khoản 1 Điều này phải được gửi đến Ban kiểm Soát để thẩm định chậm nhất là 30 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại Hội Đồng Cổ Đông thường niên nếu Điều Lệ Công Ty không có quy định khác.
3. Báo cáo quy định tại các Khoản 1, 2 Điều này, báo cáo thẩm định của Ban kiểm Soát và báo cáo kiểm toán phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công Ty chậm nhất là 10 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại Hội Đồng Cổ Đông thường niên nếu Điều Lệ Công Ty không quy định thời hạn khác dài hơn. Cổ đông sở hữu cổ phần của Công Ty liên tục ít nhất 01 năm có quyền tự mình hoặc cùng với luật sư, kế toán viên, kiểm toán viên có chứng chỉ hành nghề trực tiếp xem xét báo cáo quy định tại Điều này.

Điều 19. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội Đồng Quản Trị

Được quy định chi tiết tại Điều 50 của Điều Lệ Công Ty.

Điều 20. Công khai các lợi ích liên quan

Được quy định chi tiết tại Điều 69 của Điều Lệ Công Ty.

CHƯƠNG VI. MỐI QUAN HỆ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 21. Mối quan hệ giữa các thành viên Hội Đồng Quản Trị

1. Quan hệ giữa các thành viên Hội Đồng Quản Trị là quan hệ phối hợp, các thành viên Hội Đồng Quản Trị có trách nhiệm thông tin cho nhau về vấn đề có liên quan trong quá trình xử lý công việc được phân công.
2. Trong quá trình xử lý công việc, thành viên Hội Đồng Quản Trị được phân công chịu trách nhiệm chính phải chủ động phối hợp xử lý, nếu có vấn đề liên quan đến lĩnh vực do thành viên Hội Đồng Quản Trị khác phụ trách. Trong trường hợp giữa các thành viên Hội Đồng Quản Trị còn có ý kiến khác nhau thì thành viên chịu trách nhiệm chính báo cáo Chủ tịch Hội Đồng Quản

¹⁰ Điều 31 Điều lệ mẫu áp dụng đối với công ty đại chúng ban hành kèm theo TT 116/2020/TT-BTC

¹¹ Điều 157 LDN 2020 và Khoản 1 Điều 279 ND 155/2020/ND-CP

¹² Điều 158 LDN 2020 và Khoản 2 Điều 279 ND 155/2020/ND-CP



Trị xem xét quyết định theo thẩm quyền hoặc tổ chức họp hoặc lấy ý kiến của các thành viên Hội Đồng Quản Trị theo quy định của pháp luật và Điều Lệ Công Ty.

- Trong trường hợp có sự phản công lại giữa các thành viên Hội Đồng Quản Trị thì các thành viên Hội Đồng Quản Trị phải bàn giao công việc, hồ sơ, tài liệu liên quan. Việc bàn giao này phải được lập thành văn bản và báo cáo Chủ tịch Hội Đồng Quản Trị về việc bàn giao đó.

Điều 22. Mỗi quan hệ với Ban Điều Hành

Với vai trò quản trị, Hội Đồng Quản Trị ban hành các nghị quyết để Tổng Giám Đốc và bộ máy điều hành thực hiện. Đồng thời, Hội Đồng Quản Trị kiểm tra, giám sát thực hiện các nghị quyết.

Điều 23. Mỗi quan hệ với Ban Kiểm Soát

- Mỗi quan hệ giữa Hội Đồng Quản Trị và Ban Kiểm Soát là quan hệ phối hợp. Quan hệ làm việc giữa Hội Đồng Quản Trị với Ban Kiểm Soát theo nguyên tắc bình đẳng và độc lập, đồng thời phối hợp chặt chẽ, hỗ trợ lẫn nhau trong quá trình thực thi nhiệm vụ.
- Khi tiếp nhận các biên bản kiểm tra hoặc báo cáo tổng hợp của Ban Kiểm Soát, Hội Đồng Quản Trị có trách nhiệm nghiên cứu và chỉ đạo các đơn vị có liên quan xây dựng kế hoạch và thực hiện chấn chỉnh kịp thời.

CHƯƠNG VII. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 24. Hiệu lực thi hành

- Quy chế hoạt động của Hội Đồng Quản Trị này có hiệu lực kể từ ngày 22 tháng 04 năm 2026 và thay thế Quy chế hoạt động của Hội Đồng Quản Trị đã được thông qua trước đó vào ngày 11 tháng 03 năm 2022.
- Sau khi được Đại Hội Đồng Cổ Đông thông qua, việc sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ Quy chế hoạt động của Hội Đồng Quản Trị này do Hội Đồng Quản Trị quyết định theo thẩm quyền và phù hợp với quy định của pháp luật và Điều Lệ Công Ty.
- Trường hợp các quy định của pháp luật hoặc Điều Lệ Công Ty có liên quan đến hoạt động của Hội Đồng Quản Trị chưa được đề cập trong Quy chế hoạt động của Hội Đồng Quản Trị này hoặc trong trường hợp có sự khác biệt giữa quy định của Quy chế hoạt động của Hội Đồng Quản Trị này với quy định của pháp luật hoặc Điều Lệ Công Ty, thì các quy định của pháp luật và/hoặc Điều Lệ Công Ty đương nhiên được áp dụng.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY
CỔ PHẦN
CHỨNG KHOÁN
TIỀN PHONG
QUẬN 1 - T.P. HỒ CHÍ MINH
NGUYỄN HỒNG QUÂN



TPS

TIÊN PHONG SECURITIES

**QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN TIÊN PHONG**

Ngày 22 tháng 04 năm 2026

MỤC LỤC

CHƯƠNG I.	NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG.....	1
Điều 1.	Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng	1
Điều 2.	Giải thích từ ngữ	1
Điều 3.	Nguyên tắc hoạt động của Ban Kiểm Soát.....	2
CHƯƠNG II.	THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT.....	2
Điều 4.	Quyền và nghĩa vụ của thành viên Ban Kiểm Soát	2
Điều 5.	Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Ban Kiểm Soát	2
Điều 6.	Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban Kiểm Soát	2
Điều 7.	Trưởng Ban Kiểm Soát.....	3
Điều 8.	Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban Kiểm Soát.....	3
Điều 9.	Miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban Kiểm Soát	3
Điều 10.	Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban Kiểm Soát	3
CHƯƠNG III.	BAN KIỂM SOÁT.....	3
Điều 11.	Quyền và nghĩa vụ của Ban Kiểm Soát.....	3
Điều 12.	Quyền được cung cấp thông tin của Ban Kiểm Soát.....	5
Điều 13.	Trách nhiệm của Ban Kiểm Soát trong việc triệu tập họp Đại Hội Đồng Cổ Đông bất thường	5
CHƯƠNG IV.	CUỘC HỌP BAN KIỂM SOÁT	5
Điều 14.	Cuộc họp Ban Kiểm Soát.....	5
Điều 15.	Biên bản họp Ban Kiểm Soát	5
CHƯƠNG V.	BÁO CÁO VÀ CÔNG KHAI LỢI ÍCH.....	6
Điều 16.	Trình báo cáo hàng năm	6
Điều 17.	Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban Kiểm Soát	6
Điều 18.	Công khai các lợi ích liên quan	6
CHƯƠNG VI.	MỐI QUAN HỆ CỦA BAN KIỂM SOÁT	6
Điều 19.	Mối quan hệ giữa các thành viên Ban Kiểm Soát	6
Điều 20.	Mối quan hệ với Ban Điều Hành	6
Điều 21.	Mối quan hệ với Hội Đồng Quản Trị.....	6
CHƯƠNG VII.	ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH.....	6
Điều 22.	Hiệu lực thi hành.....	7

CĂN CỨ PHÁP LÝ

1. Luật Doanh Nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc Hội nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành Luật Doanh Nghiệp (LDN 2000);
2. Luật Chứng Khoán số 54/2019/QH14 được Quốc Hội nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019 và các văn bản sửa đổi, bổ sung hướng dẫn thi hành Luật Chứng Khoán (LCK 2019);
3. Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng Khoán, Nghị định số 245/2020/NĐ-CP ngày 11 tháng 09 năm 2020 của Chính Phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 155/2020/NĐ-CP và các văn bản sửa đổi, bổ sung (NĐ 155/2020/NĐ-CP);
4. Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ Tài Chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng Khoán (TT 116/2020/TT-BTC);
5. Thông tư số 121/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ Tài Chính quy định về hoạt động của công ty chứng khoán và các văn bản sửa đổi, bổ sung (TT 121/2020/TT-BTC);
6. Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài Chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và các văn bản sửa đổi, bổ sung (TT 96/2020/TT-BTC);
7. Thông tư số 135/2025/TT-BTC ngày 26 tháng 12 năm 2025 của Bộ Tài Chính quy định về hành nghề chứng khoán (TT 135/2025/TT-BTC);
8. Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công Ty Cổ Phần Chứng Khoán Tiên Phong được thông qua ngày 26 tháng 12 năm 2025 và các Điều lệ sửa đổi, bổ sung từng thời điểm ("Điều Lệ Công Ty").

**QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN TIÊN PHONG**

---o0o---

CHƯƠNG I. NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế hoạt động của Ban Kiểm Soát quy định cơ cấu tổ chức nhân sự, tiêu chuẩn, điều kiện, quyền và nghĩa vụ của Ban Kiểm Soát và các thành viên Ban Kiểm Soát theo quy định của pháp luật có liên quan và Điều Lệ Công Ty.
2. Đối tượng áp dụng: Quy chế hoạt động của Ban Kiểm Soát được áp dụng cho Ban Kiểm Soát và các thành viên Ban Kiểm Soát.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

1. Trong Quy chế hoạt động của Ban Kiểm Soát, các thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:
 - a. **"Công Ty"** là Công Ty Cổ Phần Chứng Khoán Tiên Phong.
 - b. **"Giấy phép thành lập và hoạt động"** là Giấy phép hoạt động kinh doanh chứng khoán số 49/UBCK-GPHĐKD do Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước cấp lần đầu ngày 29 tháng 12 năm 2006 cho Công Ty Cổ Phần Chứng Khoán Phương Đông (tên trước đây của Công Ty) và các giấy phép của Công Ty được sửa đổi, bổ sung tại từng thời điểm.
 - c. **"Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp"** là Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của Công Ty với mã số doanh nghiệp là 0304814339 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 29 tháng 12 năm 2006, được sửa đổi, bổ sung tại từng thời điểm.
 - d. **"Vốn Điều Lệ"** là vốn điều lệ của Công Ty được quy định tại Điều 9 của Điều Lệ Công Ty.
 - e. **"Cổ đông"** là cá nhân, tổ chức sở hữu ít nhất một cổ phần của Công Ty¹.
 - f. **"Cổ đông lớn"** là cổ đông sở hữu từ 5% trở lên số cổ phiếu có quyền biểu quyết của Công Ty².
 - g. **"Cổ tức"** là khoản lợi nhuận sau thuế được trả cho mỗi cổ phần bằng tiền hoặc bằng tài sản khác³.
 - h. **"Người quản lý Công Ty"** hoặc **"Người quản lý"** là người quản lý Công Ty bao gồm Chủ tịch Hội Đồng Quản Trị, thành viên Hội Đồng Quản Trị, Tổng Giám Đốc⁴.
 - i. **"Người nội bộ của Công Ty"** hoặc **"Người nội bộ"** bao gồm Chủ tịch Hội Đồng Quản Trị, thành viên Hội Đồng Quản Trị, Người đại diện theo pháp luật, Tổng Giám Đốc, Phó Tổng Giám Đốc, Giám Đốc Tài Chính, Kế Toán Trưởng; Trưởng Ban Kiểm Soát và thành viên Ban Kiểm Soát; Thư ký Công Ty, Người phụ trách quản trị Công Ty, Người được ủy quyền công bố thông tin.
 - j. **"Ban Điều Hành"** là Tổng Giám Đốc, (các) Phó Tổng Giám Đốc, Giám đốc/Trưởng các Khối và tương đương, Kế Toán Trưởng và các nhân sự khác do Tổng Giám Đốc quyết định tại từng thời điểm phù hợp với quy định của pháp luật, Điều Lệ Công Ty và các quy định nội bộ của Công Ty.
 - k. **"Người có liên quan"** là tổ chức, cá nhân có quan hệ trực tiếp hoặc gián tiếp với Công Ty theo quy định tại Khoản 46 Điều 4 của Luật Chứng Khoán.

¹ Khoản 3 Điều 4 LDN 2020

² Khoản 18 Điều 4 LCK 2019

³ Khoản 5 Điều 4 LDN 2020

⁴ Khoản 24 Điều 4 LDN 2020

- l. "Người có quan hệ gia đình" là người trong các mối quan hệ theo quy định tại Khoản 22 Điều 4 của Luật Doanh Nghiệp.
 - m. "Tỷ lệ sở hữu nước ngoài" là tổng tỷ lệ sở hữu cổ phần trên Vốn Điều Lệ của tất cả nhà đầu tư nước ngoài và tổ chức kinh tế có nhà đầu tư nước ngoài nắm giữ trên 50% vốn điều lệ của tổ chức kinh tế đó.
 - n. "Luật Doanh Nghiệp" là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc Hội nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020 và các văn bản sửa đổi, bổ sung tại từng thời điểm.
 - o. "Luật Chứng Khoán" là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 đã được Quốc Hội nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019 và các văn bản sửa đổi, bổ sung tại từng thời điểm.
2. Trong Quy chế hoạt động của Ban Kiểm Soát, việc tham chiếu đến bất kỳ văn bản nào sẽ bao gồm cả những văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế của văn bản đó.
 3. Các tiêu đề (Điểm, Khoản, Điều, Mục, Chương của Quy chế hoạt động của Ban Kiểm Soát) được sử dụng nhằm thuận tiện theo dõi việc đọc hiểu và không ảnh hưởng đến việc diễn giải nội dung, ý nghĩa của Quy chế hoạt động của Ban Kiểm Soát.
 4. Trừ trường hợp Quy chế hoạt động của Ban Kiểm Soát có định nghĩa khác, các từ hoặc thuật ngữ được sử dụng trong Quy chế hoạt động của Ban Kiểm Soát sẽ có nghĩa tương tự như trong Luật Doanh Nghiệp và Luật Chứng Khoán.

Điều 3. Nguyên tắc hoạt động của Ban Kiểm Soát

Ban Kiểm Soát làm việc theo nguyên tắc tập thể. Các thành viên của Ban Kiểm Soát chịu trách nhiệm cá nhân về phần việc của mình và cùng chịu trách nhiệm trước Đại Hội Đồng Cổ Đông, trước pháp luật về các công việc, quyết định của Ban Kiểm Soát.

CHƯƠNG II. THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của thành viên Ban Kiểm Soát⁵

1. Quyền và nghĩa vụ của thành viên Ban Kiểm Soát được quy định chi tiết tại Điều 59 của Điều Lệ Công Ty.
2. Tuân thủ đúng pháp luật, Điều Lệ Công Ty, nghị quyết Đại Hội Đồng Cổ Đông và đạo đức nghề nghiệp trong thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao.
3. Trung thành với lợi ích của Công Ty và cổ đông; không lạm dụng địa vị, chức vụ và sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh, tài sản khác của Công Ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác.
4. Trường hợp vi phạm quy định tại Điều này mà gây thiệt hại cho Công Ty hoặc người khác thì thành viên Ban Kiểm Soát phải chịu trách nhiệm cá nhân hoặc liên đới bồi thường thiệt hại đó. Thu nhập và lợi ích khác mà thành viên Ban Kiểm Soát có được do vi phạm phải hoàn trả cho Công Ty.
5. Trường hợp phát hiện có thành viên Ban Kiểm Soát vi phạm trong thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao thì phải thông báo bằng văn bản đến Ban Kiểm Soát, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và khắc phục hậu quả.

Điều 5. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Ban Kiểm Soát⁶

Được quy định chi tiết tại Điều 56 của Điều Lệ Công Ty.

Điều 6. Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban Kiểm Soát⁷

Được quy định chi tiết tại Khoản 1 Điều 57 của Điều Lệ Công Ty.

⁵ Điều 277 ND 155/2020/ND-CP

⁶ Điều 154 LDN 2020

⁷ Điều 155 LDN 2020

Điều 7. Trưởng Ban Kiểm Soát

1. Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Trưởng Ban Kiểm Soát được quy định chi tiết tại Khoản 2 Điều 57 của Điều Lệ Công Ty.
2. Trưởng Ban Kiểm Soát do Ban Kiểm Soát bầu trong số các thành viên Ban Kiểm Soát; việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo nguyên tắc đa số.
3. Quyền và nghĩa vụ của Trưởng Ban Kiểm Soát được quy định chi tiết tại Khoản 2 Điều 55 của Điều Lệ Công Ty.

Điều 8. Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban Kiểm Soát

1. Việc ứng cử, đề cử thành viên Ban Kiểm Soát được quy định chi tiết tại Điều 58 của Điều Lệ Công Ty.
2. Trường hợp số lượng ứng cử viên Ban Kiểm Soát thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Ban Kiểm Soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên. Việc Ban Kiểm Soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại Hội Đồng Cổ Đông biểu quyết bầu thành viên Ban Kiểm Soát theo quy định của pháp luật.
3. Việc biểu quyết bầu thành viên Ban Kiểm Soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu theo quy định của Điều Lệ Công Ty, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Ban Kiểm Soát và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Ban Kiểm Soát được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên Ban Kiểm Soát cần biểu quyết bầu. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Ban Kiểm Soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí Quy chế bầu cử.
4. Việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban Kiểm Soát do Đại Hội Đồng Cổ Đông quyết định theo nguyên tắc bỏ phiếu.

Điều 9. Miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban Kiểm Soát*

Được quy định chi tiết tại Điều 61 của Điều Lệ Công Ty.

Điều 10. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban Kiểm Soát

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Ban Kiểm Soát, Công Ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên theo quy định tại Điều 58 và Khoản 1 Điều 44 của Điều Lệ Công Ty.
2. Việc thông báo về kết quả bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban Kiểm Soát thực hiện theo các quy định của pháp luật về công bố thông tin.

CHƯƠNG III. BAN KIỂM SOÁT

Điều 11. Quyền và nghĩa vụ của Ban Kiểm Soát

1. Ban Kiểm Soát thực hiện giám sát Hội Đồng Quản Trị, Tổng Giám đốc trong việc quản lý và điều hành Công Ty.
2. Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cần trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính.
3. Thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính hàng năm và 06 tháng của Công Ty, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội Đồng Quản Trị và trình báo cáo thẩm định tại cuộc họp Đại Hội Đồng Cổ Đông thường niên. Rà soát hợp đồng, giao dịch với người có liên quan thuộc thẩm quyền phê duyệt của Hội Đồng Quản Trị hoặc Đại Hội Đồng Cổ Đông và đưa ra khuyến nghị về hợp đồng, giao dịch cần có phê duyệt của Hội Đồng Quản Trị hoặc Đại Hội Đồng Cổ Đông.

* Điều 160 LDN 2020

4. Rà soát, kiểm tra và đánh giá hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro và cảnh báo sớm của Công Ty.
5. Xem xét sổ kế toán, ghi chép kế toán và các tài liệu khác của Công Ty, công việc quản lý, điều hành hoạt động của Công Ty khi xét thấy cần thiết hoặc theo nghị quyết Đại Hội Đồng Cổ Đông hoặc theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên.
6. Khi có yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên, Ban Kiểm Soát thực hiện kiểm tra trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc kiểm tra, Ban Kiểm Soát phải báo cáo về những vấn đề được yêu cầu kiểm tra đến Hội Đồng Quản Trị và cổ đông hoặc nhóm cổ đông có yêu cầu. Việc kiểm tra của Ban Kiểm Soát quy định tại Khoản này không được cản trở hoạt động bình thường của Hội Đồng Quản Trị, không gây gián đoạn điều hành hoạt động kinh doanh của Công Ty.
7. Kiến nghị Hội Đồng Quản Trị hoặc Đại Hội Đồng Cổ Đông biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, giám sát và điều hành hoạt động kinh doanh của Công Ty.
8. Khi phát hiện có thành viên Hội Đồng Quản Trị, Tổng Giám đốc vi phạm quy định tại Điều 165 Luật doanh nghiệp phải thông báo ngay bằng văn bản cho Hội Đồng Quản Trị, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.
9. Tham dự và tham gia thảo luận tại các cuộc họp Đại Hội Đồng Cổ Đông, Hội Đồng Quản Trị và các cuộc họp khác của Công Ty.
10. Sử dụng tư vấn độc lập, Bộ phận Kiểm toán nội bộ của Công Ty để thực hiện nhiệm vụ được giao.
11. Ban Kiểm Soát có thể tham khảo ý kiến của Hội Đồng Quản Trị trước khi trình báo cáo, kết luận và kiến nghị lên Đại Hội Đồng Cổ Đông.
12. Kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công Ty theo đề nghị của cổ đông.
13. Yêu cầu Hội Đồng Quản Trị phải triệu tập họp bất thường Đại Hội Đồng Cổ Đông.
14. Thay thế Hội Đồng Quản Trị triệu tập họp Đại Hội Đồng Cổ Đông trong thời hạn 30 ngày trong trường hợp Hội Đồng Quản Trị không triệu tập họp Đại Hội Đồng Cổ Đông theo quy định tại khoản 3 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.
15. Đề nghị Chủ tịch Hội Đồng Quản Trị phải triệu tập họp Hội Đồng Quản Trị.
16. Xem xét, trích lục, sao chép một phần hoặc toàn bộ nội dung kê khai Danh sách người có liên quan và lợi ích có liên quan được kê khai quy định tại Khoản 1 và Khoản 2 Điều 164 Luật Doanh nghiệp.
17. Đề xuất và kiến nghị Đại Hội Đồng Cổ Đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công Ty; tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của Công Ty khi xét thấy cần thiết.
18. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình.
19. Giám sát tình hình tài chính Công Ty, việc tuân thủ pháp luật của thành viên Hội Đồng Quản Trị, Tổng Giám đốc, người quản lý khác trong các hoạt động.
20. Đảm bảo phối hợp hoạt động với Hội Đồng Quản Trị, Tổng Giám đốc và cổ đông.
21. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều Lệ Công Ty của thành viên Hội Đồng Quản Trị, Tổng Giám đốc và người điều hành doanh nghiệp khác, Ban Kiểm Soát phải thông báo bằng văn bản cho Hội Đồng Quản Trị trong vòng 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.
22. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban Kiểm Soát và trình Đại Hội Đồng Cổ Đông thông qua.

23. Chứng kiến Hội Đồng Quản Trị tổ chức kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu nếu được Hội Đồng Quản Trị yêu cầu trong trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại Hội Đồng Cổ Đông.
24. Trưởng Ban Kiểm Soát điều hành để Đại Hội Đồng Cổ Đông bầu chủ tọa cuộc họp đôi với trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc mà các thành viên Hội Đồng Quản Trị còn lại không bầu được người làm chủ tọa. Trường hợp này, người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp.
25. Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác được quy định chi tiết tại Khoản 1 Điều 55 của Điều Lệ Công Ty và theo quy định của pháp luật có liên quan (nếu có).

Điều 12. Quyền được cung cấp thông tin của Ban Kiểm Soát

1. Tài liệu và thông tin phải được gửi đến thành viên Ban Kiểm Soát cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên Hội Đồng Quản Trị, bao gồm:
 - a. Thông báo mời họp, phiếu lấy ý kiến thành viên Hội Đồng Quản Trị và tài liệu kèm theo;
 - b. Nghị quyết, quyết định và biên bản họp của Đại Hội Đồng Cổ Đông, Hội Đồng Quản Trị;
 - c. Báo cáo của Tổng Giám đốc trình Hội Đồng Quản Trị hoặc tài liệu khác do Công Ty phát hành.
2. Thành viên Ban Kiểm Soát có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của Công Ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của Công Ty trong giờ làm việc.
3. Hội Đồng Quản Trị, thành viên Hội Đồng Quản Trị, Tổng Giám đốc, người quản lý khác phải cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công Ty theo yêu cầu của thành viên Ban Kiểm Soát hoặc Ban Kiểm Soát.

Điều 13. Trách nhiệm của Ban Kiểm Soát trong việc triệu tập họp Đại Hội Đồng Cổ Đông bất thường

1. Ban Kiểm Soát có trách nhiệm thay thế Hội Đồng Quản Trị triệu tập họp Đại Hội Đồng Cổ Đông trong thời hạn 30 ngày trong các trường hợp sau đây:
 - a. Số thành viên Hội Đồng Quản Trị, Ban Kiểm Soát còn lại ít hơn số thành viên theo quy định của pháp luật;
 - b. Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên;
 - c. Khi có yêu cầu triệu tập họp bất thường Đại Hội Đồng Cổ Đông của Ban Kiểm Soát nhưng Hội Đồng Quản Trị không thực hiện;
 - d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều Lệ (nếu có).
2. Trường hợp Ban Kiểm Soát không triệu tập họp Đại Hội Đồng Cổ Đông theo quy định thì Ban Kiểm Soát phải bồi thường thiệt hại phát sinh cho Công Ty.
3. Chi phí triệu tập và tiến hành họp Đại Hội Đồng Cổ Đông theo quy định tại Khoản 1 Điều này sẽ được Công Ty hoàn lại.

CHƯƠNG IV. CUỘC HỌP BAN KIỂM SOÁT

Điều 14. Cuộc họp Ban Kiểm Soát⁹

Được quy định chi tiết tại Điều 60 của Điều Lệ Công Ty.

Điều 15. Biên bản họp Ban Kiểm Soát¹⁰

⁹ Điều 157 LDN 2020 và Khoản 1 Điều 279 ND 155/2020/ND-CP

¹⁰ Điều 158 LDN 2020 và Khoản 2 Điều 279 ND 155/2020/ND-CP

Biên bản họp Ban Kiểm Soát được lập chi tiết và rõ ràng. Người ghi biên bản và các thành viên Ban Kiểm Soát tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của Ban Kiểm Soát phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng thành viên Ban Kiểm Soát.

CHƯƠNG V. BÁO CÁO VÀ CÔNG KHAI LỢI ÍCH

Điều 16. Trình báo cáo hàng năm

Kết thúc năm tài chính, Ban Kiểm Soát phải trình Đại Hội Đồng Cổ Đông các báo cáo theo quy định tại Điều 85 của Điều Lệ Công Ty, bao gồm:

1. Báo cáo về kết quả kinh doanh của Công Ty, về kết quả hoạt động của Hội Đồng Quản Trị, Tổng Giám Đốc để trình Đại Hội Đồng Cổ Đông thông qua tại cuộc họp Đại Hội Đồng Cổ Đông thường niên.
2. Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban Kiểm Soát và thành viên Ban Kiểm Soát.
3. Thủ lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Ban Kiểm Soát và từng thành viên Ban Kiểm Soát.
4. Tổng kết các cuộc họp của Ban Kiểm Soát và các kết luận, kiến nghị của Ban Kiểm Soát; kết quả giám sát tình hình hoạt động và tài chính của Công Ty.
5. Báo cáo đánh giá về giao dịch giữa Công Ty, Công Ty con, Công Ty khác do Công Ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội Đồng Quản Trị, Tổng Giám Đốc và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa Công Ty với Công Ty trong đó thành viên Hội Đồng Quản Trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch.
6. Kết quả giám sát đối với Hội Đồng Quản Trị, Tổng Giám Đốc và những người điều hành doanh nghiệp khác.
7. Kết quả đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban Kiểm Soát với Hội Đồng Quản Trị, Tổng Giám Đốc và các cổ đông.
8. Đề xuất và kiến nghị Đại Hội Đồng Cổ Đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công Ty; tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của Công Ty khi xét thấy cần thiết.

Điều 17. Thủ lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban Kiểm Soát

Được quy định chi tiết tại Điều 62 của Điều Lệ Công Ty.

Điều 18. Công khai các lợi ích liên quan

Được quy định chi tiết tại Điều 69 của Điều Lệ Công Ty.

CHƯƠNG VI. MỐI QUAN HỆ CỦA BAN KIỂM SOÁT

Điều 19. Mối quan hệ giữa các thành viên Ban Kiểm Soát

1. Các thành viên Ban Kiểm Soát có mối quan hệ độc lập, không phụ thuộc lẫn nhau nhưng có sự phối hợp, cộng tác trong công việc chung để đảm bảo thực hiện tốt trách nhiệm, quyền và nhiệm vụ của Ban Kiểm Soát theo quy định pháp luật và Điều Lệ Công Ty. Trưởng Ban Kiểm Soát là người điều phối công việc chung của Ban Kiểm Soát nhưng không có quyền chỉ phối các thành viên Ban Kiểm Soát.

Điều 20. Mối quan hệ với Ban Điều Hành

Ban Kiểm Soát có mối quan hệ độc lập với Ban Điều Hành, là đơn vị thực hiện chức năng giám sát hoạt động của Ban Điều Hành.

Điều 21. Mối quan hệ với Hội Đồng Quản Trị

Ban Kiểm Soát có mối quan hệ độc lập với Hội Đồng Quản Trị Công Ty, là đơn vị thực hiện chức năng giám sát hoạt động của Hội Đồng Quản Trị.

CHƯƠNG VII. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 22. Hiệu lực thi hành

1. Quy chế hoạt động của Ban Kiểm Soát này có hiệu lực kể từ ngày 22 tháng 04 năm 2026 và thay thế Quy chế hoạt động của Ban Kiểm Soát đã được thông qua trước đó vào ngày 11 tháng 03 năm 2022.
2. Sau khi được Đại Hội Đồng Cổ Đông thông qua, việc sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ Quy chế hoạt động của Ban Kiểm Soát này do Ban Kiểm Soát quyết định theo thẩm quyền và phù hợp với quy định của pháp luật và Điều Lệ Công Ty.
3. Trường hợp các quy định của pháp luật hoặc Điều Lệ Công Ty có liên quan đến hoạt động của Ban Kiểm Soát chưa được đề cập trong Quy chế hoạt động của Ban Kiểm Soát này hoặc trong trường hợp có sự khác biệt giữa quy định của Quy chế hoạt động của Ban Kiểm Soát này với quy định của pháp luật hoặc Điều Lệ Công Ty, thì các quy định của pháp luật và/hoặc Điều Lệ Công Ty đương nhiên được áp dụng.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT**



NGUYỄN THỊ NGỌC TÚ

